

**LỊCH BÁO GIẢNG TUẦN 14**  
**TỪ NGÀY 04/12 ĐẾN 08/12**

| Thứ / ngày                     | Tiết | Tiết | Môn        | Tên bài dạy   |
|--------------------------------|------|------|------------|---|
| <b>THỨ HAI</b><br><b>04/12</b> | 1    | 40   | HĐTN       | Sinh hoạt dưới cờ: Thể thao rèn luyện sức khỏe                                    |
|                                | 2    | 157  | Tiếng Việt | ong, ông, ung, ung (T1)   |
|                                | 3    | 9    | Tiếng Anh  | Lesson 3  |
|                                | 4    | 158  | Tiếng Việt | ong, ông, ung, ung (T2)   |
|                                | 5    | 14   | Đạo đức    | Bài 13: Giữ gìn tài sản của trường, lớp   |
|                                | 6    | 14   | Năng khiếu | Năng khiếu  |
|                                | 7    | 14   | Rèn chữ    | êp,xếp, sắp, ip,nhíp, nhíp cầu, up,giúp đỡ, anh, tranh ảnh                        |
| <b>THỨ BA</b><br><b>05/12</b>  | 1    | 159  | Tiếng Việt | iêc, iên, iêp (T1)  |
|                                | 2    | 26   | Thể dục    | Tìm hiểu nội dung “Các hoạt động vận động phối hợp của cơ thể                     |
|                                | 3    | 160  | Tiếng Việt | iêc, iên, iêp (T2)  |
|                                | 4    | 14   | Âm nhạc    | Ôn tập bài hát: Mẹ đi vắng. Những kiểu gõ đệm khi hát. Nghe nhạc: Sắp đến Tết rồi |
|                                | 5    | 40   | Toán       | Phép trừ trong phạm vi 10 (tiếp theo) (tiết 1)                                    |
|                                | 6    | 27   | TNXH       | Vui đón tết (T1)  |
|                                | 7    | 21   | Ôn Toán    | Phép trừ trong phạm vi 10   |
| <b>THỨ TƯ</b><br><b>06/12</b>  | 1    | 161  | Tiếng Việt | iêng, iêm, iêp (T1)   |
|                                | 2    | 10   | Tiếng Anh  | Lesson 4  |
|                                | 3    | 162  | Tiếng Việt | iêng, iêm, iêp (T2)   |
|                                | 4    | 41   | Toán       | Phép trừ trong phạm vi 10 (tiết 2)  |
|                                | 5    | 22   | Ôn Toán    | Luyện tập   |
|                                | 6    | 24   | Ôn TV      | Kể chuyện: Chim sơn ca  |
|                                | 7    | 25   | Ôn TV      | iêc, iên, iêp   |
|                                | 1    | 163  | Tiếng Việt | iêt, iêu, yêu (T1)  |

|                          |                          |     |            |  |
|--------------------------|--------------------------|-----|------------|--|
| <b>THỨ NĂM<br/>07/12</b> | 2                        | 164 | Tiếng Việt | iết, iêu, yêu (T2)   |
|                          | 3                        | 42  | Toán       | Luyện tập  |
|                          | 4                        | 27  | Thể dục    | Luyện tập nội dung “Các hoạt động vận động phối hợp của cơ thể |
|                          | 5                        | 28  | TNXH       | Vui đón tết (T2)   |
|                          | 6                        | 23  | Ôn Toán    | Luyện tập  |
|                          | 7                        | 14  | KNS        | Kết bạn thật vui ( Tiết 1 )                                    |
|                          | <b>THỨ SÁU<br/>08/12</b> | 1   | 165        | Tiếng Việt   |
| 2                        |                          | 166 | Tiếng Việt | Ôn tập và kể chuyện (T2)                                       |
| 3                        |                          | 167 | Tiếng Việt | Luyện đọc  |
| 4                        |                          | 14  | Mĩ Thuật   | Tiết 2: Hoa và quả   |
| 5                        |                          | 168 | Tiếng Việt | Luyện viết   |
| 6                        |                          | 41  | HĐTN       | Bài 2: Em tự chọn trang phục và đồ dùng                        |
| 7                        |                          | 42  | HĐTN       | Sinh hoạt lớp: Sắm vai ứng xử tình huống                       |

Thứ hai, ngày 4 tháng 12 năm 2023

PPCT: 157-158

Tiếng Việt

## BÀI 61: ONG, ÔNG, UNG, ÛNG

### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Nhận biết và đọc đúng các vần ong, ông, ung, ung; đọc đúng các tiếng, từ ngữ, câu, đoạn có các vần ong, ông, ung, ung; hiểu và trả lời được các câu hỏi có liên quan đến nội dung đã đọc.
- Viết đúng các vần ong, ông, ung, ung (chữ cỡ vừa); viết đúng các tiếng, từ ngữ có vần ong, ông, ung, ung.
- Phát triển vốn từ dựa trên những từ ngữ chứa các vần ong, ông, ung, ung có trong bài học.
- Phát triển kỹ năng nói về cách ứng xử.
- Phát triển kỹ năng quan sát, nhận biết các chi tiết trong tranh.
- Cảm nhận được tình cảm âm áp của gia đình và những người thân quen được thể hiện qua tranh và tình huống nói theo tranh, từ đó gắn bó hơn với gia đình và người thân quen.

### II. CHUẨN BỊ

- Tranh ảnh phóng to hoặc máy tính, máy chiếu

### III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

#### TIẾT 1

| Hoạt động của giáo viên  | Hoạt động của học sinh   |
|--|--|
| <p><b>1. Ôn và khởi động</b></p> <ul style="list-style-type: none"><li>- HS hát chơi trò chơi</li></ul> <p><b>2. Khám phá</b></p> <p><b>Hoạt động 1: Nhận biết</b></p> <ul style="list-style-type: none"><li>- GV yêu cầu HS quan sát tranh và trả lời câu hỏi Em thấy gì trong tranh?</li><li>- GV nói câu thuyết minh dưới tranh và HS nói theo.</li><li>- GV đọc thành tiếng câu nhận biết và yêu cầu HS đọc theo. GV đọc từng cụm từ, sau mỗi cụm từ thì dừng lại để HS đọc theo.</li><li>- GV giới thiệu các vần mới ong, ông, ung, ung. Viết tên bài lên bảng.</li></ul> <p><b>Hoạt động 2: Đọc</b></p> <p><b>a. Đọc vần</b></p> <ul style="list-style-type: none"><li>- So sánh các vần</li><li>+ GV giới thiệu vần ong, ông, ung, ung.</li></ul> | <ul style="list-style-type: none"><li>-HS chơi</li><li>-Em thấy hoa hồng.</li><li>-Hs lắng nghe</li><li>-HS lặp lại câu nhận biết một số lần: Những bông hồng rung rinh/ trong gió.</li><li>-Hs lắng nghe và quan sát</li><li>- Hs lắng nghe</li></ul> |

+ GV yêu cầu một số (2-3) HS so sánh vần ong, ông, ung, ung để tìm ra điểm giống và khác nhau. GV nhắc lại điểm giống và khác nhau giữa các vần.

**- Đánh vần các vần**

+ GV đánh vần mẫu các vần ong, ông, ung, ung.

+ GV yêu cầu một số (4 5) HS nối tiếp nhau đánh vần. Mỗi HS đánh vần cả 4 vần.

+ GV yêu cầu lớp đánh vần đồng thanh 4 vần một lần

**-Đọc trơn các vần**

+ GV yêu cầu một số (4 - 5) HS nối tiếp nhau đọc trơn vần. Mỗi HS đọc trơn cả 4 vần.

+ GV yêu cầu lớp đọc trơn đồng thanh 4 vần một lần.

**- Ghép chữ cái tạo vần**

+ GV yêu cầu HS tìm chữ cái trong bộ thẻ chữ để ghép thành vần ong.

+ GV yêu cầu HS đổi chữ o, ghép ô vào để tạo thành ông.

+ GV yêu cầu HS tháo chữ ô, ghép u vào để tạo thành ung.

+ GV yêu cầu HS tháo chữ u, ghép ư vào để tạo thành ung.

+ GV yêu cầu lớp đọc đồng thanh ong, ông, ung, ung một số lần.

**b.Đọc tiếng**

**- Đọc tiếng mẫu**

+ GV giới thiệu mô hình tiếng thác. GV khuyến khích HS vận dụng mô hình các tiếng đã học để nhận biết mô hình và đọc thành tiếng trong.

+ GV yêu cầu một số (4 - 5) HS đánh vần tiếng trong .Lớp đánh vần đồng thanh tiếng trong.

+ GV yêu cầu một số (4 - 5) HS đọc trơn tiếng trong. Lớp đọc trơn đồng thanh tiếng trong.

**- Đọc tiếng trong SHS**

-HS nối tiếp nhau đánh vần

-HS đánh vần đồng thanh

-HS đánh vần tiếng mẫu

- Lớp đánh vần đồng thanh 4 vần một lần.

-HS tìm và ghép ong

-HS ghép ông

-HS ghép ung

-HS ghép ung

-HS đọc đánh vần đồng thanh

-HS thực hiện

-HS đánh vần. Lớp đánh vần đồng thanh.

- HS đọc trơn. Lớp đọc trơn đồng thanh.

|   |   |
|---|---|
| <p>+ Đánh vần tiếng.</p> <p>+ GV đưa các tiếng có trong SHS. Mỗi HS đánh vần một tiếng nối tiếp nhau (số HS đánh vần tương ứng với số tiếng). Lớp đánh vần mỗi tiếng một lần.</p> <p>+ Đọc trơn tiếng. Mỗi HS đọc trơn một tiếng nối tiếp nhau, hai lượt.</p> <p>+ GV yêu cầu mỗi HS đọc trơn các tiếng chứa một vần. Lớp đọc trơn đồng thanh một lần tất cả các tiếng.</p> <p>+ GV yêu cầu lớp đọc trơn đồng thanh những tiếng mới ghép được.</p> <p><b>- Ghép chữ cái tạo tiếng</b></p> <p>+ HS tự tạo các tiếng có chứa vần ong, ông, ung, ung.</p> <p>+ GV yêu cầu 1- 2 HS phân tích tiếng, 1 - 2 HS nêu lại cách ghép.</p> <p><b>c. Đọc từ ngữ</b></p> <p>- GV lần lượt đưa tranh minh họa cho từng từ ngữ: chong chóng, bông súng, bánh chưng. Sau khi đưa tranh minh họa cho mỗi từ ngữ, chẳng hạn chong chóng</p> <p>- GV nêu yêu cầu nói tên sự vật trong tranh. GV cho từ ngữ chong chóng xuất hiện dưới tranh.</p> <p>- GV yêu cầu HS nhận biết tiếng chứa vần ong trong chong chóng, phân tích và đánh vần tiếng chong, đọc trơn chong chóng. GV thực hiện các bước tương tự đối với bông súng, bánh chưng.</p> <p>- GV yêu cầu HS đọc trơn nối tiếp, mỗi HS đọc một từ ngữ. 3- 4 lượt HS đọc. 2 - 3 HS đọc trơn các từ ngữ. Lớp đọc đồng thanh một số lần.</p> <p><b>d. Đọc lại các tiếng, từ ngữ</b></p> <p>- GV yêu cầu từng nhóm và sau đó cả lớp đọc đồng thanh một lần,</p> <p><b>Hoạt động 3: Viết bảng</b></p> <p>- GV đưa mẫu chữ viết các vần ong, ông, ung, ung. GV viết mẫu, vừa viết vừa nêu quy trình và cách viết các vần ong, ông, ung, ung.</p> <p>- GV yêu cầu HS viết vào bảng con: ong, ông, ung, ung, chong, bông, súng, chung. (chữ cỡ vừa).</p> <p>- GV yêu cầu HS nhận xét bài của bạn.</p> | <p>-HS đánh vần, lớp đánh vần</p> <p>- HS đọc</p> <p>-HS đọc</p> <p>-HS đọc</p> <p>-HS tự tạo</p> <p>-HS phân tích</p> <p>-HS ghép lại</p> <p>-HS lắng nghe, quan sát</p> <p>-HS nói</p> <p>-HS nhận biết</p> <p>- HS đọc</p> <p>-HS đọc</p> <p>- HS quan sát</p> <p>-HS viết</p> |
|---|---|

|   |                               |
|---|-------------------------------|
| - GV nhận xét, đánh giá và sửa lỗi chữ viết cho HS. | -HS nhận xét<br>-HS lắng nghe |
|---|-------------------------------|

## TIẾT 2

|  |  |
|--|--|
| <p><b>3.Luyện tập</b></p> <p><b>Hoạt động 4: Viết vở</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV yêu cầu HS viết vào vở Tập viết 1, tập một các vần ong, ông, ung, ung từ ngữ bông súng, bánh chưng</li> <li>- GV quan sát và hỗ trợ cho những HS gặp khó khăn khi viết hoặc viết chưa đúng cách.</li> <li>- GV nhận xét và sửa bài của một số HS</li> </ul> <p><b>Hoạt động 5: Đọc đoạn</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV đọc mẫu cả đoạn.</li> <li>- GV yêu cầu HS đọc thầm và tìm các tiếng có vần ong, ông, ung, ung.</li> <li>- GV yêu cầu một số (4-5) HS đọc trơn các tiếng mới.</li> </ul><br><ul style="list-style-type: none"> <li>- GV yêu cầu HS xác định số câu trong đoạn.</li> <li>- GV yêu cầu một số (2-3) HS đọc thành tiếng cả đoạn.</li> </ul><br><ul style="list-style-type: none"> <li>- GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi về nội dung đoạn văn:<br/> Nam đi đâu?<br/> Nam đi với ai?<br/> Chợ thế nào?<br/> Ở chợ có bán những gì?</li> </ul> <p><b>4.Vận dụng</b></p> <p><b>Hoạt động 6: Nói theo tranh</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV hướng dẫn HS quan sát tranh trong SHS nói về chợ, siêu thị</li> <li>-Đâu là chợ?</li> <li>-Đâu là siêu thị?</li> <li>-Em đã đi chợ siêu thị bao giờ chưa?</li> <li>-Chợ và siêu thị có gì giống nhau?</li> </ul><br><ul style="list-style-type: none"> <li>- Chợ và siêu thị có gì khác nhau?</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS lắng nghe</li> </ul><br><ul style="list-style-type: none"> <li>- HS viết</li> <li>-HS lắng nghe</li> </ul><br><ul style="list-style-type: none"> <li>- HS lắng nghe</li> <li>- HS đọc thầm, tìm .</li> </ul><br><ul style="list-style-type: none"> <li>- Mỗi HS đọc một hoặc tất cả các tiếng (với lớp đọc yếu, GV cho HS đánh vần tiếng rồi mới đọc). Từng nhóm rồi cả lớp đọc đồng thanh những tiếng có vần ong, ông, ung, ung trong đoạn văn một số lần.</li> </ul><br><ul style="list-style-type: none"> <li>- HS xác định</li> <li>-Một số HS đọc thành tiếng nối tiếp từng câu (mỗi HS một câu) . Sau đó từng nhóm rồi cả lớp đọc đồng thanh một lần.</li> </ul><br><ul style="list-style-type: none"> <li>- Nam đi chợ.</li> <li>- Nam đi với mẹ.</li> <li>- Chợ đông vui và bán đủ thứ.</li> <li>- Chợ bán đồ dùng gia đình, rau, thịt và cá</li> </ul><br><ul style="list-style-type: none"> <li>- HS quan sát ,nói.</li> </ul><br><ul style="list-style-type: none"> <li>-Hs chỉ hình và nói</li> <li>-Hs chỉ hình và nói</li> <li>-Em đã đi rồi/ chưa.</li> <li>-Chợ và siêu thị cùng bán rất nhiều thứ.</li> <li>- Chợ khác siêu thị là những người bán hàng tự bán các mặt hàng và tính tiền. Còn trong siêu thị khách tự chọn đồ và có nhân viên thu tiền tại quầy. Siêu thị thường trong một toà nhà lớn. Chợ có thể</li> </ul> |
|--|--|

- GV gợi ý để HS tìm được câu trả lời hoàn chỉnh hơn:
- GV yêu cầu HS tìm một số từ ngữ chứa vần ong, ông, ung, ung và đặt câu với từ ngữ tìm được.
- GV nhận xét chung giờ học, khen ngợi và động viên HS. GV lưu ý HS ôn lại các vần ac, ăc, ơc và khuyến khích HS thực hành giao tiếp ở nhà.

học ở nhiều nơi: trong nhà, ngoài trời (bãi, ngõ phố, bên đường),..

-HS tìm và đặt câu.

-HS lắng nghe

PPCT: 14

## ĐẠO ĐỨC

### Chủ đề: THỰC HIỆN NỘI QUY TRƯỜNG, LỚP BÀI 13: GIỮ GÌN TÀI SẢN CỦA TRƯỜNG, LỚP

#### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Nêu được những việc cần làm để giữ gìn tài sản của trường, lớp và hiểu ý nghĩa của việc làm đó.
- Thực hiện đúng việc giữ gìn tài sản của trường, lớp.
- Nhắc nhở bạn bè cùng giữ gìn tài sản của trường, lớp.

#### II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC

- Tranh ảnh, truyện, hình dán mặt cười - mặt mếu, loa âm nhạc (bài hát “Em yêu trường em” - sáng tác: Hoàng Vân),

#### III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

| Hoạt động của GV   | Hoạt động của HS   |
|--|--|
| <p><b>1. Khởi động:</b></p> <ul style="list-style-type: none"><li>- GV tổ chức cho HS hát bài “Em yêu trường em”.</li><li>- GV đặt câu hỏi:<ul style="list-style-type: none"><li>+ Trong bài hát có nhắc tới những gì?</li><li>+ Bài hát nói về điều gì?</li></ul></li></ul> <p>- <i>Kết luận:</i> Chúng ta đang học dưới mái trường thân yêu có thầy cô, bè bạn, bàn ghế, sách vở,... Để thể hiện tình yêu với mái trường, chúng ta phải cùng nhau giữ gìn tài sản của trường, lớp.</p> <p><b>2. Khám phá:</b></p> <p>* <b>Hoạt động 1: Tìm hiểu vì sao phải giữ gìn tài sản của trường, lớp</b></p> <ul style="list-style-type: none"><li>- GV treo / chiếu tranh ở mục Khám phá lên bảng để HS quan sát . thảo luận nhóm đôi</li><li>- GV nêu yêu cầu:<ul style="list-style-type: none"><li>+ Em hãy nhận xét về hành vi của các bạn trong tranh.</li><li>+ Vì sao em cần giữ gìn tài sản của trường, lớp?</li></ul></li><li>- GV nhận xét, bổ sung, khen ngợi những em có câu trả lời tốt.</li></ul> | <ul style="list-style-type: none"><li>- HS hát</li><li>- HS trả lời(Trường lớp, bàn ghế, sách vở, thầy cô, các bạn,...)</li><li>- (Bài hát nói về tình yêu của các bạn HS với mái trường <i>thân yêu.</i>)</li><li>- HS lắng nghe</li><li>- HS quan sát tranh</li><li>- HS trả lời</li><li>+ Hành vi đứng lên bàn, ghế để đùa nghịch của hai bạn trong tranh là sai, em <i>không nên làm theo bạn.</i></li><li>- HS trả lời</li><li>Giữ gìn tài sản của trường, lớp là nhiệm vụ của chúng em.</li><li>- Các HS khác nhận xét, bổ sung.</li></ul> |



-GV kết luận

**\* Hoạt động 2: Khám phá những việc cần làm để giữ gìn tài sản của trường, lớp**

- GV hướng dẫn HS quan sát các bức tranh nhỏ trong mục Khám phá (SGK) và thực hiện theo yêu cầu: Em hãy kể tên các tài sản của nhà trường. Để giữ gìn các tài sản đó, em cần làm gì?

- GV nhận xét, bổ sung, khen ngợi những em có câu trả lời đúng.

-GV kết luận

+ Tài sản của trường, lớp bao gồm: bàn ghế, bảng, cửa, cây cối, tường, nước, đồ dùng thiết bị dạy học,...

+ Những việc em cần làm để giữ gìn tài sản của trường, lớp là: khoá vòi nước khi dùng xong; tắt điện khi ra khỏi phòng; không nhảy lên bàn ghế; giữ gìn sách, truyện trong thư viện; lau cửa sổ lớp học; không vẽ lên tường,...

### **3. Luyện tập:**

**\* Hoạt động 3: Em chọn việc làm đúng**

- GV treo / chiếu tranh lên bảng, giao nhiệm vụ cho các nhóm: Hãy quan sát bốn bức tranh trong mục Luyện tập (SGK), sau đó thảo luận, lựa chọn việc làm đúng.

-- GV nhận xét, bổ sung, khen ngợi nhóm có câu trả lời đúng.

- HS lắng nghe, bổ sung ý kiến cho bạn vừa trình bày.

- HS lắng nghe

- HS quan sát tranh, trả lời câu hỏi.

- HS tự liên hệ bản thân kể ra.

+ Tài sản của trường, lớp bao gồm: bàn ghế, bảng, cửa, cây cối, tường, nước, đồ dùng thiết bị dạy học,...

+ Những việc em cần làm để giữ gìn tài sản của trường, lớp là: khoá vòi nước khi dùng xong; tắt điện khi ra khỏi phòng; không nhảy lên bàn ghế; giữ gìn sách, truyện trong thư viện; lau cửa sổ lớp học; không vẽ lên tường,...

- Các HS khác nhận xét, bổ sung.

- HS lắng nghe.

- HS quan sát

- HS thảo luận, cử đại diện nhóm lên bảng, dán sticker mặt cười vào việc nên làm, sticker mặt méu vào việc không nên làm. HS cũng có thể dùng thẻ học tập hoặc dùng bút chì đánh dấu vào tranh.

+ Việc làm đúng:

Tắt điện, đóng cửa sổ khi ra khỏi phòng (tranh 1);

Nhắc nhở bạn khoá vòi nước khi không dùng nữa (tranh 2).

+ Việc em không nên làm là:

-GV nhận xét, kết luận

**\* Hoạt động 2: Chia sẻ cùng bạn**

- GV nêu yêu cầu: Em hãy chia sẻ với bạn những việc em đã làm để giữ gìn tài sản của trường, lớp.

- GV tùy thuộc vào thời gian của tiết học có thể mời một số em chia sẻ trước lớp hoặc các em chia sẻ theo nhóm đôi.

- GV nhận xét và khen ngợi các bạn đã biết giữ gìn tài sản của trường, lớp.

- *Kết luận:* Để có môi trường học tập tốt em cần thực hiện nội quy giữ gìn tài sản của trường, lớp.

**4. Vận dụng:**

**\* Hoạt động 4: Xử lý tình huống**

- GV treo hoặc chiếu tranh lên bảng và yêu cầu HS quan sát tranh, thảo luận và đưa ra phương án xử lý trong tình huống: Em sẽ làm gì khi thấy một bạn đang hái hoa trong vườn hoa của nhà trường?

- GV cho HS trình bày các cách xử lý, phân tích để lựa chọn cách xử lý tốt nhất.

- *Kết luận:* Em cần biết giữ gìn tài sản của trường, lớp bằng những hành động cụ thể.

**\* Hoạt động 5: Em cùng bạn nhắc nhau giữ gìn tài sản của trường; lớp**

- Tùy năng lực HS và thời gian của bài học, GV có thể yêu cầu HS đóng vai tình huống ở hoạt động Luyện tập với cách xử lý nhắc bạn không nên viết lên bàn, viết lên tường. HS cũng có thể tưởng tượng ra một tình huống khác với hành động nhắc nhau cùng giữ gìn tài sản của trường, lớp.

- *Kết luận:* Các em cần nhắc nhau luôn giữ gìn tài sản của trường, lớp.

- *Thông điệp:* GV chiếu / viết thông điệp lên bảng (HS quan sát trên bảng hoặc nhìn vào SGK), đọc.

Viết lên bàn (tranh 3);

Vẽ lên tường lớp học (tranh 4).

- HS chia sẻ qua thực tế của bản thân.

- HS lắng nghe

- HS chia sẻ

- *Gợi ý:* HS có thể đưa ra các cách xử lý khác nhau: 1/ Báo với cô giáo chủ nhiệm hoặc bảo vệ; 2/ Khuyên bạn không nên làm thế; 3/ Mắc kệ bạn;...

- HS lắng nghe

- HS thảo luận và nêu

- HS lắng nghe

- HS lắng nghe

**Rèn chữ**  
**Môn: Tập viết**

**Bài: êp, xếp, sắp xếp, ip, nhíp, nhíp cầu, up, giúp, giúp đỡ, anh, tranh, tranh ảnh**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- HS viết các chữ: **êp, xếp, sắp xếp, ip, nhíp, nhíp cầu, up, giúp, giúp đỡ, anh, tranh, tranh ảnh** theo vở viết
- Viết đúng, đẹp, liền nét
- Rèn tính nhanh nhẹn và cẩn thận

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. GV:** chữ mẫu

**2. HS:** vở viết

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG:**

| Hoạt động của GV   | Hoạt động của HS   |
|--|--|
| <p><b>1. Ôn định:</b></p> <p><b>2. Bài cũ: op, góp, góp sức, ôp, tốp, tốp ca, ơp, lớp, hộc lớp, ep, phép, lễ phép</b></p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Yêu cầu HS viết bảng con các chữ đã học</li><li>- GV nhận xét</li></ul> <p><b>3. Bài mới:</b></p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Giới thiệu bài. Ghi tựa: <b>êp, xếp, sắp xếp, ip, nhíp, nhíp cầu, up, giúp, giúp đỡ, anh, tranh, tranh ảnh</b></li></ul> <p><b>* Hoạt động 1:</b> GV HD HS đọc và phân tích từng chữ</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Giới thiệu chữ êp</li><li>- Chữ êp có mấy con chữ? Gồm những con chữ nào?</li><li>- HD viết: ĐDB trên ĐKN 1, ĐDB ngay ĐKN 2</li></ul> | <ul style="list-style-type: none"><li>- Hát</li><br/><li>- HS viết bảng lớp, bảng con</li><br/><li>- HS lắng nghe</li><br/><li>- HS ĐT-CN</li><br/><br/><li>- HS quan sát</li><br/><li>- Chữ êp có 2 con chữ: con chữ ê và con chữ p</li></ul> |

- Giới thiệu chữ: xếp  
- HD viết: ĐDB dưới ĐKN 3, ĐDB ngay ĐKN 2, nối nét chữ x, chữ ê và chữ p, lia bút viết dấu sắc trên đầu chữ ê.

- Giới thiệu chữ: sắp xếp  
- HD viết: ĐDB ngay ĐKN 1, ĐDB ngay ĐKN 2, nối nét chữ s, chữ ă, và chữ p, lia bút viết dấu sắc trên đầu chữ ă, cách con chữ o viết chữ xếp. ĐDB dưới ĐKN 3, ĐDB ngay ĐKN 2, nối nét chữ x, chữ ê và chữ p, lia bút viết dấu sắc trên đầu chữ ê.

- Giới thiệu chữ: **ip, nhíp, nhíp cầu, up, giúp, giúp đỡ, anh, tranh, tranh ảnh** ( HD tương tự )

- HD viết từng chữ, khoảng cách chữ

**\* Hoạt động 2:** Hướng dẫn viết vở

- Chú ý tư thế viết, cách viết, khoảng cách, dấu thanh

ip ip ip ip ip ip

nhíp nhíp nhíp nhíp

nhíp cầu nhíp cầu

up up up up up up

giúp giúp giúp giúp

giúp đỡ giúp đỡ giúp đỡ

anh anh anh anh

- HS lắng nghe

- HS quan sát

- HS lắng nghe

- HS quan sát

- HS lắng nghe

- HS viết vào vở:

ip ip ip ip ip ip

nhíp nhíp nhíp nhíp

nhíp cầu nhíp cầu

tranh tranh tranh

tranh ảnh tranh ảnh

.....  
.....  
.....  
.....  
.....  
.....  
.....  
.....  
.....  
.....  
.....  
.....  
.....  
.....  
.....  
.....  
.....

- GV thu vở nhận xét
- GV nhận xét

- Giáo dục HS
- Nhận xét tiết học

úp úp úp úp úp úp

giúp giúp giúp giúp

giúp đỡ giúp đỡ giúp đỡ

anh anh anh anh

tranh tranh tranh

tranh ảnh tranh ảnh

- 5 – 6 vở

- HS lắng nghe

- êp, xếp, sắp xếp, ip, nhíp, nhíp  
câu, up, giúp, giúp đỡ, anh, tranh,  
tranh ảnh

- HS lắng nghe

- HS lắng nghe

Thứ ba, ngày 5 tháng 12 năm 2023

PPCT: 159-160

Tiếng Việt

Bài 62: IÊC, IÊN, IÊP

### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Nhận biết và đọc đúng các vần iêc, iên, iêp; đọc đúng các tiếng, từ ngữ, câu, đoạn có các vần iêc, iên, iêp; hiểu và trả lời được các câu hỏi có liên quan đến nội dung đã đọc.
- Viết đúng các vần iêc, iên, iêp (chữ cỡ vừa); viết đúng các tiếng, từ ngữ có các vần iêc, iên, iêp
- Phát triển vốn từ dựa trên những từ ngữ chứa các vần iêc, iên, iêp có trong bài học
- Phát triển kỹ năng nói.
- Phát triển kỹ năng quan sát, nhận biết các chi tiết trong tranh.
- Cảm nhận được vẻ đẹp của Vịnh Hạ Long, qua đó thêm yêu mến và tự hào hơn về quê hương, đất nước.

### II CHUẨN BỊ

- Tranh ảnh phóng to hoặc máy tính, máy chiếu

### III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

#### TIẾT 1

| Hoạt động của giáo viên   | Hoạt động của học sinh   |
|---|--|
| <b>1. Ôn và khởi động</b> <ul style="list-style-type: none"><li>- HS hát chơi trò chơi</li><li>- GV cho HS viết bảng ong, ông, ung, ung</li></ul> <b>2. Khám phá</b> <b>Hoạt động 1: Nhận biết</b> <ul style="list-style-type: none"><li>- GV yêu cầu HS quan sát tranh và trả lời câu hỏi Em thấy gì trong tranh?</li><li>- GV nói câu thuyết minh (nhận biết) dưới tranh và HS nói theo.</li><li>- GV cũng có thể đọc thành tiếng câu nhận biết và yêu cầu HS đọc theo. GV đọc từng cụm từ, sau mỗi cụm từ thì dừng lại để HS đọc theo.</li><li>- GV giới thiệu các vần mới iêc, iên, iêp. Viết tên bài lên bảng.</li></ul> <b>Hoạt động 2: Đọc</b> <b>a. Đọc vần</b> <ul style="list-style-type: none"><li>- So sánh các vần</li><li>+ GV giới thiệu vần iêc, iên, iêp.</li><li>+ GV yêu cầu một số (2- 3) HS so sánh các vần iêc, iên, iêp để tìm ra điểm giống và khác nhau.</li><li>+ GV nhắc lại điểm giống và khác nhau giữa các vần.</li><li>- Đánh vần các vần</li><li>+ GV đánh vần mẫu các vần iêc, iên, iêp.</li><li>+ GV yêu cầu một số (4 -5) HS nối tiếp nhau đánh vần. Mỗi HS đánh vần cả 3 vần.</li><li>+ GV yêu cầu lớp đánh vần đồng thanh 3 vần một lần.</li></ul> | <ul style="list-style-type: none"><li>-Hs chơi</li><li>-HS viết</li><br/><li>-Em thấy biển, những hòn đảo</li><br/><li>-Hs nói</li><br/><li>- HS lặp lại câu nhận biết một số lần: Biển xanh biếc./ Những hòn đảo lớn nhỏ, trùng điệp.</li><br/><li>-Hs lắng nghe và quan sát</li><li>-Hs so sánh</li><li>+Giống: Có âm iê đứng trước</li><li>+Khác: âm cuối</li><br/><li>-Hs lắng nghe</li><li>- HS nối tiếp nhau đánh vần.</li><li>- Cả lớp đánh vần đồng thanh.</li></ul> |

**- Đọc trơn các vần**

+ GV yêu cầu một số (4 - 5) HS nối tiếp nhau đọc trơn vần. Mỗi HS đọc trơn cả 3 vần.  
+ GV yêu cầu lớp đọc trơn đồng thanh 3 vần một lần.

**- Ghép chữ cái tạo vần**

+ GV yêu cầu HS tìm chữ cái trong bộ thẻ chữ để ghép thành vần iêc.  
+ GV yêu cầu HS tháo chữ c, ghép n vào để tạo thành iên.  
+ GV yêu cầu HS tháo chữ n, ghép p vào để tạo thành iêp.  
- GV yêu cầu lớp đọc đồng thanh iêc, iên, iêp một số lần.

**b. Đọc tiếng**

**- Đọc tiếng mẫu**

+ GV giới thiệu mô hình tiếng biéc. GV khuyến khích HS vận dụng mô hình các tiếng đã học để nhận biết mô hình và đọc thành tiếng biéc.  
+ GV yêu cầu một số HS đánh vần tiếng biéc. Lớp đánh vần đồng thanh tiếng biéc.  
+ GV yêu cầu một số (4- 5) HS đọc trơn tiếng biéc. Lớp đọc trơn đồng thanh tiếng biéc.  
- Đọc tiếng trong SHS  
+ Đánh vần tiếng. GV đưa các tiếng có trong SHS. Lớp đánh vần mỗi tiếng một lần.

**+ Đọc trơn tiếng.**

- GV yêu cầu mỗi HS đọc trơn một tiếng nối tiếp nhau, hai lượt. Mỗi HS đọc trong các tiếng chứa một các tiếng.  
- GV yêu cầu lớp đọc trơn đồng thanh một lần tất cả

**- Ghép chữ cái tạo tiếng**

+ HS tự tạo các tiếng có chứa vần iêc, iên, iêp  
+ GV yêu cầu 1- 2 HS phân tích tiếng, 1-2 - - HS nêu lại cách ghép.  
+ GV yêu cầu lớp đọc trơn đồng thanh những tiếng mới ghép được.

**c. Đọc từ ngữ**

- GV lần lượt đưa tranh minh họa cho từng từ ngữ: xanh biéc, bờ biển, sò điệp  
- Sau khi đưa tranh minh họa cho mỗi từ ngữ, chẳng hạn xanh biéc, GV nêu yêu cầu nói tên sự vật trong tranh. GV cho từ ngữ xanh biéc xuất hiện dưới tranh.

- HS nối tiếp nhau đọc trơn vần

- Lớp đánh vần đồng thanh 3 vần một lần.

-HS tìm và ghép iêc

-HS ghép iên

-HS ghép iêp

-HS đọc iêc, iên, iêp

-HS lắng nghe

-HS đánh vần. Lớp đánh vần đồng thanh.

- HS đọc trơn. Lớp đọc trơn đồng thanh.

-HS đánh vần, lớp đánh vần. Mỗi HS đánh vần một tiếng nối tiếp nhau (số HS đánh vần tương ứng với số tiếng).

- HS đọc nối tiếp

-HS đọc đồng thanh.

-HS tự tạo

-HS phân tích

-HS ghép lại

- Lớp đọc trơn đồng thanh

-HS lắng nghe, quan sát

-HS nói

|   |  |
|---|--|
| <p>- GV yêu cầu HS nhận biết tiếng chứa vần iêc trong xanh biếc, phân tích và đánh vần tiếng biếc, đọc trơn từ ngữ xanh biếc. GV thực hiện các bước tương tự đối với bờ biển, sò điệp</p> <p>- GV yêu cầu HS đọc trơn nói tiếp, mỗi HS đọc một từ ngữ. 3- 4 lượt HS đọc. 2 - 3 HS đọc trơn các từ ngữ. Lớp đọc đồng thanh một số lần.</p> <p><b>d. Đọc lại các tiếng, từ ngữ</b></p> <p>- GV yêu cầu từng nhóm và sau đó cả lớp đọc đồng thanh một lần.</p> <p><b>Hoạt động 3: Viết bảng</b></p> <p>- GV đưa mẫu chữ viết các vần iêc, iên, iêp. GV viết mẫu, vừa viết vừa nêu quy trình và cách viết các vần iêc, iên, iêp.</p> <p>- GV yêu cầu HS viết vào bảng con: iêc, iên, iêp, biếc, biển, điệp.(chữ cỡ vừa).</p> <p>- HS nhận xét bài của bạn.</p> <p>- GV nhận xét, đánh giá và sửa lỗi chữ viết cho HS.</p> | <p>-HS nhận biết</p> <p>-HS thực hiện</p> <p>- HS đọc</p> <p>- HS đọc</p> <p>-HS lắng nghe,quan sát</p> <p>-HS viết</p> <p>-HS nhận xét</p> <p>-HS lắng nghe</p> |
|---|--|

## TIẾT 2

|   |  |
|---|--|
| <p><b>3. Luyện tập</b></p> <p><b>Hoạt động 4: Viết vở</b></p> <p>- GV yêu cầu HS viết vào vở Tập viết 1, tập một các vần iêc, iên, iêp; từ ngữ xanh biếc, biển, sò điệp. GV quan sát và hỗ trợ cho những HS gặp khó khăn khi viết hoặc viết chưa đúng cách.</p> <p>- GV nhận xét và sửa bài của một số HS.</p> <p><b>Hoạt động 5: Đọc</b></p> <p>- GV đọc mẫu cả đoạn.</p> <p>- GV yêu cầu HS đọc thầm và tìm các tiếng có vần iêc, iên, iêp.</p> <p>- GV yêu cầu một số (4 - 5) HS đọc trong các tiếng mới.</p> <p>- GV yêu cầu HS xác định số câu trong đoạn văn.</p> <p>- GV yêu cầu một số (2-3) HS đọc thành tiếng cả đoạn.</p> <p>- GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi về nội dung đoạn văn:</p> <p>-Vịnh Hạ Long có gì?<br/>-Du khách đến Hạ Long làm gì?</p> | <p>-HS viết</p> <p>- HS nhận xét</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>- HS đọc thầm, tìm .</p> <p>- Mỗi HS đọc một hoặc tất cả các tiếng .Từng nhóm rồi cả lớp đọc đồng thanh những tiếng có vần iêc, iên, iêp trong đoạn văn một số lần.</p> <p>-Một số HS đọc thành tiếng nói tiếp từng câu khoảng 1-2 lần. Sau đó từng nhóm rồi cả lớp đọc đồng thanh một lần.</p> <p>- HS đọc thành tiếng cả đoạn</p> <p>-Vịnh Hạ Long có biển, đảo.</p> |
|---|--|



#### 4. Vận dụng

##### Hoạt động 6: Nói theo tranh

- GV giới thiệu tranh trong SHS: hình ảnh các sinh vật trong lòng đại dương. Hướng dẫn HS tìm hiểu và nêu gợi ý để HS quan sát và trao đổi trong phần tiếp theo.

- GV yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi, quan sát tranh và trao đổi, tự đặt câu hỏi theo hướng dẫn của GV:

-Trong lòng biển có những gì?

-Em đã biết những loài vật nào trong lòng biển?

-Em thích loài vật nào? Vì sao?

- HS có thể đối thoại với GV theo câu hỏi hoặc kể ngắn dựa trên gợi ý đã nêu (tùy theo năng lực ngôn ngữ của các em mà GV chọn hình thức phù hợp).

- GV cho các nhóm thi kể tên các sự vật trong lòng biển và nhận xét, đánh giá.

- GV yêu cầu HS tìm một số từ ngữ chứa các vần iêc, iên, iêp và đặt câu với từ ngữ tìm được.

- GV nhận xét chung giờ học, khen ngợi và động viên HS. GV lưu ý HS ôn lại các vần iêc, iên, iêp và khuyến khích HS thực hành giao tiếp nhà.

- Du khách đến Hạ Long để ngắm cảnh, tắm mát, đi dạo.

- HS thảo luận.

-Trong lòng biển có rất nhiều loài vật.

- cá, rùa, mực, san hô

- Hs trả lời theo ý thích của mình

-Hs đối thoại

- HS kể

-HS tìm

-HS lắng nghe

## Âm nhạc

Ôn tập bài hát: Mẹ đi vắng

Những kiểu gõ đệm khi hát

Nghe nhạc: Sắp đến tết rồi

PPCT :14

### I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- HS yêu thích ca hát
- HS biết yêu quý gia đình
- Thể hiện âm nhạc: Hát đúng cao độ, trường độ bài: *Mẹ đi vắng*. Hát rõ lời và thuộc lời, biết hát kết hợp gõ đệm, vận động theo bài hát.
- Cảm thụ và hiểu biết âm nhạc:Biết vận động nhịp nhàng theo bài hát Sắp đến tết rồi, cảm nhận được niềm vui và hạnh phúc khi ở bên gia đình.
- Ứng dụng và sáng tạo âm nhạc: HS biết các kiểu gõ đệm khi hát.

### II.CHUẨN BỊ:

#### 1. Chuẩn bị của GV

- Đàn phím điện tử.
- Động tác vận động phù hợp ca bài *Mẹ đi vắng* và bài *Sắp đến tết rồi*.
- Thực hành thuần thục các hoạt động trải nghiệm và khám phá.

#### 1. Chuẩn bị của HS

- Trống nhỏ, thanh phách, tambourine ....

### III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:

| Hoạt động của GV  | Hoạt động của HS   |          |            |  |            |   |                           |   |   |                       |                       |   |                       |   |   |
|---|--|----------|------------|--|------------|---|---------------------------|---|---|-----------------------|-----------------------|---|-----------------------|---|---|
| <b>Nội dung 1. Ôn tập bài hát: Mẹ vắng nhà</b>  |  |          |            |  |            |   |                           |   |   |                       |                       |   |                       |   |   |
| <b>HĐ 1: Ôn tập bài hát</b>   |  |          |            |  |            |   |                           |   |   |                       |                       |   |                       |   |   |
| <ul style="list-style-type: none"><li>- Gv cho Hs nghe lại bài hát, kết hợp vỗ tay theo nhịp 2.</li><li>- GV cho HS hát cùng nhạc đệm từ một đến hai lần, tập lấy hơi và thể hiện sắc thái.</li></ul>   | <ul style="list-style-type: none"><li>- HS nghe lại bài hát, kết hợp vỗ tay nhịp nhàng.</li><li>- HS hát cùng nhạc đệm 1-2 lần, tập lấy hơi và thể hiện sắc thái thể hiện tình cảm vui tươi.</li></ul> |          |            |  |            |   |                           |   |   |                       |                       |   |                       |   |   |
| <b>HĐ 2: Luyện tập, biểu diễn</b>   |  |          |            |  |            |   |                           |   |   |                       |                       |   |                       |   |   |
| -GV hướng dẫn HS hát kết hợp vận động:  |  |          |            |  |            |   |                           |   |   |                       |                       |   |                       |   |   |
| <table border="1"><thead><tr><th>Câu hát</th><th>Động tác</th></tr></thead><tbody><tr><td>Mẹ đi vắng</td><td>Ngón trỏ tay phải chỉ về phía tay phải</td></tr><tr><td>Mẹ đi vắng</td><td>Ngón trỏ tay trái chỉ về phía tay trái.</td></tr><tr><td>Con sang chơi nhà bạn í a</td><td>Bắt chéo hai tay, lòng bàn tay giữa đưa từ trước ngực mở rộng sang hai bên, nhún chân vào cuối câu hát.</td></tr><tr><td>Con cầm cây đàn con hát, con cầm cây đàn con hát.</td><td>Động tác như chơi đàn</td></tr><tr><td>Hát cho mẹ về với con</td><td>Hai tay đưa thẳng trên đầu, vẫy hai bàn tay, nhún chân vào cuối câu hát</td></tr><tr><td>Hát cho mẹ về với con</td><td>Bắt chéo hai tay, áp bàn tay lên vai, nhún chân vào cuối câu hát.</td></tr></tbody></table> | Câu hát  | Động tác | Mẹ đi vắng | Ngón trỏ tay phải chỉ về phía tay phải | Mẹ đi vắng | Ngón trỏ tay trái chỉ về phía tay trái. | Con sang chơi nhà bạn í a | Bắt chéo hai tay, lòng bàn tay giữa đưa từ trước ngực mở rộng sang hai bên, nhún chân vào cuối câu hát. | Con cầm cây đàn con hát, con cầm cây đàn con hát. | Động tác như chơi đàn | Hát cho mẹ về với con | Hai tay đưa thẳng trên đầu, vẫy hai bàn tay, nhún chân vào cuối câu hát | Hát cho mẹ về với con | Bắt chéo hai tay, áp bàn tay lên vai, nhún chân vào cuối câu hát. | <ul style="list-style-type: none"><li>-Hs vận động theo hướng dẫn</li></ul> |
| Câu hát   | Động tác   |          |            |  |            |   |                           |   |   |                       |                       |   |                       |   |   |
| Mẹ đi vắng  | Ngón trỏ tay phải chỉ về phía tay phải   |          |            |  |            |   |                           |   |   |                       |                       |   |                       |   |   |
| Mẹ đi vắng  | Ngón trỏ tay trái chỉ về phía tay trái.  |          |            |  |            |   |                           |   |   |                       |                       |   |                       |   |   |
| Con sang chơi nhà bạn í a   | Bắt chéo hai tay, lòng bàn tay giữa đưa từ trước ngực mở rộng sang hai bên, nhún chân vào cuối câu hát.  |          |            |  |            |   |                           |   |   |                       |                       |   |                       |   |   |
| Con cầm cây đàn con hát, con cầm cây đàn con hát.   | Động tác như chơi đàn  |          |            |  |            |   |                           |   |   |                       |                       |   |                       |   |   |
| Hát cho mẹ về với con   | Hai tay đưa thẳng trên đầu, vẫy hai bàn tay, nhún chân vào cuối câu hát  |          |            |  |            |   |                           |   |   |                       |                       |   |                       |   |   |
| Hát cho mẹ về với con   | Bắt chéo hai tay, áp bàn tay lên vai, nhún chân vào cuối câu hát.  |          |            |  |            |   |                           |   |   |                       |                       |   |                       |   |   |

-Gv tổ chức cho HS luyện tập theo Lớp – Nhóm – Cá nhân (kết hợp sửa sai nếu có) (khuyến khích HS tự sáng tạo động tác)

-Hs luyện tập theo Lớp – nhóm – cá nhân (sửa sai nếu có) (khuyến khích HS tự sáng tạo động tác).

**Nội dung 2. Những kiểu gõ đệm khi hát**

-Gv cho Hs hát và gõ đệm theo hướng dẫn sau

-Hs hát và gõ đệm theo hướng dẫn

| Cách gõ đệm                 | Luyện tập                                  |
|-----------------------------|--|
| Gõ đệm theo nhịp            | Mẹ đi vắng, mẹ đi vắng<br>x    x    x    x |
| Gõ đệm theo phách           | Mẹ đi vắng, mẹ đi vắng<br>x x xx    x x xx |
| Gõ đệm theo tiết tấu lời ca | Mẹ đi vắng, mẹ đi vắng<br>x x x    x x x   |
| Gõ đệm theo tiết tấu        | Mẹ đi vắng, mẹ đi vắng                     |

-Gv cho các tổ, nhóm lần lượt hát và gõ đệm cả bài Mẹ đi vắng theo các kiểu trên

-Hs hát và gõ đệm theo tổ nhóm

**Nội dung 3. Nghe nhạc: Sắp đến tết rồi**

**HD 1: Nghe nhạc**

-Gv cho học sinh nghe nhạc kết hợp với gõ đệm, vận động cơ thể phù hợp với nhịp điệu (có thể gõ đệm theo các kiểu nhịp – phách- tiết tấu)

-Hs vừa nghe nhạc vừa gõ đệm hoặc thực hiện một số động tác theo hướng dẫn

**HD 2: Tìm hiểu về bản nhạc**

- GV đàn và hát lại 1 câu khoảng 2 – 3 lần yêu cầu HS nhận biết và nhớ được để hát lại câu đó.  
- GV có thể thực hiện câu hát khác.  
(*Liên hệ giáo dục* HS biết quý trọng tình cảm gia đình)

-HS lắng nghe và hát lại câu hát

**Bài 31. PHÉP TRỪ TRONG PHẠM VI 10 (tiếp theo)****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Tìm được kết quả các phép trừ trong phạm vi 10 và thành lập bảng trừ trong phạm vi 10.
- Vận dụng được kiến thức, kĩ năng về phép trừ trong phạm vi 10 đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.
- Phát triển các NL toán học: NL giải quyết vấn đề toán học, NL tư duy và lập luận toán học.

**II. CHUẨN BỊ**

- Các que tính, các chấm tròn, các thẻ phép tính trừ trong phạm vi 10.
- Một số tình huống đơn giản dẫn tới phép trừ trong phạm vi 10.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

| HOẠT ĐỘNG CỦA GV  | HOẠT ĐỘNG CỦA HS  |
|---|---|
| <p><b>A. Khởi động</b><br/>HS thực hiện lần lượt các hoạt động sau (theo cặp hoặc nhóm bàn):<br/><i>HD HS quan sát bức tranh trong SGK.</i><br/>- HDHS Làm tương tự với các tình huống còn lại.<br/>- GV nhận xét</p>   | <p><i>Nói với bạn về những điều quan sát được từ bức tranh liên quan đến phép trừ, chẳng hạn:</i><br/>+ Có 7 bạn, 1 bạn đã rời khỏi bàn. Còn lại bao nhiêu bạn?<br/>+ Đếm rồi nói: Còn lại 6 bạn đang ngồi quanh bàn.</p> |
| <p><b>B. Khám phá</b><br/>- HDHS sử dụng các chấm tròn để tìm kết quả phép trừ: <math>7-1=6</math>.<br/>Tương tự HS tìm kết quả các phép trừ còn lại: <math>7-2</math>; <math>8-1</math>; <math>9-6</math>.<br/>GV chốt lại cách tìm kết quả một phép trừ.<br/>Hoạt động cả lớp: GV dùng các chấm tròn để diễn tả các thao tác “trừ - bớt” mà HS vừa thực hiện ở trên.<br/>Củng cố kiến thức mới:<br/>- GV nêu một số tình huống.<br/>- GV hướng dẫn HS tìm kết quả phép trừ theo cách vừa học rồi gài kết quả vào thanh gài. phép trừ: <math>7-1=6</math>.</p> | <p>- HS đặt phép trừ tương ứng.<br/>- HS tự nêu tình huống tương tự rồi đó nhau đưa ra phép trừ (làm theo nhóm bàn).<br/><math>7-2=5</math>; <math>8-1=7</math>; <math>9-6=3</math></p>                                   |
| <p><b>C. Thực hành, luyện tập</b><br/><b>Bài 1</b><br/>- HD HS làm bài 1: Tìm kết quả các phép trừ nêu trong bài</p>  | <p>- HS có thể dùng các chấm tròn hoặc thao tác đếm lùi để tìm kết quả phép tính</p>  |

|  |   |
|--|---|
| <p>- GV có thể nêu ra một vài phép tính để HS củng cố kỹ năng.</p>   | <p>- Đối vở, đặt và trả lời câu hỏi để kiểm tra các phép tính đã thực hiện</p>  |
| <p><b>Bài 2</b></p> <p>- Tìm kết quả các phép trừ nêu trong bài</p> <p>- GV nhận xét</p>   | <p>- HS có thể dùng thao tác đếm lùi để tìm kết quả phép tính.</p> <p>- Đối vở, đặt và trả lời câu hỏi để kiểm tra các phép tính đã thực hiện.</p>  |
| <p><b>Bài 3</b></p> <p>- HD HS quan sát tranh đọc phép tính tương ứng. Chia sẻ trước lớp., suy nghĩ và tập kể cho bạn nghe về tình huống xảy ra trong tranh rồi</p> <p>Ví dụ: Có 9 mảnh gỗ cần sơn. Đã sơn được 7 mảnh. Hỏi còn lại mấy mảnh gỗ chưa sơn?</p> <p>- GV nhận xét</p> <p><b>D. Vận dụng</b></p> <p>- HS nghĩ ra một số tình huống trong thực tế liên quan đến phép trừ trong phạm vi 10.</p> <p>- Bài học hôm nay, các em biết thêm được điều gì? HS có thể xem lại bức tranh khởi động trong sách nêu phép trừ tương ứng.</p> <p>- Về nhà, em hãy tìm tình huống thực tế liên quan đến phép trừ trong phạm vi 10 để hôm sau chia sẻ với các bạn.</p> | <p>- HS quan sát tranh đọc phép tính tương ứng. Chia sẻ trước lớp., suy nghĩ và tập kể cho bạn nghe về tình huống xảy ra trong tranh rồi</p> <p>Phép tính tương ứng là: <math>9 - 7 = 2</math>.</p> <p>- HS trình bày</p> <p>- HS lắng nghe</p> |

**Tự nhiên và xã hội**  
**BÀI 12. VUI ĐÓN TẾT (2 tiết)**

**PPCT: 27,28**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Nói được thời gian diễn ra ngày Tết cổ truyền và kể được một số công việc của người thân và người dân trong cộng đồng để chuẩn bị cho ngày Tết
- Bộc lộ được cảm xúc và tự giác tham gia các hoạt động phù hợp cùng người thân chuẩn bị cho ngày Tết.
- Kể được hoạt động chính của mình, người thân và người dân, cộng đồng trong dịp tết cổ truyền
- Biết cách ứng xử phù hợp trong các tình huống liên quan đến ngày tết
- Trân trọng, giữ gìn nét đẹp của bản sắc văn hóa dân tộc

**II. CHUẨN BỊ:**

- GV:
- + Một số tranh ảnh về hoạt động chuẩn bị cho ngày Tết
- + Một số tranh, ảnh, video nói về hoạt động của cộng đồng trong dịp tết cổ truyền
- HS: Suu tầm tranh ảnh về ngày Tết cổ truyền và ngày tết Trung thu

**III. Các hoạt động dạy- học:**

| Hoạt động của giáo viên  | Hoạt động của học sinh  |
|--|---|
| <b>Tiết 1</b>  |   |
| <p><b>1. Khởi động:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV sử dụng phần mở đầu trong SGK, đưa ra câu hỏi:</li> <li>+Em có thích tết không? Vì sao?</li> </ul> <p><b>2. Khám phá:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hướng dẫn HS quan sát hình trong SGK, trả lời câu hỏi gợi ý của GV (Quan sát và chỉ ra các hoạt động trong từng hình?</li> <li>+Ông bà, bố mẹ có những hoạt động nào?</li> <li>+Hoa và em trai tham gia hoạt động nào?</li> <li>+Thái độ của mọi người trong gia đình Hoa như thế nào?..),</li> <li>-Từ đó HS nhận ra cảnh mọi người trong gia đình Hoa háo hức chuẩn bị cho ngày Tết: mua hoa tết (đào, mai); cả nhà cùng nhau lau dọn nhà cửa, gói bánh chưng, thắp hương cúng tổ tiên, bữa cơm tất niên,...</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS trả lời: theo ý thích của bản thân.</li> <li>- HS quan sát theo tranh.</li> <li>-HS trả lời: hs trả lời theo nội dung tranh.</li> <li>-HS trả lời: hs trả lời theo tranh.</li> <li>-HS trả lời</li> <li>- HS lắng nghe</li> </ul> |

- GV giải thích cho HS hiểu những cách gọi khác nhau về ngày Tết truyền thống của dân tộc

- GV khuyến khích HS liên hệ với gia đình mình (Gia đình có về quê ăn Tết cùng ông bà không? Cảm xúc của em về không khi chuẩn bị đón Tết như thế nào?,...).

### 3. Vận dụng:

- GV tổ chức cho HS liên hệ thực tế, thảo luận nhóm theo câu hỏi gợi ý của GV (Tết diễn ra trong khoảng thời gian nào? Gia đình em thường làm gì để chuẩn bị cho ngày Tết? Mọi người có vui vẻ không? Em đã tham gia hoạt động nào? Hoạt động nào em thích nhất? Vì sao?,...), HS trong mỗi nhóm kể cho nhau những hoạt động chuẩn bị Tết của gia đình mình và hoạt động em đã tham gia và thích nhất (nếu được lí do vì sao). Từ đó nêu được những điểm giống và khác với gia đình Hoa

- Khuyến khích HS nói được những phong tục tập quán riêng của địa phương mình khi chuẩn bị cho ngày Tết.

### 3. Đánh giá

HS kể được các hoạt động chuẩn bị cho ngày Tết của mình và gia đình mình, có ý thức tự giác tham gia các hoạt động phù hợp.

### 4. Hướng dẫn về nhà

Sưu tầm tranh ảnh về các hoạt động diễn ra trong dịp Tết cổ truyền của dân tộc,

#### \* Tổng kết tiết học

- Nhắc lại nội dung bài học

- Nhận xét tiết học

- Hướng dẫn hs chuẩn bị bài sau

- HS lắng nghe

- HS trả lời

-HS thảo luận và trả lời

- HS nói được những hoạt động chuẩn bị cho ngày Tết được thể hiện trong SGK và cảm xúc của mọi người khi Tết đến.

-HS làm việc nhóm đôi

-HS lên kể

-HS lắng nghe

-HS lắng nghe

-HS lắng nghe

-HS kể lại được hoạt động chuẩn bị Tết của gia đình mình và khi được cảm xúc của bản thân khi tham gia các hoạt động đó.

**Ôn Toán ( Tiết 1 )**  
**Bài: PHÉP TRỪ TRONG PHẠM VI 10 (tiếp theo)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Tìm được kết quả các phép trừ trong phạm vi 10 và thành lập bảng trừ trong phạm vi 10.
- Vận dụng được kiến thức, kỹ năng về phép trừ trong phạm vi 10 đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.
- Bước đầu rèn luyện kỹ năng quan sát, phát triển các năng lực toán học.
- Có khả năng cộng tác, chia sẻ với bạn.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- Vở BT Toán tập 1

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

| Hoạt động của GV  | Hoạt động của HS   |
|---|--|
| <p><b>1. Khởi động.</b></p> <p><b>2. Luyện tập.</b></p> <p><i>a. Giới thiệu bài.</i></p> <p><i>b. Hướng dẫn HS làm bài tập:</i></p> <p><b>* Bài 1:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV nêu yêu cầu.</li> <li>- GV HD HS: Tìm kết quả các phép trừ nêu trong bài.</li> </ul> <p>- GV có thể nêu ra một vài phép tính đơn giản để nhằm để HS trả lời miệng nhằm củng cố kỹ năng tính nhẩm, hoặc HS tự nêu phép tính rồi đổ nhau tìm kết quả phép tính. Chẳng hạn: <math>9 - 1</math>; <math>7 - 2</math>; <math>8 - 8</math>; ...</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV cùng HS nhận xét</li> </ul> <p><b>* Bài 2:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV nêu yêu cầu</li> <li>- GV HD: Thực hiện tính trừ để tìm kết quả rồi nối ô có số chỉ kết quả tương ứng</li> <li>- Thảo luận với bạn về chọn ô có số chỉ kết quả thích hợp</li> <li>- GV chốt lại cách làm bài, có thể tổ chức thành trò chơi chọn thẻ “kết quả” để gắn với thẻ “phép tính” tương ứng.</li> <li>- GV cùng HS nhận xét</li> </ul> <p><b>* Bài 3:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV nêu yêu cầu</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS hát</li> </ul><br><ul style="list-style-type: none"> <li>- HS nhắc lại</li> <li>- HS thực hiện cá nhân</li> <li>- Đòi vở, đặt câu hỏi cho nhau đọc phép tính và nói kết quả tương ứng với mỗi phép tính.</li> </ul><br><ul style="list-style-type: none"> <li>- HS nhận xét</li> </ul><br><ul style="list-style-type: none"> <li>- HS lắng nghe</li> </ul><br><ul style="list-style-type: none"> <li>- HS thực hiện theo cặp</li> <li>- HS chia sẻ trước lớp</li> </ul><br><ul style="list-style-type: none"> <li>- HS nhận xét</li> </ul> |



- Cho HS quan sát tranh, suy nghĩ và tập kể cho bạn nghe tình huống xảy ra trong tranh rồi đọc phép tính tương ứng:

+ Tranh bên trái có 10 bạn đi bơi, 1 bạn đang trèo lên bờ. Còn lại bao nhiêu bạn đang bơi? Phép tính tương ứng là:  $10 - 1 = 9$ .

+ Tranh bên phải có 9 bạn đi bơi, 2 bạn đang trèo lên bờ. Còn lại bao nhiêu bạn đang bơi? Phép tính tương ứng là:  $9 - 2 = 7$ .

- GV nên khuyến khích HS suy nghĩ và nói theo cách của các em và khuyến khích HS trong lớp đặt thêm câu hỏi cho nhóm trình bày

- GV nhận xét.

\* **Bài 4:**

- GV nêu yêu cầu

- GV HD:

a) Tìm phép tính có kết quả bằng 4 và tô màu

b) Tìm phép tính có kết quả bằng 6 và tô màu

- Gọi HS chia sẻ

- GV nhận xét.

- Nhận xét tiết học

- Nhắc nhở các em về chuẩn bị bài sau.

- HS lắng nghe

- HS quan sát và thực hiện

- HS lắng nghe

- HS lắng nghe

- HS thực hiện nhóm 4

- HS chia sẻ

- HS lắng nghe

- HS lắng nghe

Thứ tư , ngày 6 tháng 12 năm 2023

PPCT: 161-162

Tiếng Việt  
Bài 63 : IÊNG, IÊM, YÊN

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Nhận biết và đọc đúng các vần iêng, iêm, yên; đọc đúng các tiếng, từ ngữ, câu, đoạn có các vần iêng, iêm, yên; hiểu và trả lời được các câu hỏi có liên quan đến nội dung đã đọc.
- Viết đúng các vần iêng, iêm, yên (chữ cỡ vừa); viết đúng các tiếng, từ ngữ có vần iêng, iêm, yên.
- Phát triển vốn từ dựa trên những từ ngữ chứa các vần iêng, iêm, yên có trong bài học.
- Phát triển kỹ năng quan sát, nhận biết các chi tiết trong tranh
- Cảm nhận được những nét đáng yêu của đời sống con người và loài vật được thể hiện qua tranh và phần thực hành nói; từ đó yêu quý hơn cuộc sống.

**II CHUẨN BỊ**

- Tranh ảnh phóng to hoặc máy tính, máy chiếu

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**TIẾT 1**

| Hoạt động của giáo viên  | Hoạt động của học sinh  |
|--|---|
| <p><b>1. Ôn và khởi động</b></p> <ul style="list-style-type: none"><li>- HS hát chơi trò chơi</li><li>- GV cho HS viết bảng iêc, iên, iêp</li></ul> <p><b>2. Khám phá</b></p> <p><b>Hoạt động 1: Nhận biết</b></p> <ul style="list-style-type: none"><li>- GV yêu cầu HS quan sát tranh và trả lời câu hỏi :Em thấy gì trong tranh?</li><li>- GV nói câu thuyết minh (nhận biết) dưới tranh và HS nói theo.</li><li>-GV cũng có thể đọc thành tiếng câu nhận biết và yêu cầu HS đọc theo, GV đọc từng cụm từ, sau mỗi cụm từ thì dừng lại để HS đọc theo.</li><li>- GV giới thiệu các vần mới iêng, iêm, yên. Viết tên bài lên bảng.</li></ul> <p><b>Hoạt động 2: Đọc</b></p> <p><b>a. Đọc vần</b></p> <ul style="list-style-type: none"><li>- <b>So sánh các vần</b></li><li>+ GV giới thiệu vần iêng, iêm, yên.</li><li>+ GV yêu cầu một số (2-3) HS so sánh các vần iêng, iêm, yên để tìm ra điểm giống và khác nhau. GV nhắc lại điểm giống và khác nhau giữa các vần.</li><li>- <b>Đánh vần các vần</b></li><li>+ GV đánh vần mẫu các vần iêng, iêm, yên.</li><li>+ GV yêu cầu một số (4- 5) HS nối tiếp nhau đánh vần. Mỗi HS đánh vần cả 3 vần.</li></ul> | <ul style="list-style-type: none"><li>-Hs chơi</li><li>-HS viết</li></ul><br><ul style="list-style-type: none"><li>-Em thấy chim đang đậu trên cành cây.</li><li>-Hs lắng nghe.</li><li>-HS lặp lại câu nhận biết một số lần: Yên phụng có bộ lông tím biêng biếc,/ trông rất diêm dúa.</li><li>- HS lắng nghe</li></ul><br><ul style="list-style-type: none"><li>-Hs lắng nghe và quan sát</li><li>-Hs so sánh</li><li>+Giống: âm iê đứng trước.</li><li>+Khác:âm đứng sau</li></ul><br><ul style="list-style-type: none"><li>-Hs lắng nghe</li><li>-HS đánh vần tiếng mẫu</li></ul> |

|  |   |
|--|---|
| <p>+ GV yêu cầu lớp đánh vần đồng thanh 3 vần một lần.</p> <p><b>- Đọc trơn các vần</b></p> <p>+ GV yêu cầu một số (4 - 5) HS nối tiếp nhau đọc trơn vần. Mỗi HS đọc trơn cả 3 vần.</p> <p>+ GV yêu cầu lớp đọc trơn đồng thanh 3 vần một lần.</p> <p><b>- Ghép chữ cái tạo vần</b></p> <p>+ GV yêu cầu HS tìm chữ cái trong bộ thẻ chữ để ghép thành vần iêng.</p> <p>+ GV yêu cầu HS tháo chữ ng, ghép m vào để tạo thành iêm.</p> <p>+ GV yêu cầu HS tháo chữ m, ghép n, tháo chữ I thành y vào để tạo thành yên.</p> <p>- GV yêu cầu lớp đọc đồng thanh iêng, iêm, yên một số lần.</p> <p><b>b. Đọc tiếng</b></p> <p><b>- Đọc tiếng mẫu</b></p> <p>+ GV giới thiệu mô hình tiếng biêng. GV khuyến khích HS vận dụng mô hình các tiếng đã học để nhận biết mô hình và đọc thành tiếng biêng.</p> <p>+ GV yêu cầu một số (4 - 5) HS đánh vần tiếng biêng. Lớp đánh vần đồng thanh tiếng biêng.</p> <p>+ GV yêu cầu một số (4 - 5) HS đọc trơn tiếng biêng. Lớp đọc trơn đồng thanh tiếng biêng.</p> <p><b>- Đọc tiếng trong SHS</b></p> <p>+ Đánh vần tiếng. GV đưa các tiếng có trong SHS. Mỗi HS đánh vần một tiếng nối tiếp nhau (số HS đánh vần tương ứng với số tiếng). Lớp đánh vần mỗi tiếng một lần.</p> <p>+ Đọc trơn tiếng. Mỗi HS đọc trơn một tiếng nối tiếp nhau, hai lượt.</p> <p>+ GV yêu cầu mỗi HS đọc trơn các tiếng chứa một vần. Lớp đọc trơn đồng thanh một lần tất cả các tiếng.</p> <p><b>- Ghép chữ cái tạo tiếng</b></p> <p>+ HS tự tạo các tiếng có chứa vần iêng, iêm, yên.</p> <p>+ GV yêu cầu 1-2HS phân tích tiếng, 1 - 2</p> <p>- HS nêu lại cách ghép.</p> <p>+ GV yêu cầu lớp đọc trơn đồng thanh những tiếng mới ghép được.</p> <p><b>c. Đọc từ ngữ</b></p> <p>- GV lần lượt đưa tranh minh họa cho từng từ ngữ: sầu riêng, cá kiếm, tổ yến.</p> | <p>- Lớp đánh vần đồng thanh 3 vần một lần.</p> <p>- HS đọc trơn tiếng mẫu.</p> <p>- Cả lớp đọc trơn đồng thanh tiếng mẫu.</p> <p>-HS tìm và ghép iêng</p> <p>-HS ghép iêm</p> <p>-HS ghép yên</p> <p>-HS đọc</p> <p>-HS lắng nghe</p> <p>-HS đánh vần. Lớp đánh vần đồng thanh.</p> <p>- HS đọc trơn. Lớp đọc trơn đồng thanh.</p> <p>-HS đánh vần, lớp đánh vần</p> <p>- HS đọc</p> <p>-HS đọc</p> <p>-HS tự tạo</p> <p>-HS phân tích</p> <p>-HS ghép lại</p> <p>- Lớp đọc trơn đồng thanh</p> <p>-HS lắng nghe, quan sát</p> |
|--|---|

|  |   |
|--|---|
| <p>Sau khi đưa tranh minh họa cho mỗi từ ngữ, chẳng hạn sách vở, GV nêu yêu cầu nói tên sự vật trong tranh. GV cho từ ngữ sâu riêng xuất hiện dưới tranh.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV yêu cầu HS nhận biết tiếng chứa vần iêng trong sâu riêng, phân tích và đánh vần tiếng riêng, đọc trơn từ ngữ sâu riêng.</li> <li>- GV thực hiện các bước tương tự đối với cá kiếm, tổ yến</li> <li>- GV yêu cầu HS đọc trơn nối tiếp, mỗi HS đọc một từ ngữ. 3 – 4 lượt HS đọc. 2-3 HS đọc trơn các từ ngữ. Lớp đọc đồng thanh một số lần.</li> </ul> <p><b>d. Đọc lại các tiếng, từ ngữ</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV yêu cầu từng nhóm và sau đó cả lớp đọc đồng thanh một lần.</li> </ul> <p><b>Hoạt động 3: Viết bảng</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV đưa mẫu chữ viết các vần iêng, iêm, yên.</li> <li>- GV viết mẫu, vừa viết vừa nêu quy trình và cách viết các vần iêng, iêm, yên.</li> <li>- GV yêu cầu HS viết vào bảng con: iêng, iêm, yên và riêng, kiếm, yến. (chữ cỡ vừa).</li> <li>- HS nhận xét bài của bạn.</li> <li>- GV nhận xét, đánh giá và sửa lỗi chữ viết cho HS.</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>-HS nói</li> <li>-HS nhận biết</li> <li>-HS thực hiện</li> <li>- HS đọc</li> <li>- HS đọc</li> <li>-HS lắng nghe, quan sát</li> <li>-HS viết</li> <li>-HS nhận xét</li> <li>-HS lắng nghe</li> </ul> |
|--|---|

## TIẾT 2

|   |  |
|---|--|
| <p><b>3.Luyện tập</b></p> <p><b>Hoạt động 4: Viết vở</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV yêu cầu HS viết vào vở Tập viết 1, tập một các vần ach, êch, ich ; từ sâu riêng, cá kiếm, yến</li> <li>- GV quan sát và hỗ trợ cho những HS gặp khó khăn khi viết hoặc viết chưa đúng cách.</li> <li>- GV nhận xét và sửa bài của một số HS.</li> </ul> <p><b>Hoạt động 5. Đọc đoạn</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV đọc mẫu cả đoạn.</li> <li>- GV yêu cầu HS đọc thầm và tìm các tiếng có vần iêng, iêm, yên.</li> <li>- GV yêu cầu một số (4 - 5) HS đọc trơn các tiếng mới.</li> <li>- GV yêu cầu HS xác định số câu trong đoạn văn.</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS lắng nghe</li> <li>-HS viết</li> <li>- HS lắng nghe</li> <li>- HS lắng nghe</li> <li>- HS đọc thầm, tìm .</li> <li>- Mỗi HS đọc một hoặc tất cả các tiếng. Từng nhóm rồi cả lớp đọc đồng thanh những tiếng có vần iêng, iêm, yên trong đoạn văn một số lần.</li> <li>- Một số HS đọc thành tiếng nối tiếp từng câu khoảng 1-2 lần. Sau đó từng nhóm rồi cả lớp đọc đồng</li> <li>- HS đọc</li> </ul> |
|---|--|

- GV yêu cầu một số (2 – 3) HS đọc thành tiếng cả đoạn.

HS trả lời câu hỏi về nội dung đoạn văn:

-Chủ nhật, bố và Hà đi đâu?

-Sân chim có gì?

-Sau một ngày kiếm ăn, đàn chim làm gì?

#### **4.Vận dụng**

##### **Hoạt động 6: Nói theo tranh**

- GV yêu cầu HS quan sát tranh trong SHS, GV đặt từng câu hỏi và HS trả lời theo từng câu:

-Em có biết tên loài chim nào trong các tranh không?

-Những con chim trong các tranh đang làm gì?

- Em có biết điểm đặc biệt nào của những loài chim này không?

- GV có thể gợi ý, mở rộng để HS tìm được các từ ngữ liên quan đến đời sống của chim (hót, bay, kiếm mồi, làm tổ,...).

- GV yêu cầu HS tìm một số từ ngữ chứa các vần iêng, iêm, yên và đặt câu với từ ngữ tìm được.

- GV nhận xét chung giờ học, khen ngợi và động viên HS. GV lưu ý HS ôn lại các vần iêng, iêm, yên và khuyến khích HS thực hành giao tiếp ở nhà.

- Chủ nhật, bố và Hà đi đến sân chim.  
- Sân chim có cò, diệc, sáo, bồ nông.  
- Sau một ngày kiếm ăn, đàn chim ríu rít về tổ.

- én, vẹt, hoạ mi

- đang bay, đậu trên cành,...;

-Én báo hiệu mùa xuân; Vẹt biết bắt chước tiếng người; Hoạ mi hót hay.

-Hs tìm

- HS lắng nghe

**Bài 31. PHÉP TRỪ TRONG PHẠM VI 10 (tiếp theo)(t2)****I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Tìm được kết quả các phép trừ trong phạm vi 10 và thành lập bảng trừ trong phạm vi 10.
- Vận dụng được kiến thức, kỹ năng về phép trừ trong phạm vi 10 đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.
- Phát triển các NL toán học: NL giải quyết vấn đề toán học, NL tư duy và lập luận toán học.

**II.CHUẨN BỊ:**

- Các que tính, các chấm tròn, các thẻ phép tính trừ trong phạm vi 10.
- Một số tình huống đơn giản dẫn tới phép trừ trong phạm vi 10.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

| HOẠT ĐỘNG DẠY   | HOẠT ĐỘNG HỌC   |
|---|---|
| <p><b>1.Khởi động:</b><br/>Chia sẻ các tình huống có phép trừ trong thực tế gắn với gia đình em. Hoặc chơi trò chơi “Truyền điện”, “Đố bạn” để tìm kết quả của các phép trừ trong phạm vi 10 đã học.</p> <p><b>2.Khám phá:</b><br/>- Cho HS tìm kết quả từng phép trừ trong phạm vi 10 (thể hiện trên các thẻ phép tính). Chẳng hạn:<br/><math>2-1 = 1</math>; <math>3-2=1</math>; <math>4-3 = 1</math>; <math>6-4 = 2</math>; <math>9-5 = 4</math>;...</p> <p><b>Lưu ý:</b> GV có thể tổ chức cho HS tự tìm kết quả từng phép tính dưới dạng trò chơi theo cặp/nhóm: Bạn A rút một thẻ rồi đọc phép tính, đố bạn B nêu kết quả phép tính (có thể viết kết quả ra bên cạnh hoặc mặt sau).</p> <p>- <i>Sắp xếp</i> các thẻ phép trừ theo một quy tắc nhất định. Chẳng hạn: GV phối hợp thao tác cùng với HS, gắn từng thẻ phép tính lên bảng để tạo thành bảng trừ như SGK, đồng thời HS xếp các thẻ thành một bảng trừ trước mặt.</p> <p>- GV giới thiệu <i>Bảng trừ trong phạm vi 10</i> và hướng dẫn HS đọc các phép tính trong bảng. HS nhận xét về đặc điểm của các phép trừ trong từng dòng hoặc từng cột và ghi nhớ <i>Bảng trừ trong phạm vi 10</i>.</p> | <p>- HS thực hiện</p> <p>HS đưa ra <i>phép trừ</i> và đố nhau tìm <i>Kết quả</i> (làm theo nhóm bàn).</p> |
| <p>- GV tổng kết: Có thể nói:<br/>Dòng thứ nhất được coi là Bảng trừ: Một số trừ</p>  | <p>- HS lắng nghe.</p>  |

|  |   |
|--|---|
| <p>đi 1.<br/>Dòng thứ hai được coi là Bảng trừ: Một số trừ đi 2.<br/>.....</p>   |   |
| <p>Dòng thứ mười được coi là Bảng trừ: Một số trừ đi 10.<br/><b>3. Luyện tập, thực hành:</b><br/><b>Bài 1 ( Đã làm ở tiết 1)</b><br/><br/><b>Bài 2</b><br/>- Cho HS tự làm bài 2: Thực hiện tính trừ để tìm kết quả rồi chọn ô có số chỉ kết quả tương ứng; Thảo luận với bạn về chọn ô có số chỉ kết quả thích hợp;<br/>- GV chốt lại cách làm bài, có thể tổ chức thành trò chơi chọn thẻ “kết quả” để gắn với thẻ “phép tính” tương ứng.<br/><b>Bài 3</b><br/>- Cho HS quan sát tranh, suy nghĩ và tập kể cho bạn nghe tình huống xảy ra trong tranh rồi đọc phép tính tương ứng.<br/><br/>- GV nên khuyến khích HS suy nghĩ và nói theo cách của các em và khuyến khích HS trong lớp đặt thêm câu hỏi cho nhóm trình bày</p> | <p>- Chia sẻ trước lớp<br/><br/>- HS lắng nghe.<br/><br/>- HS quan sát tranh,. Chia sẻ trước lớp<br/>+ Tranh bên trái có 10 bạn đi bơi, 1 bạn đang trèo lên bờ. Còn lại bao nhiêu bạn đang bơi? Phép tính tương ứng là: <math>10-1=9</math>.<br/><br/>+ Tranh bên phải có 9 bạn đi bơi, 2 bạn đang trèo lên bờ. Còn lại bao nhiêu bạn đang bơi? Phép tính tương ứng là: <math>9 - 2 = 7</math>.</p> |
| <p><b>4.Vận dụng:</b><br/>HS nghĩ ra một số tình huống trong thực tế liên quan đến phép trừ trong phạm vi 10.<br/>- Bài học hôm nay, em biết thêm được điều gì?<br/>- Về nhà, em hãy tìm tình huống thực tế liên quan đến phép trừ trong phạm vi 10 để hôm sau chia sẻ với các bạn.</p>  | <p>-HS nêu, nhận xét<br/><br/>- HS lắng nghe.</p>   |

## Ôn Toán( Tiết 2)

### Bài: LUYỆN TẬP

#### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Củng cố về bảng trừ và làm tính trừ trong phạm vi 10.
- Rèn kỹ năng làm tính cộng, trừ và vận dụng được kiến thức, kỹ năng đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.
- Bước đầu rèn luyện kỹ năng quan sát, phát triển các năng lực toán học.
- Có khả năng cộng tác, chia sẻ với bạn.

#### II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- Vở BT Toán tập 1

#### III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

| Hoạt động của GV   | Hoạt động của HS   |
|--|--|
| <p><b>1. Khởi động.</b></p> <p><b>2. Luyện tập.</b></p> <p>a. Giới thiệu bài.</p> <p>b. Hướng dẫn HS làm bài tập:</p> <p>* <b>Bài 1:</b></p> <ul style="list-style-type: none"><li>- GV nêu yêu cầu</li><li>- GV HD: Tìm kết quả các phép trừ nêu trong bài (thể hiện trong các thẻ ghi phép tính).</li><li>- GV tổ chức thành trò chơi theo cặp hoặc theo nhóm: một bạn lấy ra một thẻ phép tính đó bạn khác tìm kết quả và ngược lại.</li><li>- GV cùng HS nhận xét</li></ul> <p>* <b>Bài 2:</b></p> <ul style="list-style-type: none"><li>- GV nêu yêu cầu</li><li>- GV HD HS: Tìm kết quả các phép cộng, trừ nêu trong bài (HS có thể tính nhẩm hoặc dùng <i>Bảng cộng, trừ trong phạm vi 10</i> để tính).</li><li>- HS đổi vở, đặt câu hỏi cho nhau nhận xét về các phép tính trong từng cột</li><li>- GV cũng có thể nêu thêm một vài phép tính khác để HS củng cố kỹ năng, hoặc HS tự nêu phép tính rồi đó nhau tìm kết quả phép tính</li></ul> <ul style="list-style-type: none"><li>- GV cho HS chia sẻ</li><li>- GV cùng HS nhận xét</li></ul> | <ul style="list-style-type: none"><li>- Hát</li></ul><br><ul style="list-style-type: none"><li>- HS lắng nghe</li><li>- HS thực hiện</li></ul><br><ul style="list-style-type: none"><li>- HS đặt câu hỏi, nói cho nhau về tình huống đã cho và phép tính tương ứng.</li><li>- HS nhận xét</li></ul><br><ul style="list-style-type: none"><li>- HS lắng nghe</li><li>- HS thực hiện</li></ul><br><ul style="list-style-type: none"><li>- HS thực hiện cá nhân:<br/>a) Ngâm giới thiệu “Tính chất giao hoán của phép cộng” thông qua các ví dụ cụ thể.<br/>b) Ngâm giới thiệu quan hệ cộng - trừ.</li></ul><br><ul style="list-style-type: none"><li>- HS chia sẻ trước lớp.</li><li>- HS nhận xét</li></ul> |



**\* Bài 3:**

- GV nêu yêu cầu
- HS quan sát mẫu, liên hệ với nhận biết về quan hệ cộng - trừ, suy nghĩ và lựa chọn phép tính thích hợp, ví dụ:  $6 + 3 = 9$ ;  $3 + 6 = 9$ ;  $9 - 3 = 6$ ;  $9 - 6 = 3$ ; ...
- Từ đó HS tìm kết quả cho các trường hợp còn lại trong bài.
- GV nhận xét.

**\* Bài 4:**

- GV nêu yêu cầu
- Cho HS quan sát tranh, suy nghĩ và tập kể cho bạn nghe tình huống xảy ra trong tranh rồi đọc phép tính tương ứng. Chia sẻ trước lớp.

*Ví dụ:*

+ Có 5 bạn đang bơi. Có 3 bạn trên bờ. Có tất cả bao nhiêu bạn?

Chọn phép cộng  $5 + 3 = 8$  hoặc  $3 + 5 = 8$ .

+ Có tất cả 8 bạn, trong đó có 3 bạn trên bờ. Còn lại bao nhiêu bạn đang bơi?

Chọn phép trừ  $8 - 3 = 5$ .

+ Có tất cả 8 bạn, trong đó có 5 bạn đang bơi. Còn lại bao nhiêu bạn trên bờ?

Chọn phép trừ  $8 - 5 = 3$ .

- GV lưu ý HS về quan hệ cộng – trừ. Sử dụng quan hệ cộng - trừ để tính nhằm thông qua các ví dụ đơn giản.

- GV nhận xét.

- Nhận xét tiết học

- Nhắc nhở các em về chuẩn bị bài sau.

- HS lắng nghe
- HS quan sát và thực hiện theo nhóm 4

- HS lắng nghe

- HS lắng nghe
- HS quan sát tranh và thực hiện theo nhóm 4. Chia sẻ trước lớp.

- HS lắng nghe

- HS lắng nghe

**Ôn Tiếng Việt**  
Tiết 1: Kể chuyện  
Bài: Trứng, khoai tây và lá trà

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- HS ghi nhớ nội dung câu chuyện để dựa vào tranh minh họa và các câu hỏi của GV, kể lại được từng đoạn và toàn bộ câu chuyện.
- Hiểu được ý nghĩa câu chuyện:

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- Tranh minh họa câu chuyện.

**III. BÀI MỚI:**

Trứng, khoai tây và lá trà

Truyện ngắn thiếu nhi hay này mở đầu bằng việc cô gái trẻ Asha than vãn với cha về cuộc sống khó khăn của mình. Cô bối rối không biết phải làm gì và muốn từ bỏ mọi thứ. Bố của Asha liền dẫn cô đến bếp. Ông đổ nước sôi vào ba chiếc nồi và sau đó cho trứng, khoai tây và một ít lá trà vào mỗi nồi.

Người cha yêu cầu Asha quan sát khoảng 10 – 15 phút khi cả ba chiếc nồi bắt đầu sôi. Sau thời gian đó, ông bảo Asha gọt vỏ khoai tây, bóc vỏ trứng và uống nước trà vừa nấu. Asha hoang mang không hiểu rốt cuộc cha cô đang muốn nói điều gì với mình.

Thế rồi người cha đã giải thích rằng, cả ba món ấy đều phải đối mặt với một nghịch cảnh như nhau là nước sôi nhưng mỗi thứ lại có phản ứng khác nhau. Khoai tây bề ngoài cứng rắn, xù xì là thế, nhưng sau khi bị đun sôi nó trở nên mềm, nhão. Trứng vốn dễ vỡ nhưng trải qua quá trình đun sôi, phần bên trong lại cứng hơn. Tương tự trà khi nấu lên làm thay đổi cả mùi vị của nước.

Người cha quay sang hỏi Asha rằng: “Khi khổ nạn gõ cửa, con sẽ phản ứng lại thế nào? Con là khoai tây, trứng hay lá trà?”.

- GV kể chuyện cho HS nghe. ?( 2 lần)

-Gv viên chia đoạn.

- Gv kể từng đoạn theo tranh.

- Yêu cầu HS kể:

+ Từng đoạn theo tranh

+ Cả câu chuyện

+ Thi đua kể theo nhóm 3

+ Gv khen ngợi nhóm hs kể hay diễn cảm.

**Bài học rút ra:** Từ truyện ngắn thiếu nhi hay trên cho thấy chúng ta hoàn toàn có cách để đối mặt với mọi tình huống khó khăn trong cuộc sống.

**Ôn Tiếng Việt**  
**BÀI: ong, ông, ung, ưng**

**Tiết 2**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Nhận biết và đọc đúng các vần **ong, ông, ung, ưng**; đọc đúng các tiếng, từ ngữ, câu, đoạn có các vần **ong, ông, ung, ưng**
- Viết đúng các vần **ong, ông, ung, ưng** (chữ cỡ vừa); viết đúng các tiếng, từ ngữ có vần **ong, ông, ung, ưng**.
- Phát triển vốn từ dựa trên những từ ngữ chứa các vần **ong, ông, ung, ưng** có trong bài học.
- Phát triển kỹ năng quan sát tranh.
- HS yêu thích môn học.

**II. CHUẨN BỊ:**

**1. GV:**

- VBT, tranh ảnh, bảng phụ, phiếu BT

**2. HS:** VBT, Bộ đồ dùng TV

**III. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:**

| Hoạt động của GV   | Hoạt động của HS  |
|--|---|
| <p><b>1. Khởi động:</b></p> <p><b>2. Bài cũ:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV cho HS đọc lại bài học buổi sáng.</li> <li>- GV nhận xét, tuyên dương</li> </ul> <p><b>3. Luyện tập:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV yêu cầu HS mở VBT Tiếng Việt 1</li> </ul> <p><b>Bài 1: Nói</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV đọc yêu cầu</li> <li>- GV hướng dẫn HS quan sát tranh và nói cho phù hợp.</li> <li>- GV gợi ý: Em thấy gì ở các tranh?</li> <li>- GV yêu cầu HS làm việc cá nhân.</li> </ul> <p>- GV nhận xét, tuyên dương.</p> <p><b>Bài 2: Điền ong, ông, ung hoặc ưng</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV đọc yêu cầu</li> <li>- GV gợi ý: Em thấy gì trong tranh?</li> <li>- GV yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi.</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hát</li> <li>- HS đọc</li> <li>- HS viết bảng con vần <b>ong, ông, ung, ưng</b></li> <li>- HS nhận xét</li> <li>- HS mở VBT</li> </ul> <p><b>Bài 1:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS lắng nghe và thực hiện</li> <li>- HS đọc các từ ngữ: lá dong, cầu vòng, cái vung, quả trứng</li> <li>- HS trả lời</li> <li>- HS nói:<br/>lá dong----- Hình 1<br/>cầu vòng ----- Hình 2<br/>cái vung ----- Hình 4<br/>quả trứng ----- Hình 3</li> <li>- HS đọc lại bài làm. Tìm tiếng chứa vần <b>ong, ông, ung, ưng</b></li> <li>- HS nhận xét bài bạn</li> </ul> <p><b>Bài 2:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS lắng nghe và thực hiện</li> <li>- HS trả lời</li> </ul> |

- GV cho HS đọc lại từ
- GV nhận xét tuyên dương.

**Bài 3:** Điền từ trong ngoặc vào chỗ trống.

(đồng, rùng, sung)

- GV đọc yêu cầu
- GV cho HS đọc lại các tiếng có trong bài và tìm tiếng có vần *ong, ông, ung, ung*
- Yêu cầu HS làm việc cá nhân
- GV nhận xét HS, tuyên dương.

- GV cho HS đọc, viết lại vần **ong, ông, ung, ung** vào bảng con và đọc lại.
- Dẫn HS về nhà học bài, hoàn thiện các BT chưa hoàn thành vào VBT, chuẩn bị bài tiếp theo.
- Nhận xét, tuyên dương HS.

- HS thảo luận nhóm đôi
- HS đại diện nhóm trình bày + quả *bóng*, con *ngỗng*, bông *súng*, bánh *chung*.

- HS đọc lại từ
- HS nhận xét bài làm của bạn

**Bài 3:**

- HS lắng nghe và thực hiện + đồng sức **đồng** lòng
- + trồng cây gây **rừng**
- + rùng như **sung**

- HS nhận xét

- HS lắng nghe và thực hiện

Thứ năm, ngày 7 tháng 12 năm 2023

PPCT: 163-164

Tiếng Việt

BÀI 64 : IÊT, IÊU, YÊU

### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Nhận biết và đọc đúng các vần iêt, iêu, yêu; đọc đúng các tiếng, từ ngữ, câu, đoạn có các vần iêt, iêu, yêu; hiểu và trả lời được các câu hỏi có liên quan đến nội dung đã đọc.
- Viết đúng các vần iêt, iêu, yêu (chữ cỡ vừa); viết đúng các tiếng, từ ngữ có vần iêt, iêu, yêu
- Phát triển vốn từ dựa trên những từ ngữ chứa các vần iêt, iêu, yêu có trong bài học.
- Phát triển kỹ năng quan sát, nhận biết các chi tiết trong tranh.
- Cảm nhận được vẻ đẹp của thiên nhiên và cuộc sống, từ đó yêu hơn thiên nhiên và cuộc sống.

### II CHUẨN BỊ

- Tranh ảnh phóng to hoặc máy tính, máy chiếu

### III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

#### TIẾT 1

| Hoạt động của giáo viên  | Hoạt động của học sinh  |
|--|---|
| <b>1. Ôn và khởi động</b> <ul style="list-style-type: none"><li>- HS hát chơi trò chơi</li><li>- GV cho HS viết bảng iêng, iêm, yên</li></ul> <b>2. Khám phá</b> <b>Hoạt động 1: Nhận biết</b> <ul style="list-style-type: none"><li>- GV yêu cầu HS quan sát tranh và trả lời câu hỏi Em thấy gì trong tranh?</li><li>- GV nói câu thuyết minh (nhận biết) dưới tranh và HS nói theo.</li><li>- GV đọc thành tiếng câu nhận biết và yêu cầu HS đọc theo. GV đọc từng cụm từ, sau mỗi cụm từ thì dừng lại để HS đọc theo..</li><li>- GV giới thiệu các vần mới iêt, iêu, yêu. Viết tên bài lên bảng.</li></ul> <b>Hoạt động 2: Đọc</b> <b>a. Đọc vần</b> <ul style="list-style-type: none"><li>+ GV yêu cầu một số (2-3) HS so sánh các vần iêt, iêu, yêu để tìm ra điểm giống và khác nhau. GV nhắc lại điểm giống và khác nhau giữa các vần.</li></ul> <b>- Đánh vần các vần</b> <ul style="list-style-type: none"><li>+ GV đánh vần mẫu các vần iêt, iêu, yêu.</li><li>+ GV yêu cầu lớp đánh vần đồng thanh 3 vần một lần. Một số (4 -5) HS nối tiếp nhau đánh vần. Mỗi HS đánh vần cả 3 vần.</li></ul> <b>- Đọc trơn các vần</b> | <ul style="list-style-type: none"><li>-Hs chơi</li><li>-HS viết iêng, iêm, yên</li><li>-Em thấy hai bạn đang ngồi đọc sách .</li><li>-Hs nói</li><li>- HS lặp lại câu nhận biết một số lần: Em yêu sách./ Nhờ có sách, em biết nhiều điều hay</li><li>- HS lắng nghe</li><li>-Hs lắng nghe và quan sát</li><li>-Hs lắng nghe</li><li>-HS đánh vần tiếng mẫu.Lớp đánh vần đồng thanh 3 vần một lần.</li><li>- HS đọc trơn tiếng mẫu.</li></ul> |

+ GV yêu cầu một số (4 - 5) HS nối tiếp nhau đọc trơn vần. Mỗi HS đọc trơn cả 3 vần.

+ GV yêu cầu lớp đọc trơn đồng thanh 3 vần một lần.

- Ghép chữ cái tạo vần

+ GV yêu cầu tìm chữ cái trong bộ thẻ chữ để ghép thành vần iêt.

+ HS tháo chữ t, ghép u vào để tạo thành iêu.

+ HS tháo chữ i, ghép y vào để tạo thành yêu.

- GV yêu cầu lớp đọc đồng thanh iêt, iêu, yêu một số lần.

### **b. Đọc tiếng**

-Đọc tiếng mẫu

+ GV giới thiệu mô hình tiếng biết. GV khuyến khích HS vận dụng mô hình các tiếng đã học để nhận biết mô hình và đọc thành tiếng biết.

+ GV yêu cầu một số (4 - 5) HS đánh vần tiếng biết. Lớp đánh vần đồng thanh tiếng biết.

+ GV yêu cầu một số (4 - 5) HS đọc trơn tiếng biết. Lớp đọc trơn đồng thanh tiếng biết.

### **- Đọc tiếng trong SHS**

+ Đánh vần tiếng. GV đưa các tiếng có trong SHS. Mỗi HS đánh vần một tiếng nối tiếp nhau (số HS đánh vần tương ứng với số tiếng). Lớp đánh vần mỗi tiếng một lần.

+ Đọc trơn tiếng. Mỗi HS đọc trơn một tiếng nối tiếp nhau, hai lượt.

+ GV yêu cầu mỗi HS đọc trơn các tiếng chứa một vần. Lớp đọc trơn đồng thanh một lần tất cả các tiếng.

- Ghép chữ cái tạo tiếng

+ GV yêu cầu HS tự tạo các tiếng có chứa vần iêt, iêu, yêu.

+ GV yêu cầu 1 - 2 HS phân tích tiếng, 1- 2 HS nêu lại cách ghép.

+ GV yêu cầu lớp đọc trơn đồng thanh những tiếng mới ghép được.

### **c. Đọc từ ngữ**

- GV lần lượt đưa tranh minh họa cho từng từ ngữ: nhiệt kế, con diều, yêu chiều.

- Sau khi đưa tranh minh họa cho mỗi từ ngữ, chẳng hạn nhiệt kế, GV nêu yêu cầu nói tên sự vật trong tranh. GV cho từ ngữ nhiệt kế xuất hiện dưới tranh.

- Cả lớp đọc trơn đồng thanh tiếng mẫu.

-HS tìm và ghép iêt

-HS ghép iêu

-HS ghép yêu

-HS đọc

-HS lắng nghe

-HS thực hiện

-HS đánh vần. Lớp đánh vần đồng thanh.

- HS đọc trơn. Lớp đọc trơn đồng thanh.

-HS đánh vần, lớp đánh vần

- HS đọc

-HS đọc

-HS tự tạo

-HS phân tích

-HS ghép lại

- Lớp đọc trơn đồng thanh

-HS lắng nghe, quan sát

-HS nói

-HS nhận biết

|   |   |
|---|---|
| <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV yêu cầu HS nhận biết tiếng chứa vần iêt trong nhiệt kế, phân tích và đánh vần tiếng nhiệt, đọc trơn từ ngữ nhiệt kế.</li> <li>- GV thực hiện các bước tương tự đối với con diều, yêu chiều.</li> <li>- GV yêu cầu HS đọc trơn nối tiếp, mỗi HS đọc một từ ngữ. Lớp đọc đồng thanh một số lần.</li> </ul> <p><b>d. Đọc lại các tiếng, từ ngữ</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV yêu cầu từng nhóm và sau đó cả lớp đọc đồng thanh một lần.</li> </ul> <p><b>Hoạt động 3: Viết bảng</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV đưa mẫu chữ viết các vần iêt, iêu, yêu. GV viết mẫu, vừa viết vừa nêu quy trình và cách viết các vần iêt, iêu, yêu.</li> <li>- GV yêu cầu HS viết vào bảng con: iêt, iêu, yêu, nhiệt, diều, yêu.. (chữ cỡ vừa).</li> <li>- GV yêu cầu HS nhận xét bài của bạn,</li> <li>- GV nhận xét, đánh giá và sửa lỗi chữ viết cho HS.</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>-HS thực hiện</li> <li>-3 – 4 lượt HS đọc. 2-3 HS đọc trơn các từ ngữ.</li> <li>- HS đọc</li> <li>-HS quan sát</li> <li>-HS viết</li> <li>-HS nhận xét</li> <li>-HS lắng nghe</li> </ul> |
|---|---|

## TIẾT 2

|   |  |
|---|--|
| <p><b>3.Luyện tập</b></p> <p><b>Hoạt động 4: Viết vở</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV yêu cầu HS viết vào vở Tập viết 1, tập một các vần iêt, iêu, yêu; từ ngữ nhiệt kế, yêu chiều.</li> <li>- GV quan sát và hỗ trợ cho những HS gặp khó khăn khi viết hoặc viết chưa đúng cách.</li> <li>- GV nhận xét và sửa bài của một số HS.</li> </ul> <p><b>Hoạt động 5: Đọc đoạn</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV đọc mẫu cả đoạn.</li> <li>- GV yêu cầu HS đọc thầm và tìm các tiếng có vần iêt, iêu, yêu.</li> <li>- GV yêu cầu một số (4 – 5) HS đọc trơn các tiếng mới.</li> <li>- GV yêu cầu HS xác định số câu trong đoạn văn. Một số HS đọc thành tiếng nối tiếp từng câu, khoảng 1-2 lần. Sau đó từng nhóm rồi cả lớp đọc đồng thanh một lần.</li> <li>- GV yêu cầu một số (2-3) HS đọc thành tiếng cả đoạn.</li> <li>- GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi về nội dung đoạn văn:</li> <li>- Bố và hai anh em Nam làm gì?</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS viết</li> <li>- HS lắng nghe</li> <li>- HS lắng nghe.</li> <li>- HS đọc thầm, tìm .</li> <li>- Mỗi HS đọc một hoặc tất cả các tiếng. Từng nhóm rồi cả lớp đọc đồng thanh những tiếng có vần iêt, iêu, yêu trong đoạn văn một số lần.</li> <li>- HS xác định: 3 câu</li> <li>- HS đọc thành tiếng.</li> <li>- Bố và hai anh em Nam chơi thả diều</li> </ul> |
|---|--|

- Bố dạy Nam điều gì?

- Những cánh diều như thế nào?

#### 4. Vận dụng

##### Hoạt động 6: Nói theo tranh

- GV hướng dẫn HS quan sát tranh trong SHS: hình ảnh bầu trời với những sự vật tự nhiên và những sự vật do con người tạo nên.

- HS quan sát tranh và trao đổi, GV hướng dẫn HS tìm hiểu:

-Tìm trong tranh những sự vật tự nhiên?

-Tìm trong tranh những sự vật do con người tạo ra?

GV và HS thống nhất câu trả lời.

- GV nêu câu hỏi phân hoá:

3. Tìm điểm giống nhau và khác nhau của các nhóm sự vật:

a. máy bay, diều, chim;

b. mặt trăng, mặt trời, vì sao.

GV nhận xét chung giờ học, khen ngợi và động viên HS.

- HS tìm một số từ ngữ chứa các vần iêt, iêu, yêu và đặt câu với từ ngữ tìm được.

- GV lưu ý HS ôn lại các vần iêt, iêu, yêu và khuyến khích HS thực hành giao tiếp ở nhà.

- Bố dạy Nam biết cách vừa chạy vừa kéo vừa giật giật để con diều có thể bay cao

-Những cánh diều đang chao liệng trên bầu trời.

- HS quan sát .

- HS quan sát, trao đổi nhóm đôi

-gió, mây, trăng, ông mặt trời, vì sao...

-cánh diều, máy bay, cánh đồng lúa

- HS trao đổi.

Giống nhau: a. Bay được trên bầu trời; b. Toả sáng trên bầu trời;

Khác nhau: a. Chim tự bay được, các sự vật khác phải có con người hỗ trợ; b. mặt trời toả sáng vào ban ngày, mặt trăng và các vì sao toả sáng vào ban đêm

-Hs lắng nghe

-HS tìm

-HS làm



## Toán

PPCT : 42

LUYỆN TẬP (2 tiết)

### I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Củng cố về bảng trừ và làm tính trừ trong phạm vi 10.
- Rèn kỹ năng làm tính cộng, trừ và vận dụng được kiến thức, kỹ năng đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.
- Phát triển các NL toán học: NL giải quyết vấn đề toán học, NL tư duy và lập luận toán học

### II.CHUẨN BỊ:

- Các thẻ phép tính như ở bài 1 để HS chơi trò chơi tính nhẩm.
- Một số tình huống đơn giản dẫn tới phép trừ trong phạm vi 10.

### III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

| HOẠT ĐỘNG DẠY  | HOẠT ĐỘNG HỌC  |
|--|--|
| <p><b>1. Khởi động:</b><br/>Chia sẻ các tình huống có phép cộng trong thực tế gắn với gia đình em. Hoặc chơi trò chơi “Truyền điện”, “Đổ bạn” ôn tập cộng, trừ nhẩm trong phạm vi 10 để tìm kết quả của các phép tính trong phạm vi 10 đã học.</p> <p><b>2.Luyện tập, thực hành:</b><br/><b>Bài 1.</b> HS quan sát mẫu, liên hệ với nhận biết về quan hệ cộng - trừ, suy nghĩ và lựa chọn phép tính thích hợp, ví dụ: <math>6 + 3 = 9</math>; <math>3 + 6 = 9</math>; <math>9 - 3 = 6</math>; <math>9 - 6 = 3</math>; ...<br/>Từ đó HS tìm kết quả cho các trường hợp còn lại trong bài.</p> <p><b>Bài 2</b><br/>- Cho HS quan sát tranh, suy nghĩ và tập kể cho bạn nghe tình huống xảy ra trong tranh rồi đọc phép tính tương ứng. Chia sẻ trước lớp.<br/><i>Ví dụ:</i><br/>+ Có 5 bạn đang bơi. Có 3 bạn trên bờ. Có tất cả bao nhiêu bạn?<br/>Chọn phép cộng <math>5 + 3 = 8</math> hoặc <math>3 + 5 = 8</math>.<br/>+ Có tất cả 8 bạn, trong đó có 3 bạn trên bờ. Còn lại bao nhiêu bạn đang bơi?<br/>Chọn phép trừ <math>8 - 3 = 5</math>.<br/>+ Có tất cả 8 bạn, trong đó có 5 bạn đang bơi. Còn lại bao nhiêu bạn trên bờ?<br/>Chọn phép trừ <math>8 - 5 = 3</math>.</p> | <p>- HS chia sẻ.</p> <p>- HS thực hiện.</p> <p>- HS quan sát tranh. Chia sẻ trước lớp.</p> |
| - GV lưu ý HS về quan hệ cộng – trừ. Sử dụng   |  |

quan hệ cộng - trừ để tính nhẩm thông qua các ví dụ đơn giản.

**4. Vận dụng:**

- Cho HS nghĩ ra một số tình huống trong thực tế liên quan đến phép cộng, trừ trong phạm vi 10.

Về nhà, em hãy tìm tình huống thực tế liên quan đến phép cộng, trừ trong phạm vi 10 để hôm sau chia sẻ với các bạn.

- HS thực hiện

**PPCT: 28**

**Tự nhiên và xã hội**  
**BÀI 12. VUI ĐÓN TẾT ( tiết 2)**  
**(Đã soạn ở tiết trước)**

**Ôn Toán**  
**Bài: PHÉP TRỪ TRONG PHẠM VI 10**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Biết cách tìm kết quả một phép trừ trong phạm vi 10.
- Vận dụng được kiến thức, kỹ năng về phép trừ trong phạm vi 10 đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.
- Bước đầu rèn luyện kỹ năng quan sát, phát triển các năng lực toán học.
- Có khả năng cộng tác, chia sẻ với bạn.

**II. Chuẩn bị:**

- Vở bài tập Toán

**II. Hoạt động dạy- học:**

| Hoạt động của GV  | Hoạt động của HS  |
|---|---|
| <p><b>Thực hành:</b></p> <p>a. Giới thiệu bài.</p> <p>b. Hướng dẫn HS làm bài tập:</p> <p><b>* Bài 1:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV nêu yêu cầu.               <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV HD HS: Tìm kết quả các phép trừ nêu trong bài</li> </ul> </li> <li>- GV có thể nêu ra một vài phép tính để HS củng cố kỹ năng.</li> </ul> <p>- GV cùng HS nhận xét</p> <p><b>* Bài 2:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV nêu yêu cầu               <ul style="list-style-type: none"> <li>- HDHS thực hiện: Tìm kết quả các phép trừ nêu trong bài</li> </ul> </li> </ul> <p>- GV cùng HS nhận xét</p> <p><b>* Bài 3:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV nêu yêu cầu               <ul style="list-style-type: none"> <li>- HD HS quan sát tranh đọc phép tính tương ứng. Chia sẻ trước lớp, suy nghĩ và tập kể cho bạn nghe về tình huống xảy ra trong tranh</li> </ul> </li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS nhắc lại</li> <li>- HS có thể dùng các chấm tròn hoặc thao tác đếm lùi để tìm kết quả phép tính</li> <li>- HS làm việc theo cặp</li> <li>- Đôi vở, đặt và trả lời câu hỏi để kiểm tra các phép tính đã thực hiện               <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS nhận xét</li> </ul> </li> <li>- HS lắng nghe               <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS làm bài cá nhân</li> <li>- HS có thể dùng thao tác đếm lùi để tìm kết quả phép tính.</li> </ul> </li> <li>- Đôi vở, đặt và trả lời câu hỏi để kiểm tra các phép tính đã thực hiện.               <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS nhận xét</li> </ul> </li> <li>- HS lắng nghe</li> <li>- HS quan sát tranh đọc phép tính tương ứng. Chia sẻ trước lớp, suy</li> </ul> |

*Ví dụ:* Có 10 đang ở trong hồ bơi. Có 1 bạn đi lên bờ. Hỏi còn lại mấy bạn? Phép tính tương ứng là:  $10 - 9 = 1$

- GV nhận xét.
- Nhận xét tiết học
- Nhắc nhở các em về chuẩn bị bài sau.

ngĩ và tập kể cho bạn nghe về tình huống xảy ra trong tranh

- HS nhận xét
- HS lắng nghe
- HS lắng nghe

Thứ sáu , ngày 8 tháng 12 năm 2023

PPCT: 165-166

Tiếng Việt

BÀI 65

ÔN TẬP VÀ KỂ CHUYỆN

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Nắm vững cách đọc các vần iêng, iêm, yên ,iêt, iêu, yêu, ong, ông, ung, ung, iêc, iên, iêp ;cách đọc các tiếng, từ ngữ, câu, đoạn có các vần iêng, iêm, yên ,iêt, iêu, yêu, ong, ông, ung, ung, iêc, iên, iêp; hiểu và trả lời được các câu hỏi có liên quan đến nội dung đã đọc.
- Phát triển kỹ năng viết thông qua viết câu có từ ngữ chứa một số vần đã học.
- Phát triển kỹ năng nghe và nói thông qua hoạt động nghe kể chuyện Lửa, mưa và con hổ hung hãn trả lời câu hỏi về những gì đã nghe và kể lại câu chuyện. Câu chuyện cũng giúp HS rèn kỹ năng suy luận, đánh giá và ý thức khiêm tốn trong giao tiếp, ứng xử.
- Thêm yêu thích môn học

**II. CHUẨN BỊ**

- Tranh ảnh phóng to hoặc máy tính, máy chiếu

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**TIẾT 1**

| <b>Hoạt động của giáo viên</b>  | <b>Hoạt động của học sinh</b>   |
|---|---|
| <b>1. Ôn và khởi động</b><br>- HS viết iêng, iêm, yên ,iêt, iêu, yêu, ong, ông, ung, ung, iêc, iên, iêp   | -Hs viết  |
| <b>2.Luyện tập</b><br><b>Hoạt động 1: Đọc âm, tiếng, từ ngữ</b><br>- Đọc vần: HS (cá nhân, nhóm) đánh vần các vần . Lớp đọc trơn đồng thanh.<br>- Đọc từ ngữ: HS (cá nhân, nhóm) đọc thành tiếng các từ ngữ. Lớp đọc trơn đồng thanh. GV có thể cho HS đọc một số từ ngữ; những từ ngữ còn lại, HS tự đọc ở nhà.  | -Hs đọc<br>- HS đọc   |
| <b>Hoạt động 2: Đọc đoạn</b><br>-GV yêu cầu HS đọc thầm cả đoạn, tìm tiếng có chứa các vần đã học trong tuần.<br>- GV đọc mẫu.<br>- GV yêu cầu HS đọc thành tiếng cả đoạn (theo cá nhân hoặc theo nhóm), sau đó lớp đọc đồng thanh.<br>- GV yêu cầu HS trả lời một số câu hỏi về nội dung đoạn văn đã đọc:<br>-Trái đất của chúng ta thế nào?<br>-Sự sống trên trái đất ra sao? | - HS đọc<br>-Hs lắng nghe<br>-Một số (4 5) HS đọc sau đó từng nhóm và cả lớp đồng thanh đọc một số lần.   |
| -Chúng ta cần làm gì cho sự sống trên trái đất?   | - Trái đất của chúng ta rất rộng lớn.<br>-Sự sống trên trái đất không ngừng sinh sôi nảy nở<br>-Chúng ta cần biết yêu quý, giữ gìn và bảo vệ sự sống trên trái đất này. |
| <b>3.Thực hành</b><br><b>Hoạt động 3: Viết câu</b>  | -Hs lắng nghe   |

|  |   |
|--|---|
| <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV hướng dẫn viết vào vở Tập viết 1, tập một câu “Núi rừng trùng điệp” (chữ cỡ vừa trên một dòng kẻ). Số lần lặp lại tùy thuộc vào thời gian cho phép và tốc độ viết của HS.</li> <li>- GV quan sát và sửa lỗi cho HS.</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>-HS viết</li> <li>-Hs lắng nghe</li> </ul> |
|--|---|

## TIẾT 2

|  |  |
|--|--|
| <p><b>4. Vận dụng</b></p> <p><b>Hoạt động 4: Kể chuyện</b></p> <p>a. Văn bản</p> <p>LỬA, MƯA VÀ CON HỔ HUNG HĂNG</p> <p>Trong khu rừng nọ có một con hổ rất hung hăng. Một hôm, đang đi thì hổ thấy một "con vật" gì đó rục rứ nhảy múa bập bùng. Hổ liền quát to:</p> <p>- Người là con vật gì? Sao người thấy ta mà không cúi chào hả?</p> <p>"Con vật lạ" ấy reo cười thích thú:</p> <p>- Tôi không phải là con vật, tôi là lửa.</p> <p>Lửa vừa nói, vừa nhảy múa. Hổ tức quá liền lao vào lửa. Ngay lập tức, hổ thấy bỏng rát lưng, ở mặt. Hổ đành quay đầu bỏ chạy. Lửa chẳng buồn tha mà còn đuổi theo hổ. Hổ la lên: "Nóng quá! Thôi ta thua rồi!" và nhảy ùm xuống dòng nước trước mặt. Nước làm những vết bỏng dịu bớt, nhưng dầu cháy xém trên tấm áo lông vàng thì mãi còn cho đến tận bây giờ. Hổ còn chưa hoàn hồn thì lại thấy cái gì đó lộp độp đập trên lưng mình. Hổ ngơ ngác nhìn quanh và hỏi với giọng cau bực:</p> <p>- Đứa nào ném sỏi vào ta đây!</p> <p>Tôi không ném sỏi lên người anh, tôi là mưa.</p> <p>- Mưa là con vật nào sao ta chưa biết mặt?</p> <p>Mưa đá:</p> <p>- Tôi là nước từ trên trời đổ xuống chứ không phải con vật, anh hổ ngốc nghếch ạ!</p> <p>Hổ gấm lên:</p> <p>- Mi hỗn thật, dám chê ta ngốc nghếch sao! Ta sẽ cho người biết tay.</p> <p>- Chợt nó nhìn thấy hai người thợ săn từ xa đi tới. Hổ sợ quá vội quay đầu chạy trốn.</p> <p>Mưa nói với hổ:</p> <p>- Đừng sợ. Hãy xem tôi đây!</p> <p>Nói rồi mưa trút xuống ào ào. Hai người thợ săn vội vã trở về nhà. Hổ thoát nạn, tự thấy xấu</p> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS lắng nghe</li> </ul> |
|--|--|

hồ. Từ đó, hồ không còn tính hung hăng như trước nữa.

(Theo Nguyễn Thị Quỳnh)

**b. GV kể chuyện, đặt câu hỏi và HS trả lời**

Lần 1: GV kể toàn bộ câu chuyện.

Lần 2: GV kể từng đoạn và đặt câu hỏi.

Đoạn 1: Từ đầu đến cho đến tận bây giờ. GV hỏi HS:

1. Tính tình hồ như thế nào?
2. “Con vật lạ” đầu tiên mà hồ gặp thực ra là gì?
3. Gặp “con vật lạ” đó, hồ làm gì?
4. Vì sao hồ bị xém lông?

Đoạn 2: Từ Hồ còn chưa hoàn hồn đến Ta sẽ cho người biết tay. GV hỏi HS:

5. Hồ tiếp tục gặp ai?
6. Hồ tưởng mưa làm gì?
7. Mưa nói gì khiến hồ giận dữ?

Đoạn 3: Tiếp theo cho đến hết. GV hỏi HS:

8. Gặp hai người thợ săn, hồ làm gì?
9. Mưa làm gì để giúp hồ?
10. Thoát nạn, hồ thế nào?

- GV có thể tạo điều kiện cho HS được trao đổi nhóm để tìm ra câu trả lời phù hợp với nội dung từng đoạn của câu chuyện được kể

**c. HS kể chuyện**

-GV yêu cầu HS kể lại từng đoạn theo gợi ý của tranh và hướng dẫn của GV. GV cần tạo điều kiện cho HS được trao đổi nhóm để tìm ra câu trả lời phù hợp với nội dung từng đoạn của câu chuyện được kể. GV cũng có thể cho HS đóng vai kể lại từng đoạn hoặc toàn bộ câu chuyện và thi kể chuyện.

- GV nhận xét chung giờ học, khen ngợi và động viên HS. GV khuyến khích HS thực hành giao tiếp ở nhà; kể cho người thân trong gia đình hoặc bạn bè câu chuyện

-HS lắng nghe  
-HS lắng nghe

- Hồ rất hung hăng.  
- Con vật lạ” đầu tiên mà hồ gặp thực ra là lửa.  
-Hồ lao vào lửa.  
-Vì lửa

-Hồ gặp mưa.  
-Hồ tưởng mưa ném đá vào người mình.  
- Tôi là nước từ trên trời đổ xuống chứ không phải con vật, anh hồ ngốc nghếch ạ!

- Hồ sợ quá vội quay đầu chạy trốn.  
- Nói rồi mưa trút xuống ào ào.  
- Hồ thoát nạn, tự thấy xấu hổ.

-Một số HS kể toàn bộ câu chuyện.  
HS đóng vai kể lại từng đoạn hoặc toàn bộ câu chuyện và thi kể chuyện

-HS lắng nghe



**Chủ đề 4: KHU VƯỜN CỦA EM****Thời lượng : 4 tiết****I. MỤC TIÊU CHỦ ĐỀ****1. Về phẩm chất:**

Chủ đề góp phần bồi dưỡng đức tính chăm chỉ, trung thực, tinh thần trách nhiệm ở HS, cụ thể là:

- Biết cách sử dụng, bảo quản một số vật liệu, chất liệu trong thực hành, sáng tạo
- Biết xây dựng, vun đắp tình thân yêu, trách nhiệm với bạn bè;
- Biết chia sẻ chân thực suy nghĩ của mình trong trao đổi, nhận xét.

**2. Về năng lực**

- Chủ đề góp phần hình thành, phát triển ở HS biểu hiện các năng lực sau:

*2.1. Năng lực đặc thù môn học*

- Năng lực được hệ hình thực vật trong tự nhiên, trong tranh;
- Sử dụng chấm, nét, hình, mảng và cắt, xé giấy,... để tạo hình bức tranh cây lá, hoa quả đề tài “Khu vườn của em”;
- Biết kết hợp các sản phẩm cá nhân thành sản phẩm nhóm;
- Biết trưng bày, mô tả và chia sẻ được cảm nhận về hình ảnh trong tranh

*2.2. Năng lực chung*

- Năng lực tự chủ và tự học: Chuẩn bị đồ dùng học tập, vật liệu học tập;
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết tham gia hoạt động nhóm, trao đổi, thảo luận quá trình học/ thực hành trưng bày, mô tả và chia sẻ được cảm nhận về sản phẩm;
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết dùng vật liệu và công cụ, họa phẩm (màu vẽ, giấy màu...) để thực hành sáng tạo chủ đề “Khu vườn của em”.

*2.3. Năng lực đặc thù của HS*

- + Năng lực ngôn ngữ: Vận dụng kĩ năng nói trong trao đổi giới thiệu, nhận xét...;
- + Năng lực tự nhiên: Vận dụng sự hiểu biết về hệ thực vật để áp dụng vào các môn học khác và trong cuộc sống hằng ngày.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC****1. Giáo viên:**

- Một số hình ảnh lá, cành cây, thân cây, hoa, quả (tranh, ảnh, vật, mẫu thật hoặc vật mẫu bằng mút, nhựa,... nếu có) phù hợp với nội dung chủ đề

**2. Học sinh:**

- SGK, VBT (nếu có);

- Bút chì, màu vẽ (bút chì màu, bút sáp màu, bút màu dạ, màu nước,...), giấy trắng, gôm, bìa, giấy màu, keo dán, kéo, bút lông, bảng pha màu, vật liệu ( lõi giấy, vỏ hộp cũ),...;

- Một số lá, cành cây, thân cây, hoa, quả, cành cây nhỏ, tấm bông (hoặc bông mút- nếu có- để đập màu).

### III. PHƯƠNG PHÁP VÀ HÌNH THỨC DẠY HỌC

Phương pháp: Thuyết trình, vấn đáp, trực quan, mẫu, thực hành sáng tạo, thảo luận nhóm, luyện tập, đánh giá;

Hình thức tổ chức: Hoạt động cá nhân, hoạt động nhóm.

□ (Tuỳ theo điều kiện cơ sở vật chất tại cơ sở, năng lực tiếp nhận kiến thức của HS,

GV có thể chủ động linh hoạt bố trí thời gian thực hiện từng mạch nội dung, nhưng đảm bảo chủ đề được thực hiện trong 4 tiết học.)

### IV. TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC

Tổ chức các hoạt động dạy học

|  |  |  |
|--|--|--|
| <p><b>Nội dung 2: Hoa và quả (Tiết 2)</b><br/> <b>1/ Ổn định:</b> Cho HS hát bài hát “Quả”<br/> <b>2/ Bài cũ:</b><br/>         - Tiết trước chúng ta học bài gì?<br/> <b>3/ Bài mới:</b><br/> <b>HD 1: Giới thiệu tiết 2: Hoa và quả</b><br/>         Trò chơi khởi động: Sờ quả đoán tên<br/>         + Chia nhóm: 5 nhóm<br/>         + GV cho HS lên tham gia trò chơi: cho tay vào thùng kín để sờ, nắn, và diễn tả hình dáng và tính chất của quả mà em sờ thấy.<br/>         + HS nhận xét nhóm bạn<br/>         + GV chốt ý:<br/> <i>Trong thiên nhiên có rất nhiều loại quả</i><br/> <b>Quan sát, thảo luận về màu sắc, hình dạng hoa và quả ngoài thiên nhiên, trong tranh</b><br/>         - GV mời các nhóm thảo luận về các loại hoa và quả mà nhóm đã chuẩn bị sẵn<br/>         Câu hỏi gợi ý:<br/>         + Hoa, quả có dạng hình gì?<br/>         + Hoa, quả có màu gì?<br/>         + Hoa thường được dùng để làm gì?<br/>         + Khi ăn, quả có vị gì?<br/>         + Em có thích hoa, quả này không?<br/>         - GV mời đại diện mỗi nhóm lên trình bày</p> | <p>- HS hát<br/>         - HS trả lời<br/>         - HS thực hiện<br/>         - HS nhận xét, trả lời<br/>         - HS thảo luận nhóm<br/>         - HS trả lời</p> | <p>- Các loại quả thật hoặc quả nhựa</p> |
|--|--|--|

- GV nhận xét
- GV giới thiệu và cho HS xem thêm một số quả và hoa thật và quả trong tranh và ảnh chụp và đặt một số câu hỏi sau:
  - + Hoa và quả ngoài tự nhiên và trong tranh thường có hình dạng và màu sắc như thế nào?
  - + Em thích loại hoa, quả nào nhất?



- Hs quan sát
- HS trả lời

- Quả và hoa thật
- Hình ảnh
- Tranh mẫu

- GV nhận xét
- GV chốt ý: *Có rất nhiều loại hoa và quả khác nhau về hình dạng, màu sắc và kích thước.*

**HĐ 2: Thực hành sáng tạo bức tranh hoa và quả:**

- GV hướng dẫn cho HS sử dụng những hình khối: vuông, tròn, chữ nhật, tam giác,... và vận dụng các nét: thẳng, cong, chấm, xiên, ... để tạo hình
- GV tổ chức cho HS thực hành trong vở bài tập
- GV theo dõi, giúp HS chú ý tỉ lệ giữa các mảng cho phù hợp.
- Khuyến khích HS vẽ tranh theo ý thích và chia sẻ với các bạn cùng nhóm.

- HS thực hành

**HĐ 3: Trưng bày sản phẩm**

- Tổ chức cho HS trưng bày một số sản phẩm và nhận xét đánh giá sản phẩm bằng một số câu hỏi gợi mở:
  - + Sản phẩm của em được tạo từ những nét nào?
  - + Sản phẩm của em dựa vào những hình cơ bản nào?
  - + Em sẽ dùng sản phẩm để làm gì?

- HS trưng bày sản phẩm

- HS quan sát và nhận xét

**4/ Củng cố, dặn dò:**

- GV nhận xét tiết học, tuyên dương, khuyến khích HS; giáo dục HS thêm yêu cái đẹp của các loài hoa khác nhau, và biết được lợi ích của các loại quả đối với sức khỏe

**HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**  
**CHỦ ĐỀ 4: EM TỰ CHĂM SÓC VÀ PHỤC VỤ BẢN THÂN**  
**SINH HOẠT CHỦ ĐỀ**

**PPCT: 41**

**EM TỰ CHỌN TRANG PHỤC VÀ ĐỒ DÙNG**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

- Biết lựa chọn trang phục phù hợp hoàn cảnh.
- Thể hiện sự thân thiện khi cùng tham gia các hoạt động với bạn.
- Có trách nhiệm với công việc đã nhận
- Yêu quý bản thân, tôn trọng, giúp đỡ bạn bè.
- Nỗ lực học hỏi và thực hành các kỹ năng để giúp bản thân phát triển.
- Trung thực và trách nhiệm trong tự đánh giá.

**II. Chuẩn bị:**

1. **Giáo viên:** Bài powerpoint, các hình thẻ (các bộ trang phục), tranh có in hình 2 bé nam và nữ), tranh (đi sở thú, chơi công viên, về quê) , tranh hình va li (bên trong có các ô tròn in hình các đồ dùng)
2. **Học sinh:** SGK, vở bài tập, thẻ gương mặt cảm xúc

**III. Hoạt động dạy học:**

| <b>Hoạt động của GV</b>   | <b>Hoạt động của HS</b>                              |
|---|--|
| <b>1.KHỞI ĐỘNG</b><br>- GV tổ chức trò chơi “Chiếc hộp bí mật”:<br>5 chiếc hộp, HS chọn mở từng hộp. Mỗi hộp là hình (cái bóng), HS đoán đó là hình con vật gì?<br>- GV mở chiếc hộp cuối cùng là hình đôi bàn tay và giới thiệu cho HS biết các hình vừa rồi chính là cái bóng được tạo ra nhờ đôi bàn tay khéo léo<br>- GV hướng dẫn HS thực hiện | - Con thỏ, con cua, con chó...<br><br>- HS thực hiện |
| <b>2.KHÁM PHÁ</b><br>- GV phát cho mỗi nhóm các hình thẻ (các bộ trang phục), 4 tranh (mỗi tranh có in hình 2 bé nam và nữ) và yêu cầu HS dán các thẻ trang phục vào hình bé nam và nữ trong mỗi tranh sao cho phù hợp với 4 hoàn cảnh (khi trời lạnh, khi đi biển, khi đi học, khi đi dã ngoại)<br>- GV mời HS lên trình bày và chốt đáp án đúng   | - HS thực hiện<br><br>- HS trình bày                 |
|   |  |

|  |                               |
|--|-------------------------------|
| <p><b>4. MỞ RỘNG</b><br/> GV phát cho mỗi nhóm 3 tranh (đi sở thú, chơi công viên, về quê) , 3 tranh hình va li (bên trong có các ô tròn in hình các đồ dùng)<br/> - GV cho HS thảo luận nhóm và tô màu vào các ô đồ dùng phù hợp cho mỗi chuyến dã ngoại<br/> - GV mời HS lên trình bày và GV chốt đáp án</p> | <p>- HS thực hành</p>         |
| <p><b>5. ĐÁNH GIÁ</b><br/> - GV hướng dẫn HS tự đánh giá theo bảng trong SGK.<br/> - GV nhận xét, khen ngợi những HS tích cực, có mạnh dạn khi tham gia học tập, đồng viên khuyến khích HS tham gia.</p>   | <p>- HS gương mặt cảm xúc</p> |
| <p><b>Kết nối</b><br/> - GV khuyến khích HS về nhà luyện tập một số kĩ năng như: tự mang giày, thắt dây giày, tự mặc áo, tự cài/ cởi nút áo, ...</p>   | <p>- HS lắng nghe</p>         |

**HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**  
**CHỦ ĐỀ 4: EM TỰ CHĂM SÓC VÀ PHỤC VỤ BẢN THÂN**  
**SINH HOẠT CHỦ ĐỀ**

**PPCT: 42**

**SĂM VAI ỨNG XỬ TÌNH HUỐNG**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

- Giúp học sinh biết cách xử lí một số tình huống để tự chăm sóc và phục vụ bản thân.
- Thực hiện xử lí một số tình huống cụ thể để tự chăm sóc và phục vụ bản thân.
- Xây dựng bầu không khí thân thiện, vui tươi, hợp tác, yêu thương trong lớp.
- Kiến tạo động lực học tập, niềm hứng khởi trong học tập, động viên tinh thần học sinh: đánh giá, khích lệ thành quả đạt được của cá nhân, nhóm, lớp.
- Rèn luyện một số kĩ năng cần thiết cho học sinh trong học tập và đời sống.
- Thể hiện được sự tôn trọng, yêu thương, hợp tác.

**II. Phương tiện dạy học:**

**1. Giáo viên:** Bản tóm tắt nội dung tổng kết lớp; danh sách sinh nhật của tuần (nếu có); .

**2. Học sinh:** Bản tự nhận xét, đánh giá của cá nhân, nhóm, lớp; ...

**III. Hoạt động dạy và học:**

| <b>Hoạt động của giáo viên</b>   | <b>Hoạt động của học sinh</b>  |
|--|--|
| <p><b>1. Khởi động:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giáo viên tổ chức cho học sinh hát bài “Tập thể dục buổi sáng” nhạc và lời của Minh Trang.</li> </ul> <p><b>2. Sơ kết tuần và thảo luận kế hoạch tuần sau (4-5 phút):</b></p> <p><b>a/ Sơ kết tuần học</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giáo viên yêu cầu lớp trưởng lên điều khiển.</li> </ul><br><br><ul style="list-style-type: none"> <li>- Giáo viên khen ngợi, động viên những việc làm tốt, gương tốt mà lớp đã thực hiện, đồng thời nhắc nhở, rút kinh nghiệm đối với những bạn chưa làm tốt.</li> </ul> <p><u>Tuyên dương:</u></p> <p>.....</p> <p>.....</p> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Học sinh cùng hát kết hợp bộ gõ cơ thể.</li> </ul><br><br><ul style="list-style-type: none"> <li>- Lớp trưởng yêu cầu từng tổ trưởng nhận xét, đánh giá và báo cáo kết quả học tập, sinh hoạt của tổ trong tuần qua.</li> <li>- Lớp trưởng yêu cầu các lớp phó lên nhận xét, đánh giá tình hình học tập, lao động, kỉ luật, phong trào, ... của lớp mình trong tuần qua.</li> <li>- Lớp trưởng nhận xét chung kết quả học tập, rèn luyện của lớp.</li> <li>- Học sinh hưởng ứng.</li> </ul> |

Hạn chế

.....  
**b/ Xây dựng kế hoạch tuần tới**

Cho các tổ trưởng thảo luận.

- Giáo viên sử dụng bộ 4 câu hỏi để giúp học sinh nhận ra các hành vi chưa đúng trong tuần qua và đề ra biện pháp khắc phục:

+ Em mong muốn lớp của mình là lớp học như thế nào?

+ Tuần qua, mỗi em (nhóm, lớp) đã làm gì?

+ Những gì em đã làm có giúp em đạt được mong muốn như trên không?

+ Em cần làm gì để có được lớp học như em mong muốn?

**Sinh hoạt theo chủ đề**

- Giáo viên yêu cầu học sinh chia nhóm và phân công nhiệm vụ.

- Giáo viên yêu cầu học sinh làm vệ sinh lớp học.

- Các tổ trưởng thảo luận và nêu kế hoạch tuần tới với nhiệm vụ phải thực hiện và mục tiêu phấn đấu đạt được trên tinh thần khắc phục những mặt yếu kém tuần qua và phát huy những lợi thế đạt được của tập thể lớp; phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên trong mỗi tổ

- Các tổ trưởng báo cáo kế hoạch tuần tới.

- Học sinh thảo luận, cho ý kiến.

- Học sinh tự nhìn nhận những việc đã qua, đánh giá những điểm mạnh, điểm yếu của bản thân, bạn bè, nhóm, lớp.

- Học sinh thảo luận, suy nghĩ và trả lời.

- Học sinh thảo luận, cùng đề ra hành động và cam kết.

- Mỗi nhóm 1 công việc, sắm vai thực hiện cách xử lý tình huống để tự chăm sóc và phục vụ bản thân.

- Học sinh thu dọn sạch sẽ, gọn gàng sau khi làm xong.

**Ngày 6 tháng 12 năm 2023**

**Tổ trưởng**

A handwritten signature in blue ink, consisting of several fluid, connected strokes. The signature is positioned centrally between the title and the name.

**Nguyễn Thị Hồng Trang**



**LỊCH BÁO GIẢNG TUẦN 15****TỪ NGÀY 11/12 ĐẾN 15/12**

| <b>Thứ / ngày</b>        | <b>Tiết</b> | <b>Tiết</b> | <b>Môn</b> | <b>Tên bài dạy</b>  |
|--------------------------|-------------|-------------|------------|---|
| <b>THỨ HAI<br/>11/12</b> | 1           | 43          | HĐTN       | Sinh hoạt dưới cờ: Noi gương chú bộ đội   |
|                          | 2           | 169         | Tiếng Việt | uôi, uôm (T1)   |
|                          | 3           | 11          | Tiếng Anh  | Lesson 5  |
|                          | 4           | 170         | Tiếng Việt | uôi, uôm (T2)   |
|                          | 5           | 15          | Đạo đức    | Bài 14: Giữ gìn vệ sinh trường, lớp   |
|                          | 6           | 15          | Năng khiếu | Năng khiếu  |
|                          | 7           | 15          | Rèn chữ    | ich,kịch, xem kịch, ang, làng, làng mạc, âng, nâng đỡ, ăng, thẳng hàng                                      |
| <b>THỨ BA<br/>12/12</b>  | 1           | 171         | Tiếng Việt | uôc, uôt (T1)   |
|                          | 2           | 28          | Thể dục    | Tìm hiểu nội dung “Các hoạt động vận động phối hợp của cơ thể   |
|                          | 3           | 172         | Tiếng Việt | uôc, uôt (T2)   |
|                          | 4           | 15          | Âm nhạc    | Ôn tập bài hát: Mẹ đi vắng. Nhạc cụ. Trải nghiệm và khám phá: Hát theo cách riêng của mình; Vỗ tay theo cặp |
|                          | 5           | 43          | Toán       | Luyện tập (tiết 2)  |
|                          | 6           | 29          | TNXH       | An toàn trên đường (T1)   |
|                          | 7           | 24          | Ôn Toán    | Luyện tập   |
| <b>THỨ TƯ<br/>13/12</b>  | 1           | 173         | Tiếng Việt | uôn, uông (T1)  |
|                          | 2           | 12          | Tiếng Anh  | Lesson 6  |
|                          | 3           | 174         | Tiếng Việt | uôn, uông (T2)  |
|                          | 4           | 44          | Toán       | Luyện tập (tiết 1)  |
|                          | 5           | 25          | Ôn Toán    | Luyện tập   |
|                          | 6           | 26          | Ôn TV      | Kể chuyện: Đóa hồng kiêu ngạo   |
|                          | 7           | 27          | Ôn TV      | uôi, uôm  |
|                          | 1           | 175         | Tiếng Việt | uoi, uou (T1)   |

|                          |                          |     |            |   |
|--------------------------|--------------------------|-----|------------|---|
| <b>THỨ NĂM<br/>14/12</b> | 2                        | 176 | Tiếng Việt | uoi, uou (T2)   |
|                          | 3                        | 45  | Toán       | Luyện tập (tiết 2)                                      |
|                          | 4                        | 29  | Thể dục    | Luyện tập Tất cả các tư thế và kỹ năng vận động cơ bản. |
|                          | 5                        | 30  | TNXH       | An toàn trên đường (T2)                                 |
|                          | 6                        | 26  | Ôn Toán    | Luyện tập   |
|                          | 7                        | 15  | KNS        | Kết bạn thật vui ( Tiết 2 )                             |
|                          | <b>THỨ SÁU<br/>15/12</b> | 1   | 177        | Tiếng Việt  |
| 2                        |                          | 178 | Tiếng Việt | Ôn tập và kể chuyện (T2)                                |
| 3                        |                          | 179 | Tiếng Việt | Luyện đọc   |
| 4                        |                          | 15  | Mĩ Thuật   | Tiết 3: Khu vườn của em                                 |
| 5                        |                          | 180 | Tiếng Việt | Luyện viết  |
| 6                        |                          | 44  | HĐTN       | Bài 3: Em giữ gìn sức khỏe                              |
| 7                        |                          | 45  | HĐTN       | Sinh hoạt lớp: Bảo vệ thân thể khi chơi đùa             |

Thứ hai ngày 11 tháng 12 năm 2023

Tiếng Việt

Bài 66: UÔI, UÔM

PPCT: 169+ 170

### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Nhận biết và đọc đúng các vần uôi, uôm; đọc đúng các tiếng, từ ngữ, câu, đoạn có các vần uôi, uôm; hiểu và trả lời được các câu hỏi có liên quan đến nội dung đã đọc.
- Viết đúng các vần uôi, uôm (chữ cỡ vừa); viết đúng các tiếng, từ ngữ có vần uôi, uôm.
- Phát triển kỹ năng nói về việc đi lại trên biển. Phát triển kỹ năng quan sát, nhận biết cảnh sắc bình minh trên biển, các phương tiện trên biển (thuyền buồm, tàu đánh cá) và các hoạt động trên biển; suy đoán nội dung tranh minh họa (cánh buồm căng gió, cảnh sắc và các hoạt động lúc bình minh trên biển).
- Cảm nhận được vẻ đẹp của thiên nhiên và đời sống trên biển thông qua đoạn văn đọc và các hình ảnh trong bài.
- Yêu thích môn học.

### II. CHUẨN BỊ

- Gv: Tranh ảnh, SGK
- Hs: SGK, bảng cài, bảng con.

### III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

#### TIẾT 1

| Hoạt động của giáo viên  | Hoạt động của học sinh   |
|--|--|
| <p><b>1. Ôn và khởi động</b></p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Viết bảng con: trùng điệp, khu rừng, khiêm tốn.</li><li>- GV nhận xét tuyên dương.</li></ul> <p><b>2. Khám phá</b></p> <p><b>Hoạt động 1: Nhận biết</b></p> <ul style="list-style-type: none"><li>- GV yêu cầu HS quan sát tranh và trả lời câu hỏi Em thấy gì trong tranh?</li><li>- GV nói câu thuyết minh (nhận biết) dưới tranh và HS nói theo.</li><li>- GV cũng có thể đọc thành tiếng câu nhận biết và yêu cầu HS đọc theo. GV đọc từng cụm từ, sau mỗi cụm từ thì dừng lại để HS đọc theo. GV và HS lặp lại câu nhận biết một số lần: Thuyền buồm xuôi theo chiều gió.</li><li>- GV giới thiệu các vần mới uôi, uôm. Viết tên bài lên bảng.</li></ul> <p><b>Hoạt động 2: Đọc</b></p> <p><b>a. Đọc vần</b></p> <ul style="list-style-type: none"><li>- So sánh các vần</li><li>+ GV giới thiệu vần uôi, uôm.</li></ul> | <ul style="list-style-type: none"><li>- Hs viết bảng con.</li><li>- HS trả lời: thuyền đang chày trên sông.</li><li>- Hs lắng nghe</li><li>- HS đọc cụm từ. Thuyền buồm xuôi theo chiều gió.</li><li>- Hs lắng nghe và quan sát: uôi, uôm.</li><li>- HS so sánh: giống nhau uô khác nhau m và i.</li></ul> |

+ GV yêu cầu một số (2-3) HS so sánh vần uôi, uôm để tìm ra điểm giống và khác nhau. - GV nhắc lại điểm giống và khác nhau giữa các vần.

**- Đánh vần các vần**

+ GV đánh vần mẫu các vần uôi, uôm.  
+ GV yêu cầu một số (4-5) HS nối tiếp nhau đánh vần. Mỗi HS đánh vần cả 2 vần.  
+ GV yêu cầu lớp đánh vần đồng thanh 2 vần một lần

**-Đọc trơn các vần**

+ GV yêu cầu một số (4 - 5) HS nối tiếp nhau đọc trơn vần. Mỗi HS đọc trơn cả 2 vần.  
+ GV yêu cầu lớp đọc trơn đồng thanh 2 vần một lần.

**- Ghép chữ cái tạo vần**

+ GV yêu cầu HS tìm chữ cái trong bộ thẻ chữ để ghép thành vần uôi.  
+ GV yêu cầu HS tháo chữ i, ghép m vào để tạo thành uôm.  
+ GV yêu cầu lớp đọc đồng thanh uôi, uôm một số lần.

**b. Đọc tiếng**

**- Đọc tiếng mẫu**

+ GV giới thiệu mô hình tiếng xuôi. GV khuyến khích HS vận dụng mô hình các tiếng đã học để nhận biết mô hình và đọc thành tiếng xuôi.  
+ GV yêu cầu một số (4 - 5) HS đánh vần tiếng xuôi. Lớp đánh vần đồng thanh tiếng xuôi.  
+ GV yêu cầu một số (4 - 5) HS đọc trơn tiếng xuôi. Lớp đọc trơn đồng thanh tiếng xuôi.

**- Đọc tiếng trong SHS**

+ Đánh vần tiếng.  
+ GV đưa các tiếng có trong SHS. Mỗi HS đánh vần một tiếng nối tiếp nhau (số HS đánh vần tương ứng với số tiếng). Lớp đánh vần mỗi tiếng một lần.  
+ Đọc trơn tiếng. Mỗi HS đọc trơn một tiếng nối tiếp nhau, hai lượt.  
+ GV yêu cầu mỗi HS đọc trơn các tiếng chứa một vần. Lớp đọc trơn đồng thanh một lần tất cả các tiếng.  
+ GV yêu cầu lớp đọc trơn đồng thanh những tiếng mới ghép được.

-Hs lắng nghe GV đánh vần.

-HS đánh vần nối tiếp theo dãy bàn.  
-Cả lớp đánh vần đồng thanh.

-HS đọc trơn nối tiếp.

- Lớp đánh vần đồng thanh 2 vần một lần.

-HS ghép vần uôi.

- HS ghép vần uôm.

- Cả lớp đồng thanh.

- HS thực hiện

-HS đánh vần. Lớp đánh vần đồng thanh.” Xuôi”

- HS đọc trơn. Lớp đọc trơn đồng thanh.” Xuôi”

-HS đánh vần, lớp đánh vần.

-

- HS đọc trơn nối tiếp các tiếng trong SHS.

-HS đọc các tiếng chứa 1 vần.

- Cả lớp đồng thanh một lần.

|  |   |
|--|---|
| <p><b>- Ghép chữ cái tạo tiếng</b></p> <p>+ HS tự tạo các tiếng có chứa vần uôi, uôm.</p> <p>+ GV yêu cầu 1- 2 HS phân tích tiếng, 1 - 2 - HS nêu lại cách ghép.</p> <p><b>c. Đọc từ ngữ</b></p> <p>- GV lần lượt đưa tranh minh họa cho từng từ ngữ: con suối, buổi sáng, quả muỗm. Sau khi đưa tranh minh họa cho mỗi từ ngữ, chẳng hạn chong chóng</p> <p>- GV nêu yêu cầu nói tên sự vật trong tranh. GV cho từ ngữ con suối xuất hiện dưới tranh.</p> <p>- GV yêu cầu HS nhận biết tiếng chứa vần uôi trong suối, phân tích và đánh vần tiếng suối, đọc trơn con suối. GV thực hiện các bước tương tự đối với buổi sáng, quả muỗm - GV yêu cầu HS đọc trơn nối tiếp, mỗi HS đọc một từ ngữ. 3 4 lượt HS đọc. 2 - 3 HS đọc trơn các từ ngữ. Lớp đọc đồng thanh một số lần.</p> <p><b>d. Đọc lại các tiếng, từ ngữ</b></p> <p>- GV yêu cầu từng nhóm và sau đó cả lớp đọc đồng thanh một lần.</p> <p><b>Hoạt động 3: Viết bảng</b></p> <p>- GV đưa mẫu chữ viết các vần uôi, uôm. GV viết mẫu, vừa viết vừa nêu quy trình và cách viết các vần uôi, uôm.</p> <p>- GV yêu cầu HS viết vào bảng con: uôi, uôm, chong, bông, suối, muỗm. (chữ cỡ vừa).</p> <p>- GV yêu cầu HS nhận xét bài của bạn.</p> <p>- GV nhận xét, đánh giá và sửa lỗi chữ viết cho HS.</p> | <p>- HS đọc trơn đồng thanh tiếng mới ghép được.</p> <p>- HS tự tạo các tiếng chứa vần uôi, uôm.</p> <p>-HS nêu cách ghép.</p> <p>-HS lắng nghe, quan sát tranh minh họa.</p> <p>- HS nói tên sự vật trong tranh: con suối, buổi sáng, quả muỗm.</p> <p>- HS nhận biết tiếng chứa vần uôi trong suối, phân tích và đánh vần tiếng suối, đọc trơn con suối.</p> <p>- HS đọc trơn nối tiếp từng từ.</p> <p>- Cả lớp đồng thanh một lần.</p> <p>-HS luyện đọc theo nhóm.</p> <p>- HS quan sát GV viết mẫu.</p> <p>-HS viết vào bảng con: uôi, uôm, chong, bông, suối, muỗm.</p> <p>-HS nhận xét</p> <p>-HS lắng nghe</p> |
|--|---|

## TIẾT 2

|   |  |
|---|--|
| <p><b>3.Thực hành</b></p> <p><b>Hoạt động 4:Viết vở</b></p> <p>- GV yêu cầu HS viết vào vở Tập viết 1, tập một các vần uôi, uôm từ ngữ con suối, quả muỗm.</p> <p>- GV quan sát và hỗ trợ cho những HS gặp khó khăn khi viết hoặc viết chưa đúng cách.</p> <p>- GV nhận xét và sửa bài của một số HS</p> <p><b>Hoạt động 5: Đọc đoạn</b></p> <p>- GV đọc mẫu cả đoạn.</p> | <p>- HS lắng nghe yêu cầu của GV.</p> <p>-HS viết vào vở tập viết.</p> <p>- HS lắng nghe sửa bài.</p> <p>- HS lắng nghe Gv đọc mẫu đoạn.</p> |
|---|--|

- GV yêu cầu HS đọc thầm và tìm các tiếng có vần uôi, uôm.
- GV yêu cầu một số HS đọc trơn các tiếng mới. Mỗi HS đọc một hoặc tất cả các tiếng (với lớp đọc yếu, GV cho HS đánh vần tiếng rồi mới đọc). Từng nhóm rồi cả lớp đọc đồng thanh những tiếng có vần uôi, uôm trong đoạn văn một số lần.
- GV yêu cầu HS xác định số câu trong đoạn. Một số HS đọc thành tiếng nối tiếp từng câu (mỗi HS một câu), khoảng 1 - 2 lần. Sau đó từng nhóm rồi cả lớp đọc đồng thanh một lần.
- GV yêu cầu một số (2-3) HS đọc thành tiếng cả đoạn.
- GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi về nội dung đoạn văn:
  - + Buổi sớm mai, mặt biển được miêu tả như thế nào?
  - + Có thể nhìn thấy những gì trên trời và trên biển vào lúc đó?

**4.Vận dụng**

**Hoạt động 6: Nói theo tranh**

- GV yêu cầu HS quan sát tranh trong SHS. GV đặt từng câu hỏi HS trả lời:
  - Các em nhìn thấy những phương tiện gì trong tranh?
  - Em có biết tên những phương tiện đó không?
  - Em có biết các phương tiện này di chuyển bằng cách nào không?
  - Theo em, phương tiện nào di chuyển nhanh hơn?
  - Nếu đi lại trên biển, em chọn phương tiện nào? Vì sao?
- GV yêu cầu HS tìm một số từ ngữ chứa vần uôi, uôm và đặt câu với từ ngữ tìm được.
- GV nhận xét chung giờ học, khen ngợi và động viên HS. GV lưu ý HS ôn lại các vần ac, ăc, ơc và khuyến khích HS thực hành giao tiếp ở nhà.

- HS đọc thầm, tìm tiếng có vần uôi, uôm.
- HS đọc tiếng mới.
- HS xác định số câu trong đoạn: 5 đoạn.
- HS đọc nối tiếp từng đoạn.
- HS luyện đọc theo nhóm.
- HS đọc thành tiếng cả đoạn.
- HS trả lời: Mặt biển nhuộm một màu xanh biếc.
- HS trả lời: trên trời hải âu sải cánh bay liệng, xa xa là những cánh buồm căng gió.
- HS quan sát trả lời các câu hỏi.
- HS trả lời: tàu thuyền, thúng.
- HS trả lời:HS trả lời theo sự hiểu biết.
- HS trả lời: tàu thuyền.
- HS trả lời: HS trả lời theo sự hiểu biết của bản thân.
- HS tìm từ ngữ chứa vần uôi, uôm.
- HS lắng nghe và thực hiện.

**Chủ đề: THỰC HIỆN NỘI QUY TRƯỜNG, LỚP**  
**BÀI 14: GIỮ VỆ SINH TRƯỜNG, LỚP**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Biết được ý nghĩa của việc giữ vệ sinh trường, lớp; những việc cần làm để giữ vệ sinh trường, lớp.
- Thực hiện được việc giữ vệ sinh trường, lớp.
- Nhắc nhở bạn bè cùng giữ vệ sinh trường, lớp.

**II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC**

- Tranh ảnh, truyện, hình dán mặt cười - mặt mếu, loa (bài hát “Không xả rác” - sáng tác: Đông Phương Tường),.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:**

| <b>Hoạt động của GV</b>  | <b>Hoạt động của HS</b>  |
|--|--|
| <p><b>1. Khởi động</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV cho HS hát bài “Không xả rác”.</li> <li>- Bài hát nói về điều gì?</li> <li>* <b>Kết luận:</b> Các em đang học dưới mái trường xanh, sạch, đẹp,... Để có môi trường đó, chúng ta đã cùng nhau gìn giữ vệ sinh môi trường như bỏ rác vào thùng; quét dọn trường, lớp; lau bàn ghế,...</li> </ul> <p><b>2. Khám phá</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>* <b>Hoạt động 1: Những việc cần làm để giữ vệ sinh trường; lớp</b></li> <li>- HS quan sát bức tranh trong mục Khám phá (SGK) và trả lời câu hỏi: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Em cần làm gì để giữ vệ sinh trường, lớp?</li> </ul> </li> <li>- GV nhận xét, bổ sung, khen ngợi những em có câu trả lời đúng.</li> <li>* <b>Kết luận:</b> Những việc em cần làm để giữ vệ sinh trường, lớp là: quét dọn trường, lớp; bỏ rác vào thùng; lau bảng, bàn ghế, cửa sổ; nhổ cỏ,...</li> <li>* <b>Hoạt động 2: Tìm hiểu vì sao phải giữ vệ sinh trường, lớp</b></li> <li>- GV treo / chiếu tranh trong mục Khám phá lên bảng để HS quan sát (hoặc HS quan sát tranh trong SGK).</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS hát</li> <li>- Bài hát nói về việc không xả rác bừa bãi để giữ vệ sinh môi trường</li> <br/> <li>- HS quan sát</li> <li>+ Em không xả rác, em nhặt rác, quét lớp, lau bảng,...</li> <li>- HS lắng nghe.</li> <br/> <li>- HS quan sát, lắng nghe, thảo luận cặp đôi, trả lời từng câu hỏi.</li> </ul> |

- Vì sao chúng ta phải giữ vệ sinh trường, lớp?

- GV nhận xét, bổ sung, khen ngợi những em có câu trả lời tốt.

\* *Kết luận*: Giữ vệ sinh trường, lớp là nhiệm vụ của mỗi HS. Giữ vệ sinh trường, lớp giúp em có môi trường học tập xanh sạch đẹp, thoáng mát. Các em sẽ khoẻ mạnh hơn trong môi trường sạch đẹp đó.

### 3. Luyện tập

\***Hoạt động 3: Em chọn việc làm đúng**

- GV treo / chiếu tranh lên quan sát 5 bức tranh trong mục Luyện tập và thảo luận:

- Em đồng tình hoặc không đồng tình với việc làm của bạn nào? Vì sao?

- GV nhận xét, bổ sung, khen ngợi nhóm có câu trả lời đúng.

\* *Kết luận*:

- Việc em nên làm là: tranh 1, 4 và 5

- Việc em không nên làm tranh 2 và 3

\***Hoạt động 4: Chia sẻ cùng bạn**

- GV nêu yêu cầu: Hãy chia sẻ với bạn cách em đã làm để giữ vệ sinh trường, lớp luôn sạch sẽ.

- HS chia sẻ qua thực tế của bản thân.

- GV nhận xét và khen ngợi các bạn đã biết giữ vệ sinh trường, lớp.

\* *Kết luận*: Để có môi trường học tập sạch sẽ, trong lành em cần thực hiện nội quy giữ gìn vệ sinh trường, lớp bằng cách tích cực tham gia lao động dọn vệ

- Giữ vệ sinh trường, lớp giúp em có môi trường học tập xanh sạch đẹp, thoáng mát,...

- Các HS khác nhận xét, bổ sung.

- HS lắng nghe

- HS quan sát

- HS thảo luận và nêu:

+ Việc em nên làm là: Quét dọn trường, lớp (tranh 1); Nhặt rác bỏ vào thùng (tranh 4); Xả nước sau khi đi vệ sinh (tranh 5).

+ Việc em không nên làm là: Vứt rác bừa bãi ra lớp học (tranh 2); Vẩy mực lên tường lớp học (tranh 3).

- HS lắng nghe

- Để giữ vệ sinh trường, lớp luôn sạch sẽ:

+ Em không xả rác, bỏ rác đúng quy định

+ Quét lớp, lau bảng, bàn ghế

+ Tưới cây, nhặt lá vàng

- HS lắng nghe

- HS lắng nghe



sinh trường lớp, bỏ rác đúng nơi quy định, trồng và chăm sóc cây xanh,...

#### **4. Vận dụng**

##### **Hoạt động 5: Xử lí tình huống**

**\* Tình huống:**

- Tình huống 1: Một bạn nhỏ ném vỏ hộp sữa xuống sân trường.

- Tình huống 2: Trong nhà vệ sinh, bạn nhỏ gạt cần nước trên bồn cầu: “Mất nước rồi, thôi kệ!”- Cảnh đó là thùng nước to, có ca mức nước.

\* *Kết luận:* Em cần biết giữ vệ sinh trường, lớp ở những tình huống khác nhau trong cuộc sống.

- Em làm gì để giữ gìn vệ sinh trường, lớp?

- GV chiếu câu thông điệp:

*Cùng nhau gìn giữ vệ sinh  
Trường lớp sạch đẹp, chúng mình  
khỏe, vui*

- Nhận xét tiết học.

- Dẫn về nhà chuẩn bị bài sau.

- Quan sát tranh, thảo luận, trình bày:

+ Tình huống 1: Em khuyên bạn không được ném vỏ hộp sữa xuống sân trường nữa, phải bỏ rác vào thùng rác,...

+ Tình huống 2: Em khuyên bạn mức nước ở thùng nước dội vào cho sạch,...

- Em bỏ rác đúng nơi quy định, quét lớp, lau bảng,...

- HS đọc câu thông điệp

- HS lắng nghe

## Rèn chữ

Bài: ich, kịch, xem kịch, ang, làng, làng mạc, ăng, thẳng, thẳng hàng, ăng, nâng, nâng đỡ

### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- HS viết các chữ: **ich, kịch, xem kịch, ang, làng, làng mạc, ăng, thẳng, thẳng hàng, ăng, nâng, nâng đỡ** theo vở viết
- Viết đúng, đẹp, liền nét
- Rèn tính nhanh nhẹn và cẩn thận

### II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

1. GV: chữ mẫu

2. HS: vở viết

### III. CÁC HOẠT ĐỘNG:

| Hoạt động của GV  | Hoạt động của HS  |
|---|---|
| <p><b>1. Khởi động:</b><br/><b>ênh, kênh, bờ kênh, inh, xinh, xinh đẹp, ach, sạch, sạch sẽ, êch, ếch, ếch xanh</b></p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Yêu cầu HS viết bảng con các chữ đã học</li><li>- GV nhận xét</li></ul> <p><b>2. Khám phá:</b></p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Giới thiệu bài. Ghi tựa: <b>ich, kịch, xem kịch, ang, làng, làng mạc, ăng, thẳng, thẳng hàng, ăng, nâng, nâng đỡ</b></li></ul> <p><b>* Hoạt động 1:</b> GV HD HS đọc và phân tích từng chữ</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Giới thiệu chữ <b>ich</b></li><li>- Chữ <b>ich</b> có mấy con chữ? Gồm những con chữ nào?</li><li>- HD viết: ĐDB ngay ĐKN 2, ĐDB ngay ĐKN 2</li><li>- Giới thiệu chữ: <b>kịch</b></li><li>- HD viết: ĐDB ngay ĐKN 2, ĐDB ngay ĐKN 2, nối nét chữ <b>k</b>, chữ <b>i</b>, chữ <b>c</b> và chữ <b>h</b>, lia bút viết dấu nặng dưới chữ <b>i</b></li><li>- Giới thiệu chữ: <b>xem kịch</b></li><li>- HD viết: ĐDB dưới ĐKN 3, ĐDB ngay ĐKN 2, nối nét chữ <b>x</b>, chữ <b>e</b> và chữ <b>m</b>, cách con chữ <b>o</b> viết chữ</li></ul> | <ul style="list-style-type: none"><li>- Hát</li><li>- HS viết bảng lớp, bảng con</li><li>- HS lắng nghe</li><li>- HS ĐT-CN</li><li>- HS quan sát</li><li>- Chữ <b>ich</b> có 3 con chữ: con chữ <b>i</b>, con chữ <b>c</b> và con chữ <b>h</b></li><li>- HS lắng nghe</li><li>- HS quan sát</li><li>- HS lắng nghe</li><li>- HS quan sát</li><li>- HS lắng nghe</li></ul> |

kịch. ĐDB ngay ĐKN 2, ĐDB ngay ĐKN 2, nối nét chữ k, chữ i, chữ c và chữ h, lia bút viết dấu nặng dưới chữ i

- Giới thiệu chữ: **ang, làng, làng mạc, ăng, thẳng, thẳng hàng, âng, nâng, nâng đỡ** ( HD tương tự )

- HD viết từng chữ, khoảng cách chữ

\* **Hoạt động 2:** Hướng dẫn viết vở

- Chú ý tư thế viết, cách viết, khoảng cách, dấu thanh

ich ich ich ich ich

kịch kịch kịch kịch

xem kịch xem kịch

ang ang ang ang

làng làng làng làng

làng mạc làng mạc

ăng ăng ăng ăng

thẳng thẳng thẳng

thẳng hàng thẳng hàng

âng âng âng âng

nâng nâng nâng

nâng đỡ nâng đỡ

- GV thu vở nhận xét

- GV nhận xét

- Nhắc lại tựa bài

- Giáo dục HS

- Nhận xét tiết học

- Về luyện viết thêm

- HS viết vào vở:

ich ich ich ich ich

kịch kịch kịch kịch

xem kịch xem kịch

ang ang ang ang

làng làng làng làng

làng mạc làng mạc

ăng ăng ăng ăng

thẳng thẳng thẳng

thẳng hàng thẳng hàng

âng âng âng âng

nâng nâng nâng

nâng đỡ nâng đỡ

- 5 – 6 vở

- HS lắng nghe

- **ich, kịch, xem kịch, ang, làng, làng mạc, ăng, thẳng, thẳng hàng, âng, nâng, nâng đỡ**

- HS lắng nghe

- HS lắng nghe



Thứ ba, ngày 12 tháng 12 năm 2023

Tiếng Việt

PPCT: 171+ 172

Bài 67: UÔT, UÔC

### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Nhận biết và đọc đúng các vần uôt, uôc; đọc đúng các tiếng, từ ngữ, câu, đoạn có các vần uôt, uôc; hiểu và trả lời được các câu hỏi có liên quan đến nội dung đã đọc.
- Viết đúng các vần uôt, uôc (chữ cỡ vừa); viết đúng các tiếng, từ ngữ có các vần uôt, uôc
- Cảm nhận được tình cảm gia đình, nhất là tình cảm giữa mẹ và con và sự chăm sóc của mẹ đối với con qua đoạn văn đọc và hình ảnh trong bài.
- Biết yêu thích môn học, yêu quý bạn bè.

### II CHUẨN BỊ

- Gv: Tranh ảnh, SGK.
- Hs: SGK, bảng cài, bảng con.

### III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

#### TIẾT 1

| Hoạt động của giáo viên   | Hoạt động của học sinh  |
|---|---|
| <b>1. Ôn và khởi động</b> <ul style="list-style-type: none"><li>- HS hát chơi trò chơi.</li><li>- GV cho HS viết bảng uôi, uôm.</li><li>- GV nhận xét.</li></ul> <b>2. Khám phá</b> <b>Hoạt động 1: Nhận biết</b> <ul style="list-style-type: none"><li>- GV yêu cầu HS quan sát tranh và trả lời câu hỏi Em thấy gì trong tranh?</li><li>- GV nói câu thuyết minh (nhận biết) dưới tranh và HS nói theo.</li><li>- GV cũng có thể đọc thành tiếng câu nhận biết và yêu cầu HS đọc theo. GV đọc từng cụm từ, sau mỗi cụm từ thì dừng lại để HS đọc theo. GV và HS lặp lại câu nhận biết một số lần: Mẹ vuốt tóc và buộc nơ cho Hà.</li><li>- GV giới thiệu các vần mới uôt, uôc. Viết tên bài lên bảng.</li></ul> <b>Hoạt động 2: Đọc</b> <b>a. Đọc vần</b> <ul style="list-style-type: none"><li>- So sánh các vần</li><li>+ GV giới thiệu vần uôt, uôc.</li></ul> | <ul style="list-style-type: none"><li>-Hs chơi trò chơi theo sự hướng dẫn của GV.</li><li>-HS viết: uôi, uôm.</li><li>- HS lắng nghe GV nhận xét.</li><li>- HS trả lời: mẹ đang buộc nơ cho Hà.</li><li>- Hs nói câu thuyết minh. Mẹ vuốt tóc và buộc nơ cho Hà</li><li>- HS đọc lại câu thuyết minh.</li><li>-Hs lắng nghe và quan sát</li><li>- HS lắng nghe Gv giới thiệu.</li><li>- HS so sánh sự giống và khác nhau.</li></ul> |

+ GV yêu cầu một số (2- 3) HS so sánh các vần uôt, uộc để tìm ra điểm giống và khác nhau.

+ GV nhắc lại điểm giống và khác nhau giữa các vần.

**- Đánh vần các vần**

+ GV đánh vần mẫu các vần uôt, uộc.

+ GV yêu cầu một số (4 -5) HS nối tiếp nhau đánh vần. Mỗi HS đánh vần cả 2 vần.

+ GV yêu cầu lớp đánh vần đồng thanh 2 vần một lần.

**- Đọc trơn các vần**

+ GV yêu cầu một số (4 - 5) HS nối tiếp nhau đọc trơn vần. Mỗi HS đọc trơn cả 2 vần.

+ GV yêu cầu lớp đọc trơn đồng thanh 2 vần một lần.

**- Ghép chữ cái tạo vần**

+ GV yêu cầu HS tìm chữ cái trong bộ thẻ chữ để ghép thành vần uôt.

+ GV yêu cầu HS tháo chữ t, ghép c vào để tạo thành uộc.

- GV yêu cầu lớp đọc đồng thanh uôt, uộc một số lần.

**b. Đọc tiếng**

**- Đọc tiếng mẫu**

+ GV giới thiệu mô hình tiếng buộc. GV khuyến khích HS vận dụng mô hình các tiếng đã học để nhận biết mô hình và đọc thành tiếng buộc.

+ GV yêu cầu một số (4-5) HS đánh vần tiếng buộc. Lớp đánh vần đồng thanh tiếng buộc.

+ GV yêu cầu một số (4-5) HS đọc trơn tiếng buộc. Lớp đọc trơn đồng thanh tiếng buộc.

- Đọc tiếng trong SHS

+ Đánh vần tiếng. GV đưa các tiếng có trong SHS. Mỗi HS đánh vần một tiếng nói

- HS lắng nghe Gv nhắc.

-Hs lắng nghe GV đánh vần.

-Hs đánh vần nối tiếp theo dãy.

- Cả lớp đánh vần đồng thanh.

-Hs đọc trơn nối tiếp theo dãy.

-HS đánh vần tiếng mẫu

- Cả lớp đọc trơn 2 vần 1 lần.

- HS tìm bảng chữ cái ghép vần uôt.

- HS ghép vần uộc.

- HS đọc đồng thanh.

-HS lắng nghe

-HS đánh vần. Lớp đánh vần đồng thanh.

- HS đọc trơn. Lớp đọc trơn đồng thanh.

-HS đánh vần, lớp đánh vần

tiếp nhau (số HS đánh vần tương ứng với số tiếng). Lớp đánh vần mỗi tiếng một lần.

**+ Đọc trơn tiếng.**

- GV yêu cầu mỗi HS đọc trơn một tiếng nối tiếp nhau, hai lượt. + Mỗi HS đọc trong các tiếng chứa một vần.

- GV yêu cầu lớp đọc trơn đồng thanh một lần tất cả

**- Ghép chữ cái tạo tiếng**

+ HS tự tạo các tiếng có chứa vần uôt, uôc

+ GV yêu cầu 1- 2 HS phân tích tiếng, 1-2 HS nêu lại cách ghép.

+ GV yêu cầu lớp đọc trơn đồng thanh những tiếng mới ghép được.

**c. Đọc từ ngữ**

- GV lần lượt đưa tranh minh họa cho từng từ ngữ: ngọn đuốc, viên thuốc, con chuột

- Sau khi đưa tranh minh họa cho mỗi từ ngữ, chẳng hạn ngọn đuốc. GV nêu yêu cầu nói tên sự vật trong tranh. GV cho từ ngữ ngọn đuốc, xuất hiện dưới tranh.

- GV yêu cầu HS nhận biết tiếng chứa vần uôc trong ngọn đuốc,, phân tích và đánh vần tiếng đuốc,, đọc trơn từ ngữ ngọn đuốc,. GV thực hiện các bước tương tự đối với viên thuốc, con chuột

- GV yêu cầu HS đọc trơn nối tiếp, mỗi HS đọc một từ ngữ. 3- 4 lượt HS đọc. 2 - 3 HS đọc trơn các từ ngữ. Lớp đọc đồng thanh một số lần.

**d. Đọc lại các tiếng, từ ngữ**

- GV yêu cầu từng nhóm và sau đó cả lớp đọc đồng thanh một lần.

**Hoạt động 3: Viết bảng**

- GV đưa mẫu chữ viết các vần uôt, uôc. GV viết mẫu, vừa viết vừa nêu quy trình và cách viết các vần uôt, uôc.

- GV yêu cầu HS viết vào bảng con: uôt, uôc , đuốc, chuột.(chữ cỡ vừa).

- HS đọc trơn nối tiếp nhau các tiếng.

-HS đọc đồng thanh tất cả các vần 1 lần.

-HS tự tạo tiếng chứa vần uôt, uôc.

-HS phân tích tiếng.

-HS nêu lại cách ghép.

- Lớp đọc trơn đồng thanh 2 lần.

-HS lắng nghe, quan sát

-HS nói: ngọn đuốc, viên thuốc, con chuột.

-HS nhận biết: tiếng đuốc chứa vần uôc, tiếng thuốc chứa vần uôc, tiếng chuột chứa vần uôt.

-HS đọc trơn nối tiếp theo dãy bàn.

- HS đọc đồng thanh 2 lần.

- HS đọc

-HS lắng nghe,quan sát

-HS viết bảng con: uôt, uôc , đuốc, chuột.

- HS nhận xét bài của bạn.

-HS lắng nghe

- GV nhận xét, đánh giá và sửa lỗi chữ viết cho HS.

## TIẾT 2

### 4. Vận dụng

#### Hoạt động 4: Viết vở

- GV yêu cầu HS viết vào vở Tập viết 1, tập một các vần uôt, uôc; từ ngữ ngọn đuốc, con chuột. GV quan sát và hỗ trợ cho những HS gặp khó khăn khi viết hoặc viết chưa đúng cách.

- GV nhận xét và sửa bài của một số HS.

#### Hoạt động 5: Đọc

- GV đọc mẫu cả đoạn.

- GV yêu cầu HS đọc thầm và tìm các tiếng có vần uôt, uôc.

- GV yêu cầu một số (4 - 5) HS đọc trơn các tiếng mới. Mỗi HS đọc một hoặc tất cả các tiếng (với lớp đọc yếu, GV cho HS đánh vần tiếng nói mới đọc). Từng nhóm rồi cả lớp đọc đồng thanh những tiếng có vần uôt, uôc trong đoạn văn một số lần.

- GV yêu cầu HS xác định số câu trong đoạn văn. Một số HS đọc thành tiếng nối tiếp từng câu (mỗi HS một câu), khoảng 1-2 lần. Sau đó từng nhóm rồi cả lớp đọc đồng thanh một lần.

- GV yêu cầu một số (2-3) HS đọc thành tiếng cả đoạn.

- GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi về nội dung đoạn văn:

+ Mẹ cho Hà đi đâu?

+ Từ ngữ nào thể hiện Hà rất vui?

+ Hà mặc gì khi đi chơi?

+ Theo mẹ Hà, khi đi chơi, cần phải ăn mặc như thế nào?

- HS viết vở tập viết.

- HS nhận xét bài viết của bạn.

- HS lắng nghe GV nhận xét.

- HS đọc thầm, tìm .

- HS đọc thầm.

- HS đọc trơn tiếng mới.

- HS đọc

- HS xác định câu.

- HS đọc đồng thanh.

- HS luyện đọc theo nhóm.

- HS đọc thành tiếng cả đoạn.

- HS trả lời: mẹ cho Hà đi công viên.

- HS trả lời: cô bé rất thích thú và háo hức.

- HS trả lời: Hà mặc váy trắng, đi giày màu hồng.

- HS trả lời: Khi đi chơi cần ăn mặc gọn gàng, lịch sự.



#### **4.Vận dụng**

##### **Hoạt động 6: Nói theo tranh**

- GV yêu cầu HS quan sát tranh trong SHS.

GV đặt từng câu hỏi cho HS trả lời:

Em nhìn thấy những ai và những gì trong bức tranh?

Các bạn ấy đang làm gì?

Em đã bao giờ làm những việc đó chưa?

Nếu đã làm, em có cảm thấy thích thú khi làm việc đó không?

- GV nhận xét chung giờ học, khen ngợi và động viên HS. GV lưu ý HS ôn lại các vần uôt, uôc và khuyến khích HS thực hành giao tiếp nhà.

- HS quan sát tranh.

- HS trả lời: Em nhìn thấy 1 bạn trai và 1 bạn gái, bạn trai đang gói quà, bạn gái đang viết thiệp.

- HS trả lời: Các bạn ấy đang chuẩn bị quà sinh nhật.

- HS trả lời: HS trả lời theo ý của bản thân.

- HS trả lời: theo sự cảm nhận của bản thân.

-HS lắng nghe Gv nhận xét.

PPCT : 15

## Âm nhạc

**Ôn tập bài hát: Mẹ đi vắng**

**Nhạc cụ**

**Trải nghiệm và khám phá: Hát theo cách riêng của mình; Vỗ tay theo cặp**

### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- HS yêu thích ca hát
- HS biết yêu quý , trân trọng tình cảm gia đình
- Thể hiện âm nhạc: Hs hát rõ lời và thuộc lời bài *Mẹ đi vắng*. Biết vận động theo bài hát
- Cảm thụ và hiểu biết âm nhạc: Hs biết cách sử dụng Tem-bơ - rin để gõ đệm.
- Ứng dụng và sáng tạo: HS biết dùng tem-bơ-rin để gõ đệm cho bài hát *Mẹ đi vắng*

### II. CHUẨN BỊ:

#### 1. Chuẩn bị của GV:


- Đàn phím điện tử.
- Động tác vận động phù hợp.
- Thực hành thuần thục các hoạt động trải nghiệm và khám phá.

#### 2. Chuẩn bị của HS:

- Trống nhỏ, thanh phách, tambourine ,...

### III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:

| Hoạt động của GV   | Hoạt động của HS  |
|--|---|
| <b>Nội dung 1. Ôn tập bài hát : Mẹ đi vắng</b>   |   |
| <b>HD 1: Ôn tập bài hát</b><br>-Gv cho Hs nghe lại bài hát, kết hợp vỗ tay theo nhịp.<br>-Gv cho Hs hát cùng nhạc đệm từ một đến hai lần, tập lấy hơi và thể hiện sắc thái.<br><br>-Gv đàn và yêu cầu HS lắng nghe để nhận biết giai điệu và trình bày lại câu hát đó. ( Gv sửa sai cho Hs nếu có).<br>-Gv cho Hs hát kết hợp vận động . | -Hs hát kết hợp vỗ tay<br>- HS hát cùng nhạc lấy hơi và thể hiện sắc thái bài hát.<br>-Hs lắng nghe giai điệu và trình bày lại câu hát. |
| <b>HD 2: Luyện tập, biểu diễn</b><br>-Gv tổ chức cho Hs tập biểu diễn bài hát theo các hình thức ( đơn ca, song ca, tốp ca...)   | - HS hát và vận động như đã học ở tiết trước.   |

|   |   |
|---|---|
| <p>-Gv nhận xét, sửa sai ( Nếu có)</p>  | <p>-HS tập biểu diễn bài hát theo các hình thức( đơn ca, song ca, tam ca...)<br/>-Hs nhận xét, sửa sai( nếu có.)</p>  |
| <p><b>Nội dung 2. Nhạc cụ</b></p>   |   |
| <p><b>HD 1: Hướng dẫn cách chơi tem-bơ-rin</b><br/>-Gv làm mẫu cách chơi thanh phách, sau đó hướng dẫn Hs tập cách chơi đúng tư thế và đúng cách.</p> <p><b>HD 2: Thể hiện tiết tấu</b><br/>- GV chơi tiết tấu làm mẫu. (GV gõ Tem-bơ-rin kết hợp đếm 1-2-3 thay cho đọc đen-đen-đen). Sau đó hướng dẫn HS luyện tập tiết tấu.</p> <p>-Có thể chơi tiết tấu bằng động tác tay, chân.</p> <p><b>HD 3: Ứng dụng đệm cho bài hát mẹ đi vắng</b><br/>- GV làm mẫu sau đó hướng dẫn Hs</p>  <p>-Gv tổ chức cho HS luyện tập theo nhóm ,cá nhân , theo cặp ( Gv có thể phân công một nhóm hát, còn một nhóm đệm)<br/>-Gv nhận xét, sửa sai( nếu có)</p> | <p>- HS tập cách chơi thanh phách đúng tư thế và đúng cách.<br/>- HS quan sát GV chơi tiết tấu và luyện tập theo hướng dẫn dần.</p> <p>-Hs có thể chơi tiết tấu bằng động tác tay, chân.</p> <p>-Hs đệm hát theo hướng dẫn.</p> <p>-Hs luyện tập theo nhóm, cá nhân theo hướng dẫn<br/>-Hs nhận xét, sửa sai( nếu có)</p> |
| <p><b>Nội dung 3. Trải nghiệm và khám phá: hát theo cách của riêng mình; Vỗ tay theo cặp</b></p>  |   |
| <p><b>HD 1: Hát theo cách riêng của mình</b><br/>- GV đàn và hát mẫu câu “ con yêu gia đình” tương ứng với cao độ <i>Son-son-son –mi.</i> ( tiếp tục với cao độ <i>La-la-la-pha</i>)<br/>- GV cho Hs luyện tập: Gv đàn cao độ <i>Si-si-si-son</i> và yêu cầu Hs hát <i>Con yêu gia đình.</i> ( tiếp tục với cao độ <i>Đô-đô-đô-la</i> hoặc cao độ khác)</p>   | <p>-Hs quan sát, lắng nghe<br/>- Hs hát theo đàn.</p>   |

|  |   |
|--|---|
| <p>-Gv gọi Hs xung phong hát câu <i>Con yêu gia đình</i> với cao độ bất kì</p> <p><b>HD 2: Vỗ tay theo cặp</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gv làm mẫu để Hs quan sát: Gv mời một Hs lên đứng đối diện, đếm từ một đến hai nhịp nhàng, khi đếm một thì vỗ hai tay, khi đếm hai thì cùng vỗ hai tay vào hai tay của người đối diện.</li> <li>- Gv cho Hs luyện tập theo cặp.</li> <li>- Gv cho Hs vừa hát vừa vỗ tay theo cặp bài <i>Mẹ đi vắng</i>.</li> <li>-Gv gọi xung phong một vài cặp Hs lên trình bày ( Các bạn khác nhận xét)</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS xung phong hát <i>Con yêu gia đình</i> với cao độ, và tiết tấu bất kì.</li> <li>-Hs quan sát và luyện tập theo hướng dẫn.</li> <li>-Hs xung phong trình bày theo cặp</li> </ul> |
|--|---|

## LUYỆN TẬP ( tiết 2)

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Củng cố về bảng trừ và làm tính trừ trong phạm vi 10.
- Rèn kỹ năng làm tính cộng, trừ và vận dụng được kiến thức, kỹ năng đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.
- Phát triển các NL toán học: NL giải quyết vấn đề toán học, NL tư duy và lập luận toán học

**II.CHUẨN BỊ;**

- Các thẻ phép tính như ở bài 1 để HS chơi trò chơi tính nhẩm.
- Một số tình huống đơn giản dẫn tới phép trừ trong phạm vi 10.

**III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

| HOẠT ĐỘNG CỦA GV   | HOẠT ĐỘNG CỦA HS  |
|--|---|
| <p>❖ <b>Luyện tập, thực hành:</b></p> <p><b>Bài 3.</b> HS quan sát mẫu, liên hệ với nhận biết về quan hệ cộng - trừ, suy nghĩ và lựa chọn phép tính thích hợp, ví dụ: <math>6 + 3 = 9</math>; <math>3 + 6 = 9</math>; <math>9 - 3 = 6</math>; <math>9 - 6 = 3</math>; ...</p> <p>Từ đó HS tìm kết quả cho các trường hợp còn lại trong bài.</p> <p><b>Bài 4</b></p> <p>- Cho HS quan sát tranh, suy nghĩ và tập kể cho bạn nghe tình huống xảy ra trong tranh rồi đọc phép tính tương ứng. Chia sẻ trước lớp.</p> <p><i>Ví dụ:</i></p> <p>- GV lưu ý HS về quan hệ cộng – trừ. Sử dụng quan hệ cộng - trừ để tính nhẩm thông qua các ví dụ đơn giản.</p> <p><b>Vận dụng</b></p> <p>- Cho HS nghĩ ra một số tình huống trong thực tế liên quan đến phép cộng, trừ trong phạm vi 10.</p> | <p>- HS lắng nghe và thực hiện.</p> <p>- HS quan sát tranh. Chia sẻ trước lớp.<br/>+ Có 5 bạn đang bơi. Có 3 bạn trên bờ. Có tất cả bao nhiêu bạn?</p> <p>Chọn phép cộng <math>5 + 3 = 8</math> hoặc <math>3 + 5 = 8</math>.<br/>+ Có tất cả 8 bạn, trong đó có 3 bạn trên bờ. Còn lại bao nhiêu bạn đang bơi?<br/>Chọn phép trừ <math>8 - 3 = 5</math>.<br/>+ Có tất cả 8 bạn, trong đó có 5 bạn đang bơi. Còn lại bao nhiêu bạn trên bờ?<br/>Chọn phép trừ <math>8 - 5 = 3</math>.</p> <p>- HS lắng nghe.</p> <p>- HS thực hiện</p> |

- Về nhà, em hãy tìm tình huống thực tế liên quan đến phép cộng, trừ trong phạm vi 10 để hôm sau chia sẻ với các bạn.

- HS lắng nghe.

## Tự nhiên và Xã hội

PPCT: 29

### Bài 13: AN TOÀN TRÊN ĐƯỜNG (2 tiết)

#### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Nhận biết được một số tình huống nguy hiểm, các rủi ro có thể xảy ra trên đường
- Nêu được tên và ý nghĩa của một số biển báo giao thông và quy tắc an toàn giao thông khi đi bộ.
- Thực hành cách đi bộ qua đường đúng cách trên đoạn đường có đèn tín hiệu giao thông và đoạn đường không có đèn tín hiệu,
- Thực hiện quy tắc an toàn giao thông khi đi bộ và nhắc nhở mọi người cùng thực hiện.

#### II. CHUẨN BỊ:

-GV

+ Hình SGK phóng to; bộ đồ dùng An toàn giao thông của Bộ Giáo dục và Đào tạo

+ Về ngã tư đường ở sân trường có vạch dành cho người đi bộ sang đường và tạo đoạn đường không có đèn tín hiệu giao thông.

- HS: Suu tầm một số biển báo giao thông hoặc tranh ảnh về một số tình huống nguy hiểm xảy ra trên đường.

#### III. HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:

##### TIẾT 1

| Hoạt động của giáo viên   | Hoạt động của học sinh   |
|---|--|
| <p><b>1. Khởi động:</b> GV sử dụng phần mở đầu trong SGK, đưa ra câu hỏi:</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Trên đường đến trường em đã từng nhìn thấy những tình huống giao thông nguy hiểm thàn,...) để nhằm kích thích sự hứng thú với tiết học mới.</li></ul>   | <ul style="list-style-type: none"><li>- HS trả lời theo sự hiểu biết của bản thân.</li></ul>   |
| <p><b>2. Khám phá:</b></p> <p><b>Hoạt động 1</b></p> <ul style="list-style-type: none"><li>- GV hướng dẫn HS quan sát các hình trong SGK, thảo luận nhóm theo câu hỏi gợi ý của GV:</li><li>+ Kể những tình huống nguy hiểm trong từng hình?</li><li>+ Điều gì có thể xảy ra trong mỗi tình huống đó Hậu quả của mỗi tình huống...</li></ul> <p>- Khuyến khích HS kể về các tình huống khác mà các em quan sát, chứng kiến và nêu nhận xét của mình về những tình</p> | <ul style="list-style-type: none"><li>- HS quan sát và thảo luận nhóm.</li><li>- Hs kể từng tình huống.</li><li>- Thông qua quan sát và thảo luận nhóm. HS nhận biết được một số tình huống nguy hiểm, rủi ro có thể xảy ra trên đường đi học và cách phòng tránh.</li></ul> |

huống đó. Về kết quả đạt; HS nhận biết được một số tình huống nguy hiểm khi tham gia vào thống và biết được hậu quả sẽ xảy ra khi vi phạm luật an toàn giao thông

### 3.Luyện tập:

- GV yêu cầu HS quan sát hình về biển báo và đèn tín hiệu trong SGK và trả lời câu hỏi của GV:

+Đây là đèn tín hiệu gì?

+Khi đèn xanh sáng, người và phương tiện được đi hay dừng lại?

+Đèn đỏ sáng thì người và phương tiện dừng lại hay được đi? Đèn vàng báo hiệu gì?),

- GV giới thiệu cho HS ghi nhớ các biển hiệu chủ yếu dành cho người đi bộ, Thông qua thảo luận chung cả lớp

- Yêu cầu cần đạt: HS nhận biết được ý nghĩa của tín hiệu đèn và một số biển báo giao thông. Đồng thời HS có ý thức tuân thủ biển báo và đèn tín hiệu khi tham gia giao thông

### 4.Vận dụng:

- GV hướng dẫn HS quan sát hình trong SGK gợi ý để HS nhận biết một số tình huống giao thông nguy hiểm có thể xảy ra ở các vùng miền khác nhau trên đường đi học. Khuyến khích HS nói được cách xử lí của mình nếu gặp những tình huống đó.

Yêu cầu cần đạt: HS biết cách xử lý phù hợp trong những tình huống cụ thể khi tham gia giao thông Nếu còn thời gian, GV có thể bổ sung thêm hoạt động cho HS qua trò chơi: "Biển báo nói gì?"

- GV chuẩn bị 1 bộ ba có các tấm bìa thể hiện đèn tín hiệu, biển báo giao thông và

- HS quan sát và trả lời câu hỏi

- HS trả lời.

- Khi đèn xanh sáng thì ta được đi.

- HS trả lời: Khi đèn đỏ người và phương tiện dừng lại, đèn vàng là đi chậm.

- HS lắng nghe.

- HS nhận biết và ghi nhớ tín hiệu đèn và biển báo giao thông

- HS quan sát và nêu cách xử lý

- Hs nêu.

- HS tham gia trò chơi



|   |  |
|---|--|
| <p>2 bộ bia chữ có các chữ tương ứng với đèn tín hiệu và biển báo giao thông.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tổ chức chơi</li> <li>+ Chia lớp thành 2 đội, phát cho mỗi đội 1 bộ ba chữ</li> <li>+ GV dán hình đèn tín hiệu và biển báo giao thông lên bảng thành hai hàng, hai đội phải lên án chữ tương ứng với đèn tín hiệu của biển báo đó (ví dụ: hình đèn đỏ, HS phải dán chữ dừng lại).</li> <li>+ Khi GV ra hiệu lệnh, lần lượt thành viên của từng đội lên dán. Đội dân đảng và nhanh là đội thắng cuộc Yêu cầu cần đạt: HS ghi nhớ được một số đèn tín hiệu và biển báo giao thông</li> <li>- HS tự giác thực hiện an toàn giao thông trên đường đi học và nhắc nhở mọi người cũng thực hiện.</li> <li>- Kể với bố mẹ, anh chị về đèn tín hiệu và biển báo giao thông đã học</li> </ul> <p><b>* Tổng kết tiết học</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhắc lại nội dung bài học</li> <li>- Nhận xét tiết học</li> <li>- Hướng dẫn hs chuẩn bị bài sau</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS lắng nghe luật chơi</li> <li>- HS chơi</li> <li>- HS lắng nghe</li> <li>- HS lắng nghe.</li> <li>- HS nêu</li> <li>- HS lắng nghe</li> </ul> |
| <b>Tiết 2</b>   |  |
| <p><b>1. Khởi động:</b> Mở đầu</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV chiếu một số biển báo và đèn tín hiệu giao thông đã học ở tiết trước để HS trả lời và ôn lại kiến thức đó</li> </ul> <p><b>2. Thực hành:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV cho HS thực hành đi bộ trên hình (nên tổ chức ở sân trường): GV tạo đoạn đường có đèn tín hiệu giao thông, đoạn đường không có đèn tín hiệu</li> <li>- HS thực hành đi bộ khi gặp các biển báo giao thông (tương tự như đèn tín hiệu giao thông, Yêu cầu cần đạt: Thực</li> </ul>   | <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS trả lời</li> <li>- HS quan sát và thực hành</li> <li>- HS quan sát và thực hành</li> </ul>   |

hiện được quy tắc an toàn giao thông theo đèn tín hiệu và biển báo giao thông nhắc nhở các bạn cùng thực hiện.

### 3. Vận dụng:

- Hướng dẫn HS quan sát các hình ở SGK, thảo luận và nhận biết ai đi đúng, ai đi sai trong các tình huống tham gia giao thông, từ đó đưa ra cách xử lý trong những tình huống sai.

- Ngoài những tình huống trong SGK. HS có thể nêu một số tình huống khác mà các em nhận biết được thông qua quan sát, nếu được quy tắc an toàn trên đường đi học để bảo đảm an toàn cho bản thân và các bạn. Yêu cầu cần đạt: Nhận biết được những tình huống đúng sai ở các hình trong SGK.

### 3. Đánh giá

- HS tự giác thực hiện quy tắc an toàn giao thông và nhắc nhở mọi người cùng thực hiện.

- Định hướng phát triển năng lực, phẩm chất: GV cho HS thảo luận về nội dung, hình tổng kết cuối bài theo gợi ý:

+Mẹ nhắc nhở Hoa như thế nào?

+Hoa có làm theo lời mẹ không?

+Việc Hoa đội mũ bảo hiểm và cài dây an toàn có ý nghĩa gì...).

- GV có thể đưa ra một số tình huống cụ thể (Trên đường đi học Có người lạ rủ đi, tham gia giao thông ở đoạn đường không có đèn tín hiệu, khi đi học gặp biển báo sạt lở đất đá hay mưa lũ, ) để HS xử lý, góp phần hình thành và phát triển năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo ở HS.

-Trên cơ sở những tình huống đó, GV chốt lại kiến thức bài học như lời của Mặt Trời.

- HS thảo luận nhóm

- Đại diện nhóm trình bày

-Nhóm khác theo dõi, bổ sung.

- HS lắng nghe.

- HS tự giác thực hiện quy tắc an toàn giao thông và nhắc nhở mọi người cùng thực hiện.

- HS theo dõi

- 2,3 HS trả lời

- HS lắng nghe

- HS giải quyết tình huống

- HS lắng nghe

#### **4. Hướng dẫn về nhà**

- HS nhắc nhở người thân trong gia đình thực hiện đúng Luật An ninh

- HS sưu tầm tranh ảnh về cảnh quan, công việc, giao thông, lễ hội qua sách báo hoặc Internet

#### **\* Tổng kết tiết học**

- Nhắc lại nội dung bài học

- Nhận xét tiết học

- Hướng dẫn hs chuẩn bị bài sau

- HS lắng nghe

- HS sưu tầm tranh ảnh về cảnh quan, công việc....

- HS trả lời

- HS lắng nghe

**Ôn Toán ( Tiết 1 )**  
**Bài: LUYỆN TẬP ( tiết 1 )**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Củng cố kỹ năng làm tính cộng, trừ trong phạm vi 10 và vận dụng vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.
- Bước đầu rèn luyện kỹ năng quan sát, phát triển các năng lực toán học.
- Có khả năng cộng tác, chia sẻ với bạn.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- Vở BT Toán tập 1

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

| Hoạt động của GV   | Hoạt động của HS   |
|--|--|
| <p>❖ <b>Luyện tập</b></p> <p>a. Giới thiệu bài.</p> <p>b. Hướng dẫn HS làm bài tập:</p> <p>* <b>Bài 1:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV nêu yêu cầu</li> <li>- Cho HS làm bài 1:</li> <li>+ Tìm các số phù hợp cho mỗi ô ?</li> <li>+ Củng cố nhận biết về quan hệ cộng - trừ.</li> <li>- GV chốt lại cách làm bài; gọi một vài cặp HS chia sẻ cách làm cho cả lớp nghe.</li> <li>- GV nhận xét</li> </ul> <p>* <b>Bài 2:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV nêu yêu cầu</li> <li>- Cho HS làm bài 2: Dựa vào hình ảnh trực quan để tìm số phù hợp cho mỗi ô dấu ? (HS có thể dựa vào phép đếm hoặc dùng Bảng cộng, trừ trong phạm vi 10 để tìm số thích hợp trong ô trống)</li> <li>- Cho HS đặt câu hỏi, nói cho nhau về tình huống trong bức tranh và phép tính tương ứng. Chia sẻ trước lớp.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV cũng có thể nêu ra một vài phép tính tương tự để HS củng cố kỹ năng, hoặc HS tự nêu phép tính rồi đổ nhau tìm kết quả phép tính.</li> <li>- GV cùng HS nhận xét</li> </ul> <p>* <b>Bài 3:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV nêu yêu cầu</li> <li>- HS làm tương tự như bài 2: Quan sát hình vẽ, đếm hoặc dùng <i>Bảng cộng, trừ trong</i></li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS lắng nghe</li> <li>- HS thực hiện theo cặp</li> <li>- Đòi hỏi, đặt câu hỏi cho nhau và nói cho nhau về tình huống đã cho và phép tính tương ứng.</li> <li>- HS chia sẻ</li> <li>- HS nhận xét</li> </ul><br><ul style="list-style-type: none"> <li>- HS lắng nghe</li> </ul><br><ul style="list-style-type: none"> <li>- HS lắng nghe</li> <li>- HS thực hiện cá nhân</li> </ul><br><ul style="list-style-type: none"> <li>- HS đặt câu hỏi, nói cho nhau về tình huống trong bức tranh và phép tính tương ứng. Chia sẻ trước lớp.</li> <li>- HS thực hiện</li> </ul><br><ul style="list-style-type: none"> <li>- HS nhận xét</li> </ul><br><ul style="list-style-type: none"> <li>- HS lắng nghe</li> <li>- HS quan sát và thực hiện cá nhân</li> </ul> |

|  |   |
|--|---|
| <p><i>phạm vi 10 để tìm số cúc áo còn thiếu, viết số phù hợp cho mỗi ô và vẽ thêm số cúc áo.</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV tổ chức thành trò chơi vẽ thêm, gắn thêm số cúc áo thích hợp cho mỗi người tuyệt.</li> <li>- GV nhận xét.</li> </ul> <p><b>* Bài 4:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV nêu yêu cầu</li> <li>- Cá nhân HS quan sát tranh, suy nghĩ tìm số thích hợp trong ô ? rồi chia sẻ với bạn cách làm của mình. Lí giải cách quan sát để tìm số thích hợp.</li> </ul> <p><i>Ví dụ: Có tất cả 6 chú voi. Có 2 chú voi đang căng băng rôn. Có bao nhiêu chú voi đứng ở sau băng rôn?</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV khuyến khích HS suy nghĩ và nói theo cách của các em, khuyến khích HS trong lớp đặt thêm câu hỏi cho nhóm trình bày.</li> <li>- GV nhận xét.</li> </ul> <p><b>* Bài 5:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV nêu yêu cầu</li> <li>- Cho HS quan sát tranh, suy nghĩ về tình huống xảy ra trong tranh rồi đọc phép tính tương ứng.</li> </ul> <p><i>Ví dụ: Có 9 con gà. Có 3 con gà đang đứng ngoài lùm cây. Có bao nhiêu con gà đang nấp trong bụi cây?</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV nhận xét.</li> <li>- Nhận xét tiết học</li> <li>- Nhắc nhở các em về chuẩn bị bài sau.</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS tham gia trò chơi</li> <li>- HS lắng nghe</li> <li>- HS lắng nghe</li> <li>- HS quan sát tranh và thực hiện theo nhóm 4. Chia sẻ trước lớp.</li> <li>- HS lắng nghe</li> <li>- HS lắng nghe</li> <li>- HS quan sát tranh và thực hiện theo cặp. Chia sẻ trước lớp.</li> <li>- HS lắng nghe</li> <li>- HS lắng nghe</li> </ul> |
|--|---|

Thứ tư, ngày 13 tháng 12 năm 2023

Tiếng Việt

PPCT: 173+ 174

BÀI 68: UÔN, UÔNG

### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Nhận biết và đọc đúng các vần ôn, ông; đọc đúng các tiếng, từ ngữ, câu, đoạn có các vần ôn, ông; hiểu và trả lời được các câu hỏi có liên quan đến nội dung đã đọc.
- Viết đúng các vần ôn, ông (chữ cỡ vừa); viết đúng các tiếng, từ ngữ có vần ôn, ông.
- Phát triển kỹ năng nói.
- Cảm nhận được những nét đáng yêu của đời sống con người và loài vật được thể hiện qua tranh và phần thực hành nói; từ đó yêu quý hơn cuộc sống.

### II CHUẨN BỊ

- Gv: Tranh ảnh, SGK.
- Hs: SGK, bảng cài, bảng con.

### III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

#### TIẾT 1

| Hoạt động của giáo viên   | Hoạt động của học sinh   |
|---|--|
| <b>1. Ôn và khởi động</b> <ul style="list-style-type: none"><li>- GV cho HS viết bảng uôt, uôc.</li><li>- GV nhận xét.</li></ul> <b>2. Khám phá</b> <b>Hoạt động 1: Nhận biết</b> <ul style="list-style-type: none"><li>- GV yêu cầu HS quan sát tranh và trả lời câu hỏi Em thấy gì trong tranh?</li><li>- GV nói câu thuyết minh (nhận biết) dưới tranh và HS nói theo.</li><li>-GV cũng có thể đọc thành tiếng câu nhận biết và yêu cầu HS đọc theo, GV đọc từng cụm từ, sau mỗi cụm từ thì dừng lại để HS đọc theo. GV và HS lặp lại câu nhận biết một số lần: Chuồn chuồn bay qua/ các luống rau.</li><li>- GV giới thiệu các vần mới ôn, ông. Viết tên bài lên bảng.</li></ul> <b>Hoạt động 2: Đọc</b> <b>a. Đọc vần</b> <ul style="list-style-type: none"><li>- So sánh các vần</li><li>+ GV giới thiệu vần ôn, ông.</li><li>+ GV yêu cầu một số (2-3) HS so sánh các vần ôn, ông để tìm ra điểm giống và khác nhau. GV nhắc lại điểm giống và khác nhau giữa các vần.</li></ul> <b>- Đánh vần các vần</b> | <ul style="list-style-type: none"><li>-HS viết bảng con:uôt, uôc.</li><li>- HS lắng nghe sửa sai.</li><li>- HS trả lời: chuồn chuồn đang bay ở luống rau.</li><li>- Hs lắng nghe.</li><li>- HS đọc: Chuồn chuồn bay qua/ các luống rau.</li><li>- HS lắng nghe.</li><li>-Hs lắng nghe và quan sát</li><li>-Hs so sánh điểm giống và khác nhau.</li></ul> |

- + GV đánh vần mẫu các vần uôn, uông.
- + GV yêu cầu một số (4-5) HS nối tiếp nhau đánh vần. Mỗi HS đánh vần cả 2 vần.
- + GV yêu cầu lớp đánh vần đồng thanh 2 vần một lần.

**- Đọc trơn các vần**

- + GV yêu cầu một số (4 - 5) HS nối tiếp nhau đọc trơn vần. Mỗi HS đọc trơn cả 2 vần.
- + GV yêu cầu lớp đọc trơn đồng thanh 2 vần một lần.

**- Ghép chữ cái tạo vần**

- + GV yêu cầu HS tìm chữ cái trong bộ thẻ chữ để ghép thành vần uôn.
- + GV yêu cầu HS tháo chữ n, ghép ng vào để tạo thành uông.
- GV yêu cầu lớp đọc đồng thanh uôn, uông một số lần.

**b. Đọc tiếng**

**- Đọc tiếng mẫu**

- + GV giới thiệu mô hình tiếng chuẩn. GV khuyến khích HS vận dụng mô hình các tiếng đã học để nhận biết mô hình và đọc thành tiếng chuẩn.
- + GV yêu cầu một số (4 - 5) HS đánh vần tiếng chuẩn. Lớp đánh vần đồng thanh tiếng chuẩn.
- + GV yêu cầu một số (4 - 5) HS đọc trơn tiếng chuẩn. Lớp đọc trơn đồng thanh tiếng chuẩn.

**- Đọc tiếng trong SHS**

- + Đánh vần tiếng. GV đưa các tiếng có trong SHS. Mỗi HS đánh vần một tiếng nối tiếp nhau (số HS đánh vần tương ứng với số tiếng). Lớp đánh vần mỗi tiếng một lần.
- + Đọc trơn tiếng. Mỗi HS đọc trơn một tiếng nối tiếp nhau, hai lượt.
- + GV yêu cầu mỗi HS đọc trơn các tiếng chứa một vần. Lớp đọc trơn đồng thanh một lần tất cả các tiếng.

**- Ghép chữ cái tạo tiếng**

- + HS tự tạo các tiếng có chứa vần uôn, uông.
- + GV yêu cầu 1-2HS phân tích tiếng, 1 - 2 HS nêu lại cách ghép.
- + GV yêu cầu lớp đọc trơn đồng thanh những tiếng mới ghép được.

-Hs lắng nghe

-HS đánh vần tiếng mẫu

- Lớp đánh vần đồng thanh 2 vần một lần.

- HS đọc trơn tiếng mẫu.

- Cả lớp đọc trơn đồng thanh tiếng mẫu.

-HS tìm trong bảng chữ cái.

-HS ghép vần.

-HS đọc đồng thanh.

-HS lắng nghe

-HS đánh vần. Lớp đánh vần đồng thanh.

- HS đọc trơn. Lớp đọc trơn đồng thanh.

-HS đánh vần, lớp đánh vần

- HS đọc nối tiếp theo dãy.

-HS đọc trơn nối tiếp, đồng thanh.

-HS tự tạo.

-HS phân tích

**c. Đọc từ ngữ**

- GV lần lượt đưa tranh minh họa cho từng từ ngữ: cuộn chỉ, buồn chuối, quả chuông.
- Sau khi đưa tranh minh họa cho mỗi từ ngữ, chẳng hạn cuộn chỉ, GV nêu yêu cầu nói tên sự vật trong tranh. GV cho từ ngữ cuộn chỉ xuất hiện dưới tranh.
- GV yêu cầu HS nhận biết tiếng chứa vần uôn trong cuộn chỉ, phân tích và đánh vần tiếng cuộn, đọc trơn từ ngữ cuộn chỉ.
- GV thực hiện các bước tương tự đối với buồn chuối, quả chuông.
- GV yêu cầu HS đọc trơn nối tiếp, mỗi HS đọc một từ ngữ. 3 – 4 lượt HS đọc. 2-3 HS đọc trơn các từ ngữ. Lớp đọc đồng thanh một số lần.

**d. Đọc lại các tiếng, từ ngữ**

- GV yêu cầu từng nhóm và sau đó cả lớp đọc đồng thanh một lần.

**Hoạt động 3: Viết bảng**

- GV đưa mẫu chữ viết các vần uôn, uông.
- GV viết mẫu, vừa viết vừa nêu quy trình và cách viết các vần uôn, uông.
- GV yêu cầu HS viết vào bảng con: uôn, uông và cuộn, buồn. (chữ cỡ vừa).
- HS nhận xét bài của bạn.
- GV nhận xét, đánh giá và sửa lỗi chữ viết cho HS.

- HS nêu cách ghép lại.
- Lớp đọc trơn đồng thanh.

- HS lắng nghe, quan sát

- HS nhận biết tiếng chứa vần uôn trong cuộn chỉ.

- HS thực hiện.

- HS đọc trơn nối tiếp.
- HS đọc theo nhóm cả lớp đồng thanh.

- HS lắng nghe, quan sát

- HS viết bảng con.

- HS nhận xét
- HS lắng nghe



## LUYỆN TẬP ( 2 tiết )

( tiết 1 )

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Củng cố kĩ năng làm tính cộng, trừ trong phạm vi 10 và vận dụng vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.
- Phát triển các NL toán học: NL giải quyết các vấn đề toán học, NL tư duy và lập luận toán học.

**II. CHUẨN BỊ:**

- Các thẻ số và phép tính.
- Một số tình huống đơn giản dẫn tới phép cộng hoặc trừ trong phạm vi 10.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

| HOẠT ĐỘNG CỦA GV   | HOẠT ĐỘNG CỦA HS   |
|--|--|
| <p><b>1. Khởi động:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS chia sẻ các tình huống có phép cộng hoặc trừ (trong phạm vi 10) trong thực tế gắn với gia đình em. Hoặc chơi trò chơi “Truyền điện”, “Đố bạn” ôn tập cộng, trừ nhẩm trong phạm vi 10.</li> </ul> <p><b>2. Luyện tập, thực hành:</b></p> <p><b>Bài 1:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cho HS làm bài 1:</li> <li>+ Tìm các số phù hợp cho mỗi ô ? .</li> <li>+ Củng cố nhận biết về quan hệ cộng - trừ.</li> </ul> <p>- GV chốt lại cách làm bài; gọi một vài cặp HS chia sẻ cách làm cho cả lớp nghe.</p> <p><b>Bài 2</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cho HS làm bài 2: Dựa vào hình ảnh trực quan để tìm số phù hợp cho mỗi ô dấu ? (HS có thể dựa vào phép đếm hoặc dùng Bảng cộng, trừ trong phạm vi 10 để tìm số thích hợp trong ô trống)</li> <li>- Cho HS đặt câu hỏi, nói cho nhau về tình huống trong bức tranh và phép tính tương ứng. Chia sẻ trước lớp.</li> </ul> <p>GV cũng có thể nêu ra một vài phép tính tương tự để HS củng cố kĩ năng, hoặc HS tự nêu phép tính rồi đố nhau tìm kết quả phép tính.</p> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hs chia sẻ.</li> <li>- Hs thực hiện.</li> <li>- Hs nêu.</li> <li>- HS chia sẻ</li> <li>- Hs lắng nghe.</li> <li>- HS đặt câu hỏi, nói cho nhau về tình huống trong bức tranh và phép tính tương ứng. Chia sẻ trước lớp.</li> <li>- HS nêu phép tính.</li> </ul> |

**Ôn Toán( Tiết 2)**  
**Bài: LUYỆN TẬP ( tiết 2 )**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Củng cố kỹ năng làm tính cộng, trừ trong phạm vi 10 và vận dụng vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.
- Bước đầu rèn luyện kỹ năng quan sát, phát triển các năng lực toán học.
- Có khả năng cộng tác, chia sẻ với bạn.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- Vở

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

| Hoạt động của GV  | Hoạt động của HS  |
|---|---|
| <p>❖ <b>Luyện tập:</b></p> <p>a. Giới thiệu bài.</p> <p>b. Hướng dẫn HS làm bài tập:</p> <p>* <b>Bài 1:</b></p> <ul style="list-style-type: none"><li>- GV nêu yêu cầu</li><li>- Cho HS làm bài 1:<ul style="list-style-type: none"><li>+ Tìm các số phù hợp cho mỗi ô ?</li><li>+ Củng cố nhận biết về quan hệ cộng - trừ.</li></ul></li><li>- GV chốt lại cách làm bài; gọi một vài cặp HS chia sẻ cách làm cho cả lớp nghe.</li><li>- GV nhận xét</li></ul> <p>* <b>Bài 2:</b></p> <ul style="list-style-type: none"><li>- GV nêu yêu cầu</li><li>- Cho HS làm bài 2: Dựa vào hình ảnh trực quan để tìm số phù hợp cho mỗi ô dấu ? (HS có thể dựa vào phép đếm hoặc dùng Bảng cộng, trừ trong phạm vi 10 để tìm số thích hợp trong ô trống)</li><li>- Cho HS đặt câu hỏi, nói cho nhau về tình huống trong bức tranh và phép tính tương ứng. Chia sẻ trước lớp.</li><li>- GV cũng có thể nêu ra một vài phép tính tương tự để HS củng cố kỹ năng, hoặc HS tự nêu phép tính rồi đổ nhau tìm kết quả phép tính.</li><li>- GV cùng HS nhận xét</li></ul> <p>* <b>Bài 3:</b></p> <ul style="list-style-type: none"><li>- GV nêu yêu cầu</li><li>- HS làm tương tự như bài 2: Quan sát hình</li></ul> | <ul style="list-style-type: none"><li>- HS lắng nghe</li><li>- HS thực hiện theo cặp</li><li>- Đổi vở, đặt câu hỏi cho nhau và nói cho nhau về tình huống đã cho và phép tính tương ứng.</li><li>- HS chia sẻ</li><li>- HS nhận xét</li><br/><li>- HS lắng nghe</li><br/><li>- HS lắng nghe</li><li>- HS thực hiện cá nhân</li><br/><li>- HS đặt câu hỏi, nói cho nhau về tình huống trong bức tranh và phép tính tương ứng. Chia sẻ trước lớp.</li><li>- HS thực hiện</li><br/><li>- HS nhận xét</li><br/><li>- HS lắng nghe</li></ul> |

vẽ, đếm hoặc dùng *Bảng cộng, trừ trong phạm vi 10* để tìm số cái kẹo còn thiếu, viết số phù hợp cho mỗi ô và vẽ thêm số cái kẹo.

- GV tổ chức thành trò chơi vẽ thêm, gắn thêm số cái kẹo thích hợp.

- GV nhận xét.

**\* Bài 4:**

- GV nêu yêu cầu

- Cá nhân HS quan sát tranh, suy nghĩ tìm số thích hợp trong ô ? rồi chia sẻ với bạn cách làm của mình. Lí giải cách quan sát để tìm số thích hợp.

*Ví dụ:* Có tất cả 8 con gà. Có 5 con gà đang ăn thóc. Có bao nhiêu con gà không ăn thóc?

- GV khuyến khích HS suy nghĩ và nói theo cách của các em, khuyến khích HS trong lớp đặt thêm câu hỏi cho nhóm trình bày.

- GV nhận xét.

- Nhận xét tiết học

- Nhắc nhở các em về chuẩn bị bài sau.

- HS quan sát và thực hiện cá nhân

- HS tham gia trò chơi

- HS lắng nghe

- HS lắng nghe

- HS quan sát tranh và thực hiện theo nhóm 4. Chia sẻ trước lớp.

- HS lắng nghe

- HS lắng nghe

**Ôn Tiếng Việt**  
Tiết 1: Kể chuyện  
Bài: Chim Sơn Ca

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- HS ghi nhớ nội dung câu chuyện để dựa vào tranh minh họa và các câu hỏi của GV, kể lại được từng đoạn và toàn bộ câu chuyện.
- Hiểu được ý nghĩa câu chuyện:

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- Tranh minh họa câu chuyện.

**III. BÀI MỚI:**

Chim Sơn Ca

Truyện ngắn thiếu nhi hay này kể rằng một ngày nọ khi bụi trường xuân vừa ra hoa, Sơn Ca liền đoán ra ngay nguy cơ loài lông vũ bị rình rập. Thế là nó vội tập hợp các loài chim lại và lên tiếng thuyết phục:

– Tốt hơn hết nên hạ cây sồi vừa có bụi trường xuân mọc. Nếu không làm được thì chỉ còn cách bay đến gặp loài người để cầu xin họ đừng dùng bụi trường xuân để săn chim.

Mặc cho Sơn Ca giải thích thế nào, các loài khác không nghe theo lại còn chế nhạo nó. Sơn Ca bèn bay đi để gặp loài người và xin điều mà nó mong muốn. May mắn thay, nhờ vào sự khôn lanh của nó, con người đã chịu để Sơn Ca sống cạnh mình. Trong khi các loài khác thì bị bắt làm thịt.

- GV kể chuyện cho HS nghe. ?( 2 lần)

-Gv viên chia đoạn.

- Gv kể từng đoạn theo tranh.

- Yêu cầu HS kể:

+ Từng đoạn theo tranh

+ Cả câu chuyện

+ Thi đua kể theo nhóm 3

+ Gv khen ngợi nhóm hs kể hay diễn cảm.

**Bài học rút ra từ truyện ngắn thiếu nhi hay Chim Sơn Ca:** Những người có khả năng nhìn thấy trước sự việc thì sẽ dễ dàng tránh được cảnh hiểm nghèo.

**Ôn Tiếng Việt**  
**BÀI: uôi, uôm**

**Tiết 2**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Nhận biết và đọc đúng các vần **uôi, uôm**; đọc đúng các tiếng, từ ngữ, câu, đoạn có các vần **uôi, uôm**
- Viết đúng các vần **uôi, uôm** (chữ cỡ vừa); viết đúng các tiếng, từ ngữ có vần **uôi, uôm**.
- Phát triển vốn từ dựa trên những từ ngữ chứa các vần **uôi, uôm** có trong bài học.
- Phát triển kỹ năng quan sát tranh.
- HS yêu thích môn học.

**II. CHUẨN BỊ:**

**1. GV:**

- VBT, tranh ảnh, bảng phụ, phiếu BT

**2. HS:** VBT, Bộ đồ dùng TV

**III. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:**

| <b>Hoạt động của GV</b>  | <b>Hoạt động của HS</b>  |
|--|--|
| <p><b>1. Khởi động:</b></p> <ul style="list-style-type: none"><li>- GV cho HS đọc lại bài học buổi sáng.</li><li>- GV nhận xét, tuyên dương</li></ul> <p><b>2. Luyện tập:</b></p> <ul style="list-style-type: none"><li>- GV yêu cầu HS mở VBT Tiếng Việt 1</li></ul> <p><b>Bài 1:</b> Khoanh theo mẫu</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- GV nêu yêu cầu bài</li><li>- GV hướng dẫn cách làm và cho HS nêu lại</li></ul><br><ul style="list-style-type: none"><li>- GV cho HS làm bài vào phiếu bài tập làm việc cá nhân</li></ul><br><ul style="list-style-type: none"><li>- GV nhận xét, tuyên dương.</li></ul> <p><b>Bài 2:</b> Nói</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- GV nêu yêu cầu</li><li>- GV hướng dẫn cách làm</li></ul><br><ul style="list-style-type: none"><li>- GV cho HS làm bài vào vở bài tập</li><li>- GV quan sát, giúp đỡ HS</li></ul><br><ul style="list-style-type: none"><li>- GV nhận xét tuyên dương.</li></ul> | <ul style="list-style-type: none"><li>- Hát</li><li>- HS đọc nối tiếp</li></ul><br><ul style="list-style-type: none"><li>- HS nhận xét</li></ul><br><ul style="list-style-type: none"><li>- HS mở VBT</li></ul><br><p><b>Bài 1:</b></p> <ul style="list-style-type: none"><li>- HS nhắc lại yêu cầu</li><li>- HS chú ý lắng nghe và nêu lại: Tìm các tiếng có chứa vần <b>uôi</b> và <b>uôm</b> và dùng bút chì khoanh lại tiếng đó.<br/>+ <i>tuổi, muối</i><br/>+ <i>chuôm, buồm</i></li><li>- HS làm GV theo dõi</li><li>- HS đổi bài để chia sẻ giúp nhau</li><li>- HS nhận xét bài bạn</li></ul> <p><b>Bài 2:</b></p> <ul style="list-style-type: none"><li>- HS nêu lại yêu cầu nối tiếp</li><li>- HS nêu lại cách làm: Nói tranh ứng với mỗi từ ngữ</li><li>- HS làm bài vào vở bài tập:<br/>cánh buồm: hình 1<br/>con muối: hình 3<br/>quả muỗm: hình 4</li></ul> |

**Bài 3:** Điền *chuối, suối, muỗm* hoặc *buồm*

- GV nêu yêu cầu
  - GV để HS nêu cách làm
  - GV cho HS làm bài vào vở bài tập
  - GV bao quát, giúp đỡ HS
- 
- GV nhận xét HS, tuyên dương.
  - GV cho HS đọc, viết lại vần **uôi, uôm** vào bảng con và đọc lại.
  - Dặn HS về nhà học bài, hoàn thiện các BT chưa hoàn thành vào VBT, chuẩn bị bài tiếp theo.
  - Nhận xét, tuyên dương HS.

cá đuối: hình 2

- HS nhận xét bài làm của bạn

**Bài 3:**

- HS nêu lại yêu cầu nối tiếp
- HS nêu
- HS làm bài:  
+ *quả muỗm, cánh buồm, nải chuối, con suối*
- HS đổi vở chia sẻ kết quả cho nhau
- HS nhận xét
- HS lắng nghe và thực hiện

**Thứ năm, ngày 14 tháng 12 năm 2023**  
**Tiếng Việt**

**PPCT: 175+ 176**

**BÀI 69: ƯƠI, ƯOU**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Nhận biết và đọc đúng các vần ươi, ươu; đọc đúng các tiếng, từ ngữ, câu, đoạn có các vần ươi, ươu; hiểu và trả lời được các câu hỏi có liên quan đến nội dung đã đọc.
- Viết đúng các vần ươi, ươu (chữ cỡ vừa); viết đúng các tiếng, từ ngữ có vần ươi, ươu
- Phát triển kỹ năng nói về một diễn biến nào đó mà em đã trải nghiệm, cụ thể là nói về một buổi đi xem xiếc với những tiết mục xiếc thú đặc sắc.
- Cảm nhận được vẻ đẹp của thiên nhiên và cuộc sống, từ đó yêu hơn thiên nhiên và cuộc sống.

**II. CHUẨN BỊ**

- Gv: Tranh ảnh, SGK.
- Hs: SGK, bảng cài, bảng con.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**TIẾT 1**

| <b>Hoạt động của giáo viên</b>  | <b>Hoạt động của học sinh</b>  |
|---|--|
| <p><b>1. Ôn và khởi động</b></p> <ul style="list-style-type: none"><li>- GV cho HS viết bảng uôn, uông</li></ul>  | <ul style="list-style-type: none"><li>- HS viết: uôn, uông.</li></ul>  |
| <p><b>2. Khám phá</b></p> <p><b>Hoạt động 1: Nhận biết</b></p> <ul style="list-style-type: none"><li>- GV yêu cầu HS quan sát tranh và trả lời câu hỏi Em thấy gì trong tranh?</li><li>- GV nói câu thuyết minh (nhận biết) dưới tranh và HS nói theo.</li><li>- GV cũng có thể đọc thành tiếng câu nhận biết và yêu cầu HS đọc theo. GV đọc từng cụm từ, sau mỗi cụm từ thì dừng lại để HS đọc theo. GV và HS lặp lại câu nhận biết một số lần: Chim khướu biết bắt chước/ tiếng người.</li><li>- GV giới thiệu các vần mới ươi, ươu. Viết tên bài lên bảng.</li></ul> | <ul style="list-style-type: none"><li>- HS trả lời: Chim khướu biết bắt chước tiếng người.</li><li>- Hs nói câu nhận biết.</li><li>- HS đọc câu nhận biết.</li><li>- HS lắng nghe</li><li>- Hs lắng nghe và quan sát</li></ul> |
| <p><b>Hoạt động 2: Đọc</b></p> <p><b>a. Đọc vần</b></p> <ul style="list-style-type: none"><li>+ GV yêu cầu một số (2-3) HS so sánh các vần ươi, ươu để tìm ra điểm giống và khác nhau. GV nhắc lại điểm giống và khác nhau giữa các vần.</li></ul>  | <ul style="list-style-type: none"><li>- Hs lắng nghe</li><li>- HS đánh vần tiếng mẫu. Lớp đánh vần đồng thanh 3 vần một lần.</li></ul>   |
| <p><b>- Đánh vần các vần</b></p> <ul style="list-style-type: none"><li>+ GV đánh vần mẫu các vần ươi, ươu.</li></ul>  | <ul style="list-style-type: none"><li>- HS đọc trơn tiếng mẫu.</li><li>- Cả lớp đọc trơn đồng thanh tiếng mẫu.</li></ul>   |

+ GV yêu cầu lớp đánh vần đồng thanh 2 vần một lần. Một số (4 -5) HS nối tiếp nhau đánh vần. Mỗi HS đánh vần cả 2 vần.

**- Đọc trơn các vần**

+ GV yêu cầu một số (4 - 5) HS nối tiếp nhau đọc trơn vần. Mỗi HS đọc trơn cả 2 vần.

+ GV yêu cầu lớp đọc trơn đồng thanh 2 vần một lần.

- Ghép chữ cái tạo vần

+ GV yêu cầu tìm chữ cái trong bộ thẻ chữ để ghép thành vần ươi.

+ HS tháo chữ i, ghép u vào để tạo thành ươi.

- GV yêu cầu lớp đọc đồng thanh ươi, ươi một số lần.

**b. Đọc tiếng**

-Đọc tiếng mẫu

+ GV giới thiệu mô hình tiếng người. GV khuyến khích HS vận dụng mô hình các tiếng đã học để nhận biết mô hình và đọc thành tiếng người.

+ GV yêu cầu một số (4 - 5) HS đánh vần tiếng người. Lớp đánh vần đồng thanh tiếng người.

+ GV yêu cầu một số (4 - 5) HS đọc trơn tiếng người. Lớp đọc trơn đồng thanh tiếng biết.

**- Đọc tiếng trong SHS**

+ Đánh vần tiếng. GV đưa các tiếng có trong SHS. Mỗi HS đánh vần một tiếng nối tiếp nhau (số HS đánh vần tương ứng với số tiếng). Lớp đánh vần mỗi tiếng một lần.

+ Đọc trơn tiếng. Mỗi HS đọc trơn một tiếng nối tiếp nhau, hai lượt.

+ GV yêu cầu mỗi HS đọc trơn các tiếng chứa một vần. Lớp đọc trơn đồng thanh một lần tất cả các tiếng.

- Ghép chữ cái tạo tiếng

+ GV yêu cầu HS tự tạo các tiếng có chứa vần ươi, ươi.

+ GV yêu cầu 1 - 2 HS phân tích tiếng, 1- 2 HS nêu lại cách ghép.

+ GV yêu cầu lớp đọc trơn đồng thanh những tiếng mới ghép được.

**c. Đọc từ ngữ**

-HS tìm trong bộ chữ cái.

-HS ghép vần: ươi, ươi.

-HS đọc đồng thanh.

-HS lắng nghe.

-HS thực hiện: “người”.

-HS đánh vần. Lớp đánh vần đồng thanh.

- HS đọc trơn. Lớp đọc trơn đồng thanh.

-HS đánh vần, lớp đánh vần

- HS đọc trơn nối tiếp.

-HS đọc trơn đồng thanh.

-HS tự tạo tiếng chứa vần ươi, ươi.

-HS phân tích tiếng.

-HS ghép lại.

- Lớp đọc trơn đồng thanh

-HS lắng nghe, quan sát tranh.



|  |   |
|--|---|
| <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV lần lượt đưa tranh minh họa cho từng từ ngữ: tươi cười, quả bưởi, ốc bươu.</li> <li>- Sau khi đưa tranh minh họa cho mỗi từ ngữ, chẳng hạn tươi cười, GV nêu yêu cầu nói tên sự vật trong tranh. GV cho từ ngữ tươi cười xuất hiện dưới tranh.</li> <li>- GV yêu cầu HS nhận biết tiếng chứa vần ươi, ươu trong tươi cười, phân tích và đánh vần từ tươi cười, đọc trơn từ ngữ tươi cười.</li> <li>- GV thực hiện các bước tương tự đối với quả bưởi, ốc bươu.</li> <li>- GV yêu cầu HS đọc trơn nối tiếp, mỗi HS đọc một từ ngữ. 3 – 4 lượt HS đọc. 2-3 HS đọc trơn các từ ngữ. Lớp đọc đồng thanh một số lần.</li> </ul> <p><b>d. Đọc lại các tiếng, từ ngữ</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV yêu cầu từng nhóm và sau đó cả lớp đọc đồng thanh một lần.</li> </ul> <p><b>Hoạt động 3: Viết bảng</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV đưa mẫu chữ viết các vần ươi, ươu. GV viết mẫu, vừa viết vừa nêu quy trình và cách viết các vần ươi, ươu.</li> <li>- GV yêu cầu HS viết vào bảng con: ươi, ươu , cười, bươu. (chữ cỡ vừa).</li> <li>- GV yêu cầu HS nhận xét bài của bạn,</li> <li>- GV nhận xét, đánh giá và sửa lỗi chữ viết cho HS.</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>-HS nói theo nội dung tranh.</li> <li>-HS nhận biết tiếng chứa vần ươi, ươu.</li> <li>-HS thực hiện với các bức tranh còn lại.</li> <li>- HS đọc trơn nối tiếp từ ngữ.</li> <li>- Cả lớp đọc đồng thanh.</li> <li>- HS đọc theo nhóm đôi.</li> <li>-HS quan sát chữ mẫu.</li> <li>-HS viết vào bảng con.</li> <li>-HS nhận xét bài bạn.</li> <li>-HS lắng nghe.</li> </ul> |
|--|---|

## TIẾT 2

|  |   |
|--|---|
| <p><b>3. Thực hành</b></p> <p><b>Hoạt động 3: Viết vở</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV yêu cầu HS viết vào vở Tập viết 1, tập một các vần ươi, ươu; từ ngữ tươi cười, ốc bươu.</li> <li>- GV quan sát và hỗ trợ cho những HS gặp khó khăn khi viết hoặc viết chưa đúng cách.</li> <li>- GV nhận xét và sửa bài của một số HS.</li> </ul> <p><b>Hoạt động 4: Đọc đoạn</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV đọc mẫu cả đoạn.</li> <li>- GV yêu cầu HS đọc thầm và tìm các tiếng có vần ươi, ươu.</li> <li>- GV yêu cầu một số (4 – 5) HS đọc trơn các tiếng mới. Mỗi HS đọc một hoặc tất cả các tiếng</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS viết vào vở tập viết.</li> <li>- HS lắng nghe</li> <li>- HS lắng nghe.</li> <li>- HS đọc thầm .</li> <li>- HS tìm tiếng có vần ươi, ươu.</li> <li>- HS đọc trơn tiếng mới.</li> </ul> |
|--|---|

(với lớp đọc yếu, GV cho HS đánh vần tiếng rồi mới đọc). Từng nhóm rồi cả lớp đọc đồng thanh những tiếng có vần ươi, ươu trong đoạn văn một số lần.

- GV yêu cầu HS xác định số câu trong đoạn văn. Một số HS đọc thành tiếng nối tiếp từng câu (mỗi HS một câu), khoảng 1-2 lần. Sau đó từng nhóm rồi cả lớp đọc đồng thanh một lần.

- GV yêu cầu một số (2-3) HS đọc thành tiếng cả đoạn.

- GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi về nội dung đoạn văn:

+ Lạc đà có bộ phận gì đặc biệt? Bộ phận đó nằm ở đâu?

+ Vì sao lạc đà có thể sống nhiều ngày mà không cần ăn uống?

+ Lạc đà có lợi ích gì đối với con người?

#### **4. Vận dụng**

##### **Hoạt động 5: Nói theo tranh**

- GV hướng dẫn HS quan sát tranh trong SHS

- GV đặt từng câu hỏi cho HS trả lời:

Các em nhìn thấy những con vật nào trong tranh?

Em có biết từng con vật trong tranh có những lợi ích gì không?

- GV cần giúp HS hiểu được lợi ích của một số vật nuôi, sự gắn gũi của vật nuôi với con người.

Vì vậy chúng ta cần biết yêu thương vật nuôi, không được lạm dụng và ngược đãi chúng.

GV nhận xét chung giờ học, khen ngợi và động viên HS.

- GV lưu ý HS ôn lại các vần ươi, ươu và khuyến khích HS thực hành giao tiếp ở nhà.

- HS luyện đọc theo nhóm đôi.

- Cả lớp đọc đồng thanh.

- HS xác định số câu trong bài.

- HS đọc nối tiếp từng câu.

- Cả lớp đọc đồng thanh.

- HS đọc thành tiếng cả đoạn.

- HS trả lời: có bướu , bướu ở trên lưng.

- HS trả lời: vì bướu của lạc đà là nơi dự trữ chất béo nên nhiều ngày không cần uống nước.

- HS quan sát tranh.

- HS trả lời: con bò, con dê, con vịt.

- HS trả lời: Trả lời theo sự hiểu biết của bản thân.

-Hs lắng nghe.

- HS lắng nghe

PPCT: 45

Toán

## LUYỆN TẬP ( 2 tiết )

( tiết 2 )

### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Củng cố kỹ năng làm tính cộng, trừ trong phạm vi 10 và vận dụng vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.
- Phát triển các NL toán học: NL giải quyết các vấn đề toán học, NL tư duy và lập luận toán học.

### II. CHUẨN BỊ:

- Các thẻ số và phép tính.
- Một số tình huống đơn giản dẫn tới phép cộng hoặc trừ trong phạm vi 10.

### III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

| HOẠT ĐỘNG CỦA GV  | HOẠT ĐỘNG CỦA HS  |
|---|---|
| <p>❖ <b>Luyện tập:</b></p> <p><b>Bài 3.</b> HS làm tương tự như bài 2: Quan sát hình vẽ, đếm hoặc dùng <i>Bảng cộng, trừ trong phạm vi 10</i> để tìm số cúc áo còn thiếu rồi nêu số phù hợp cho mỗi ô ? . GV có thể tổ chức thành trò chơi vẽ thêm, gắn thêm số cúc áo thích hợp cho mỗi người tuyệt.</p> <p><b>Bài 4</b></p> <p>- Cá nhân HS quan sát tranh, suy nghĩ tìm số thích hợp trong ô ? rồi chia sẻ với bạn cách làm của mình. Lí giải cách quan sát để tìm số thích hợp.</p> <p>- GV khuyến khích HS suy nghĩ và nói theo cách của các em, khuyến khích HS trong lớp đặt thêm câu hỏi cho nhóm trình bày.</p> <p><b>Bài 5.</b> Cho HS quan sát tranh, suy nghĩ về tình huống xảy ra trong tranh rồi đọc phép tính tương ứng.</p> | <p>- HS quan sát tranh, . Chia sẻ trước lớp.</p> <p>- HS tham gia.</p> <p>- HS quan sát tranh, . Chia sẻ trước lớp.<br/><i>Ví dụ:</i> Có tất cả 6 chú voi. Có 2 chú voi đang căng băng rôn. Có bao nhiêu chú voi đứng ở sau băng rôn?</p> <p>- HS lắng nghe.</p> <p><i>Ví dụ:</i> Có 9 con gà. Có 3 con gà đang đứng ngoài lùm cây. Có bao nhiêu con gà đang nấp trong bụi cây?</p> |
| <p>❖ <b>Vận dụng:</b></p> <p>- HS nghĩ ra một số tình huống trong thực tế liên quan đến phép cộng, trừ trong phạm vi 10 và làm quen với việc tìm một thành phần chưa biết của phép tính.</p>  | <p>- HS nêu, nhận xét</p> <p>- HS tìm</p>   |

- Về nhà, em hãy tìm tình huống thực tế liên quan đến phép cộng, trừ trong phạm vi 10 để hôm sau chia sẻ với các bạn.

- HS lắng nghe.

**TN&XH**

**PPCT: 30**

**Bài 13 AN TOÀN TRÊN ĐƯỜNG (2 tiết)**

**(Đã soạn ở tiết trước)**

**Ôn Toán**  
**Bài: LUYỆN TẬP**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Củng cố kỹ năng làm tính cộng, trừ trong phạm vi 10 và vận dụng vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.
- Bước đầu rèn luyện kỹ năng quan sát, phát triển các năng lực toán học.
- Có khả năng cộng tác, chia sẻ với bạn.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- Vở

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

| Hoạt động của GV  | Hoạt động của HS  |
|---|---|
| <p>❖ <b>Luyện tập:</b></p> <p>a. Giới thiệu bài.</p> <p>b. Hướng dẫn HS làm bài tập:</p> <p>* <b>Bài 1:</b></p> <ul style="list-style-type: none"><li>- GV nêu yêu cầu</li><li>- Cho HS làm bài 1:<ul style="list-style-type: none"><li>+ Tìm các số phù hợp cho mỗi ô ?</li><li>+ Củng cố nhận biết về quan hệ cộng - trừ.</li></ul></li><li>- GV chốt lại cách làm bài; gọi một vài cặp HS chia sẻ cách làm cho cả lớp nghe.</li><li>- GV nhận xét</li></ul> <p>* <b>Bài 2:</b></p> <ul style="list-style-type: none"><li>- GV nêu yêu cầu</li><li>- Cho HS làm bài 2: Dựa vào hình ảnh trực quan để tìm số phù hợp cho mỗi ô dấu ? (HS có thể dựa vào phép đếm hoặc dùng Bảng cộng, trừ trong phạm vi 10 để tìm số thích hợp trong ô trống)</li><li>- Cho HS đặt câu hỏi, nói cho nhau về tình huống trong bức tranh và phép tính tương ứng. Chia sẻ trước lớp.</li><li>- GV cũng có thể nêu ra một vài phép tính tương tự để HS củng cố kỹ năng, hoặc HS tự nêu phép tính rồi đổ nhau tìm kết quả phép tính.</li><li>- GV cùng HS nhận xét</li></ul> <p>* <b>Bài 3:</b></p> <ul style="list-style-type: none"><li>- GV nêu yêu cầu</li><li>- HS làm tương tự như bài 2: Quan sát hình</li></ul> | <ul style="list-style-type: none"><li>- HS lắng nghe</li><li>- HS thực hiện theo cặp</li><li>- Đối vở, đặt câu hỏi cho nhau và nói cho nhau về tình huống đã cho và phép tính tương ứng.</li><li>- HS chia sẻ</li><li>- HS nhận xét</li><br/><li>- HS lắng nghe</li><br/><li>- HS lắng nghe</li><li>- HS thực hiện cá nhân</li><br/><li>- HS đặt câu hỏi, nói cho nhau về tình huống trong bức tranh và phép tính tương ứng. Chia sẻ trước lớp.</li><li>- HS thực hiện</li><br/><li>- HS nhận xét</li><br/><li>- HS lắng nghe</li></ul> |

vẽ, đếm hoặc dùng *Bảng cộng, trừ trong phạm vi 10* để tìm số cái kẹo còn thiếu, viết số phù hợp cho mỗi ô và vẽ thêm số cái kẹo.

- GV tổ chức thành trò chơi vẽ thêm, gắn thêm số cái kẹo thích hợp.

- GV nhận xét.

**\* Bài 4:**

- GV nêu yêu cầu

- Cá nhân HS quan sát tranh, suy nghĩ tìm số thích hợp trong ô ? rồi chia sẻ với bạn cách làm của mình. Lí giải cách quan sát để tìm số thích hợp.

*Ví dụ:* Có tất cả 9 con chim đậu trên cành. Có 5 con chim bay đi. Còn lại bao nhiêu con chim đậu trên cành?

- GV khuyến khích HS suy nghĩ và nói theo cách của các em, khuyến khích HS trong lớp đặt thêm câu hỏi cho nhóm trình bày.

- GV nhận xét.

- Nhận xét tiết học

- Nhắc nhở các em về chuẩn bị bài sau.

- HS quan sát và thực hiện cá nhân

- HS tham gia trò chơi

- HS lắng nghe

- HS lắng nghe

- HS quan sát tranh và thực hiện theo nhóm 4. Chia sẻ trước lớp.

- HS lắng nghe

- HS lắng nghe

Thứ sáu, ngày 15 tháng 12 năm 2023

Tiếng Việt

PPCT: 177+ 178

BÀI 70: ÔN TẬP VÀ KỂ CHUYỆN

### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Nắm vững cách đọc các vần uôn, uông ,ươi, ươi, uôi, uôm, uôt, uộc ;cách đọc các tiếng, từ ngữ, câu, đoạn có các vần uôn, uông ,ươi, ươi, uôi, uôm, uôt, uộc; hiểu và trả lời được các câu hỏi có liên quan đến nội dung đã đọc.
- Phát triển kỹ năng viết thông qua viết câu có từ ngữ chứa một số vần đã học.
- Phát triển kỹ năng nghe và nói thông qua hoạt động nghe kể chuyện Chuột nhà và chuột đồng và trả lời câu hỏi về những gì đã nghe và kể lại câu chuyện. Câu chuyện cũng giúp HS trân trọng cuộc sống tự do, tự chủ và yêu quý những gì do chính mình làm ra.
- Thêm yêu thích môn học.

### II. CHUẨN BỊ

- Gv: Tranh ảnh, SGK.
- Hs: SGK, bảng cài, bảng con.

### III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

#### TIẾT 1

| Hoạt động của giáo viên  | Hoạt động của học sinh  |
|--|---|
| <p><b>1. Ôn và khởi động</b></p> <p>- HS viết uôn, uông ,ươi, ươi, uôi, uôm, uôt, uộc</p> <p><b>2. Kết nối</b></p> <p><b>Hoạt động 1: Đọc âm, tiếng, từ ngữ</b></p> <p>- Đọc vần: HS (cá nhân, nhóm) đánh vần các vần . Lớp đọc trơn đồng thanh.</p> <p>- Đọc từ ngữ: HS (cá nhân, nhóm) đọc thành tiếng các từ ngữ. Lớp đọc trơn đồng thanh. GV có thể cho HS đọc một số từ ngữ; những từ ngữ còn lại, HS tự đọc ở nhà.</p> <p><b>Hoạt động 2: Đọc đoạn</b></p> <p>-GV yêu cầu HS đọc thầm cả đoạn, tìm tiếng có chứa các vần đã học trong tuần.</p> <p>- GV đọc mẫu.</p> <p>- GV yêu cầu HS đọc thành tiếng cả đoạn (theo cá nhân hoặc theo nhóm), sau đó lớp đọc đồng thanh.</p> <p>- GV yêu cầu HS trả lời một số câu hỏi về nội dung đoạn văn đã đọc:</p> | <p>-Hs viết: uôn, uông ,ươi, ươi, uôi, uôm, uôt, uộc</p> <p>-Hs đọc theo nhóm đôi</p> <p>- HS đọc: cá nhân từ ngữ, đọc theo nhóm, cả lớp đồng thanh.</p> <p>- HS đọc thầm cả đoạn.</p> <p>-Hs lắng nghe GV đọc mẫu.</p> <p>-Một số (4-5) HS đọc sau đó từng nhóm và cả lớp đồng thanh đọc một số lần.</p> |



|  |  |
|--|--|
| <p>Ông trồng những loại cây nào?</p> <p>Các loại cây ấy đang ở vào thời điểm nào?</p> <p>Ông nuôi những con vật gì?</p> <p>Những con vật ấy có gì đặc biệt?</p> <p><b>3. Luyện tập</b><br/> <b>Hoạt động 3: Viết câu</b></p> <p>- GV hướng dẫn viết vào vở Tập viết 1, tập một câu “Khóm chuối đã trổ buồng” (chữ cỡ vừa trên một dòng kẻ). Số lần lặp lại tùy thuộc vào thời gian cho phép và tốc độ viết của HS.</p> <p>- GV quan sát và sửa lỗi cho HS.</p> | <p>-Hs trả lời: ông trồng cây chuối, bưởi, đu đủ,.</p> <p>-Hs trả lời: đang ở thời điểm ra quả.</p> <p>-Hs trả lời: ông nuôi gà, chim khướu, mèo.</p> <p>-Hs trả lời: gà con riu rít, chim khướu hót vang, mèo cuộn tròn sưởi nắng.</p> <p>-Hs lắng nghe.</p> <p>-HS viết : Khóm chuối đã trổ buồng</p> <p>-Hs lắng nghe</p> |
|--|--|

## TIẾT 2

|  |  |
|--|--|
| <p><b>4. Vận dụng</b><br/> <b>Hoạt động 4: Kể chuyện</b></p> <p>a. Văn bản</p> <p style="text-align: center;"><b>CHUỘT NHÀ VÀ CHUỘT ĐỒNG</b></p> <p>Một hôm, chuột nhà về quê thăm chuột đồng. Chuột đồng liền chui vào góc hang bê thức ăn ra mời chuột đồng. Đó chỉ là những thân cây đã khô queo, những củ quả vẹo vọ mà chuột đồng đã khó nhọc tìm kiếm, nhặt nhạnh trên những cánh đồng làng. Chuột nhà bĩu môi:</p> <p>-Thế mà cũng gọi là thức ăn à? Ở thành phố thức ăn sạch sẽ, ngon lành mà lại dễ kiếm. Thôi cậu lên thành phố với tớ đi, no đói có nhau.</p> <p>Nghe bùi tai, chuột đồng bỏ quê lên thành phố. Tới đầu tiên đi kiếm ăn, chuột nhà phân công:</p> <p>- Tớ sẽ vào nhà khuân thức ăn ra, rồi cậu tha về hang nhé.</p> <p>Vừa đi được một lát, chuột nhà đã hót hải quay lại:</p> <p>- Một con mèo đang rượt theo.</p> |  |
|--|--|

Hai con vôi chui tọt vào hang. Thấy chuột đồng lo sợ, chuột nhà an ủi:

-Thua keo này, bày keo khác. Ta sẽ đi lối khác kiếm ăn.

Lần này chúng mò đến kho thực phẩm. Vừa lúc ấy, chủ nhà mở kho để lấy hàng. Một con chó dữ dằn cứ nhăm vào hai con chuột mà sủa. Chúng đành phải rút về hang với cái bụng đói meo. Sáng hôm sau, chuột đồng thu xếp hành lí, vôi chia tay chuột nhà:

- Thôi, tớ về quê đây. Thà gặm mấy thứ xoàng xĩnh do chính tay mình làm ra còn hơn.

Ở đây, thức ăn thì có vẻ ngon đấy nhưng không phải của mình, lúc nào cũng phải lo lắng, đề phòng, sợ lắm!

### **b. GV kể chuyện, đặt câu hỏi và HS trả lời**

Lần 1: GV kể toàn bộ câu chuyện.

Lần 2: GV kể từng đoạn và đặt câu hỏi.

Đoạn 1: Từ đầu đến bỏ quê lên thành phố.

GV hỏi HS:

1. Khi chuột nhà đến chơi, chuột đồng đã thết đãi chuột nhà những gì?
2. Vì sao chuột nhà rủ chuột đồng lên thành phố?

Đoạn 2: Từ Tới đầu tiên đi kiếm ăn đến Ta sẽ đi lối khác kiếm ăn. GV hỏi HS:

3. Tới đầu tiên đi kiếm ăn trên thành phố, chúng gặp phải chuyện gì?

-Hs lắng nghe

-Hs lắng nghe

-Hs trả lời: Đó chỉ là những thân cây đã khô queo, những củ quả vẹo vọ mà chuột đồng đã khó nhọc tìm kiếm, nhặt nhạnh trên những cánh đồng làng  
-Hs trả lời: vì chuột nhà muốn chuột nhà biết được những món ăn ngon ở thành phố.

-Hs trả lời: Tới đầu tiên đi kiếm ăn, chuột nhà phân công:  
- Tớ sẽ vào nhà khuân thức ăn ra, rồi cậu tha về hang nhé.

Vừa đi được một lát, chuột nhà đã hót hải quay lại:

- Một con mèo đang rượt theo.

Hai con vôi chui tọt vào hang

4. Thất bại ở trong lần đầu kiểm ăn, chuột nhà đã an ủi chuột đồng như thế nào?

Đoạn 3: Từ Lần này đến cái bụng đói meo, GV hỏi HS:

5. Chuyện gì xảy ra khi chuột nhà và chuột đồng mò đến kho thực phẩm?

Tiếp theo cho đến hết. GV hỏi HS:

6. Sau rất nhiều chuyện xảy ra, chuột đồng quyết định làm gì?

7. Chia tay chuột nhà, chuột đồng nói gì?

- GV có thể tạo điều kiện cho HS được trao đổi nhóm để tìm ra câu trả lời phù hợp với nội dung từng đoạn của câu chuyện được kể

**c. HS kể chuyện**

-GV yêu cầu HS kể lại từng đoạn theo gợi ý của tranh và hướng dẫn của GV. Một số HS kể toàn bộ câu chuyện. GV cần tạo điều kiện cho HS được trao đổi nhóm để tìm ra câu trả lời phù hợp với nội dung từng đoạn của câu chuyện được kể. GV cũng có thể cho HS đóng vai kể lại từng đoạn hoặc toàn bộ câu chuyện và thi kể chuyện. Tuỳ vào khả năng của HS và điều kiện thời gian để tổ chức các hoạt động cho hấp dẫn và hiệu quả,

- GV nhận xét chung giờ học, khen ngợi và động viên HS. GV khuyến khích HS thực hành giao tiếp ở nhà; kể cho người thân trong gia đình hoặc bạn bè câu chuyện

-Hs trả lời: Thua keo này, bày keo khác. Ta sẽ đi lối khác kiếm ăn.

-Hs trả lời: Vừa lúc ấy, chủ nhà mở kho để lấy hàng. Một con chó dữ dẫn cả nhăm vào hai con chuột mà sủa

-Hs trả lời: chuột đồng thu xếp hành lí, vội chia tay chuột nhà.

-Hs trả lời: Thôi, tớ về quê đây. Thà gặm mấy thứ xoàng xĩnh do chính tay mình làm ra còn hơn

-HS kể lại từng đoạn.

-HS cùng nhau thi kể chuyện.

-HS lắng nghe

PPCT: 179

**Tiếng Việt**  
**LUYỆN VIẾT**  
**LUYỆN VIẾT UÔI, UÔM, UÔT, UÔC**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Giúp HS củng cố về đọc viết các vần uôi, uôm, uôt, uôc đã học.

**II. ĐỒ DÙNG:**

- Vở bài tập Tiếng Việt.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

| <b>Hoạt động của giáo viên</b>  | <b>Hoạt động của học sinh</b>   |
|---|---|
| <p><b>1. Ôn đọc:</b></p> <ul style="list-style-type: none"><li>- GV ghi bảng.<br/>uôi, uôm, uôt, uôc</li><li>- GV nhận xét, sửa phát âm.</li></ul> <p><b>2. Luyện tập:</b></p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Hướng dẫn viết vào vở ô ly.<br/>uôi, uôm, uôt, uôc, đuôi, muôm, suôt,<br/>cuộc. Mỗi chữ 1 dòng.</li><li>- Quan sát, nhắc nhở HS viết đúng.</li></ul> <p><b>3. Chấm bài:</b></p> <ul style="list-style-type: none"><li>- GV chấm vở của HS.</li><li>- Nhận xét, sửa lỗi cho HS.</li></ul> <p><b>4. Củng cố - dặn dò:</b></p> <ul style="list-style-type: none"><li>- GV hệ thống kiến thức đã học.</li><li>- Dặn HS luyện viết lại bài ở nhà.</li></ul> | <ul style="list-style-type: none"><li>- HS đọc: cá nhân, nhóm, lớp.</li><br/><li>- HS viết vở ô ly.</li><br/><li>- Dãy bàn 1 nộp vở.</li><li>- HS lắng nghe GV nhận xét.</li><br/><li>- HS lắng nghe.</li></ul> |

**PPCT: 15**

**Mĩ thuật**

## **Chủ đề 4: KHU VƯỜN CỦA EM**

**Thời lượng : 4 tiết**

### **I. MỤC TIÊU CHỦ ĐỀ**

#### **1. Về phẩm chất:**

Chủ đề góp phần bồi dưỡng đức tính chăm chỉ, trung thực, tinh thần nhiệm ở HS, cụ thể là:

- Biết cách sử dụng, bảo quản một số vật liệu, chất liệu trong thực hành, sáng tạo;
- Biết xây dựng, vun đắp tình thân yêu, trách nhiệm với bạn bè;
- Biết chia sẻ chân thực suy nghĩ của mình trong trao đổi, nhận xét.

#### **2. Về năng lực**

Chủ đề góp phần hình thành, phát triển ở HS biểu hiện các năng lực sau:

##### *2.1. Năng lực đặc thù môn học*

- Sử dụng chấm, nét, hình, mảng và cắt, xé giấy,... để tạo hình bức tranh cây lá, hoa quả đề tài “Khu vườn của em”;
- Biết kết hợp các sản phẩm cá nhân thành sản phẩm nhóm;

##### *2.2. Năng lực chung*

- Năng lực tự chủ và tự học: Chuẩn bị đồ dùng học tập, vật liệu học tập;
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết tham gia hoạt động nhóm, trao đổi, thảo luận quá trình học/ thực hành trung bày, mô tả và chia sẻ được cảm nhận về sản phẩm;
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết dùng vật liệu và công cụ, họa phẩm (màu vẽ, giấy màu...) để thực hành sáng tạo chủ đề “Khu vườn của em”.

##### *2.3. Năng lực đặc thù của HS*

- + Năng lực ngôn ngữ: Vận dụng kĩ năng nói trong trao đổi giới thiệu, nhận xét...;
- + Năng lực tự nhiên: Vận dụng sự hiểu biết về hệ thực vật để áp dụng vào các môn học khác và trong cuộc sống hằng ngày.

### **II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

#### **1. Giáo viên:**

- Một số hình ảnh lá, cành cây, thân cây, hoa, quả (tranh, ảnh, vật, mẫu thật hoặc vật mẫu bằng mút, nhựa,... nếu có) phù hợp với nội dung chủ đề

#### **2. Học sinh:**


- SGK, VBT (nếu có);
- Bút chì, màu vẽ, giấy trắng, gôm, bìa, giấy màu, keo dán, kéo, bút lông,, bảng pha màu, vật liệu
- Một số lá, cành cây, thân cây, hoa, quả, cành cây nhỏ.

### III. PHƯƠNG PHÁP VÀ HÌNH THỨC DẠY HỌC

Phương pháp: Thuyết trình, vấn đáp, trực quan, mẫu, thực hành sáng tạo, thảo luận nhóm, luyện tập, đánh giá;

Hình thức tổ chức: Hoạt động cá nhân, hoạt động nhóm.

### IV. TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC

|  |   |   |
|--|---|---|
| <p>Tổ chức các hoạt động dạy học</p> <p><b>Nội dung 3: Khu vườn của em (Tiết 3)</b></p> <p><b>1/ Ổn định:</b> Kiểm tra sĩ số</p> <p><b>2/ Bài cũ:</b></p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Tiết trước chúng ta học bài gì?</li></ul> <p><b>3/ Bài mới:</b></p> <p><b>HD 1: Giới thiệu tiết 3: Khu vườn của em</b><br/>GV cho Hs hát múa bài hát” Ra vườn hoa”</p> <p><b>Quan sát, thảo luận về khu vườn trong cuộc sống và trong tranh</b></p> <ul style="list-style-type: none"><li>- GV giới thiệu một số tranh, ảnh hay đoạn phim ngắn ... về các khu vườn ( vườn hoa, vườn rau, vườn cây...) và thảo luận nhóm đôi các câu hỏi sau đây</li></ul> <div data-bbox="256 1041 1145 1477"></div> | <ul style="list-style-type: none"><li>- HS trả lời</li><li>- HS hát, múa</li><li>- HS quan sát và thảo luận</li><li>- HS thảo luận nhóm</li></ul> | <ul style="list-style-type: none"><li>- Tranh, ảnh, máy chiếu</li></ul> |
| <p><b>Câu hỏi gợi ý :</b></p> <ul style="list-style-type: none"><li>+ Có những khu vườn gì mà cá em vừa được xem?</li><li>+ Trong mỗi khu vườn có những gì?</li><li>+ Em thích khu vườn nào nhất?</li><li>- GV mời đại diện mỗi nhóm trả lời</li><li>- GV mời HS nhận xét nhóm bạn</li><li>- GV nhận xét</li><li>- GV chốt ý: <i>Có rất nhiều khu vườn khác nhau, như vườn cây ăn quả, vườn rau, vườn hoa, ...</i></li></ul> <p><b>HD 2: Vẽ hoặc cắt, xé dán để tạo bức tranh “Khu vườn của em”:</b></p>   | <ul style="list-style-type: none"><li>- HS trả lời</li><li>- HS thực hành</li></ul>   |   |



- Vận dụng những điều đã học ở tiết trước ( làm việc theo nhóm)
- Mỗi HS vẽ một loại cây/ hoa/ quả và vẽ màu theo ý thích sau đó cắt hoặc xé rời ra
- Thảo luận nhóm để dán những loại cây/ hoa/ quả tạo thành bức tranh khu vườn, có thể vẽ thêm mây, mặt trời,... cho bức tranh hoàn chỉnh
- GV tổ chức cho HS thực hành theo nhóm
- GV theo dõi, giúp HS chú ý tỉ lệ giữa các mảng cho phù hợp.
- Khuyến khích HS thực hành theo ý thích và chia sẻ với các bạn cùng nhóm.
- GV chốt: nhận xét, đánh giá chung về sản phẩm của tất cả các nhóm về cơ bản và nhận xét tiết học

- Giấy vẽ, màu, kéo, keo dán

**Tiết PPCT: 180**

**Tiếng Việt**  
**LUYỆN VIẾT**

**LUYỆN VIẾT UÔN, UÔNG, ƯƠI, ƯƠU**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Giúp HS củng cố về đọc viết các uôn, uông, ươi, ươu đã học.

**II. ĐỒ DÙNG:**

- Vở bài tập Tiếng Việt.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

| <b>Hoạt động của giáo viên</b>  | <b>Hoạt động của học sinh</b>  |
|---|--|
| <p><b>1. Ôn đọc:</b></p> <ul style="list-style-type: none"><li>- GV ghi bảng.<br/>uôn, uông, ươi, ươu</li><li>- GV nhận xét, sửa phát âm.</li></ul> <p><b>2. Luyện tập</b></p> <p><b>Viết</b></p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Hướng dẫn viết vào vở ô ly.<br/>uôn, uông, ươi, ươu, luôn, buồn, cười, hươu. Mỗi chữ 1 dòng.</li><li>- Quan sát, nhắc nhở HS viết đúng.</li></ul> <p><b>3. Chấm bài:</b></p> <ul style="list-style-type: none"><li>- GV chấm vở của HS.</li><li>- Nhận xét, sửa lỗi cho HS.</li></ul> <p><b>4. Củng cố - dặn dò:</b></p> <ul style="list-style-type: none"><li>- GV hệ thống kiến thức đã học.</li><li>- Dặn HS luyện viết lại bài ở nhà.</li></ul> | <ul style="list-style-type: none"><li>- HS đọc: cá nhân, nhóm, lớp.</li><li>- HS viết vở ô ly.</li><li>- Dãy bàn 1 nộp vở.</li><li>- HS lắng nghe GV nhận xét.</li><li>- HS lắng nghe.</li></ul> |



**HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**  
**CHỦ ĐỀ 4: EM TỰ CHĂM SÓC VÀ PHỤC VỤ BẢN THÂN**  
**SINH HOẠT CHỦ ĐỀ**

**PPCT: 44**

**EM GIỮ GÌN SỨC KHỎE**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Thực hiện được một số việc tự chăm sóc bản thân phù hợp với lứa tuổi.
- Thể hiện sự thân thiện khi cùng tham gia các hoạt động với bạn.- Nhận biết và thực hành được những việc nên làm, cần làm để lớp học thân thiện
- Có trách nhiệm với công việc đã nhận
- Yêu quý bản thân, tôn trọng, giúp đỡ bạn bè.
- Nỗ lực học hỏi và thực hành các kỹ năng để giúp bản thân phát triển.
- Trung thực và trách nhiệm trong tự đánh giá.

**II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC**

Gv: Bài powerpoint, clip, bài hát, hoa trắc nghiệm, vật dụng chơi trò chơi: bóng, rô, chướng ngại vật, dây thừng, xà phòng.

Học sinh: Bình nước

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

| <b>Hoạt động của GV</b>  | <b>Hoạt động của HS</b>  |
|--|--|
| <p><b>1.Khởi động</b></p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Tổ chức cho HS hát và làm động tác theo bài “Tập thể dục buổi sáng”.</li><li>- Sau khi tập thể dục, em thấy thế nào?</li><li>- GV dẫn dắt: Tập thể dục là một trong những cách giúp cho chúng ta giữ gìn, bảo vệ sức khỏe. Ngoài ra còn những việc làm nào khác giúp cơ thể khỏe mạnh? Chúng ta sẽ tiếp tục tìm hiểu ở hoạt động “Khám phá”.</li></ul>   | <ul style="list-style-type: none"><li>- HS hát, làm theo động tác.</li><li>- HS nêu.</li></ul>   |
| <p><b>2.Khám phá</b></p> <p><b>Hoạt động 1:</b></p> <ul style="list-style-type: none"><li>- GV chiếu tranh 1, đặt câu hỏi cho HS tìm hiểu nội dung tranh.</li><li>- GV đọc câu trắc nghiệm:</li><li>- Theo em, chúng ta nên khám bác sĩ khi nào?<ol style="list-style-type: none"><li>a. Chỉ khi bị bệnh.</li><li>b. Khi bị bệnh và trong các đợt khám sức khỏe định kì.</li></ol></li></ul> <p>GV chốt: Không chỉ những lúc bị bệnh chúng ta mới cần đến khám bác sĩ, mà để giúp cơ thể khỏe mạnh, chúng ta còn cần khám sức khỏe định kì 6 tháng/ lần.</p> | <ul style="list-style-type: none"><li>- HS quan sát tranh, trả lời câu hỏi: tranh vẽ bác sĩ đang khám cho bạn nhỏ.</li><li>- HS xoay hoa trắc nghiệm.</li><li>-HS lắng nghe.</li></ul> |

|   |  |
|---|--|
| <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV chiếu tranh 2, đặt câu hỏi cho HS tìm hiểu nội dung tranh.</li> <li>- GV đọc câu hỏi trắc nghiệm <ul style="list-style-type: none"> <li>Theo em, giấc ngủ như thế nào mới đảm bảo sức khỏe?</li> <li>a. Ngủ càng nhiều càng tốt.</li> <li>b. Ngủ đúng giờ, đủ giấc.</li> <li>c. Thích ngủ lúc nào cũng được.</li> </ul> </li> <li>- GV đặt câu hỏi: Em cần đi ngủ lúc nào và thức dậy lúc nào?</li> </ul> <p>GV chốt Tranh 2: Giấc ngủ rất quan trọng trong việc phát triển cơ thể nên các em cần ngủ đúng giờ, đủ giấc (khoảng 8 tiếng/ngày).</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Qua hai bức tranh trên, em cần làm gì để khỏe mạnh?</li> <li>- Ngoài việc khám sức khỏe định kỳ và ngủ đúng giờ, đủ giấc thì chúng ta cần làm gì để cơ thể khỏe mạnh?</li> <li>- GV chốt, giới thiệu tranh 3 =&gt; dẫn dắt qua hoạt động 2.</li> </ul> <p>Hoạt động 2:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Em cần làm gì để giữ vệ sinh khi ăn uống?</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV chiếu clip rửa tay với xà phòng.</li> <li>- Mời một số HS lên thực hành rửa tay.</li> <li>- Ngoài việc rửa tay trước khi ăn, chúng ta còn phải rửa tay vào những lúc nào để giữ gìn vệ sinh?</li> <li>- GV chốt ý, giới thiệu hoạt động thực hành, luyện tập thể dục thể thao, nâng cao sức khỏe qua các trò chơi vận động.</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS quan sát tranh, trả lời câu hỏi: Tranh vẽ bạn nhỏ đang ngủ.</li> <li>- HS xoay hoa trắc nghiệm để trả lời: b</li> <li>- HS trả lời: ngủ 9 giờ tối, dậy lúc 6 giờ sáng.</li> </ul><br><ul style="list-style-type: none"> <li>- HS nêu ý kiến</li> <li>- HS nêu thêm ý kiến: ăn uống đầy đủ, uống nước, tập thể dục...</li> <li>- HS nêu ý kiến: rửa tay.</li> <li>- HS quan sát, làm theo.</li> <li>- HS trả lời: sau khi đi vệ sinh, sau khi chơi, ....</li> </ul> |
| <p><b>3.Luyện tập</b></p> <p>GV tổ chức trò chơi vận động ngoài sân.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tổ chức trò chơi “ném bóng tiếp sức”</li> </ul> <p>Luật chơi: Lớp chia thành 3 đội, HS vượt chướng ngại vật và ném bóng vào rổ. Mỗi HS được ném một lần. Trong thời gian 3 phút, đội nào ném được nhiều bóng nhất vào rổ sẽ chiến thắng.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trò chơi 2: Kéo co.</li> </ul> <p>Luật chơi: Lớp chia thành 2 đội. HS được lựa chọn đội. Sau đó thi kéo co.</p>   | <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS thực hiện chơi theo luật.</li> </ul>   |

|  |  |
|--|--|
| <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV hỏi: Em cảm thấy thế nào sau khi vận động, vui chơi cùng các bạn?</li> <li>- Việc vận động có thể làm các em mệt, đổ mồ hôi nhưng qua đó làm cho cơ thể các em được vận động, nâng cao thể lực. Và đặc biệt bạn nào cũng đổ mồ hôi rất nhiều thì theo em, sau khi vận động, chúng ta cần làm gì?</li> <li>- Yêu cầu HS thực hành rửa tay ở khu vực vệ sinh của nhà trường sau giờ chơi và uống bù nước.</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS nêu ý kiến: vui/ mệt/ đổ mồ hôi/ khát nước...</li> <li>- HS trả lời: Phải uống nước.</li> <li>- HS thực hiện.</li> </ul> |
| <p><b>4. Vận dụng</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV hướng dẫn HS tự đánh giá theo bảng trong SGK.</li> <li>- GV nhận xét, khen ngợi những HS tích cực, có mạnh dạn khi tham gia học tập, động viên khuyến khích HS tham gia.</li> </ul>  | <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS thực hiện.</li> <li>- HS lắng nghe.</li> </ul>   |
| <ul style="list-style-type: none"> <li>- Dặn dò các em thường xuyên tập thể dục mỗi ngày và khám sức khỏe định kì, ngủ đúng giờ giấc, thường xuyên giữ vệ sinh cá nhân, rửa tay...</li> <li>- Chuẩn bị bài học tiếp theo.</li> </ul>   | <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS lắng nghe.</li> </ul>  |



.....  
.....  
Hạn chế  
.....

**b/ Xây dựng kế hoạch tuần tới**

Cho các tổ trưởng thảo luận.

- Giáo viên sử dụng bộ 4 câu hỏi để giúp học sinh nhận ra các hành vi chưa đúng trong tuần qua và đề ra biện pháp khắc phục:

+ Em mong muốn lớp của mình là lớp học như thế nào?

+ Tuần qua, mỗi em (nhóm, lớp) đã làm gì?

+ Những gì em đã làm có giúp em đạt được mong muốn như trên không?

+ Em cần làm gì để có được lớp học như em mong muốn?

**Sinh hoạt theo chủ đề**

- Giáo viên yêu cầu học sinh chia nhóm và phân công nhiệm vụ.

- Giáo viên yêu cầu học sinh làm vệ sinh lớp học.

- Các tổ trưởng thảo luận và nêu kế hoạch tuần tới với nhiệm vụ phải thực hiện và mục tiêu phấn đấu đạt được trên tinh thần khắc phục những mặt yếu kém tuần qua và phát huy những lợi thế đạt được của tập thể lớp; phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên trong mỗi tổ

- Các tổ trưởng báo cáo kế hoạch tuần tới.

- Học sinh thảo luận, cho ý kiến.

- Học sinh tự nhìn nhận những việc đã qua, đánh giá những điểm mạnh, điểm yếu của bản thân, bạn bè, nhóm, lớp.

- Học sinh thảo luận, suy nghĩ và trả lời.

- Học sinh thảo luận, cùng đề ra hành động và cam kết.

- Mỗi nhóm sắm vai thực hiện cách xử lý tình huống cụ thể, thường gặp khi chơi đùa.

- Học sinh thu dọn sạch sẽ, gọn gàng sau khi làm xong.

**Ngày 6 tháng 12 năm 2023**

**Tổ trưởng**

A handwritten signature in blue ink, consisting of several fluid, connected strokes. The signature is positioned centrally between the title and the name.

**Nguyễn Thị Hồng Trang**

**LỊCH BÁO GIẢNG TUẦN 16**  
**TỪ NGÀY 18/12 ĐẾN 22/12**

| <b>Thứ / ngày</b>        | <b>Tiết</b> | <b>Tiết</b> | <b>Môn</b> | <b>Tên bài dạy</b>                                     |
|--------------------------|-------------|-------------|------------|--|
| <b>THỨ HAI<br/>18/12</b> | 1           | 46          | HĐTN       | Sinh hoạt dưới cờ: Noi gương chú bộ đội                |
|                          | 2           | 181         | Tiếng Việt | ươc, ươt (T1)  |
|                          | 3           | 12          | Tiếng Anh  | Unit 3 Cluture   |
|                          | 4           | 182         | Tiếng Việt | ươc, ươt (T2)  |
|                          | 5           | 16          | Đạo đức    | Bài 15: Gọn gàng, gọn nắp                              |
|                          | 6           | 16          | Năng khiếu | Năng khiếu   |
|                          | 7           | 16          | Rèn chữ    | iêm, que diêm, iệp, tám thiệp, iêu, chơi điều          |
| <b>THỨ BA<br/>19/12</b>  | 1           | 183         | Tiếng Việt | uom, uop (T1)  |
|                          | 2           | 30          | Thể dục    | Luyện tập Tất cả các tư thế và kĩ năng vận động cơ bản |
|                          | 3           | 184         | Tiếng Việt | uom, uop (T2)  |
|                          | 4           | 16          | Âm nhạc    | Nội dung tự chọn                                       |
|                          | 5           | 46          | Toán       | Luyện tập (tiết 2)                                     |
|                          | 6           | 31          | TNXH       | Ôn tập chủ đề Cộng đồng địa phương (T1)                |
|                          | 7           | 27          | Ôn Toán    | Luyện tập  |
| <b>THỨ TƯ<br/>20/12</b>  | 1           | 185         | Tiếng Việt | uon, uong (T1)   |
|                          | 2           | 14          | Tiếng Anh  | Consolidation  |
|                          | 3           | 186         | Tiếng Việt | uon, uong (T2)   |
|                          | 4           | 47          | Toán       | Luyện tập (tiết 1)                                     |
|                          | 5           | 28          | Ôn Toán    | Luyện tập  |
|                          | 6           | 28          | Ôn TV      | Kể chuyện Câu chuyện về cây bút chì                    |
|                          | 7           | 29          | Ôn TV      | ươc, ươt   |
| <b>THỨ NĂM<br/>21/12</b> | 1           | 187         | Tiếng Việt | oa, oe (T1)  |
|                          | 2           | 188         | Tiếng Việt | oa, oe (T2)  |
|                          | 3           | 48          | Toán       | Luyện tập (tiết 2)                                     |

|                          |   |     |            |   |
|--------------------------|---|-----|------------|---|
|                          | 4 | 31  | Thể dục    | Ôn tập Tất cả các tư thế và kỹ năng vận động cơ bản |
|                          | 5 | 32  | TNXH       | Ôn tập chủ đề Cộng đồng địa phương (T2)             |
|                          | 6 | 29  | Ôn Toán    | Luyện tập   |
|                          | 7 | 16  | KNS        | Nói lời lịch sự ( tiết 1 )                          |
| <b>THỨ SÁU<br/>22/12</b> | 1 | 189 | Tiếng Việt | Ôn tập và kể chuyện (T1)                            |
|                          | 2 | 190 | Tiếng Việt | Ôn tập và kể chuyện (T2)                            |
|                          | 3 | 191 | Tiếng Việt | Luyện đọc   |
|                          | 4 | 16  | Mĩ Thuật   | Tiết 4: Góc mỹ thuật của em                         |
|                          | 5 | 192 | Tiếng Việt | Luyện viết  |
|                          | 6 | 47  | HĐTN       | Bài 4: Thực hành tự chăm sóc bản thân               |
|                          | 7 | 48  | HĐTN       | Sinh hoạt lớp : Trò chơi: Chuẩn bị bữa ăn           |



**Thứ hai, ngày 18 tháng 12 năm 2023**  
**Tiếng Việt**

**PPCT: 181- 182**

**BÀI 71: ƯỚC, ƯỚT**

**I YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Nhận biết và đọc đúng các vần ước, ươt; đọc đúng các tiếng, từ ngữ, câu, đoạn có các vần ước, ươt; hiểu và trả lời được các câu hỏi có liên quan đến nội dung đã đọc.
- Viết đúng các vần ước, ươt (chữ cỡ vừa); viết đúng các tiếng, từ ngữ có vần ước, ươt.
- Phát triển vốn từ dựa trên những từ ngữ chứa các vần ước, ươt có trong bài học.
- Phát triển kỹ năng nói.
- Phát triển kỹ năng quan sát, nhận biết
- Cảm nhận được vẻ đẹp của thiên nhiên và đời sống trên biển thông qua đoạn văn đọc và các hình ảnh trong bài.

**II. CHUẨN BỊ:**

- Gv: Tranh ảnh, Sgk
- Hs: SGK, bảng cài, bảng con.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC :**

**TIẾT 1**

| <b>Hoạt động của giáo viên</b>   | <b>Hoạt động của học sinh</b>   |
|--|---|
| <p><b>1. Ôn và khởi động</b></p> <ul style="list-style-type: none"><li>- HS hát chơi trò chơi: “khí con qua sông”.</li><li>- GV nhận xét hs chơi.</li></ul>  | <p>-Hs chơi: “khí con qua sông”</p>   |
| <p><b>2. Khám phá</b></p> <p><b>Hoạt động 1: Nhận biết</b></p> <ul style="list-style-type: none"><li>- GV yêu cầu HS quan sát tranh và trả lời câu hỏi .Em thấy gì trong tranh?</li><li>- GV nói câu thuyết minh (nhận biết) dưới tranh và HS nói theo. Hà ước/ được lướt/ sóng biển.</li><li>- GV giới thiệu các vần mới ước, ươt. Viết tên bài lên bảng.</li></ul> | <p>-HS trả lời:em thấy Hà đang ước được đi lướt sóng biển.</p> <p>-Hs lắng nghe</p> <p>- HS đọc: Hà ước/ được lướt/ sóng biển.</p> <p>-Hs lắng nghe và quan sát</p> |
| <p><b>Hoạt động 2: Đọc</b></p> <p><b>a. Đọc vần</b></p> <ul style="list-style-type: none"><li>- So sánh các vần</li><li>+ GV giới thiệu vần ước, ươt.</li><li>+ GV yêu cầu một số (2-3) HS so sánh vần ước, ươt để tìm ra điểm giống và khác nhau.</li></ul>   | <p>-Hs lắng nghe gv giới thiệu.</p>   |

GV nhắc lại điểm giống và khác nhau giữa các vần.

**- Đánh vần các vần**

- + GV đánh vần mẫu các vần ươc, ươt.
- + GV yêu cầu HS nối tiếp nhau đánh vần. Mỗi HS đánh vần cả 2 vần.
- + GV yêu cầu lớp đánh vần đồng thanh 2 vần một lần

**-Đọc trơn các vần**

- + GV yêu cầu HS nối tiếp nhau đọc trơn vần. Mỗi HS đọc trơn cả 2 vần.
- + GV yêu cầu lớp đọc trơn đồng thanh 2 vần một lần.

**- Ghép chữ cái tạo vần**

- + GV yêu cầu HS tìm chữ cái trong bộ thẻ chữ để ghép thành vần ươc.
- + GV yêu cầu HS tháo chữ c, ghép t vào để tạo thành ươt.

**b. Đọc tiếng**

**- Đọc tiếng mẫu**

- + GV giới thiệu mô hình tiếng đượ. GV khuyến khích HS vận dụng mô hình các tiếng đã học để nhận biết mô hình và đọc thành tiếng đượ.
- + GV yêu cầu một số (4 - 5) HS đánh vần tiếng đượ. Lớp đánh vần đồng thanh tiếng đượ.
- + GV yêu cầu một số (4 - 5) HS đọc trơn tiếng đượ. Lớp đọc trơn đồng thanh tiếng đượ.

**- Đọc tiếng trong SHS**

- + Đánh vần tiếng.
- + GV đưa các tiếng có trong SHS. Mỗi HS đánh vần một tiếng nối tiếp nhau (số HS

-HS so sánh: giống nhau điều có ươ đứng đầu, khác nhau ở âm c và t.

-HS lắng nghe gv đánh vần.

-HS đánh vần nối tiếp theo dãy: ươc, ươt.

- Cả lớp đọc đồng thanh 2 vần.

- HS đọc trơn 2 vần: ươc, ươt.

- Cả lớp đọc trơn đồng thanh tiếng mẫu.

-HS tìm và ghép “ươc”

-HS ghép tuốt

-HS đọc

-HS thực hiện

-HS đánh vần. Lớp đánh vần đồng thanh.

- HS đọc trơn. Lớp đọc trơn đồng thanh.

-HS đánh vần, lớp đánh vần

đánh vần tương ứng với số tiếng). Lớp đánh vần mỗi tiếng một lần.

+ Đọc trơn tiếng. Mỗi HS đọc trơn một tiếng nối tiếp nhau, hai lượt.

+ GV yêu cầu mỗi HS đọc trơn các tiếng chứa một vần. Lớp đọc trơn đồng thanh một lần tất cả các tiếng.

+ GV yêu cầu lớp đọc trơn đồng thanh những tiếng mới ghép được.

**- Ghép chữ cái tạo tiếng**

+ HS tự tạo các tiếng có chứa vần ươc, ươt.

+ GV yêu cầu 1- 2 HS phân tích tiếng, 1 - 2 - HS nêu lại cách ghép.

**c. Đọc từ ngữ**

- GV lần lượt đưa tranh minh họa cho từng từ ngữ: thước kẻ, dục sĩ, lướt ván. Sau khi đưa tranh minh họa cho mỗi từ ngữ, chẳng hạn chong chóng

- GV nêu yêu cầu nói tên sự vật trong tranh. GV cho từ ngữ thước kẻ xuất hiện dưới tranh.

- GV yêu cầu HS nhận biết tiếng chứa vần ươc trong thước kẻ, phân tích và đánh vần tiếng thước, đọc trơn thước kẻ. GV thực hiện các bước tương tự đối với dục sĩ, lướt ván

- GV yêu cầu HS đọc trơn nối tiếp, mỗi HS đọc một từ ngữ. 3 4 lượt HS đọc. 2 - 3 HS đọc trơn các từ ngữ. Lớp đọc đồng thanh một số lần.

**d. Đọc lại các tiếng, từ ngữ**

- GV yêu cầu từng nhóm và sau đó cả lớp đọc đồng thanh một lần,

**Hoạt động 3: Viết bảng**

- HS đọc

-HS đọc

-HS đọc

-HS tự tạo  
-HS phân tích  
-HS ghép lại

-HS lắng nghe, quan sát

-HS nói

-HS nhận biết

- HS đọc

-HS đọc

|  |   |
|--|---|
| <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV đưa mẫu chữ viết các vần ươc, ươt. GV viết mẫu, vừa viết vừa nêu quy trình và cách viết các vần ươc, ươt.</li> <li>- GV yêu cầu HS viết vào bảng con: ươc, ươt, dươc, lươt. (chữ cỡ vừa).</li> <li>- GV yêu cầu HS nhận xét bài của bạn.</li> <li>- GV nhận xét, đánh giá và sửa lỗi chữ viết cho HS.</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS quan sát</li> <li>-HS viết bài.</li> <li>-HS nhận xét</li> <li>-HS lắng nghe</li> </ul> |
|--|---|

## TIẾT 2

|  |  |
|--|--|
| <p><b>3. Thực hành</b></p> <p><b>Hoạt động 4: Viết vở</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV cho HS luyện viết hạ cỡ chữ.</li> <li>+ viết vần, từ ngữ song song hai cỡ chữ (chữ cỡ vừa và chữ cỡ nhỏ).</li> <li>- GV yêu cầu HS viết vào vở Tập viết 1, tập một các từ ngữ thước kẻ, lướn vắn. GV quan sát và hỗ trợ cho những HS gặp khó khăn khi viết hoặc viết chưa đúng cách.</li> <li>- GV nhận xét và sửa bài của một số HS.</li> </ul> <p><b>Hoạt động 5: Đọc đoạn</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV đọc mẫu cả đoạn.</li> </ul> <p>Lúc học hát, Nam ước làm ca sĩ. Lúc nghe mẹ đọc thơ, Nam lại ước trở thành nhà thơ. Khi ra biển, Nam ước là người lái tàu, vượt qua những con sóng lớn. Nhìn lên bầu trời, Nam lại ước làm phi công. Nam tự hỏi:” Bao giờ mình mới lớn nhỉ?”</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV yêu cầu HS đọc thầm và tìm các tiếng có vần ươc, ươt.</li> </ul><br><ul style="list-style-type: none"> <li>- GV yêu cầu một số HS đọc trơn các tiếng mới. Mỗi HS đọc một hoặc tất cả các tiếng (với lớp đọc yếu, GV cho HS đánh vần tiếng rồi mới đọc).</li> <li>- GV yêu cầu HS xác định số câu trong đoạn.</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS lắng nghe.</li> <li>- HS viết vào vở Tập viết.</li> <li>- HS trao đổi vở với nhau.</li> <li>- HS lắng nghe gv nhận xét sửa bài.</li> <li>- HS lắng nghe.</li> <li>- HS đọc thầm đoạn văn.</li> </ul> <p>Lúc học hát, Nam ước làm ca sĩ. Lúc nghe mẹ đọc thơ, Nam lại ước trở thành nhà thơ. Khi ra biển, Nam ước là người lái tàu, vượt qua những con sóng lớn. Nhìn lên bầu trời, Nam lại ước làm phi công. Nam tự hỏi:” Bao giờ mình mới lớn nhỉ?”</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tiếng mới: ước</li> <li>-HS đọc nối tiếp tiếng mới.</li> <li>- HS đọc trơn</li> </ul><br><ul style="list-style-type: none"> <li>- HS trả lời: 5 đoạn.</li> </ul> |
|--|--|

|  |  |
|--|--|
| <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV gọi HS đọc thành tiếng nối tiếp từng câu (mỗi HS một câu).</li> <li>- GV yêu cầu một số (2-3) HS đọc thành tiếng cả đoạn.</li> <li>- GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi về nội dung đoạn văn:</li> <li>+ Nam mơ ước làm những nghề gì?</li> <br/> <li>+ Em có thích làm những nghề như Nam mơ ước không?</li> </ul> <p><b>4. Vận dụng</b></p> <p><b>Hoạt động 5: Nói theo tranh</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV yêu cầu HS quan sát tranh trong SHS.</li> <li>- GV đặt từng câu hỏi HS trả lời:</li> <li>+ Hãy nói về nghề nghiệp của những người trong tranh?</li> </ul> <p>Nhiệm vụ của bác sĩ, phi công, kiến trúc sư, cô giáo là gì?</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV yêu cầu HS tìm một số từ ngữ chứa vần ươc, ươt và đặt câu với từ ngữ tìm được.</li> <li>- GV nhận xét chung giờ học, khen ngợi và động viên HS. GV lưu ý HS ôn lại các vần ac, ăc, ęc và khuyến khích HS thực hành giao tiếp ở nhà.</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS đọc nối tiếp câu theo dãy.</li> <li>- HS đọc cả đoạn.</li> <li>- HS lắng nghe yêu cầu của gv.</li> <br/> <li>- HS trả lời: Nam mơ ước làm ca sĩ, nhà thơ, người lái tàu, phi công.</li> <li>- HS trả lời theo ý kiến riêng của mình.</li> <br/> <li>- HS quan sát.</li> <li>- HS quan sát trả lời các câu hỏi.</li> <li>- HS trả lời: cô giáo, bác sĩ, phi công, kiến trúc sư.</li> <li>- HS trả lời: Chữa bệnh cho mọi người; lái máy bay; vẽ thiết kế những ngôi nhà; dạy học.</li> <li>- HS tìm và đặt câu tùy ý.</li> <br/> <li>- HS lắng nghe.</li> </ul> |
|--|--|

PPCT: 15

## ĐẠO ĐỨC

### Chủ đề: THỰC HIỆN NỘI QUY TRƯỜNG, LỚP BÀI 14: GIỮ VỆ SINH TRƯỜNG, LỚP

#### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Biết được ý nghĩa của việc giữ vệ sinh trường, lớp; những việc cần làm để giữ vệ sinh trường, lớp.
- Thực hiện được việc giữ vệ sinh trường, lớp.
- Nhắc nhở bạn bè cùng giữ vệ sinh trường, lớp.

#### II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC

- Tranh ảnh, truyện, hình dán mặt cười - mặt mếu, loa (bài hát “Không xả rác” - sáng tác: Đông Phương Tường),.

#### III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:

| Hoạt động của GV   | Hoạt động của HS   |
|--|--|
| <p><b>1. Khởi động</b></p> <ul style="list-style-type: none"><li>- GV cho HS hát bài “Không xả rác”.</li><li>- Bài hát nói về điều gì?</li></ul> <p>* <b>Kết luận:</b> Các em đang học dưới mái trường xanh, sạch, đẹp,... Để có môi trường đó, chúng ta đã cùng nhau gìn giữ vệ sinh môi trường như bỏ rác vào thùng; quét dọn trường, lớp; lau bàn ghế,...</p> <p><b>2. Khám phá</b></p> <p>* <b>Hoạt động 1: Những việc cần làm để giữ vệ sinh trường; lớp</b></p> <ul style="list-style-type: none"><li>- HS quan sát bức tranh trong mục Khám phá (SGK) và trả lời câu hỏi:<ul style="list-style-type: none"><li>+ Em cần làm gì để giữ vệ sinh trường, lớp?</li></ul></li><li>- GV nhận xét, bổ sung, khen ngợi những em có câu trả lời đúng.</li></ul> <p>* <b>Kết luận:</b> Những việc em cần làm để giữ vệ sinh trường, lớp là: quét dọn trường, lớp; bỏ rác vào thùng; lau bảng, bàn ghế, cửa sổ; nhổ cỏ,...</p> <p>* <b>Hoạt động 2: Tìm hiểu vì sao phải giữ vệ sinh trường, lớp</b></p> <ul style="list-style-type: none"><li>- GV treo / chiếu tranh trong mục Khám phá lên bảng để HS quan sát (hoặc HS quan sát tranh trong SGK).</li><li>- Vì sao chúng ta phải giữ vệ sinh</li></ul> | <ul style="list-style-type: none"><li>- HS hát</li><li>- Bài hát nói về việc không xả rác bừa bãi để giữ vệ sinh môi trường</li></ul><br><ul style="list-style-type: none"><li>- HS quan sát</li><li>+ Em không xả rác, em nhặt rác, quét lớp, lau bảng,...</li><li>- HS lắng nghe.</li></ul><br><ul style="list-style-type: none"><li>- HS quan sát, lắng nghe, thảo luận cặp đôi, trả lời từng câu hỏi.</li><li>- Giữ vệ sinh trường, lớp giúp em có</li></ul> |

trường, lớp?

- GV nhận xét, bổ sung, khen ngợi những em có câu trả lời tốt.

\* **Kết luận:** Giữ vệ sinh trường, lớp là nhiệm vụ của mỗi HS. Giữ vệ sinh trường, lớp giúp em có môi trường học tập xanh sạch đẹp, thoáng mát. Các em sẽ khoẻ mạnh hơn trong môi trường sạch đẹp đó.

### 3. Luyện tập

#### \***Hoạt động 3: Em chọn việc làm đúng**

- GV treo / chiếu tranh lên quan sát 5 bức tranh trong mục Luyện tập và thảo luận:

- Em đồng tình hoặc không đồng tình với việc làm của bạn nào? Vì sao?

- GV nhận xét, bổ sung, khen ngợi nhóm có câu trả lời đúng.

\* **Kết luận:**

- Việc em nên làm là: tranh 1, 4 và 5

- Việc em không nên làm tranh 2 và 3

#### \***Hoạt động 4: Chia sẻ cùng bạn**

- GV nêu yêu cầu: Hãy chia sẻ với bạn cách em đã làm để giữ vệ sinh trường, lớp luôn sạch sẽ.

- HS chia sẻ qua thực tế của bản thân.

- GV nhận xét và khen ngợi các bạn đã biết giữ vệ sinh trường, lớp.

\* **Kết luận:** Để có môi trường học tập sạch sẽ, trong lành em cần thực hiện nội quy giữ gìn vệ sinh trường, lớp bằng cách tích cực tham gia lao động dọn vệ

môi trường học tập xanh sạch đẹp, thoáng mát,...

- Các HS khác nhận xét, bổ sung.

- HS lắng nghe

- HS quan sát

- HS thảo luận và nêu:

+ Việc em nên làm là: Quét dọn trường, lớp (tranh 1); Nhặt rác bỏ vào thùng (tranh 4); Xả nước sau khi đi vệ sinh (tranh 5).

+ Việc em không nên làm là: Vứt rác bừa bãi ra lớp học (tranh 2); Vẩy mực lên tường lớp học (tranh 3).

- HS lắng nghe

- Để giữ vệ sinh trường, lớp luôn sạch sẽ:

+ Em không xả rác, bỏ rác đúng quy định

+ Quét lớp, lau bảng, bàn ghế

+ Tưới cây, nhặt lá vàng

- HS lắng nghe

- HS lắng nghe

sinh trường lớp, bỏ rác đúng nơi quy định, trồng và chăm sóc cây xanh,...

#### **4. Vận dụng**

##### **Hoạt động 5: Xử lý tình huống**

**\* Tình huống:**

- Tình huống 1: Một bạn nhỏ ném vỏ hộp sữa xuống sân trường.

- Tình huống 2: Trong nhà vệ sinh, bạn nhỏ gạt cần nước trên bồn cầu: “Mất nước rồi, thôi kệ!”- Cảnh đó là thùng nước to, có ca mức nước.

\* *Kết luận:* Em cần biết giữ vệ sinh trường, lớp ở những tình huống khác nhau trong cuộc sống.

- Em làm gì để giữ gìn vệ sinh trường, lớp?

- GV chiếu câu thông điệp:

*Cùng nhau gìn giữ vệ sinh  
Trường lớp sạch đẹp, chúng mình  
khỏe, vui*

- Nhận xét tiết học.

- Dẫn về nhà chuẩn bị bài sau.

- Quan sát tranh, thảo luận, trình bày:  
+ Tình huống 1: Em khuyên bạn không được ném vỏ hộp sữa xuống sân trường nữa, phải bỏ rác vào thùng rác, ...  
+ Tình huống 2: Em khuyên bạn mức nước ở thùng nước dội vào cho sạch, ...

- Em bỏ rác đúng nơi quy định, quét lớp, lau bảng, ...

- HS đọc câu thông điệp

- HS lắng nghe



## Rèn chữ

Bài: iêm, que diêm, iêp, tám thiệp, iêu, chơi điều

### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- HS viết các chữ: **iêm, que diêm, iêp, tám thiệp, iêu, chơi điều** theo vở viết
- Viết đúng, đẹp, liền nét
- Rèn tính nhanh nhẹn và cẩn thận

### II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

**1. GV:** chữ mẫu

**2. HS:** vở viết

### III. CÁC HOẠT ĐỘNG:

| Hoạt động của GV  | Hoạt động của HS  |
|---|---|
| <b>1. Khởi động:</b><br><b>iêng, tiếng đàn, iêc, công việc, iên, viên phấn, iêt, chiết cành</b><br>- Yêu cầu HS viết bảng con các chữ đã học<br>- GV nhận xét   | - Hát<br><br>- HS viết bảng lớp, bảng con<br><br>- HS lắng nghe   |
| <b>2. Khám phá:</b><br>- Giới thiệu bài. Ghi tựa: <b>iêm, que diêm, iêp, tám thiệp, iêu, chơi điều</b><br>* <b>Hoạt động 1:</b> GV HD HS đọc và phân tích từng chữ<br>- Giới thiệu chữ iêm<br>- Chữ iêm có mấy con chữ? Gồm những con chữ nào?<br>- HD viết: ĐDB ngay ĐKN 2, ĐDB ngay ĐKN 2<br>- Giới thiệu chữ: que diêm<br>- HD viết: ĐDB dưới ĐKN3, ĐDB ngay ĐKN 2, nối nét viết chữ que, cách con chữ o viết chữ diêm lia bút viết dấu chấm i, dấu mũ ê<br>+ Giới thiệu chữ iêm cỡ nhỏ<br>- Chữ iêng có mấy con chữ? Gồm những con chữ nào?<br>- Những con chữ nào cao 1 ô li?<br>- HD viết: ĐDB trên ĐKN 1, ĐDB trên ĐKN 1. Lia bút viết dấu chấm i, dấu mũ ê.<br>- Giới thiệu chữ: que diêm cỡ nhỏ<br>- Những con chữ nào cao 1 ô li? | - HS ĐT-CN<br><br>- HS quan sát<br>- Chữ iêng có 3 con chữ: con chữ i, con chữ ê, con chữ m<br>- HS lắng nghe<br><br>- HS quan sát<br>- HS lắng nghe<br><br>- HS quan sát<br>- HS trả lời<br><br>- Con chữ i, ê, m<br>- HS quan sát<br><br>- HS quan sát<br>- Con chữ u, e, i, ê, m |

- Con chữ q cao mấy ô li?
- Con chữ d cao mấy ô li?
- HD viết: ĐDB trên ĐKN 1, ĐDB trên ĐKN 1, nối nét viết chữ que, cách con chữ o viết chữ diêm lia bút viết dấu chấm i, dấu mũ ê.
- Giới thiệu chữ: **iệp, tám thiệp, iêu, chơi điều** ( HD tương tự )
- HD viết từng chữ, khoảng cách chữ
- \* **Hoạt động 2:** Hướng dẫn viết vở
- Chú ý tư thế viết, cách viết, khoảng cách, dấu thanh

iêm

que diêm

iệp

tám thiệp

iêu

chơi điều

- GV thu vở nhận xét
- GV nhận xét
- Nhắc lại tựa bài
- Giáo dục HS
- Nhận xét tiết học
- Về luyện viết thêm

- Cao 2 li
- Cao 2 li

- HS viết vào vở:

iêm

que diêm

iệp

tám thiệp

iêu

chơi điều

- 5 – 6 vở
- HS lắng nghe
- **iêng, tiếng đàn, iêc, công việc, iên, viên phấn, iêt, chiết cành**
- HS lắng nghe
- HS lắng nghe

Thứ ba, ngày 19 tháng 12 năm 2023

PPCT: 183- 184

Tiếng Việt  
BÀI 72: ƯƠM, ƯỚP

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Nhận biết và đọc đúng các vần ươm, ươp; đọc đúng các tiếng, từ ngữ, câu, đoạn có các vần ươm, ươp; hiểu và trả lời được các câu hỏi có liên quan đến nội dung đã đọc.
- Viết đúng các vần ươm, ươp (chữ cỡ vừa); viết đúng các tiếng, từ ngữ có các vần ươm, ươp
- Phát triển vốn từ dựa trên những từ ngữ chứa các vần ươm, ươp có trong bài học.
- Phát triển kỹ năng nói về chủ điểm vật nuôi yêu thích.
- Phát triển kỹ năng quan sát, nhận biết các chi tiết trong tranh về cảnh vật.
- Cảm nhận được vật và cuộc sống vẻ đáng yêu của loài vật nuôi trong nhà, từ có tình yêu với động

**II CHUẨN BỊ**

- Gv: Tranh ảnh, SGK
- Hs: SGK, bảng cài, bảng con.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**TIẾT 1**

| Hoạt động của giáo viên  | Hoạt động của học sinh  |
|--|---|
| <p><b>1. Ôn và khởi động</b></p> <ul style="list-style-type: none"><li>- GV cho HS viết bảng ươc, ươt</li></ul> <p><b>2. Khám phá</b></p> <p><b>Hoạt động 1: Nhận biết</b></p> <ul style="list-style-type: none"><li>- GV yêu cầu HS quan sát tranh và trả lời câu hỏi. Em thấy gì trong tranh?</li><li>- GV nói câu thuyết minh (nhận biết) dưới tranh và HS nói theo.<br/>Trên giàn,/ hoa mướp vàng bướm,/ bướm bay rập rờn.</li><li>- GV giới thiệu các vần mới ươm, ươp. Viết tên bài lên bảng.</li></ul> <p><b>Hoạt động 2: Đọc</b></p> <p><b>a. Đọc vần</b></p> <ul style="list-style-type: none"><li>- <b>So sánh các vần</b></li><li>+ GV giới thiệu vần ươm, ươp.</li><li>+ GV yêu cầu một số (2- 3) HS so sánh các vần ươm, ươp để tìm ra điểm giống và khác nhau.</li><li>+ GV nhắc lại điểm giống và khác nhau giữa các vần.</li></ul> | <ul style="list-style-type: none"><li>-HS viết ươc, ươt</li><li>-HS trả lời: Em thấy giàn mướp và bướm.</li><li>-Hs nói: Trên giàn,/ hoa mướp vàng bướm,/ bướm bay rập rờn.</li><li>- HS quan sát: ươm, ươp.</li><li>-Hs lắng nghe và quan sát</li><li>- HS so sánh: giống nhau ươ khác nhau ở âm m và p.</li><li>- HS lắng nghe.</li></ul> |

**- Đánh vần các vần**

+ GV đánh vần mẫu các vần ươm, ươp.  
+ GV yêu cầu. HS nối tiếp nhau đánh vần.

Mỗi HS đánh vần cả 2 vần.

+ GV yêu cầu lớp đánh vần đồng thanh 2 vần một lần.

**- Đọc trơn các vần**

+ GV yêu cầu HS nối tiếp nhau đọc trơn vần. Mỗi HS đọc trơn cả 2 vần.

+ GV yêu cầu lớp đọc trơn đồng thanh 2 vần một lần.

**- Ghép chữ cái tạo vần**

+ GV yêu cầu HS tìm chữ cái trong bộ thẻ chữ để ghép thành vần ươm.

+ GV yêu cầu HS tháo chữ m, ghép p vào để tạo thành ươp.

- GV yêu cầu lớp đọc đồng thanh ươm, ươp một số lần.

**b. Đọc tiếng**

**- Đọc tiếng mẫu**

+ GV giới thiệu mô hình tiếng bướm. GV khuyến khích HS vận dụng mô hình các tiếng đã học để nhận biết mô hình và đọc thành tiếng bướm.

+ GV yêu cầu HS đánh vần tiếng bướm.

Lớp đánh vần đồng thanh tiếng bướm.

+ GV yêu cầu HS đọc trơn tiếng bướm. Lớp đọc trơn đồng thanh tiếng bướm.

- Đọc tiếng trong SHS

+ Đánh vần tiếng. GV đưa các tiếng có trong SHS. Mỗi HS đánh vần một tiếng nối tiếp nhau (số HS đánh vần tương ứng với số tiếng). Lớp đánh vần mỗi tiếng một lần.

**+ Đọc trơn tiếng.**

- GV yêu cầu mỗi HS đọc trơn một tiếng nối tiếp nhau, hai lượt. + Mỗi HS đọc trong các tiếng chứa một các tiếng.

- GV yêu cầu lớp đọc trơn đồng thanh một lần tất cả.

**- Ghép chữ cái tạo tiếng**

+ HS tự tạo các tiếng có chứa vần ươm, ươp

-HS lắng nghe gv đánh vần.

- HS đánh vần nối tiếp theo dãy.

-HS đánh vần.

-HS đọc trơn vần.

- Lớp đọc trơn đồng thanh.

- HS ghép ươm.

- HS ghép ươp.

- HS đọc đồng thanh ươm, ươp.

- HS quan sát mô hình tiếng: bướm

- Cả lớp đọc trơn đồng thanh tiếng mẫu.

-HS đánh vần tiếng bướm nối tiếp theo dãy.

- HS đọc trơn tiếng bướm nối tiếp theo dãy, cả lớp đồng thanh.

-HS đọc: chườm, đượm, guơm, ướm, lượm, mướp, nượp, ướp.

- HS lần lượt đánh vần nối tiếp từng tiếng.

-HS đọc trơn nối tiếp theo dãy.

- Cả lớp đọc trơn đồng thanh.

- HS tạo tiếng ngoài bài.

|  |   |
|--|---|
| <p>+ GV yêu cầu 1- 2 HS phân tích tiếng, 1-2</p> <p>+ HS nêu lại cách ghép.</p> <p>+ GV yêu cầu lớp đọc trơn đồng thanh những tiếng mới ghép được.</p> <p><b>c. Đọc từ ngữ</b></p> <p>- GV lần lượt đưa tranh minh họa cho từng từ ngữ: con bướm, nướm nượp, giàn mướp</p> <p>- Sau khi đưa tranh minh họa cho mỗi từ ngữ, chẳng hạn con bướm , GV nêu yêu cầu nói tên sự vật trong tranh. GV cho từ ngữ con bướm, xuất hiện dưới tranh.</p> <p>- GV yêu cầu HS nhận biết tiếng chứa vần ươm trong con bướm ,phân tích và đánh vần tiếng con bướm đọc trơn từ ngữ con bướm .</p> <p>- GV thực hiện các bước tương tự đối với nướm nượp, giàn mướp .</p> <p>- GV yêu cầu HS đọc trơn nói tiếp, mỗi HS đọc một từ ngữ. 3- 4 lượt HS đọc. 2 - 3 HS đọc trơn các từ ngữ. Lớp đọc đồng thanh một số lần.</p> <p><b>d. Đọc lại các tiếng, từ ngữ</b></p> <p>- GV yêu cầu từng nhóm và sau đó cả lớp đọc đồng thanh một lần.</p> <p><b>Hoạt động 3: Viết bảng</b></p> <p>- GV đưa mẫu chữ viết các vần ươm, ươp. -</p> <p>- GV viết mẫu, vừa viết vừa nêu quy trình và cách viết các vần ươm, ươp.</p> <p>- GV yêu cầu HS viết vào bảng con: ươm, ươp , nướm, nượp.(chữ cỡ vừa).</p> <p>- HS nhận xét bài của bạn.</p> <p>- GV nhận xét, đánh giá và sửa lỗi chữ viết cho HS.</p> | <p>-HS phân tích tiếng ngoài bài vừa tạo được</p> <p>- HS nêu cách ghép.</p> <p>-HS đánh vần đọc trơn nối tiếp.</p> <p>- HS đọc</p> <p>-HS quan sát tranh và phân tích tiếng chứa vần vừa học:</p> <p>+ Tranh 1: con bướm, tiếng bướm chứa vần ươm vừa học.</p> <p>+Tranh 2: nướm nượp, tiếng nướm và tiếng nượp chứa vần vừa học.</p> <p>+ Tranh 3: giàn mướp, tiếng mướp chứa vần ươp vừa học.</p> <p>- HS đọc trơn nối tiếp các từ: con bướm, nướm nượp, giàn mướp.</p> <p>- Cả lớp đọc đồng thanh 1 lần.</p> <p>-HS luyện đọc theo nhóm.</p> <p>-HS đọc đồng thanh 1 lần.</p> <p>- Lớp đọc trơn đồng thanh</p> <p>-HS lắng nghe, quan sát</p> <p>-HS quan sát Gv viết mẫu.</p> <p>- HS viết bảng con: ươm, ươp.</p> <p>-HS nhận xét.</p> <p>- HS lắng nghe.</p> |
|--|---|

## TIẾT 2

|   |   |
|---|---|
| <p><b>3.Thực hành</b></p> <p><b>Hoạt động 4: Viết vở</b></p> <p>- GV yêu cầu HS viết vào vở Tập viết 1, tập một các vần ươm, ươp; từ ngữ thước kẻ, lướt ván. GV quan sát và hỗ trợ cho những HS gặp khó khăn khi viết hoặc viết chưa đúng cách.</p> | <p>-HS viết vở: ươm, ươp, thước kẻ, lướt ván.</p> |
|---|---|

- GV nhận xét và sửa bài của một số HS.

### **Hoạt động 5: Đọc**

- GV đọc mẫu cả đoạn.

**Nắng vàng ươm như mật trái khắp sân. Chú mèo mướp thảnh thơi nằm sưởi nắng bên thềm. Mắt chú lim dim ra điều thích thú. Mấy sợi ria mép rung rinh. Đứng thấy mèo ta hay nằm dài mà nghĩ chú lười. Sưởi nắng giúp mèo dẻo dai hơn đấy.**

- GV yêu cầu HS đọc thầm và tìm các tiếng có vần ươm, ươp.

- GV yêu cầu HS đọc các tiếng mới.  
- GV yêu cầu HS xác định số câu trong đoạn văn. Một số HS đọc thành tiếng nối tiếp từng câu (mỗi HS một câu), khoảng 1-2 lần. Sau đó từng nhóm rồi cả lớp đọc đồng thanh một lần.

- GV yêu cầu một số (2-3) HS đọc thành tiếng cả đoạn.

- GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi về nội dung đoạn văn:

- + Mèo mướp đang sưởi nắng ở đâu?
- + Sưởi nắng có ích lợi gì đối với mèo?
- + Đoạn văn nói đến những bộ phận cơ thể nào của chú mèo?

### **4. Vận dụng**

#### **Hoạt động 5: Nói theo tranh**

- GV hướng dẫn HS quan sát tranh trong SHS và nói về các con vật trong tranh (Tên của những con vật trong tranh là gì? Em thích loài vật nuôi nào (có trong tranh hoặc không)? Vì sao em thích loài vật này? Em có câu chuyện nào muốn kể với các bạn về con vật nuôi yêu thích của em không?)

- GV có thể cho HS trao đổi thêm về các loài vật nuôi mà HS yêu thích.

- GV yêu cầu HS tìm một số từ ngữ chứa các vần ươm, ươp và đặt câu với từ ngữ tìm được.

- HS lắng nghe.

- HS lắng nghe.

**Nắng vàng ươm như mật trái khắp sân. Chú mèo mướp thảnh thơi nằm sưởi nắng bên thềm. Mắt chú lim dim ra điều thích thú. Mấy sợi ria mép rung rinh. Đứng thấy mèo ta hay nằm dài mà nghĩ chú lười. Sưởi nắng giúp mèo dẻo dai hơn đấy.**

- HS đọc thầm và tìm tiếng có vần ươm, ươp.

+ ươm, mướp.

- HS đọc nối tiếp tiếng mới.

- HS trả lời: 6 câu.

- HS nối tiếp câu theo dãy.

- HS đọc đồng thanh.

- HS đọc thành tiếng cả đoạn.

- HS trả lời:

+ Mèo mướp sưởi ấm bên thềm.

+ Sưởi ấm giúp mèo khỏe và dẻo dai.

+ mắt, ria mép.

- HS nói: chó, mèo, chuột.

+ HS trả lời con vật em yêu thích.

+ HS trả lời theo ý thích của mình.

- HS trao đổi về các vật nuôi mà em yêu thích.

- HS tìm và đặt câu với từ ngữ chứa vần ươm, ươp.

- HS lắng nghe.

|  |  |
|--|--|
| <p>- GV nhận xét chung giờ học, khen ngợi và động viên HS. GV lưu ý HS ôn lại các vấn đề, uơp, uơp và khuyến khích HS thực hành giao tiếp nhà.</p> |  |
|--|--|

## Ôn tập bài hát: *Mẹ đi vắng*

### Nhạc cụ

**Trải nghiệm và khám phá: Hát theo cách riêng của mình; Vỗ tay theo cặp**

## I. MỤC TIÊU

### 1. Phẩm chất

- HS yêu thích ca hát
- HS biết yêu quý, trân trọng tình cảm gia đình

### 2. Năng lực

- Thể hiện âm nhạc: Hs hát rõ lời và thuộc lời bài *Mẹ đi vắng*. Biết vận động theo bài hát
- Cảm thụ và hiểu biết âm nhạc: Hs biết cách sử dụng Tem-bơ - rin để gõ đệm.
- Ứng dụng và sáng tạo: HS biết dùng tem-bơ-rin để gõ đệm cho bài hát *Mẹ đi vắng*

## II. CHUẨN BỊ

### 3. Chuẩn bị của GV:

- Đàn phím điện tử.
- Động tác vận động phù hợp.
- Thực hành thuần thục các hoạt động trải nghiệm và khám phá.

### 4. Chuẩn bị của HS:

- Trống nhỏ, thanh phách, tambourine, ...

## III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

1. Ổn định tổ chức lớp (khoảng 1 phút)
2. Kiểm tra bài cũ (kiểm tra trong quá trình ôn tập)
3. Bài mới (khoảng 32 phút)

| Hoạt động của GV   | Hoạt động của HS       |
|--|------------------------|
| <b><u>Nội dung 1.</u> Ôn tập bài hát : <i>Mẹ đi vắng</i> ( Khoảng 10 phút)</b> |                        |
| <b><u>HĐ 1:</u> Ôn tập bài hát</b>   |                        |
| -Gv cho Hs nghe lại bài hát, kết hợp vỗ tay theo nhịp.                         | -Hs hát kết hợp vỗ tay |



-Gv cho Hs hát cùng nhạc đệm từ một đến hai lần, tập lấy hơi và thể hiện sắc thái.

-Gv đàn và yêu cầu HS lắng nghe để nhận biết giai điệu và trình bày lại câu hát đó. ( Gv sửa sai cho Hs nếu có).

-Gv cho Hs hát kết hợp vận động .

- HS hát cùng nhạc lấy hơi và thể hiện sắc thái bài hát.

-Hs lắng nghe giai điệu và trình bày lại câu hát.

- HS hát và vận động như đã học ở tiết trước.

**HD 2: Luyện tập, biểu diễn**

-Gv tổ chức cho Hs tập biểu diễn bài hát theo các hình thức ( đơn ca, song ca, tốp ca...)

-Gv nhận xét, sửa sai ( Nếu có)

-HS tập biểu diễn bài hát theo các hình thức( đơn ca, song ca, tam ca...)

-Hs nhận xét, sửa sai( nếu có.)

**Nội dung 2. Nhạc cụ( khoảng 14 phút)**

**HD 1: Hướng dẫn cách chơi tem-bơ-rin**

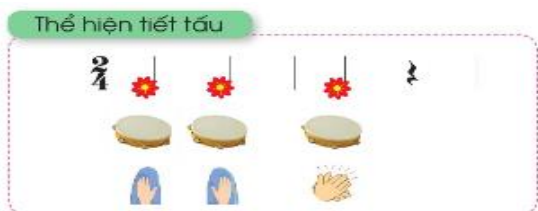
-Gv làm mẫu cách chơi thanh phách, sau đó hướng dẫn Hs tập cách chơi đúng tư thế và đúng cách.



- HS tập cách chơi thanh phách đúng tư thế và đúng cách.

**HD 2: Thể hiện tiết tấu**

- GV chơi tiết tấu làm mẫu. (GV gõ Tem-bơ-rin kết hợp đếm 1-2-3 thay cho đọc đen-đen-đen). Sau đó hướng dẫn HS luyện tập tiết tấu.



- HS quan sát GV chơi tiết tấu và luyện tập theo hướng dẫn dẫn.

-Có thể chơi tiết tấu bằng động tác tay, chân.

**HD 3: Ứng dụng đệm cho bài hát mẹ đi vắng**

- GV làm mẫu sau đó hướng dẫn Hs

Musical notation for the song "Mẹ đi vắng" in 2/4 time. The notation consists of five staves with lyrics written below. The lyrics are: "Mẹ đi vắng, Mẹ đi vắng, Con sang chơi nhà bạn í a, Con cầm cây đàn con hát con cầm cây đàn con hát, Hát cho mẹ về với con. Hát cho mẹ về với con".

-Gv tổ chức cho HS luyện tập theo nhóm , cá nhân , theo cặp ( Gv có thể phân công một nhóm hát, còn một nhóm đệm)  
-Gv nhận xét, sửa sai( nếu có)

-Hs có thể chơi tiết tấu bằng động tác tay, chân.

-Hs đệm hát theo hướng dẫn.

-Hs luyện tập theo nhóm, cá nhân theo hướng dẫn  
-Hs nhận xét, sửa sai( nếu có)

**Nội dung 3. Trải nghiệm và khám phá: hát theo cách của riêng mình; Vỗ tay theo cặp (khoảng 8 phút)**

**HD 1: Hát theo cách riêng của mình**

- GV đàn và hát mẫu câu “ con yêu gia đình” tương ứng với cao độ *Son-son-son –mi.* ( tiếp tục với cao độ *La-la-la-pha*)  
- GV cho Hs luyện tập: Gv đàn cao độ *Si-si-si-son* và yêu cầu Hs hát *Con yêu gia đình.* ( tiếp tục với cao độ *Đô-đô-đô-la* hoặc cao độ khác)  
-Gv gọi Hs xung phong hát câu *Con yêu gia đình* với cao độ bất kì

-Hs quan sát, lắng nghe  
- Hs hát theo đàn.

## **HD 2: Vỗ tay theo cặp**

- Gv làm mẫu để Hs quan sát: Gv mời một Hs lên đứng đối diện, đếm từ một đến hai nhịp nhàng, khi đếm một thì vỗ hai tay, khi đếm hai thì cùng vỗ hai tay vào hai tay của người đối diện.

- Gv cho Hs luyện tập theo cặp.

- Gv cho Hs vừa hát vừa vỗ tay theo cặp bài *Mẹ đi vắng*.



-Gv gọi xung phong một vài cặp Hs lên trình bày ( Các bạn khác nhận xét)

- HS xung phong hát *Con yêu gia đình* với cao độ, và tiết tấu bất kì.

-Hs quan sát và luyện tập

-Hs xung phong trình bày theo cặp

## **4. Củng cố, dặn dò ( khoảng 2 phút)**

- GV gọi HS nhắc lại chủ đề 3 tiết học? Bài hát tên gì? Ai sáng tác?

- GV hỏi? Bài hát : *Mẹ đi vắng*, *Sắp đến tết rồi* và các câu hát *Con yêu gia đình* muốn nói với các em điều gì?

**GV liên hệ giáo dục:** Cha mẹ là người yêu thương chúng ta nhất. Hãy biết ơn cha mẹ và yêu quý gia đình của mình.

- Nhận xét giờ học - Nhắc nhở và tuyên dương các em.

## LUYỆN TẬP ( tiết 2)

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Củng cố về bảng trừ và làm tính trừ trong phạm vi 10.
- Rèn kỹ năng làm tính cộng, trừ và vận dụng được kiến thức, kỹ năng đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.
- Phát triển các NL toán học: NL giải quyết vấn đề toán học, NL tư duy và lập luận toán học

**II. CHUẨN BỊ:**

- Các thẻ phép tính như ở bài 1 để HS chơi trò chơi tính nhẩm.
- Một số tình huống đơn giản dẫn tới phép trừ trong phạm vi 10.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

| HOẠT ĐỘNG CỦA GV  | HOẠT ĐỘNG CỦA HS  |
|---|---|
| <p>❖ <b>Luyện tập, thực hành:</b></p> <p><b>Bài 3.</b> HS quan sát mẫu, liên hệ với nhận biết về quan hệ cộng - trừ, suy nghĩ và lựa chọn phép tính thích hợp, ví dụ: <math>6 + 3 = 9</math>; <math>3 + 6 = 9</math>; <math>9 - 3 = 6</math>; <math>9 - 6 = 3</math>; ...</p> <p>Từ đó HS tìm kết quả cho các trường hợp còn lại trong bài.</p> <p><b>Bài 4</b></p> <p>- Cho HS quan sát tranh, suy nghĩ và tập kể cho bạn nghe tình huống xảy ra trong tranh rồi đọc phép tính tương ứng. Chia sẻ trước lớp.</p> <p><i>Ví dụ:</i></p> <p>- GV lưu ý HS về quan hệ cộng – trừ. Sử dụng quan hệ cộng - trừ để tính nhẩm thông qua các ví dụ đơn giản.</p> <p><b>Vận dụng</b></p> | <p>- HS lắng nghe và thực hiện.</p> <p>- HS quan sát tranh. Chia sẻ trước lớp.<br/>+ Có 5 bạn đang bơi. Có 3 bạn trên bờ. Có tất cả bao nhiêu bạn?</p> <p>Chọn phép cộng <math>5 + 3 = 8</math> hoặc <math>3 + 5 = 8</math>.<br/>+ Có tất cả 8 bạn, trong đó có 3 bạn trên bờ. Còn lại bao nhiêu bạn đang bơi?</p> <p>Chọn phép trừ <math>8 - 3 = 5</math>.<br/>+ Có tất cả 8 bạn, trong đó có 5 bạn đang bơi. Còn lại bao nhiêu bạn trên bờ?</p> <p>Chọn phép trừ <math>8 - 5 = 3</math>.</p> <p>- HS lắng nghe.</p> <p>- HS thực hiện</p> |

- Cho HS nghĩ ra một số tình huống trong thực tế liên quan đến phép cộng, trừ trong phạm vi 10.

- Về nhà, em hãy tìm tình huống thực tế liên quan đến phép cộng, trừ trong phạm vi 10 để hôm sau chia sẻ với các bạn.

- HS lắng nghe.



|   |  |
|---|--|
| <p>GV và cả lớp khuyến khích, động viên</p> <p>-Sau khi HS hoàn thành hoạt động sắp xếp tranh theo sơ đồ,</p> <p>- GV cho một số HS chọn và giới thiệu trước cả lớp về bức tranh mà em thích nhất và giải thích lý do vì sao</p> <p>Yêu cầu cần đạt: HS nói được những nét chính về quang cảnh, công việc, giao thông, lễ hội đã học ở chủ đề Cộng đồng địa phương. Từ đó bộc lộ được tình cảm của mình với quê hương, đất nước.</p> <p><b>Hoạt động 2: Trò chơi</b></p> <p>- GV tổ chức trò chơi: Hỏi - đáp về con người và công việc</p> <p>GV tổ chức cho HS hoạt động cặp đôi, một bạn hỏi và bạn kia trả lời, rồi ngược lại. Ví dụ: Câu hỏi: Công việc của bác sĩ là gì?</p> <p>-GV cũng có thể đọc câu đó về công việc, nghề nghiệp,.</p> <p>Sau khi HS trả lời, GV chiếu hình ảnh về công việc đó.</p> <p>Yêu cầu cần đạt: HS nói được một số công việc, nghề nghiệp của người dân trong cộng đồng với thái độ trân trọng, biết ơn</p> <p><b>3. Đánh giá</b></p> <p>HS mô tả thông tin khái quát được không gian sống và hoạt động của con người nơi các em sinh sống</p> <p><b>4. Hướng dẫn về nhà</b></p> <p>Tìm hiểu thêm một số câu đố về con người, công việc.</p> <p><b>* Tổng kết tiết học</b></p> <p>- Nhắc lại nội dung bài học</p> <p>- Nhận xét tiết học</p> <p>- Hướng dẫn hs chuẩn bị bài sau</p> | <p>- HS lựa chọn và trình bày sản phẩm</p> <p>- HS thuyết trình</p> <p>-HS trả lời</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>- Là khám, chữa bệnh.</p> <p>-HS đọc</p> <p>-HS nghe và trả lời</p> <p>-HS lắng nghe</p> <p>-HS lắng nghe</p> <p>-HS lắng nghe</p> |
|---|--|

|   |   |
|---|---|
|   | -HS lắng nghe   |
| <b>Tiết 2 và 3</b>  |   |
| <p><b>1.Khởi động</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV yêu cầu HS nhớ lại và kể những việc em đã làm để đóng góp cho cộng đồng Hoạt động vận dụng GV có thể tổ chức cho HS trao đổi</li> <li>- GV hướng dẫn HS quan sát 2 tình huống trong SGK, thảo luận về mỗi tình huống và cách ứng xử trong mọi tình huống</li> <li>- Tổ chức HS thảo luận theo nhóm.</li> <li>- GV gợi ý để các nhóm thảo luận, đề xuất cách ứng xử của nhóm mình và tổ chức đóng vai thể hiện cách ứng xử đó.</li> </ul> <p>Yêu cầu cần đạt: Thể hiện được cách ứng xử phù hợp với từng tình huống tự đánh giá cuối chủ đề:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-GV hướng dẫn HS quan sát hình tự đánh giá cuối chủ đề và tổng kết những nội dung cơ bản của chủ đề</li> <li>- GV hướng dẫn HS làm sản phẩm học tập như gợi ý ở hình hoặc tự sáng tạo nhân tổng kết được kiến thức về cộng đồng địa phương, HS tự đánh giá xem mình đã làm được những nội dung nào nêu trong khung</li> <li>- GV đánh giá tổng kết sau khi HS học xong chủ đề (có thể sử dụng bài tự luận, trắc nghiệm khách là 1, hoặc thông qua các sản phẩm học tập các em đã làm).</li> </ul> <p><b>2.Đánh giá</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS biết cách ứng xử phù hợp với những tình huống cụ thể ở Cộng đồng địa phương và bộc lộ được cảm xúc với người dân trong cộng đồng.</li> <li>- Định hướng phát triển năng lực, phẩm chất: GV có thể tổ chức cho HS làm sản</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>-HS HS nhớ lại và kể những việc em đã làm để đóng góp cho cộng đồng Hoạt động</li> <li>- HS quan sát</li> <li>- HS thảo luận nhóm. Đại diện nhóm trình bày. Nhóm khác theo dõi, bổ sung</li> <li>- HS lắng nghe</li> <li>-HS quan sát hình tự đánh giá cuối chủ đề</li> <li>-HS thực hành</li> <li>-HS lắng nghe</li> <li>-HS lắng nghe</li> <li>-HS làm sản phẩm</li> </ul> |



phẩm học tập như gợi ý ở hình tự đánh giá cuối chủ đề, liên hệ bản thân và kể những việc mình đã làm được vụ khi học các bài của chủ đề Cộng đồng địa phương, từ đó phát triển năng lực, vận dụng kiến thức vào thực tế để giải quyết những tình huống đơn giản trong cuộc sống.

### **3. Hướng dẫn về nhà**

Nhớ và đọc lại bố mẹ, anh chị những câu đó đã học ở lớp.

#### **\* Tổng kết tiết học**

- Nhắc lại nội dung bài học
- Nhận xét tiết học
- Hướng dẫn hs chuẩn bị bài sau

-HS lắng nghe

-Nhắc lại

-HS lắng nghe và thực hiện theo yêu cầu.

**Ôn Toán ( Tiết 1 )**  
**Bài: LUYỆN TẬP**

**II. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Làm quen với việc thực hành tính trong trường hợp có liên tiếp 2 dấu phép tính cộng hoặc có liên tiếp 2 dấu phép tính trừ (theo thứ tự từ trái sang phải) và không xét trường hợp có cả dấu phép tính cộng và dấu phép tính trừ.
- Củng cố kĩ năng làm tính cộng, trừ trong phạm vi 10 và vận dụng vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.
- Bước đầu rèn luyện kĩ năng quan sát, phát triển các năng lực toán học.
- Có khả năng cộng tác, chia sẻ với bạn.

**II.Chuẩn bị:**

- Vở bài tập Toán

**II.Hoạt động dạy- học:**

| Hoạt động của GV   | Hoạt động của HS   |
|--|--|
| <p>❖ <b>Luyện tập</b></p> <p>a. Giới thiệu bài.</p> <p>b. Hướng dẫn HS làm bài tập:</p> <p>* <b>Bài 1:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV nêu yêu cầu</li> <li>- Yêu cầu HS thực hành tính trong trường hợp có liên tiếp 2 dấu phép tính cộng.</li> <li>- Cho HS quan sát tranh, suy nghĩ về tình huống xảy ra trong tranh rồi nêu cách giải quyết vấn đề.</li> </ul> <p><i>Ví dụ:</i> Với câu a) HS nói: Rổ thứ nhất có 5 quả bí ngô. Rổ thứ hai có 2 quả. Anh Tuấn chở thêm đến 1 quả bí ngô nữa. Hỏi có tất cả bao nhiêu quả bí ngô? Ta có <math>5 + 2 + 1 = ?</math></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV hướng dẫn HS cách tính <math>5 + 2 + 1 = ?</math></li> <li>- GV thay đổi tình huống (thay đổi số lượng quả bí ngô hoặc thay tình huống khác) để HS củng cố cách tính, chẳng hạn: <math>4 + 2 + 1</math> ; <math>5 + 1 + 1</math> ; <math>6 + 2 + 1</math> ; <math>2 + 2 + 1</math> ;...</li> <li>- Với câu b): HS thực hiện và nói với bạn cách tính của mình. GV có thể đưa thêm một vài phép tính khác để HS thực hiện.</li> <li>- GV cùng HS nhận xét</li> </ul> <p>* <b>Bài 2:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV nêu yêu cầu</li> <li>- Yêu cầu HS thực hành tính trong trường hợp có liên tiếp 2 dấu phép tính trừ.</li> <li>- Cho HS quan sát tranh, suy nghĩ về tình</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS lắng nghe</li> <li>- HS quan sát tranh, suy nghĩ về tình huống xảy ra trong tranh rồi nêu cách giải quyết vấn đề. Chia sẻ trước lớp.</li> <li>- HS thực hiện từ trái sang phải <math>5 + 2 = 7</math>; <math>7 + 1 = 8</math>.</li> <li>- HS thực hiện</li> <li>- HS thực hiện</li> <li>- HS lắng nghe</li> <li>- HS lắng nghe</li> <li>- HS quan sát tranh. Chia sẻ trước lớp.</li> </ul> |

huống xảy ra trong tranh rồi nêu cách giải quyết vấn đề. Chia sẻ trước lớp.

*Vi dụ:* Với câu a), HS nói:

Có 8 quả mướp. Lần thứ nhất chị Lan hái 3 quả. Sau đó, chị Lan hái thêm 1 quả nữa. Hỏi còn lại bao nhiêu quả mướp?

- Ta có  $8 - 3 - 1 = ?$

- GV hướng dẫn HS cách tính  $8 - 3 - 1 = ?$

- GV thay đổi tình huống (thay đổi số lượng quả mướp hoặc thay tình huống khác) để HS củng cố cách tính, chẳng hạn:  $7 - 3 - 1$ ;  $8 - 1 - 1$ ;  $8 - 3 - 2$ ; ...

- Với câu b): HS thực hiện và nói với bạn cách tính của mình. GV có thể đưa thêm một vài phép tính khác để HS thực hiện.

- GV cùng HS nhận xét

### \* Bài 3:

- GV nêu yêu cầu

- Trước hết HS làm tính với trường hợp có liên tiếp 2 dấu phép tính cộng.

- Sau đó HS làm tính với trường hợp có liên tiếp 2 dấu phép tính trừ.

- Cho HS nói cách thực hiện trong từng trường hợp.

- Cho HS tự nêu thêm ví dụ tương tự để bạn thực hiện.

- GV nhận xét.

### \* Bài 4:

- GV nêu yêu cầu

- Cho HS quan sát tranh, suy nghĩ về tình huống xảy ra trong tranh rồi đọc phép tính tương ứng:

\* Ở bức tranh thứ nhất:

Có 4 con chim ở tốp thứ nhất đang đậu trên cây. Có 3 con chim ở tốp thứ hai bay đến.

Tiếp tục có 3 con chim ở tốp thứ ba bay đến.

Hỏi có tất cả bao nhiêu con chim?

Ta có  $4 + 3 + 3 = 10$ . Vậy có tất cả 10 con chim.

\* Ở bức tranh thứ hai:

Có 9 con vịt. Đầu tiên có 2 con bơi đi. Tiếp tục có 4 con bơi đi. Còn lại bao nhiêu con vịt

- HS thực hiện từ trái sang phải:  $8 - 3 = 5$ ;  $5 - 1 = 4$ .

- HS thực hiện

- HS thực hiện

- HS lắng nghe

- HS lắng nghe

- HS thực hiện

- HS lắng nghe

- HS lắng nghe

- HS quan sát, thực hiện

đang ở trên bờ?

Ta có  $9 - 2 - 4 = 3$ . Vậy còn lại 3 con vịt đang ở trên bờ.

- GV nhận xét.
- Nhận xét tiết học
- Nhắc nhở các em về chuẩn bị bài sau.

- HS lắng nghe
- HS lắng nghe

Thứ tư, ngày 20 tháng 12 năm 2023

PPCT: 185- 186

Tiếng Việt  
BÀI 73: ƯƠN, ƯƠNG

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Nhận biết và đọc đúng các vần ươn, ương; đọc đúng các tiếng, từ ngữ, câu, đoạn có các vần ươn, ương; hiểu và trả lời được các câu hỏi có liên quan đến nội dung đã đọc.
- Viết đúng các vần ươn, ương (chữ cỡ vừa); viết đúng các tiếng, từ ngữ có vần ươn, ương.
- Phát triển vốn từ dựa trên những từ ngữ chứa các vần ươn, ương có trong bài học.
- Phát triển kỹ năng nói về sinh hoạt hằng ngày (những việc thường làm và cần làm vào buổi sáng sau khi thức dậy).
- Phát triển kỹ năng quan sát, nhận biết các chi tiết trong tranh về cảnh vật.
- Cảm nhận được vẻ đẹp của thiên nhiên và cuộc sống, từ đó thêm yêu thiên nhiên và cuộc sống.

**II CHUẨN BỊ**

- Gv: Tranh ảnh, Sgk
- Hs: SGK, bảng cài, bảng con.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**TIẾT 1**

| Hoạt động của giáo viên   | Hoạt động của học sinh  |
|---|---|
| <b>1. Ôn và khởi động</b><br>- GV cho HS viết bảng ươn, ương  | -HS viết ươn, ương  |
| <b>2. Khám phá</b><br><b>Hoạt động 1: Nhận biết</b><br>- GV yêu cầu HS quan sát tranh và trả lời câu hỏi .Em thấy gì trong tranh?<br>- GV nói câu thuyết minh (nhận biết) dưới tranh và HS nói theo.<br>GV cũng có thể đọc thành tiếng câu nhận biết và yêu cầu HS đọc theo. GV đọc từng cụm từ, sau mỗi cụm từ thì dừng lại để HS đọc theo. GV và HS lặp lại câu nhận biết một số lần: Đường tới trường/ lượn theo/ sườn đồi.<br>- GV giới thiệu các vần mới ươn, ương. Viết tên bài lên bảng. | -HS trả lời:các bạn nhỏ đi học, đường đến trường dọc theo sườn đồi.<br>- Hs lắng nghe và đọc đồng thanh cả lớp:<br>+ Đường tới trường/ lượn theo/ sườn đồi. |
| <b>Hoạt động 2: Đọc</b><br><b>a. Đọc vần</b><br>- So sánh các vần   | - HS đọc: ươn, ương.<br><br>-Hs lắng nghe và quan sát   |

+ GV giới thiệu vần ươn, ương.  
+ GV yêu cầu một số (2-3) HS so sánh các vần ươn, ương để tìm ra điểm giống và khác nhau. GV nhắc lại điểm giống và khác nhau giữa các vần.

**- Đánh vần các vần**

+ GV đánh vần mẫu các vần ươn, ương.  
+ GV yêu cầu HS nối tiếp nhau đánh vần. Mỗi HS đánh vần cả 2 vần.  
+ GV yêu cầu lớp đánh vần đồng thanh 2 vần một lần.

**- Đọc trơn các vần**

+ GV yêu cầu HS nối tiếp nhau đọc trơn vần. Mỗi HS đọc trơn cả 2 vần.  
+ GV yêu cầu lớp đọc trơn đồng thanh 2 vần một lần.

**- Ghép chữ cái tạo vần**

+ GV yêu cầu HS tìm chữ cái trong bộ thẻ chữ để ghép thành vần ươn.  
+ GV yêu cầu HS tháo chữ n, ghép ng vào để tạo thành ương.  
- GV yêu cầu lớp đọc đồng thanh ươn, ương một số lần.

**b. Đọc tiếng**

**- Đọc tiếng mẫu**

+ GV giới thiệu mô hình tiếng lượn. GV khuyến khích HS vận dụng mô hình các tiếng đã học để nhận biết mô hình và đọc thành tiếng lượn.  
+ GV yêu cầu HS đánh vần tiếng lượn. Lớp đánh vần đồng thanh tiếng lượn.  
+ GV yêu cầu HS đọc trơn tiếng lượn. Lớp đọc trơn đồng thanh tiếng lượn.

**- Đọc tiếng trong SHS**

+ Đánh vần tiếng. GV đưa các tiếng có trong SHS. Mỗi HS đánh vần một tiếng nối tiếp nhau (số HS đánh vần tương ứng với số tiếng). Lớp đánh vần mỗi tiếng một lần.  
+ Đọc trơn tiếng. Mỗi HS đọc trơn một tiếng nối tiếp nhau, hai lượt.  
+ GV yêu cầu mỗi HS đọc trơn các tiếng chứa một vần. Lớp đọc trơn đồng thanh một lần tất cả các tiếng.

Hs so sánh: ươn, ương giống nhau có ươ đứng đầu và khác nhau ở n và ng.

-Hs lắng nghe

-HS đánh vần : ươn, ương.

- Lớp đánh vần đồng thanh 2 vần một lần.

- HS đọc trơn tiếng mẫu. ươn, ương.

- Cả lớp đọc trơn đồng thanh tiếng mẫu.

-HS tìm

- Hs ghép từng vần.

+ươn: đọc đồng thanh

+ương: đọc đồng thanh

-HS đọc đồng thanh.

- HS vận dụng mô hình các tiếng đã học để nhận biết mô hình và đọc thành tiếng “ lượn”.

-HS đánh vần. Lớp đánh vần đồng thanh.

- HS đọc trơn. Lớp đọc trơn đồng thanh.

-HS đánh vần, lớp đánh vần.

- HS đọc: *lượn, rướn, sườn, vượn, hướng, phượng, sưng, lưỡng.*

- HS đọc trơn nối tiếp theo dãy.

- HS đọc đồng thanh nối tiếp.

|   |   |
|---|---|
| <p>- <b>Ghép chữ cái tạo tiếng</b><br/> + HS tự tạo các tiếng có chứa vần ươn, ương.</p> <p>+ GV yêu cầu 1- 2 HS phân tích tiếng</p> <p><b>c. Đọc từ ngữ</b></p> <p>- GV lần lượt đưa tranh minh họa cho từng từ ngữ: khu vườn, hạt sương, con đường<br/> Sau khi đưa tranh minh họa cho mỗi từ ngữ, chẳng hạn khu vườn, GV nêu yêu cầu nói tên sự vật trong tranh. GV cho từ ngữ khu vườn xuất hiện dưới tranh.</p> <p>- GV yêu cầu HS nhận biết tiếng chứa vần ươn trong khu vườn, phân tích và đánh vần tiếng vườn, đọc trơn từ ngữ khu vườn.</p> <p>- GV thực hiện các bước tương tự đối với hạt sương, con đường</p> <p>- GV yêu cầu HS đọc trơn nối tiếp, mỗi HS đọc một từ ngữ. 3 – 4 lượt HS đọc. 2-3 HS đọc trơn các từ ngữ. Lớp đọc đồng thanh một số lần.</p> <p><b>d. Đọc lại các tiếng, từ ngữ</b></p> <p>- GV yêu cầu từng nhóm và sau đó cả lớp đọc đồng thanh một lần.</p> <p><b>Hoạt động 3: Viết bảng</b></p> <p>- GV đưa mẫu chữ viết các vần ươn, ương.</p> <p>- GV viết mẫu, vừa viết vừa nêu quy trình và cách viết các vần ươn, ương.</p> <p>- GV yêu cầu HS viết vào bảng con: ươn, ương và vườn, đường. (chữ cỡ vừa).</p> <p>- HS nhận xét bài của bạn.</p> <p>- GV nhận xét, đánh giá và sửa lỗi chữ viết cho HS.</p> | <p>- HS tạo tiếng ngoài bài có chứa vần ươn học.</p> <p>- HS phân tích tiếng vừa ghép được.</p> <p>-HS lắng nghe, quan sát.</p> <p>- HS quan sát tranh và nói trong tranh vẽ gì:</p> <p>+ khu vườn: tiếng vườn chứa vần ươn vừa học.</p> <p>+ hạt sương: tiếng sương chứa vần ương vừa học.</p> <p>+ con đường: tiếng đường chứa vần ương vừa học.</p> <p>-HS đọc nối tiếp các từ theo dãy.</p> <p>- HS luyện đọc theo nhóm đôi.</p> <p>- Cả lớp đồng thanh 1 lần.</p> <p>-HS lắng nghe, quan sát.</p> <p>-HS viết bảng con.</p> <p>-HS nhận xét</p> <p>-HS lắng nghe giáo viên nhận xét.</p> |
|---|---|

## TIẾT 2

|  |   |
|--|---|
| <p><b>3 Thực hành</b></p> <p><b>Hoạt động 4: Viết vở</b></p> <p>- GV yêu cầu HS viết vào vở Tập viết 1, tập một các vần ươn, ương ; từ khu vườn, con đường</p> | <p>-HS lắng nghe và thực hiện nhiệm vụ.</p> <p>- HS viết vào vở tập viết.</p> |
|--|---|

- GV quan sát và hỗ trợ cho những HS gặp khó khăn khi viết hoặc viết chưa đúng cách.
- GV nhận xét và sửa bài của một số HS.

### 6. Đọc đoạn

- GV đọc mẫu cả đoạn.

**Buổi sáng, tiếng gà gọi mặt trời thức dậy. Bầu trời phía đông ửng hồng. Nắng xua tan màn sương. Cây lá bừng tỉnh sau một giấc ngủ dài, vươn mình đón những tia nắng đầu tiên của ngày mới. Làng quê rộn ràng những âm thanh của cuộc sống. Em tới lớp. Mẹ đi làm.**

- GV yêu cầu HS đọc thầm và tìm các tiếng có vần ươn, ương.

- GV yêu cầu một số (4 - 5) HS đọc trơn các tiếng mới. Mỗi HS đọc một hoặc tất cả các tiếng (với lớp đọc yếu, GV cho HS đánh vần tiếng rồi mới đọc). Từng nhóm rồi cả lớp đọc đồng thanh những tiếng có vần ươn, ương trong đoạn văn một số lần.

- GV yêu cầu HS xác định số câu trong đoạn văn. GV yêu cầu HS đọc nối tiếp từng câu.

- GV yêu cầu một số (2 - 3) HS đọc thành tiếng cả đoạn.

HS trả lời câu hỏi về nội dung đoạn văn:

+ Khi ngày mới bắt đầu, bầu trời như thế nào?

+ Làng quê như thế nào?

+ Em thường làm gì khi ngày mới bắt đầu?

### 4. Vận dụng

#### Hoạt động 4: Nói theo tranh

- GV yêu cầu HS quan sát tranh trong SHS,
- GV đặt từng câu hỏi và HS trả lời theo từng câu:

- HS lắng nghe.

- HS lắng nghe gv đọc qua 1 lần.

- HS đọc thầm.

**Buổi sáng, tiếng gà gọi mặt trời thức dậy. Bầu trời phía đông ửng hồng. Nắng xua tan màn sương. Cây lá bừng tỉnh sau một giấc ngủ dài, vươn mình đón những tia nắng đầu tiên của ngày mới. Làng quê rộn ràng những âm thanh của cuộc sống. Em tới lớp. Mẹ đi làm.**

- HS tìm tiếng có vần ươn, ương: + sương, vươn.

- HS đọc trơn tiếng mới.

- Cả lớp đọc đồng thanh.

- HS xác định câu: 7 câu.

- HS đọc nối tiếp từng câu theo dãy bàn.

- 1 số HS đọc cả đoạn.

- HS trả lời:

+ Bầu trời phía đông ửng hồng.

+ Làng quê rộn ràng những âm thanh của cuộc sống.

+ HS trả lời theo ý của bản thân.

- HS quan sát tranh.

- HS trả lời.



-Bạn nhỏ trong tranh đang làm gì?

-Em thường làm gì sau khi thức dậy mỗi sáng?

- GV nhận xét chung giờ học, khen ngợi và động viên HS. GV lưu ý HS ôn lại các vần ươn, ương và khuyến khích HS thực hành giao tiếp ở nhà.

+ Bạn nhỏ trong tranh đang đánh răng.

+ HS trả lời theo những việc mình đã làm vào buổi sáng.

- HS lắng nghe và thực hiện những yêu cầu của GV.

PPCT: 47

**TOÁN**  
**Bài 34. LUYỆN TẬP**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Làm quen với việc thực hành tính trong trường hợp có liên tiếp 2 dấu phép tính cộng hoặc có liên tiếp 2 dấu phép tính trừ (theo thứ tự từ trái sang phải) và không xét trường hợp có cả dấu phép tính cộng và dấu phép tính trừ.
- Củng cố kỹ năng làm tính cộng, trừ trong phạm vi 10 và vận dụng vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.
- Phát triển các NL toán học: NL giải quyết vấn đề toán học, NL tư duy và lập luận toán học.

- Yêu thích môn học

**II. CHUẨN BỊ**

- Các thẻ số và phép tính.
- Một số tình huống đơn giản dẫn tới phép cộng hoặc trừ trong phạm vi 10.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

| <b>HOẠT ĐỘNG DẠY</b>  | <b>HOẠT ĐỘNG HỌC</b>  |
|---|---|
| <p><b>A. Khởi động</b><br/>Chơi trò chơi “Truyền điện”, “Đố bạn” ôn tập cộng, trừ nhẩm trong phạm vi 10.</p> <p><b>B. Thực hành, luyện tập</b></p> <p><b>Bài 3</b></p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Trước hết HS làm tính với trường hợp có liên tiếp 2 dấu phép tính cộng.</li><li>- Sau đó HS làm tính với trường hợp có liên tiếp 2 dấu phép tính trừ.</li><li>- Cho HS nói cách thực hiện trong từng hợp.</li><li>- Cho HS tự nêu thêm ví dụ tương tự đố bạn thực hiện.</li></ul> <p><b>Bài 4.</b> Cho HS quan sát tranh, suy nghĩ về tình huống xảy ra trong tranh rồi đọc phép tính tương ứng.</p> <p>* Ở bức tranh thứ nhất:<br/>Có 4 con chim ở tốp thứ nhất đang đậu trên cây. Có 3 con chim ở tốp thứ hai bay đến. Tiếp tục có 3 con chim ở tốp thứ ba bay đến. Hỏi có tất cả bao nhiêu con chim?</p> <p>* Ở bức tranh thứ hai:<br/>Có 9 con vịt. Đầu tiên có 2 con bơi đi. Tiếp tục có 4 con bơi đi. Còn lại bao nhiêu con vịt đang ở trên bờ?</p> <p><b>C. Vận dụng</b><br/>GV khuyến khích HS liên hệ tìm tình huống thực tế liên quan đến việc thực hành tính trong trường hợp có liên tiếp 2 dấu phép tính cộng hoặc có liên tiếp 2 dấu phép tính trừ, hôm sau chia sẻ với các bạn.</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Bài học hôm nay, em biết thêm được điều gì?</li><li>- Về nhà, em hãy tìm tình huống thực tế liên quan đến</li></ul> | <p>- HS thực hiện</p> <p>- HS quan sát tranh. Chia sẻ trước lớp.</p> <p>Ta có <math>4 + 3 + 3 = 10</math>. Vậy có tất cả 10 con chim.</p> <p>Ta có <math>9 - 2 - 4 = 3</math>. Vậy còn lại 3 con vịt đang ở trên bờ.</p> <p>-HS chia sẻ trước lớp</p> |

phép trừ trong phạm vi 10 để hôm sau chia sẻ với các bạn.

**Ôn Toán( Tiết 2)**  
**Bài: LUYỆN TẬP CHUNG ( tiết 1 )**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Ôn tập tổng hợp về tính cộng, trừ trong phạm vi 10.
- Vận dụng được kiến thức, kĩ năng đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.
- Bước đầu rèn luyện kĩ năng quan sát, phát triển các năng lực toán học.
- Có khả năng cộng tác, chia sẻ với bạn.

**II.CHUẨN BỊ:**

- Vở bài tập Toán

**III.Hoạt động dạy- học:**

| Hoạt động của GV   | Hoạt động của HS   |
|--|--|
| <p><b>❖ Luyện tập</b></p> <p>a. Giới thiệu bài.</p> <p>b. Hướng dẫn HS làm bài tập:</p> <p><b>* Bài 1:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV nêu yêu cầu</li> <li>- Cho HS làm bài 1: Tìm kết quả các phép cộng hoặc trừ nêu trong bài.</li> </ul> <p>- GV nhận xét</p> <p><b>* Bài 2:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV nêu yêu cầu</li> <li>- Cho HS quan sát tranh, suy nghĩ cách giải quyết vấn đề nêu lên qua bức tranh.</li> <li>- Vấn đề đặt ra là: Tìm hai số để khi cộng lại ta được kết quả là 8. Nghĩa là: Nếu chọn trước một số. Tìm số còn lại sao cho cộng hai số ta được kết quả là 8.</li> <li>Ví dụ: Nếu chọn số thứ nhất là 3 thì số còn lại là 5; nếu chọn số thứ nhất là 7 thì số còn lại phải là 1.</li> <li>- GV cùng HS nhận xét</li> </ul> <p><b>* Bài 3:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV nêu yêu cầu</li> <li>- Cho HS quan sát, suy nghĩ và lựa chọn số thích hợp cho mỗi ô trống của từng phép tính tương ứng, ví dụ: <math>6 + ? = 9</math> thì <math>? = 3</math></li> <li>- Từ đó, HS tìm kết quả cho các trường hợp còn lại trong bài.</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS lắng nghe</li> <li>- HS thực hiện theo cặp</li> <li>- Đổi vở, kiểm tra chéo và đặt câu hỏi cho nhau và nói cho nhau về kết quả các phép tính tương ứng.</li> <li>- HS nhận xét</li> <li>- HS lắng nghe</li> <li>- HS lắng nghe</li> <li>- HS thực hiện cá nhân</li> <li>- HS nhận xét</li> <li>- HS lắng nghe</li> <li>- HS dựa vào <i>phép đếm</i> hoặc dùng <i>Bảng cộng, trừ trong phạm vi 10</i> để tìm số thích hợp trong mỗi ô trống.</li> <li>- HS thực hiện cá nhân</li> </ul> |

- Từ việc tìm được thành phần chưa biết của các phép tính cộng, trừ nêu trong bài, HS nhận biết sự liên hệ giữa các phép tính cho trong bài (quan hệ cộng - trừ). Ví dụ:  $6 + 3 = 9$  thì  $9 - 3 = 6$ .

- GV chốt lại cách làm bài. GV nên khuyến khích HS suy nghĩ và nói theo cách của các em.

- GV nhận xét.

- Nhận xét tiết học

- Nhắc nhở các em về chuẩn bị bài sau.

- HS lắng nghe, thực hiện

- HS lắng nghe

- HS lắng nghe

**Ôn Tiếng Việt**  
Tiết 1: Kể chuyện  
Bài: Đóa hồng kiêu ngạo

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- HS ghi nhớ nội dung câu chuyện để dựa vào tranh minh họa và các câu hỏi của GV, kể lại được từng đoạn và toàn bộ câu chuyện.
- Hiểu được ý nghĩa câu chuyện:

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- Tranh minh họa câu chuyện.

**III. BÀI MỚI:**

Đóa hồng kiêu ngạo

Truyện ngắn thiếu nhi hay này kể rằng; ngày xưa ngày xưa, trong buổi sáng mùa xuân tươi đẹp, một đóa hồng đỏ thắm bung nở rực rỡ giữa rừng. Điều đặc biệt là hoa hồng khá tự hào về vẻ đẹp nó sở hữu. Trái ngược lại, bên cạnh cây hoa hồng lại mọc lên một cây xương rồng xấu xí. Ngày qua ngày, hoa hồng luôn buông lời miệt thị vẻ ngoài của xương rồng. Bỏ mặc những lời lẽ xấu xa đó, xương rồng vẫn chọn cách im lặng.

Cho đến ngày kia, khi mùa hè đến mang theo cái nóng oi bức khiến muôn loài đều trở nên khô cạn. Đóa hồng xinh đẹp ngày nào cũng dần héo úa. Rồi bất chợt, bông hồng nhìn thấy một chú chim sẻ gõ mỏ vào thân xương rồng để lấy nước. Sau khi hỏi thăm chim sẻ, hoa hồng nhận ra rằng xương rồng chính là vị cứu tinh của nó lúc này. Dù vô cùng xấu hổ, nhưng đóa hồng cũng đã gắng hỏi xin nước của xương rồng kèm theo lời xin lỗi về cách hành xử trước kia. Cuối cùng, cả hai đã trải qua mùa hè khắc nghiệt như hai người bạn thân thiết.

- GV kể chuyện cho HS nghe. ? ( 2 lần)

- Gv viên chia đoạn.

- Gv kể từng đoạn theo tranh.

- Yêu cầu HS kể:

+ Từng đoạn theo tranh

+ Cả câu chuyện

+ Thi đua kể theo nhóm 3

+ Gv khen ngợi nhóm hs kể hay diễn cảm.

*Bài học: Nếu như mỗi loài đều có khả năng riêng thì mỗi bé cũng có những ưu điểm đặc biệt mà bé khác không có. Bé hãy cố gắng phát huy những gì mình thích và có thể làm tốt. Đừng bao giờ buồn vì mình không làm được như bạn này, bạn kia bé nhé.*

**ÔnTiếng Việt**  
**BÀI: ươc, ươt**

**Tiết 2**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Nhận biết và đọc đúng các vần **ươc, ươt**; đọc đúng các tiếng, từ ngữ, câu, đoạn có các vần **ươc, ươt**
- Viết đúng các vần **ươc, ươt** (chữ cỡ vừa); viết đúng các tiếng, từ ngữ có vần **ươc, ươt**.
- Phát triển vốn từ dựa trên những từ ngữ chứa các vần **ươc, ươt** có trong bài học.
- Phát triển kỹ năng quan sát tranh.
- HS yêu thích môn học.

**II. CHUẨN BỊ:**

**1. GV:**

- VBT, tranh ảnh, bảng phụ, phiếu BT

**2. HS:** VBT, Bộ đồ dùng TV

**III. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:**

| <b>Hoạt động của GV</b>  | <b>Hoạt động của HS</b>  |
|--|--|
| <p><b>1. Khởi động:</b></p> <p><b>2. Khám phá:</b></p> <ul style="list-style-type: none"><li>- GV cho HS đọc lại bài học buổi sáng.</li><br/><li>- GV nhận xét, tuyên dương</li></ul> <p><b>3. Luyện tập:</b></p> <ul style="list-style-type: none"><li>- GV yêu cầu HS mở VBT Tiếng Việt 1</li></ul> <p><b>Bài 1: Nói</b></p> <ul style="list-style-type: none"><li>- GV đọc yêu cầu</li><li>- GV hướng dẫn HS quan sát tranh và nói cho phù hợp.</li><li>- GV gợi ý: Em thấy gì ở các tranh?</li><li>- GV yêu cầu HS làm việc cá nhân.</li><br/><li>- GV nhận xét, tuyên dương.</li></ul> <p><b>Bài 2: Điền tiếng chứa <i>ươt</i> hoặc <i>ươc</i></b></p> <ul style="list-style-type: none"><li>- GV đọc yêu cầu</li><li>- GV gợi ý: Em thấy gì trong tranh?</li><li>- GV yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi.</li><li>- GV cho HS đọc lại từ</li><li>- GV nhận xét tuyên dương.</li></ul> | <ul style="list-style-type: none"><li>- Hát</li><br/><li>- HS đọc nối tiếp</li><br/><li>- HS viết bảng con vần <i>ươc, ươt</i>.</li><li>- HS nhận xét</li><li>- HS mở VBT</li><br/><p><b>Bài 1:</b></p><ul style="list-style-type: none"><li>- HS nhắc lại yêu cầu</li><li>- HS đọc các từ ngữ: cầu vọt, lướt ván, cốc nước, thước kẻ.</li><li>cầu vọt ----- Hình 1</li><li>lướt ván ----- Hình 2</li><li>cốc nước ----- Hình 4</li><li>thước kẻ ----- Hình 3</li><li>- HS đọc lại bài làm. Tìm tiếng chứa vần <i>ươc, ươt</i>.</li><li>- HS nhận xét bài bạn</li></ul><p><b>Bài 2:</b></p><ul style="list-style-type: none"><li>- HS đọc yêu cầu</li><li>- HS trả lời</li><br/><li>- HS thảo luận nhóm đôi</li><li>- HS đại diện nhóm trình bày:</li></ul></ul> |

**Bài 3:** Sắp xếp từ ngữ thành câu và viết lại câu

- GV yêu cầu HS đọc yêu cầu bài 3.
- GV hỏi: Bạn nào xếp được câu a.

Tương tự câu b

- GV yêu cầu HS làm VBT

- GV thu vở nhận xét.
- GV nhận xét HS, tuyên dương.

- GV cho HS đọc, viết lại vần **ước, ươt** vào bảng con và đọc lại.

- Dặn HS về nhà học bài, hoàn thiện các BT chưa hoàn thành vào VBT, chuẩn bị bài tiếp theo.

- Nhận xét, tuyên dương HS.

**thước kẻ, cầu vượt, cái lược**

- HS nhận xét bài làm của bạn

**Bài 3:**

- HS đọc
- HS đọc câu trả lời.

- HS làm:

a) Bé ước được chơi cầu trượt

b) Trước cửa nhà em có cầu vượt.

- HS lắng nghe
- HS nhận xét

- HS lắng nghe và thực hiện



Thứ năm, ngày 22 tháng 12 năm 2023

PPCT: 187- 188

Tiếng Việt

### BÀI 74:OA, OE

#### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Nhận biết và đọc đúng các vần oa, oe; đọc đúng các tiếng, từ ngữ, câu, đoạn có các vần oa, oe; hiểu và trả lời được các câu hỏi có liên quan đến nội dung đã đọc.
- Viết đúng các vần oa, oe (chữ cỡ vừa); viết đúng các tiếng, từ ngữ có vần oa, oe
- Phát triển vốn từ dựa trên những từ ngữ chứa các vần oa, oe có trong bài học.
- Phát triển kỹ năng nói về cảnh vật tự nhiên (các loài hoa).
- Phát triển kỹ năng quan sát, nhận biết các chi tiết trong tranh về các loài hoa.
- Cảm nhận được vẻ đẹp của các loài hoa trong tranh minh hoạ, từ đó yêu hơn thiên nhiên và cuộc sống.

#### II CHUẨN BỊ

- Gv: Tranh ảnh, Sgk
- Hs: SGK, bảng cài, bảng con.

#### II. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

#### III. TIẾT 1

| Hoạt động của giáo viên   | Hoạt động của học sinh  |
|---|---|
| <p><b>1. Ôn và khởi động</b></p> <ul style="list-style-type: none"><li>- GV cho HS viết bảng trơn, ương</li></ul> <p><b>2. Khám phá</b></p> <p><b>Hoạt động 1: Nhận biết</b></p> <ul style="list-style-type: none"><li>- GV yêu cầu HS quan sát tranh và trả lời câu hỏi .Em thấy gì trong tranh?</li><li>- GV nói câu thuyết minh (nhận biết) dưới tranh và HS nói theo.</li></ul> <p>GV cũng có thể đọc thành tiếng câu nhận biết và yêu cầu HS đọc theo. GV đọc từng cụm từ, sau mỗi cụm từ thì dừng lại để HS đọc theo. GV và HS lặp lại câu nhận biết một số lần: <b>Các loài hoa đua nhau khoe sắc.</b></p> <ul style="list-style-type: none"><li>- GV giới thiệu các vần mới oa, oe. Viết tên bài lên bảng.</li></ul> <p><b>Hoạt động 2: Đọc</b></p> <p><b>a. Đọc vần</b></p> <ul style="list-style-type: none"><li>- So sánh các vần</li></ul> <p>+ GV giới thiệu vần oa, oe.</p> | <ul style="list-style-type: none"><li>-HS viết trơn, ương.</li></ul><br><ul style="list-style-type: none"><li>-HS trả lời:có rất nhiều hoa đang nở rất đẹp</li><li>- Hs lắng nghe và đọc đồng thanh cả lớp:</li></ul> <p>+ <b>Các loài hoa đua nhau khoe sắc.</b></p><br><ul style="list-style-type: none"><li>- HS đọc: oa, oe.</li></ul><br><br><ul style="list-style-type: none"><li>-Hs lắng nghe và quan sát</li></ul> |

+ GV yêu cầu một số (2-3) HS so sánh các vần oa, oe để tìm ra điểm giống và khác nhau. GV nhắc lại điểm giống và khác nhau giữa các vần.

**- Đánh vần các vần**

+ GV đánh vần mẫu các vần oa, oe.  
+ GV yêu cầu. HS nói tiếp nhau đánh vần. Mỗi HS đánh vần cả 2 vần.  
+ GV yêu cầu lớp đánh vần đồng thanh 2 vần một lần.

**- Đọc trơn các vần**

+ GV yêu cầu HS nói tiếp nhau đọc trơn vần. Mỗi HS đọc trơn cả 2 vần.  
+ GV yêu cầu lớp đọc trơn đồng thanh 2 vần một lần.

**- Ghép chữ cái tạo vần**

+ GV yêu cầu HS tìm chữ cái trong bộ thẻ chữ để ghép thành vần oa.  
+ GV yêu cầu HS tháo chữ a, ghép e vào để tạo thành oe.  
- GV yêu cầu lớp đọc đồng thanh oa, oe một số lần.

**b. Đọc tiếng**

**- Đọc tiếng mẫu**

+ GV giới thiệu mô hình tiếng “hoa”. GV khuyến khích HS vận dụng mô hình các tiếng đã học để nhận biết mô hình và đọc thành tiếng “hoa”.  
+ GV yêu cầu HS đánh vần tiếng “hoa”. Lớp đánh vần đồng thanh tiếng “hoa”.  
+ GV yêu cầu HS đọc trơn tiếng lượn. Lớp đọc trơn đồng thanh tiếng lượn.

**- Đọc tiếng trong SHS**

+ Đánh vần tiếng. GV đưa các tiếng có trong SHS. Mỗi HS đánh vần một tiếng nói tiếp nhau (số HS đánh vần tương ứng với số tiếng). Lớp đánh vần mỗi tiếng một lần.  
+ Đọc trơn tiếng. Mỗi HS đọc trơn một tiếng nói tiếp nhau, hai lượt.  
+ GV yêu cầu mỗi HS đọc trơn các tiếng chứa một vần. Lớp đọc trơn đồng thanh một lần tất cả các tiếng.

**- Ghép chữ cái tạo tiếng**

Hs so sánh: oa, oe giống nhau có o đứng đầu và khác nhau ở a và e.

-Hs lắng nghe

-HS đánh vần : oa, oe.

- Lớp đánh vần đồng thanh 2 vần một lần.

- HS đọc trơn tiếng mẫu. ươn, ương.

- Cả lớp đọc trơn đồng thanh tiếng mẫu.

-HS tìm

- Hs ghép từng vần.

+oa: đọc đồng thanh

+oe: đọc đồng thanh

-HS đọc đồng thanh.

- HS vận dụng mô hình các tiếng đã học để nhận biết mô hình và đọc thành tiếng “hoa”.

-HS đánh vần. Lớp đánh vần đồng thanh.

- HS đọc trơn. Lớp đọc trơn đồng thanh.

-HS đánh vần, lớp đánh vần.

- HS đọc: *hòa, loa, tỏa, xóa, khỏe, loe, lóe, xòe.*

- HS đọc trơn nối tiếp theo dãy.

- HS đọc đồng thanh nối tiếp.

|  |   |
|--|---|
| <p>+ HS tự tạo các tiếng có chứa vần oa, oe.</p> <p>+ GV yêu cầu 1- 2 HS phân tích tiếng.</p> <p><b>c. Đọc từ ngữ</b></p> <p>- GV lần lượt đưa tranh minh họa cho từng từ ngữ: đóa hoa, váy xòe, chích chòe.<br/>Sau khi đưa tranh minh họa cho mỗi từ ngữ, chẳng hạn khu vườn, GV nêu yêu cầu nói tên sự vật trong tranh. GV cho từ ngữ “<b>đóa hoa</b>” xuất hiện dưới tranh.</p> <p>- GV yêu cầu HS nhận biết tiếng chứa vần <b>oa</b> trong <b>đóa hoa</b>, phân tích và đánh vần tiếng <b>đóa, hoa</b>, đọc trơn từ ngữ <b>đóa hoa</b>.</p> <p>- GV thực hiện các bước tương tự đối với <b>áy xòe, chích chòe</b>.</p> <p>- GV yêu cầu HS đọc trơn nối tiếp, mỗi HS đọc một từ ngữ. 3 – 4 lượt HS đọc. 2-3 HS đọc trơn các từ ngữ. Lớp đọc đồng thanh một số lần.</p> <p><b>d. Đọc lại các tiếng, từ ngữ</b></p> <p>- GV yêu cầu từng nhóm và sau đó cả lớp đọc đồng thanh một lần.</p> <p><b>Hoạt động 3: Viết bảng</b></p> <p>- GV đưa mẫu chữ viết các vần oa, oe.</p> <p>- GV viết mẫu, vừa viết vừa nêu quy trình và cách viết các vần oa, oe.</p> <p>- GV yêu cầu HS viết vào bảng con: oa, oe và đóa hoa, chích chòe. (chữ cỡ vừa).</p> <p>- HS nhận xét bài của bạn.</p> <p>- GV nhận xét, đánh giá và sửa lỗi chữ viết cho HS.</p> | <p>- HS tạo tiếng ngoài bài có chứa vần vừa học.</p> <p>- HS phân tích tiếng vừa ghép được.</p> <p>-HS lắng nghe, quan sát.</p> <p>- HS quan sát tranh và nói trong tranh vẽ gì:</p> <p>+ <b>đóa hoa</b>: tiếng <b>đóa</b> và tiếng <b>hoa</b> chứa vần <b>oa</b> vừa học.</p> <p>+ <b>váy xòe</b>: tiếng <b>xòe</b> chứa vần <b>oe</b> vừa học.</p> <p>+ <b>chích chòe</b>: tiếng <b>chòe</b> chứa vần <b>oe</b> vừa học.</p> <p>-HS đọc nối tiếp các từ theo dãy.</p> <p>- HS luyện đọc theo nhóm đôi.</p> <p>- Cả lớp đồng thanh 1 lần.</p> <p>-HS lắng nghe, quan sát.</p> <p>-HS viết bảng con.</p> <p>-HS nhận xét</p> <p>-HS lắng nghe giáo viên nhận xét.</p> |
|--|---|

## TIẾT 2

|   |   |
|---|---|
| <p><b>4. Vận dụng</b></p> <p><b>Hoạt động 4: Viết vở</b></p> <p>- GV yêu cầu HS viết vào vở Tập viết 1, tập một các vần oa, oe ; từ khu vườn, con đường</p> | <p>-HS lắng nghe và thực hiện nhiệm vụ.</p> <p>- HS viết vào vở tập viết.</p> |
|---|---|

- GV quan sát và hỗ trợ cho những HS gặp khó khăn khi viết hoặc viết chưa đúng cách.
- GV nhận xét và sửa bài của một số HS.

### **Hoạt động 5: Đọc đoạn**

- GV đọc mẫu cả đoạn.

**Tết đến, hoa đào khoe sắc hồng tươi, hoa mai vàng nở rộ. Hè sang, hoa phượng bùng lửa đỏ, cháy rực cả góc trời. Cuối thu, hương hoa sữa nồng nàn, ngát thơm từng góc phố. Cuối đông, hoa cải trái thắm vàng rực rỡ bên sông. Những sắc hoa, hương hoa làm đẹp thêm cho cuộc sống.**

- GV yêu cầu HS đọc thầm và tìm các tiếng có vần oa, oe.

- GV yêu cầu một số (4 - 5) HS đọc trơn các tiếng mới. Mỗi HS đọc một hoặc tất cả các tiếng (với lớp đọc yếu, GV cho HS đánh vần tiếng rồi mới đọc). Từng nhóm rồi cả lớp đọc đồng thanh những tiếng có vần ươn, ương trong đoạn văn một số lần.

- GV yêu cầu HS xác định số câu trong đoạn văn. GV yêu cầu HS đọc nối tiếp từng câu.

- GV yêu cầu một số (2 - 3) HS đọc thành tiếng cả đoạn.

HS trả lời câu hỏi về nội dung đoạn văn:

- + Hoa đào nở vào dịp nào?
- + Mùa hè có hoa gì?
- + Hoa cải thường nở vào mùa nào?

### **4. Vận dụng**

#### **Hoạt động 4: Nói theo tranh**

- HS lắng nghe.

- HS lắng nghe gv đọc qua 1 lần.

- HS đọc thầm.

**Tết đến, hoa đào khoe sắc hồng tươi, hoa mai vàng nở rộ. Hè sang, hoa phượng bùng lửa đỏ, cháy rực cả góc trời. Cuối thu, hương hoa sữa nồng nàn, ngát thơm từng góc phố. Cuối đông, hoa cải trái thắm vàng rực rỡ bên sông. Những sắc hoa, hương hoa làm đẹp thêm cho cuộc sống.**

- HS tìm tiếng có vần oa, oe:

+ hoa, khoe.

- HS đọc trơn tiếng mới.

- Cả lớp đọc đồng thanh.

- HS xác định câu: 6 câu.

- HS đọc nối tiếp từng câu theo dãy bàn.

- 1 số HS đọc cả đoạn.

- HS trả lời:

+ Hoa đào nở vào dịp Tết.

+ Hoa sữa.

+ Hoa cải nở vào mùa đông.

|   |   |
|---|---|
| <ul style="list-style-type: none"><li>- GV yêu cầu HS quan sát tranh trong SHS,</li><li>- GV đặt từng câu hỏi và HS trả lời theo từng câu:<ul style="list-style-type: none"><li>+ Em hãy cho biết tên của các loài hoa trong tranh. Em thích loài hoa nào nhất? Vì sao?</li></ul></li><li>- GV nhận xét chung giờ học, khen ngợi và động viên HS. GV lưu ý HS ôn lại các vần oa, oe và khuyến khích HS thực hành giao tiếp ở nhà.</li></ul> | <ul style="list-style-type: none"><li>- HS quan sát tranh.</li><li>- HS trả lời.<ul style="list-style-type: none"><li>+ Hoa đào, hoa lan, hoa sen, hoa hồng, hoa cúc, hoa phượng.</li></ul></li><li>- HS lắng nghe và thực hiện những yêu cầu của GV.</li></ul> |
|---|---|

## TOÁN

### Bài 35. LUYỆN TẬP CHUNG

#### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Ôn tập tổng hợp về tính cộng, trừ trong phạm vi 10.
- Vận dụng được kiến thức, kỹ năng đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.
- Phát triển các NL toán học: NL giải quyết vấn đề toán học, NL tư duy và lập luận toán học.
- Yêu thích môn học

#### II. CHUẨN BỊ

- Các thẻ số và phép tính.

#### III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

| HOẠT ĐỘNG DẠY   | HOẠT ĐỘNG HỌC  |
|---|--|
| <p><b>A. Khởi động</b><br/>Chơi trò chơi “Truyền điện”, “Đố bạn” ôn tập tính cộng hoặc trừ nhằm trong phạm vi 10 để tìm kết quả của các phép cộng, trừ trong phạm vi 10.</p> <p><b>B. Thực hành, luyện tập</b></p> <p><b>Bài 1</b><br/>- Cho HS làm bài 1: Tìm kết quả các phép cộng hoặc trừ nêu trong bài.</p> <p><b>Bài 2</b><br/>- Cho HS quan sát tranh, suy nghĩ cách giải quyết vấn đề nêu lên qua bức tranh.<br/>Vấn đề đặt ra là: Tìm hai số để khi cộng lại ta được kết quả là 8. Nghĩa là: Nếu chọn trước một số. Tìm số còn lại sao cho cộng hai số ta được kết quả là 8.</p> <p><b>Bài 3</b><br/>- Cho HS quan sát, suy nghĩ và lựa chọn số thích hợp cho mỗi ô trống của từng phép tính tương ứng, ví dụ: <math>6 + ? = 9</math> thì <math>? = 3</math> <input type="checkbox"/><br/>Từ đó, HS tìm kết quả cho các trường hợp còn lại trong bài.</p> <p>- Từ việc tìm được thành phần chưa biết của các phép tính cộng, trừ nêu trong bài, HS nhận biết sự liên hệ giữa các phép tính cho trong bài (quan hệ cộng - trừ).</p> <p>- GV chốt lại cách làm bài. GV nên khuyến khích HS suy nghĩ và nói theo cách của các em.</p> | <p>- HS thực hiện</p> <p>Đôi vớ, chằm chéo và đặt câu hỏi cho nhau và nói cho nhau về kết quả các phép tính tương ứng.</p> <p>- Chia sẻ trong nhóm.</p> <p>Nếu chọn số thứ nhất là 3 thì số còn lại là 5; nếu chọn số thứ nhất là 7 thì số còn lại phải là 1.</p> <p>HS dựa vào <i>phép đếm</i> hoặc dùng <i>Bảng cộng, trừ trong phạm vi 10</i> để tìm số thích hợp trong mỗi ô trống.<br/><math>6 + 3 = 9</math> thì <math>9 - 3 = 6</math>.</p> |

**C.Vận dụng**

- Bài học hôm nay, em biết thêm được điều gì?
- Về nhà, em hãy tìm tình huống thực tế liên quan đến phép trừ trong phạm vi 10 để hôm sau chia sẻ với các bạn.

**PPCT: 31- 32-33**

**TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI**

**Bài 14 ÔN TẬP CHỦ ĐỀ CỘNG ĐỒNG ĐỊA PHƯƠNG (3 tiết)**

**Đã soạn tiết trước**



**Ôn Toán**  
**Bài: LUYỆN TẬP CHUNG**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Ôn tập tổng hợp về tính cộng, trừ trong phạm vi 10.
- Vận dụng được kiến thức, kĩ năng đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.
- Bước đầu rèn luyện kĩ năng quan sát, phát triển các năng lực toán học.
- Có khả năng cộng tác, chia sẻ với bạn.

**II.CHUẨN BỊ:**

- Vở bài tập Toán

**III.Hoạt động dạy- học:**

| Hoạt động của GV   | Hoạt động của HS   |
|--|--|
| <p><b>❖ Luyện tập</b></p> <p>a. Giới thiệu bài.</p> <p>b. Hướng dẫn HS làm bài tập:</p> <p><b>* Bài 1:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV nêu yêu cầu</li> <li>- Cho HS làm bài 1: Tìm kết quả các phép cộng hoặc trừ nêu trong bài.</li> </ul> <p>- GV nhận xét</p> <p><b>* Bài 2:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV nêu yêu cầu</li> <li>- Cho HS quan sát tranh, suy nghĩ cách giải quyết vấn đề nêu lên qua bức tranh.</li> <li>- Vấn đề đặt ra là: Tìm hai số để khi cộng lại ta được kết quả là 10. Nghĩa là: Nếu chọn trước một số. Tìm số còn lại sao cho cộng hai số ta được kết quả là 10.</li> <li><i>Ví dụ:</i> Nếu chọn số thứ nhất là 6 thì số còn lại là 4; nếu chọn số thứ nhất là 3 thì số còn lại phải là 7.</li> <li>- GV cùng HS nhận xét</li> </ul> <p><b>* Bài 3:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV nêu yêu cầu</li> <li>- Cho HS quan sát, suy nghĩ và lựa chọn số thích hợp cho mỗi ô trống của từng</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS lắng nghe</li> <li>- HS thực hiện theo cặp</li> <li>- Đổi vở, kiểm tra chéo và đặt câu hỏi cho nhau và nói cho nhau về kết quả các phép tính tương ứng.</li> <li>- HS nhận xét</li> <li>- HS lắng nghe</li> <li>- HS lắng nghe</li> <li>- HS thực hiện cá nhân</li> <li>- HS nhận xét</li> <li>- HS lắng nghe</li> <li>- HS dựa vào <i>phép đếm</i> hoặc dùng <i>Bảng cộng, trừ trong phạm vi 10</i> để tìm số thích hợp trong mỗi ô trống.</li> </ul> |



Thứ sáu , ngày 22 tháng 12 năm 2022

PPCT: 189- 190

Tiếng Việt

## BÀI 75: ÔN TẬP VÀ KỂ CHUYỆN

### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Nắm vững cách đọc các vần ươn, ương ,oa, oe, ươc, ươt, ươn, ươp ;cách đọc các tiếng, từ ngữ, câu, đoạn có các vần ươn, ương ,oa, oe, ươc, ươt, ươn, ươp; hiểu và trả lời được các câu hỏi có liên quan đến nội dung đã đọc.
- Phát triển kỹ năng viết thông qua viết câu có từ ngữ chứa một số vần đã học.
- Phát triển kỹ năng nghe và nói thông qua hoạt động nghe kể chuyện Chuyện của mây, trả lời câu hỏi về những gì đã nghe và kể lại câu chuyện. Câu chuyện cũng giúp HS bước đầu có ý thức làm việc có ích cho đời.
- Thêm yêu thích môn học

### II. CHUẨN BỊ

- Tranh ảnh phóng to hoặc máy tính, máy chiếu

### III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

#### TIẾT 1

| Hoạt động của giáo viên  | Hoạt động của học sinh   |
|--|--|
| <p><b>1. Ôn và khởi động</b></p> <ul style="list-style-type: none"><li>- HS viết ươn, ương ,oa, oe, ươc, ươt, ươn, ươp.</li><li>- GV nhận xét HS viết bảng</li></ul> <p><b>2.Nhận biết</b></p> <p><b>Hoạt động 1: Đọc âm, tiếng, từ ngữ</b></p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Đọc vần: HS (cá nhân, nhóm) đánh vần các vần . Lớp đọc trơn đồng thanh.</li><li>- Đọc từ ngữ: HS (cá nhân, nhóm) đọc thành tiếng các từ ngữ. Lớp đọc trơn đồng thanh. GV có thể cho HS đọc một số từ ngữ; những từ ngữ còn lại, HS tự đọc ở nhà.</li></ul> <p><b>Hoạt động 2: Đọc đoạn</b></p> <ul style="list-style-type: none"><li>-GV yêu cầu HS đọc thành 2 đoạn ứng với mỗi khổ.</li></ul> <p>Khổ thơ 1: Mặt trời tình giặc Hai má ửng hồng Tung đám mây bông Vươn vai thức dậy.</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- GV yêu cầu HS đọc thầm cả khổ thơ, tìm tiếng có chứa các vần đã học trong tuần.</li><li>- GV đọc mẫu.</li><li>- GV yêu cầu HS đọc thành tiếng cả khổ thơ (theo cá nhân hoặc theo nhóm), sau đó lớp đọc đồng thanh theo GV.</li></ul> <p>Khổ thơ 2:</p> | <ul style="list-style-type: none"><li>-Hs viết bảng con</li><li>- HS lắng nghe GV nhận xét.</li></ul><br><ul style="list-style-type: none"><li>-Hs đọc :ươc, lướt, gương, ướp, lượn, hương, hoa, loe.</li><li>- HS đọc: lướt sóng, ước mơ, mèo mướp, hạt cườm, bay lượn, nụ hoa, vàng hoe, tỏa hương.</li></ul><br><ul style="list-style-type: none"><li>- HS đọc:<br/>+ Khổ thơ 1: Mặt trời tình giặc Hai má ửng hồng Tung đám mây bông Vươn vai thức dậy.</li></ul><br><ul style="list-style-type: none"><li>- HS tìm tiếng: vươn</li><li>- HS lắng nghe GV đọc mẫu.</li><li>- HS đọc thành tiếng khổ thơ.</li></ul> |

|  |   |
|--|---|
| <p>Tương tự quy trình đọc khổ thơ 1.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS trả lời một số câu hỏi về nội dung đã đọc:</li> <li>+ Bài thơ nói đến ai/ cái gì?</li> <li>+ Mặt trời và cô gió làm gì?</li> <li>+ Thời gian được nói đến trong bài thơ là khi nào? Vì sao em biết?</li> </ul> <p><b>3. Thực hành</b></p> <p><b>Hoạt động 3: Viết câu</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV hướng dẫn viết vào vở Tập viết 1, tập một câu “Khắp vườn, hoa toả hương ngào ngạt” (chữ cỡ vừa trên một dòng kẻ). Số lần lặp lại tùy thuộc vào thời gian cho phép và tốc độ viết của HS.</li> <li>- GV quan sát và sửa lỗi cho HS.</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS đọc khổ thơ 2</li> <li>-Hs trả lời: Bài thơ nói về cô gió, mặt trời.</li> <li>-Hs trả lời: mặt trời tỉnh giấc hai má ửng hồng, cô gió thì chạy.</li> <li>-Hs trả lời: thời gian được nói đến trong bài thơ là vào buổi sáng, vì mặt trời mọc thường vào buổi sáng.</li> <li>-Hs lắng nghe yêu cầu của GV.</li> <li>-HS viết vào vở.</li> <li>-Hs lắng nghe GV sửa lỗi.</li> </ul> |
|--|---|

## TIẾT 2

|  |  |
|--|--|
| <p><b>4.Vận dụng</b></p> <p><b>Hoạt động 4: Kể chuyện</b></p> <p>a. Văn bản</p> <p style="text-align: center;"><b>CHUYỆN CỦA MÂY</b></p> <p>Trên trời có một đám mây xinh đẹp, suốt ngày nhởn nhơ bay lượn. Nhưng bay mãi một mình, mây cũng cảm thấy buồn. Mây chợt nhớ tới chị gió, vội bay đi gặp chị</p> <p>- Chị gió ơi, chị cho em đi làm mưa với!</p> <p>Chị gió mỉm cười: "Làm mưa phải mặc áo xám xâu xí, phải chịu lạnh, phải vất vả, em có làm được không?"</p> <p>Mây gật đầu: “Nhờn nhờ mãi buồn chán lắm. Em muốn làm việc có ích cho đời"</p> <p>Thế là mây vội khoác áo xám. Chị gió thổi mạnh, đưa mây đi rất nhanh. Các bạn mây khắp nơi cũng kéo về, tới cả một vùng trời, Chị gió thổi một cơn lạnh. Đám mây xám rùng mình, tan thành muôn ngàn hạt nước rơi xuống mặt đất, chảy tràn khắp các ao hồ, sông ngòi, đồng ruộng, Đám trẻ reo hò, cây cỏ thoả thuê.</p> |  |
|--|--|

Mấy hôm sau, bác mặt trời chiếu những tia nắng ấm áp xuống làm cho nước bốc thành hơi. Chị gió lại đưa nước lên cao trở thành mây.

**b. GV kể chuyện, đặt câu hỏi và HS trả lời**

Lần 1: GV kể toàn bộ câu chuyện.

Lần 2: GV kể từng đoạn và đặt câu hỏi.

Đoạn 1: Từ đầu đến có ích cho đời. GV hỏi HS:

1. Vì sao mây buồn?
2. Mây bay đi gặp chị gió để làm gì?
3. Vì sao mây muốn đi làm mưa?

Đoạn 2: Từ Thế là mây vội khoác áo xám đến cây cỏ thoả thuê. (GV giải thích nghĩa của từ thoả thuê: rất sung sướng, hài lòng vì được như ước muốn). GV hỏi HS:

4. Mưa xuống, con người và cây cỏ như thế nào?

Đoạn 3: Tiếp theo cho đến hết. GV hỏi HS:

5. Nước biển thành mây như thế nào?

GV chốt lại:

+ Mỗi người đều có thể góp sức mình làm những việc có ích cho đời. Mây biến thành mưa cho vạn vật sinh sôi.

+ Ý nghĩa thực tế: Quá trình tượng thời tiết. mây biến thành mưa rồi trở lại thành mây là một hiện

GV có thể tạo điều kiện cho HS được trao đổi nhóm để tìm ra câu trả lời phù hợp với nội dung từng đoạn của câu chuyện được kể.

**c. HS kể chuyện**

-GV yêu cầu HS kể lại từng đoạn theo gợi ý của tranh và hướng dẫn của GV. Một số HS kể toàn bộ câu chuyện. GV cần tạo điều kiện

-Hs lắng nghe GV kể lại câu chuyện.  
-Hs lắng nghe.

-Hs trả lời: vì mây nhớn như bay lượn chỉ có một mình.

-Hs trả lời: vì mây muốn cùng chị gió làm mưa.

-Hs trả lời: vì mây muốn làm việc có ích cho đời.

- HS lắng nghe GV giải thích nghĩa.

-Hs trả lời: hạt nước rơi xuống mặt đất, chảy tràn khắp các ao hồ, sông ngòi, đồng ruộng, Đám trẻ reo hò, cây cỏ thoả thuê.

-Hs trả lời: mặt trời chiếu những tia nắng ấm áp xuống làm cho nước bốc thành hơi. Chị gió lại đưa nước lên cao trở thành mây.

-Hs lắng nghe.

-HS kể chuyện theo từng đoạn.

cho HS được trao đổi nhóm để tìm ra câu trả lời phù hợp với nội dung từng đoạn của câu chuyện được kể. GV cũng có thể cho HS đóng vai kể lại từng đoạn hoặc toàn bộ câu chuyện và thi kể chuyện. Tùy vào khả năng của HS và điều kiện thời gian để tổ chức các hoạt động cho hấp dẫn và hiệu quả

**Hoạt động 5: Củng cố**

- GV nhận xét chung giờ học, khen ngợi và động viên HS. GV khuyến khích HS thực hành giao tiếp ở nhà; kể cho người thân trong gia đình hoặc bạn bè câu chuyện

-HS lắng nghe

PPCT: 191+ 192

**Tiếng Việt**  
**LUYỆN VIẾT ƯƠN, ƯƠNG, OA, OE**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Giúp HS củng cố về đọc viết các ươn, ương ,oa, oe ươc, ươt, ươm, ươp đã học.

**II. ĐỒ DÙNG:**

- Vở bài tập Tiếng Việt.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

| Hoạt động của giáo viên  | Hoạt động của học sinh   |
|--|--|
| <p><b>1. Ôn đọc:</b><br/>- GV ghi bảng.<br/>ươc, ươt, ươm, ươp<br/>- GV nhận xét, sửa phát âm.</p> <p><b>2. Viết:</b><br/>- Hướng dẫn viết vào vở ô ly.<br/>ươc, ươt, ươm, ươp, đượ, lướ, mướ, lượ. Mỗi chữ 1 dòng.<br/>- Quan sát, nhắc nhở HS viết đúng.</p> <p><b>3. Chấm bài:</b><br/>- GV nhận xét vở của HS.<br/>- Nhận xét, sửa lỗi cho HS.</p> <p><b>4. Củng cố - dặn dò:</b><br/>- GV hệ thống kiến thức đã học.<br/>- Dặn HS luyện viết lại bài ở nhà.</p> | <p>- HS đọc: cá nhân, nhóm, lớp.</p> <p>- HS lắng nghe.</p> <p>- HS viết vở ô ly: ươc, ươt, ươm, ươp, đượ, lướ, mướ, lượ.<br/>- HS lắng nghe.</p> <p>- Từng dãy nộp vở.<br/>- HS lắng nghe để sửa sai.</p> <p>- HS lắng nghe.<br/>- HS lắng nghe và thực hiện.</p> |
| <b>TIẾT 2</b>  |  |
| <p><b>1. Ôn đọc:</b><br/>- GV ghi bảng.<br/>ươn, ương ,oa, oe<br/>- GV nhận xét, sửa phát âm.</p> <p><b>2. Viết:</b><br/>- Hướng dẫn viết vào vở ô ly.<br/>ươn, ương ,oa, oe, lươn, mương, hoa, hòe. Mỗi chữ 1 dòng.<br/>- Quan sát, nhắc nhở HS viết đúng.</p> <p><b>3. Chấm bài:</b><br/>- GV chấm vở của HS.<br/>- Nhận xét, sửa lỗi cho HS.</p> <p><b>4. Củng cố - dặn dò:</b><br/>- GV hệ thống kiến thức đã học.<br/>- Dặn HS luyện viết lại bài ở nhà.</p>    | <p>- HS đọc: cá nhân, nhóm, lớp.</p> <p>- HS viết vở ô ly.</p> <p>- Dãy bàn 1 nộp vở.</p>  |

Thời lượng : 4 tiết

## I. MỤC TIÊU CHỦ ĐỀ

### 1. Về phẩm chất:

Chủ đề góp phần bồi dưỡng đức tính chăm chỉ, trung thực, tinh thần trách nhiệm ở HS, cụ thể là:

- Biết cách sử dụng, bảo quản một số vật liệu, chất liệu trong thực hành, sáng tạo;

- Biết xây dựng, vun đắp tình thân yêu, trách nhiệm với bạn bè;
- Biết chia sẻ chân thực suy nghĩ của mình trong trao đổi, nhận xét.

### 2. Về năng lực

- Chủ đề góp phần hình thành, phát triển ở HS biểu hiện các năng lực sau:

#### 2.1. Năng lực đặc thù môn học

- Năng lực được hệ hình thực vật trong tự nhiên, trong tranh;  
- Sử dụng chấm, nét, hình, mảng và cắt, xé giấy,... để tạo hình bức tranh cây lá, hoa quả đề tài “Khu vườn của em”;

- Biết kết hợp các sản phẩm cá nhân thành sản phẩm nhóm;
- Biết trưng bày, mô tả và chia sẻ được cảm nhận về hình ảnh trong tranh

#### 2.2. Năng lực chung

- Năng lực tự chủ và tự học: Chuẩn bị đồ dùng học tập, vật liệu học tập;  
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết tham gia hoạt động nhóm, trao đổi, thảo luận quá trình học/ thực hành trưng bày, mô tả và chia sẻ được cảm nhận về sản phẩm;  
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết dùng vật liệu và công cụ, họa phẩm (màu vẽ, giấy màu...) để thực hành sáng tạo chủ đề “Khu vườn của em”.

#### 2.3. Năng lực đặc thù của HS

+ Năng lực ngôn ngữ: Vận dụng kĩ năng nói trong trao đổi giới thiệu, nhận xét...;

+ Năng lực tự nhiên: Vận dụng sự hiểu biết về hệ thực vật để áp dụng vào các môn học khác và trong cuộc sống hằng ngày.

## II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

### 1. Giáo viên:

- Một số hình ảnh lá, cành cây, thân cây, hoa, quả (tranh, ảnh, vật, mẫu thật hoặc vật mẫu bằng mút, nhựa,... nếu có) phù hợp với nội dung chủ đề

### 2. Học sinh:

- SGK, VBT
- Bút chì, màu vẽ, giấy trắng, gôm.
- Một số lá, cành cây, thân cây, hoa, cành cây nhỏ.



### III. PHƯƠNG PHÁP VÀ HÌNH THỨC DẠY HỌC

Phương pháp: Thuyết trình, vấn đáp, trực quan, mẫu, thực hành sáng tạo, thảo luận nhóm, luyện tập, đánh giá;

Hình thức tổ chức: Hoạt động cá nhân, hoạt động nhóm.

### IV. TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC

Tổ chức các hoạt động dạy học

|  |  |   |
|--|--|---|
| <p><b>Nội dung 4: Góc kĩ thuật của em (Tiết 4)</b></p> <p><b>1/ Ổn định:</b> Cho HS KT đồ dùng học tập của nhau.</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- GV nhận xét, tuyên dương.</li></ul> <p><b>2/ Bài cũ:</b></p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Tiết trước chúng ta học bài gì?</li></ul> <p><b>3/ Bài mới:</b></p> <p><b>HD 1: Giới thiệu tiết 4: Góc kĩ thuật của em</b></p> <p>Khởi động : GV cho HS hát bài hát "Vườn cây của ba"</p> <p><b>Hoàn thiện, trưng bày sản phẩm:</b></p> <ul style="list-style-type: none"><li>- GV yêu cầu các nhóm hoàn thiện sản phẩm của mình</li><li>- GV hướng dẫn một số cách trưng bày sản phẩm</li></ul> <p><b>Phân tích, đánh giá:</b></p> <ul style="list-style-type: none"><li>- GV mời đại diện các nhóm lên thuyết trình về các sản phẩm của nhóm mình</li><li>- GV yêu cầu HS nhận xét các nhóm bạn</li><li>- GV mời HS chọn biểu tượng để đánh giá nhóm bạn</li><li>- GV đặt các câu hỏi:<ul style="list-style-type: none"><li>+ Em thích sản phẩm của nhóm nào nhất? Vì sao?</li><li>+ Em sẽ sử dụng những sản phẩm này vào việc gì?</li></ul></li><li>- Em hãy nêu cảm nhận của mình về các sản phẩm</li><li>- GV chốt lại các nhận xét mà HS vừa trình bày và đưa ra một vài nhận xét về cách làm việc của các nhóm</li></ul> <p><b>* Liên hệ thực tế, giáo dục tư tưởng:</b></p> <p>GV mời HS trả lời một số câu hỏi sau:</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Em có cảm nhận gì về khu vườn của mình?</li><li>- Em sẽ làm gì để bảo vệ khu vườn?</li><li>+ Em học được gì qua tiết học này?</li></ul> | <ul style="list-style-type: none"><li>- HS thực hiện theo nhóm đôi</li><li>- HS trả lời</li><li>- HS hát</li><li>- HS trưng bày sản phẩm</li><li>- HS thuyết trình</li><li>- HS nhận xét</li><li>- HS trả lời</li><li>- HS trả lời</li></ul> | <ul style="list-style-type: none"><li>- Màu, bút chì, ...</li><li>- Tranh, ảnh, máy chiếu</li></ul> |
|--|--|---|

+ Em học được gì từ bạn?

\* **Củng cố, dặn dò:**

- GV nhận xét tiết học, tuyên dương, khuyến khích HS; Về nhà em quan sát thêm những khu vườn xung quanh em.

Chuẩn bị đồ dùng cho bài học tiếp theo.

|  |  |
|--|--|
|  |  |
|--|--|

**HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**  
**CHỦ ĐỀ 4: EM TỰ CHĂM SÓC VÀ PHỤC VỤ BẢN THÂN**  
**SINH HOẠT CHỦ ĐỀ**  
**THỰC HÀNH TỰ CHĂM SÓC BẢN THÂN**

**PPCT: 47**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Biết lựa chọn trang phục phù hợp hoàn cảnh.
- Thực hành một số kỹ năng cơ bản chăm sóc sức khỏe.
- Thể hiện được một số việc tự chăm sóc bản thân phù hợp với lứa tuổi.
- Thể hiện sự thân thiện khi cùng tham gia các hoạt động với bạn.
- Có trách nhiệm với công việc đã nhận
- Yêu quý bản thân, tôn trọng, giúp đỡ bạn bè.
- Nỗ lực học hỏi và thực hành các kỹ năng để giúp bản thân phát triển.
- Trung thực và trách nhiệm trong tự đánh giá.

**II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC**

1. Giáo viên:

- Bài powerpoint, clip, dây thun, hình ảnh đồ vật, bảng nhóm, một số đồ dùng y tế sơ cứu, máy đo nhiệt độ.

2. Học sinh: Băng keo cá nhân.

**III. Hoạt động dạy học:**

| <b>Hoạt động của GV</b>   | <b>Hoạt động của HS</b>  |
|---|--|
| <p><b>1. Khởi động</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tổ chức cho HS rèn luyện đôi tay khéo léo qua trò chơi “Đôi bàn tay” với dây thun:</li> <li>- Giáo viên lưu ý các em giữ an toàn cho mình và các bạn khi sử dụng dây thun.</li> <li>- GV làm mẫu và hướng dẫn HS các em làm lại.</li> <li>- Tổ chức nhóm đôi để HS thực hành việc tạo hình/ thắt sợi dây dài với dây thun.</li> <li>- GV dẫn dắt giới thiệu hoạt động Khám phá.</li> </ul>  | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hs lắng nghe</li> <li>- HS quan sát, thực hiện theo các bước của GV.</li> <li>- HS thực hành nhóm đôi</li> </ul>  |
| <p><b>2. Khám phá</b></p> <p><b>Hoạt động 1: Nhận biết</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV đặt câu hỏi: Em cần đem những gì nếu gia đình em về thăm quê vào mùa mưa, mùa lạnh...?</li> <li>- GV tổ chức nhóm 4HS, thảo luận, dán những hình đồ vật cần thiết vào hai cột (mùa mưa, mùa lạnh) trong bảng nhóm.</li> <li>- Yêu cầu 1 vài HS đại diện trình bày.</li> <li>- Vì sao em quyết định chọn những vật dụng, trang phục này?</li> <li>- GV chiếu thêm một số hình ảnh sinh hoạt tại những nơi khác nhau (vùng nhiều sông nước, vùng cao nguyên có đèo dốc nhiều...) và những thời tiết khác nhau trong năm và hỏi thêm:<br/>Nếu quê của các em ở những vùng này, em sẽ chuẩn bị thêm vật dụng gì khác?</li> <li>- GV chốt ý, dẫn dắt chuyển hoạt động.</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS thảo luận nhóm.</li> <li>- HS trình bày sản phẩm của nhóm.</li> <li>- HS giải thích.</li> <li>- HS nhận xét</li> <li>- HS nêu ý kiến.</li> <li>- HS nhận xét.</li> </ul> |
| <p><b>3. Luyện tập</b></p>  |  |

|   |   |
|---|---|
| <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV đặt câu hỏi hướng dẫn HS quan sát, nêu nội dung hình 1a, 2a, 3a.</li> <li>- Những điều trong tranh là nên hay không nên làm để giữ gìn sức khỏe? Các em hãy thảo luận nhóm 4 để tìm cách trả lời.</li> <li>- GV chốt ý bằng clip hoạt hình, giải thích cho HS về việc không nên tắm mưa, ngồi trước quạt sau khi tập luyện thể thao, sử dụng vật dụng điện an toàn.</li> <li>- Yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi, mỗi nhóm chọn sắm vai thể hiện và xử lý 1 trong 3 tình huống theo tranh.</li> <li>- GV dẫn dắt, giới thiệu phần b: Học cách xử lý khi cảm thấy không khỏe.</li> <li>- GV yêu cầu HS thảo luận nhóm 4, nêu những biểu hiện khi mình cảm thấy không khỏe.</li> <li>- GV nhận xét, chốt ý bằng hình vẽ những biểu hiện về sức khỏe.</li> <li>- Vậy trong sinh hoạt thường ngày ở trường hoặc ở nhà, nếu cảm thấy không khỏe, em sẽ làm gì? (GV dẫn dắt, gợi mở cho HS nêu cách xử lý khi có người lớn/ nếu không có người lớn.)</li> <li>- GV nhận xét, chốt ý.</li> <li>- GV dẫn dắt, gợi mở HS nêu cách vệ sinh răng miệng.</li> <li>- Tổ chức cho HS thực hành súc miệng bằng nước muối.</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS quan sát, nêu nội dung tranh.</li> <li>- HS thảo luận nhóm</li> <br/> <li>- HS nêu ý kiến</li> <br/> <li>- HS sắm vai.</li> <li>- HS nhận xét.</li> <br/> <li>- HS thảo luận nhóm, trình bày ý kiến.</li> <li>- HS nhận xét, bổ sung.</li> <br/> <li>- HS nêu ý kiến.</li> <li>- HS nhận xét.</li> <br/> <li>- HS nêu: đánh răng thường xuyên, súc miệng nước muối.</li> <li>- HS thực hành súc miệng.</li> </ul> |
| <p><b>4. Vận dụng</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hướng dẫn HS quan sát, đặt câu hỏi để HS nêu nội dung tranh.</li> <li>- Khi gặp những tình huống này, em sẽ xử lý như thế nào?</li> </ul> <p>GV tổ chức nhóm 4, mỗi nhóm được lựa chọn 1 trong 3 tình huống để sắm vai.<br/>(Chuẩn bị một số đồ dùng y tế sơ cứu, máy đo nhiệt độ để HS thực hành sắm vai)</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV hướng dẫn HS thực hành sử dụng băng keo cá nhân.</li> <li>- GV nhận xét, chốt nội dung.</li> </ul>  | <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS nêu nội dung tranh.</li> <br/> <li>- HS thảo luận, sắm vai xử lý tình huống.</li> <li>- HS nhận xét.</li> <br/> <li>- HS thực hành theo hướng dẫn.</li> </ul>   |
| <p><b>Đánh giá</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV hướng dẫn HS tự đánh giá theo bảng trong SGK.</li> <li>- GV nhận xét, khen ngợi những HS tích cực, có mạnh dạn khi tham gia học tập, động viên khuyến khích HS tham gia.</li> </ul>  | <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS thực hiện.</li> <br/> <li>- HS lắng nghe.</li> </ul>  |
| <ul style="list-style-type: none"> <li>- Dặn dò các em chú ý những điều không nên làm trong sinh hoạt, khi không khỏe cần báo ngay với người lớn và thực hiện theo chỉ dẫn. Hoặc nếu thấy bạn không khỏe thì cần giúp đỡ bạn, tìm sự trợ giúp của người lớn.</li> </ul>   |   |

|                               |  |
|-------------------------------|--|
| - Chuẩn bị bài học tiếp theo. |  |
|-------------------------------|--|

**HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**  
**CHỦ ĐỀ 4: EM TỰ CHĂM SÓC VÀ PHỤC VỤ BẢN THÂN**  
**SINH HOẠT LỚP**

**PPCT: 48**

**TRÒ CHƠI: CHUẨN BỊ BỮA ĂN**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- biết cách xây dựng thực đơn bữa ăn dinh dưỡng cho gia đình.
- Chơi được trò chơi :Chuẩn bị bữa ăn”.
- Thể hiện được sự tôn trọng, yêu thương, hợp tác.

**II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC:**

- 1. Giáo viên:** Bản tóm tắt nội dung tổng kết lớp; danh sách sinh nhật của tuần (nếu có); .
- 2. Học sinh:** Bản tự nhận xét, đánh giá của cá nhân, nhóm, lớp; ...

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:**

| Hoạt động của giáo viên  | Hoạt động của học sinh  |
|--|---|
| <p><b>1. Khởi động:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giáo viên tổ chức cho học sinh hát bài “Em là hoa hồng nhỏ” nhạc và lời của Trịnh Công Sơn.</li> </ul> <p><b>2. Sơ kết tuần và thảo luận kế hoạch tuần sau (4-5 phút):</b></p> <p><b>a/ Sơ kết tuần học</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giáo viên yêu cầu lớp trưởng lên điều khiển.</li> </ul><br><br><ul style="list-style-type: none"> <li>- Giáo viên khen ngợi, động viên những việc làm tốt, gương tốt mà lớp đã thực hiện, đồng thời nhắc nhở, rút kinh nghiệm đối với những bạn chưa làm tốt.</li> </ul> <p><u>Tuyên dương:</u></p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p><u>Hạn chế</u></p> <p>.....</p> <p><b>b/ Xây dựng kế hoạch tuần tới</b></p> <p>Cho các tổ trưởng thảo luận.</p> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Học sinh hát, kết hợp cử chỉ.</li> </ul><br><br><ul style="list-style-type: none"> <li>- Lớp trưởng yêu cầu từng tổ trưởng nhận xét, đánh giá và báo cáo kết quả học tập, sinh hoạt của tổ trong tuần qua.</li> <li>- Lớp trưởng yêu cầu các lớp phó lên nhận xét, đánh giá tình hình học tập, lao động, kỉ luật, phong trào, ... của lớp mình trong tuần qua.</li> <li>- Lớp trưởng nhận xét chung kết quả học tập, rèn luyện của lớp.</li> <li>- Học sinh hưởng ứng.</li> </ul><br><br><ul style="list-style-type: none"> <li>- Các tổ trưởng thảo luận và nêu kế hoạch tuần tới với nhiệm vụ phải thực hiện và mục tiêu phấn đấu đạt được trên tinh thần khắc phục</li> </ul> |

- Giáo viên sử dụng bộ 4 câu hỏi để giúp học sinh nhận ra các hành vi chưa đúng trong tuần qua và đề ra biện pháp khắc phục:

+ Em mong muốn lớp của mình là lớp học như thế nào?

+ Tuần qua, mỗi em (nhóm, lớp) đã làm gì?

+ Những gì em đã làm có giúp em đạt được mong muốn như trên không?

+ Em cần làm gì để có được lớp học như em mong muốn?

### **Sinh hoạt theo chủ đề**

- Giáo viên yêu cầu học sinh chia nhóm và phân công nhiệm vụ.

- Giáo viên yêu cầu học sinh làm vệ sinh lớp học.

những mặt yếu kém tuần qua và phát huy những lợi thế đạt được của tập thể lớp; phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên trong mỗi tổ

- Các tổ trưởng báo cáo kế hoạch tuần tới.

- Học sinh thảo luận, cho ý kiến.

- Học sinh tự nhìn nhận những việc đã qua, đánh giá những điểm mạnh, điểm yếu của bản thân, bạn bè, nhóm, lớp.

- Học sinh thảo luận, suy nghĩ và trả lời.

- Học sinh thảo luận, cùng đề ra hành động và cam kết.

- Mỗi nhóm thảo luận để xây dựng thực đơn dinh dưỡng cho gia đình. Cùng chơi trò chơi “Chuẩn bị bữa ăn”.

- Học sinh thu dọn sạch sẽ, gọn gàng sau khi làm xong.

**Ngày 6 tháng 12 năm 2023**

**Tổ trưởng**

A handwritten signature in blue ink, consisting of several fluid, connected strokes. The signature is positioned centrally on the page, below the title and above the name.

**Nguyễn Thị Hồng Trang**



**LỊCH BÁO GIẢNG TUẦN 17**  
**TỪ NGÀY 25/12 ĐẾN 29/12**

| <b>Thứ / ngày</b>        | <b>Tiết</b> | <b>Tiết</b> | <b>Môn</b> | <b>Tên bài dạy</b>                             |
|--------------------------|-------------|-------------|------------|--|
| <b>THỨ HAI<br/>25/12</b> | 1           | 49          | HĐTN       | Sinh hoạt dưới cờ: Câu chuyện gia đình         |
|                          | 2           | 193         | Tiếng Việt | oan, oãn, oat, oắt (T1)                        |
|                          | 3           | 15          | Tiếng Anh  | Unit 1 Cluture                                 |
|                          | 4           | 194         | Tiếng Việt | oan, oãn, oat, oắt (T2)                        |
|                          | 5           | 17          | Đạo đức    | Bài 16: Học tập, sinh hoạt đúng giờ            |
|                          | 6           | 17          | Năng khiếu | Năng khiếu                                     |
|                          | 7           | 17          | Rèn chữ    | uôt, tuốt lúa,uôm,nhuộm vải, ươ, hươ tay       |
| <b>THỨ BA<br/>26/12</b>  | 1           | 195         | Tiếng Việt | oai, uê, uy (T1)                               |
|                          | 2           | 32          | Thể dục    | Kiểm tra Các tư thế và kỹ năng vận động cơ bản |
|                          | 3           | 196         | Tiếng Việt | oai, uê, uy (T2)                               |
|                          | 4           | 17          | Âm nhạc    | Ôn tập và kiểm tra học kì I                    |
|                          | 5           | 49          | Toán       | Luyện tập chung (tiết 2)                       |
|                          | 6           | 33          | TNXH       | Ôn tập chủ đề Cộng đồng địa phương (T3)        |
|                          | 7           | 28          | Ôn Toán    | Luyện tập chung                                |
| <b>THỨ TƯ<br/>27/12</b>  | 1           | 197         | Tiếng Việt | uân, uât (T1)                                  |
|                          | 2           | 16          | Tiếng Anh  | Consolidation                                  |
|                          | 3           | 198         | Tiếng Việt | uân, uât (T2)                                  |
|                          | 4           | 50          | Toán       | Em ôn lại những gì đã học ( tiết 1 )           |
|                          | 5           | 29          | Ôn Toán    | Luyện tập chung                                |
|                          | 6           | 30          | Ôn TV      | Kể chuyện Trứng, khoai tây, lá trà             |
|                          | 7           | 31          | Ôn TV      | oan, oãn, oat, oắt                             |
| <b>THỨ NĂM<br/>28/12</b> | 1           | 199         | Tiếng Việt | uyên, uyêt (T1)                                |
|                          | 2           | 200         | Tiếng Việt | uyên, uyêt (T2)                                |
|                          | 3           | 51          | Toán       | Em ôn lại những gì đã học ( tiết 2 )           |

|                          |   |     |            |   |
|--------------------------|---|-----|------------|---|
|                          | 4 | 33  | Thể dục    | Ôn tập Kiểm Tra học kì I                  |
|                          | 5 | 32  | TNXH       | Ôn tập chủ đề Cộng đồng địa phương (T2)   |
|                          | 6 | 30  | Ôn Toán    | Luyện tập chung                           |
|                          | 7 | 17  | KNS        | Nói lời lịch sự ( tiết 1 )                |
| <b>THỨ SÁU<br/>29/12</b> | 1 | 201 | Tiếng Việt | Ôn tập và kể chuyện (T1)                  |
|                          | 2 | 202 | Tiếng Việt | Ôn tập và kể chuyện (T2)                  |
|                          | 3 | 203 | Tiếng Việt | Luyện đọc                                 |
|                          | 4 | 17  | Mĩ Thuật   | Đánh giá kết quả giáo dục học kì I        |
|                          | 5 | 204 | Tiếng Việt | Luyện viết                                |
|                          | 6 | 50  | HĐTN       | Bài 4: Thực hành tự chăm sóc bản thân     |
|                          | 7 | 51  | HĐTN       | Sinh hoạt lớp : Trò chơi: Chuẩn bị bữa ăn |

Thứ hai, ngày 25 tháng 12 năm 2023

Tiếng Việt

PPCT: 193+ 194      Bài 76: OAN, OĂN, OAT, OẮT

### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Nhận biết và đọc đúng các vần oan, oăn, oat, oắt; đọc đúng các tiếng, từ ngữ, câu, đoạn có các vần oan, oăn, oat, oắt; hiểu và trả lời được các câu hỏi có liên quan đến nội dung đã đọc.
- Viết đúng các vần oan, oăn, oat, oắt (chữ cỡ vừa); viết đúng các tiếng, từ ngữ có vần oan, oăn, oat, oắt.
- Phát triển vốn từ dựa trên những từ ngữ chứa các vần oan, oăn, oat, oắt có trong bài học.
- Cảm nhận được vẻ đẹp của thiên nhiên và trách nhiệm bảo vệ thiên nhiên.

### II. CHUẨN BỊ

- Gv: Tranh ảnh, SGK
- Hs: SGK, bảng cài, bảng con.

### III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

#### TIẾT 1

| Hoạt động của giáo viên   | Hoạt động của học sinh   |
|---|--|
| <b>1. Ôn và khởi động</b><br>- HS hát chơi trò chơi: hái táo  | - Hs chơi.” Hái táo”.  |
| <b>2. Khám phá</b><br><b>Hoạt động 1: Nhận biết</b><br>- GV yêu cầu HS quan sát tranh và trả lời câu hỏi Em thấy gì trong tranh?<br>- GV nói câu thuyết minh (nhận biết) dưới tranh và HS nói theo.<br>- GV cũng có thể đọc thành tiếng câu nhận biết và yêu cầu HS đọc theo. GV đọc từng cụm từ, sau mỗi cụm từ thì dừng lại để HS đọc theo. GV và HS lặp lại câu nhận biết một số lần: Trên phim hoạt hình voi bước khoan thai/ thỏ chạy thoăn thoắt.<br>- GV giới thiệu các vần mới oan, oăn, oat, oắt. Viết tên bài lên bảng. | -HS trả lời:nhìn thấy voi và thỏ.<br><br>-Hs lắng nghe và đọc đồng thanh cả lớp:<br>+ trên phim hoạt hình, voi bước khoan thai, thỏ chạy thoăn thoắt.<br><br>- HS đọc: oan, oăn, oat, oắt. |
| <b>Hoạt động 2: Đọc</b><br><b>a. Đọc vần</b><br>- So sánh các vần<br>+ GV giới thiệu vần oan, oăn, oat, oắt.<br>+ GV yêu cầu một số (2-3) HS so sánh vần oan, oăn, oat, oắt để tìm ra điểm giống và khác nhau.  | - Hs lắng nghe.<br>- Hs so sánh: oan, oăn giống nhau ở đúng đầu và khác nhau ở a và ă.   |

- GV nhắc lại điểm giống và khác nhau giữa các vần.

**- Đánh vần các vần**

+ GV đánh vần mẫu các vần oan, oăn, oat, oăt.

+ GV yêu cầu một số (4-5) HS nối tiếp nhau đánh vần. Mỗi HS đánh vần cả 4 vần.

+ GV yêu cầu lớp đánh vần đồng thanh 4 vần một lần

**-Đọc trơn các vần**

+ GV yêu cầu một số (4 - 5) HS nối tiếp nhau đọc trơn vần. Mỗi HS đọc trơn cả 4 vần.

+ GV yêu cầu lớp đọc trơn đồng thanh 4 vần một lần.

**- Ghép chữ cái tạo vần**

+ GV yêu cầu HS tìm chữ cái trong bộ thẻ chữ để ghép thành vần oan.

+ GV yêu cầu HS thảo chữ a, ghép ă vào để tạo thành oăn.

+ GV yêu cầu HS thảo chữ n, ghép t vào để tạo thành oăt.

+ GV yêu cầu HS thảo chữ ă, ghép a vào để tạo thành oat.

- Lớp đọc đồng thanh oan, oăn, oat, oăt một số lần.

**b. Đọc tiếng**

**- Đọc tiếng mẫu**

+ GV giới thiệu mô hình tiếng khoan. GV khuyến khích HS vận dụng mô hình các tiếng đã học để nhận biết mô hình và đọc thành tiếng khoan.

+ GV yêu cầu. HS đánh vần tiếng khoan. Lớp đánh vần đồng thanh tiếng khoan.

+ GV yêu cầu HS đọc trơn tiếng khoan. Lớp đọc trơn đồng thanh tiếng khoan.

**- Đọc tiếng trong SHS**

+ Đánh vần tiếng.

+ GV đưa các tiếng có trong SHS. Mỗi HS đánh vần một tiếng nối tiếp nhau (số HS đánh vần tương ứng với số tiếng). Lớp đánh vần mỗi tiếng một lần.

- oat và oăt giống nhau o và khác nhau a, ă và t.

-Hs lắng nghe và quan sát.

- HS đọc nối tiếp theo dãy: oan, oăn, oat, oăt.

- HS đánh vần đồng thanh theo tổ.

-Hs lắng nghe

- Hs đọc trơn nối tiếp 2 dãy.

- HS đọc trơn đồng thanh theo tổ.

- Hs ghép từng vần.

+oan: đọc đồng thanh

+oăn: đọc đồng thanh

+oat: đọc đồng thanh

+oăt: đọc đồng thanh

- Cả lớp đồng thanh.

- HS vận dụng mô hình các tiếng đã học để nhận biết mô hình và đọc thành tiếng khoan.

- 1 Hs đánh vần.

- Hs đánh vần 2 dãy.

- Cả lớp đồng thanh.

- HS đánh vần các tiếng có chứa các vần.

- Hs đọc: *hoạt, khoát, toán, xoan, choắt, hoắt, ngoăn, thoăn.*

- HS đọc trơn nối tiếp từng tiếng.

-HS đánh vần tiếng mẫu.

+ Đọc trơn tiếng. Mỗi HS đọc trơn một tiếng nối tiếp nhau, hai lượt.

+ GV yêu cầu mỗi HS đọc trơn các tiếng chứa một vần. Lớp đọc trơn đồng thanh một lần tất cả các tiếng.

+ GV yêu cầu lớp đọc trơn đồng thanh những tiếng mới ghép được.

### - Ghép chữ cái tạo tiếng

+ HS tự tạo các tiếng có chứa vần oan, oăn, oat, oăt.

+ GV yêu cầu 1- 2 HS phân tích tiếng.

### c. Đọc từ ngữ

- GV lần lượt đưa tranh minh họa cho từng từ ngữ: hoa xoan, tóc xoăn, hoạt hình, nhộng hoắt. Sau khi đưa tranh minh họa cho mỗi từ ngữ, chẳng hạn hoa xoan.

- GV nêu yêu cầu nói tên sự vật trong tranh. GV cho từ ngữ thước kẻ xuất hiện dưới tranh.

- GV yêu cầu HS nhận biết tiếng chứa vần oan trong hoa xoan, phân tích và đánh vần hoa xoan, đọc trơn hoa xoan. GV thực hiện các bước tương tự đối với , tóc xoăn, hoạt hình, nhộng hoắt.

- GV yêu cầu HS đọc trơn nối tiếp, mỗi HS đọc một từ ngữ. 3 4 lượt HS đọc. 2 - 3 HS đọc trơn các từ ngữ. Lớp đọc đồng thanh một số lần.

### d. Đọc lại các tiếng, từ ngữ

- GV yêu cầu từng nhóm và sau đó cả lớp đọc đồng thanh một lần,

### Hoạt động 3: Viết bảng

- GV đưa mẫu chữ viết các vần oan, oăn, oat, oăt. GV viết mẫu, vừa viết vừa nêu quy trình và cách viết các vần oan, oăn, oat, oăt.

- GV yêu cầu HS viết vào bảng con: oan, oăn, oat, oăt, hoạt, xoăn, hoắt. (chữ cỡ vừa).

- GV yêu cầu HS nhận xét bài của bạn.

- GV nhận xét, đánh giá và sửa lỗi chữ viết cho HS.

- Lớp đánh vần đồng thanh 4 vần một lần.

- HS đọc trơn tiếng mẫu.

- HS tạo tiếng ngoài bài có chứa vần vừa học.

- HS phân tích tiếng vừa ghép được.

-HS đánh vần. Lớp đánh vần đồng thanh.

- HS quan sát tranh và nói trong tranh vẽ gì:

+ tranh 1: hoa xoan, tiếng xoan chứa vần oan vừa học.

+ tranh 2: tóc xoăn, tiếng xoăn chứa vần oăn vừa học.

+ tranh 3: hoạt hình, tiếng hoạt chứa vần oat vừa học.

+ tranh 4: nhộng hoắt, tiếng hoắt chứa vần oăt vừa học.

- HS đọc nối tiếp từng từ : hoa xoan, tóc xoăn, hoạt hình, nhộng hoắt.

- Cả lớp đồng thanh 4 từ.

- Cả lớp đọc trơn đồng thanh.

- HS quan sát gv hướng dẫn.

- HS viết bảng con từng vần: oan, oăn, oat, oăt, hoạt, xoăn, hoắt.

- HS nhận xét bài viết của bạn.

## TIẾT 2

### 3. Thực hành

#### Hoạt động 4: Viết vở

- GV yêu cầu HS viết vào vở Tập viết 1, tập một các từ ngữ tóc xoăn, nhọn hoắt. GV quan sát và hỗ trợ cho những HS gặp khó khăn khi viết hoặc viết chưa đúng cách.
- GV nhận xét và sửa bài của một số HS.

#### Hoạt động 5: Đọc đoạn

- GV đọc mẫu cả đoạn.

Trong vườn, cây xoan và cây khế đã trở hoa hàng loạt. Vườn cây ngập tràn sắc tím. Mỗi buổi sáng, khu vườn rộn ràng với những tiếng lách ra lách rích của mấy chú chích bông. Chúng thoăn thoắt nhảy từ cành này sang cành khác. Vừa nhảy nhót chúng vừa trêu đùa nhau, vui thật là vui.

- GV yêu cầu HS đọc thầm và tìm các tiếng có vần oan, oăn, oat, oăt.
- GV yêu cầu một số (45) HS đọc trơn các tiếng mới. Mỗi HS đọc một hoặc tất cả các tiếng (với lớp đọc yếu, GV cho HS đánh vần tiếng rồi mới đọc). Cả lớp đọc đồng thanh những tiếng có vần oan, oăn, oat, oăt trong đoạn văn một số lần.
- GV yêu cầu HS xác định số câu trong đoạn. Một số HS đọc thành tiếng nối tiếp từng câu (mỗi HS một câu), khoảng 1 - 2 lần. Sau đó từng nhóm rồi cả lớp đọc đồng thanh một lần.
- GV yêu cầu một số (2-3) HS đọc thành tiếng cả đoạn.
- GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi về nội dung đoạn văn:
  - + Vườn có những cây gì?
  - + Vì sao vườn cây lại ngập tràn sắc tím?

- HS lắng nghe

- HS viết vở.

- HS lắng nghe gv nhận xét vở.

- HS lắng nghe.

Trong vườn, cây xoan và cây khế đã trở hoa hàng loạt. Vườn cây ngập tràn sắc tím. Mỗi buổi sáng, khu vườn rộn ràng với những tiếng lách ra lách rích của mấy chú chích bông. Chúng thoăn thoắt nhảy từ cành này sang cành khác. Vừa nhảy nhót chúng vừa trêu đùa nhau, vui thật là vui.

- HS đọc thầm, tìm .

+ xoan, loạt, thoăn thoắt.

- HS đọc trơn các tiếng vừa tìm được.

- HS đọc nối tiếp theo dãy.

- Cả lớp đọc đồng thanh.

+ xoan, loạt, thoăn thoắt.

- HS xác định : 5 câu.

- 3 HS đọc thành tiếng cả đoạn.

- HS lắng nghe.

- HS trả lời: cây xoan, cây khế.

- HS trả lời: vì có hoa xoan và hoa khế.

+ Vì sao khu vườn thật là vui

#### **4. Vận dụng**

##### **Hoạt động 5: Nói theo tranh**

- GV hướng dẫn HS quan sát tranh trong SHS và nói về hoạt động của các bạn HS trong tranh (Em thấy gì trong tranh? Các bạn HS đang làm gì? Em đã bao giờ trồng cây chưa? Em có thích trồng cây không? Vì sao?).
- GV có thể mở rộng giúp HS tìm hiểu lợi ích của việc trồng cây, từ đó có ý thức trồng cây để bảo vệ môi trường sống.
- GV yêu cầu HS tìm một số từ ngữ chứa vần oan, oăn, oat, oắt và đặt câu với từ ngữ tìm được.
- GV nhận xét chung giờ học, khen ngợi và động viên HS. GV lưu ý HS ôn lại các vần ac, ắc, ęc và khuyến khích HS thực hành giao tiếp ở nhà.

- HS trả lời: vì có tiếng ríu rích và đùa giỡn của chú chim chích bông.

- HS quan sát nói: các bạn học sinh trong tranh đang trồng cây.

- HS trả lời.

-HS tìm: trồng cây để che mát, có không khí trong lành.

- HS tìm.

-HS lắng nghe.

PPCT: 17

## ĐẠO ĐỨC

### Chủ đề 5: SINH HOẠT NỀN NẾP BÀI 16: HỌC TẬP, SINH HOẠT ĐÚNG GIỜ

#### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Nêu được một số biểu hiện của việc học tập, sinh hoạt đúng giờ.
- Biết vì sao phải học tập, sinh hoạt đúng giờ.
- Bước đầu hình thành được một số nền nếp học tập, sinh hoạt đúng giờ.

#### II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC

- Tranh ảnh, truyện, hình dán mặt cười - mặt mếu, loa (bài hát: “Giờ nào việc nấy”)
- nhạc: Quỳnh Hợp, lời: Nguyễn Viêm)

#### III. TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

| Hoạt động của GV   | Hoạt động của HS   |
|--|--|
| <p><b>1. Khởi động</b></p> <ul style="list-style-type: none"><li>- GV tổ chức cho HS hát bài “Giờ nào việc nấy”.</li><li>- GV đặt câu hỏi: Em học tập được điều gì từ bạn nhỏ trong bài hát?</li><li>- <i>Kết luận:</i> Bạn nhỏ trong bài hát đã học được nhiều điều hay, thói quen tốt trong cuộc sống trong đó có thói quen giờ nào việc nấy, học tập, sinh hoạt đúng giờ.</li></ul> <p><b>2. Khám phá</b></p> <p><i>Hoạt động 1: lợi ích của việc học tập, sinh hoạt đúng giờ</i></p> <ul style="list-style-type: none"><li>- GV yêu cầu HS quan sát tranh và thảo luận theo cặp: Thời gian biểu “Một ngày học tập, sinh hoạt của bạn trong tranh”, có điểm gì giống hoặc khác với thời gian biểu của em? Qua đó, em thấy cần thay đổi ở thời gian biểu của mình điều gì không?</li><li>- GV đặt câu hỏi: “Theo em, học tập, sinh hoạt đúng giờ có lợi ích gì?”</li><li>- GV đặt câu hỏi cho HS: Em cần làm gì để học tập, sinh hoạt đúng giờ?</li><li>- <i>Kết luận:</i> Mỗi HS đều phải thực hiện đúng thời gian sinh hoạt (ăn, uống, ngủ, nghỉ), học tập (ở trường, ở nhà), đi lại,...</li></ul> | <ul style="list-style-type: none"><li>- HS hát</li><li>- HS trả lời thói quen giờ nào việc nấy, học tập, sinh hoạt đúng giờ.</li><li>- HS lắng nghe</li><li>- HS quan sát tranh</li><li>- HS trả lời</li><li>- Các nhóm lắng nghe, bổ sung ý kiến cho bạn vừa trình bày.</li><li>- HS trả lời Học tập, sinh hoạt đúng giờ giúp em thực hiện được kế hoạch đã đề ra, luôn có sức khoẻ để học tập, sinh hoạt,...</li><li>- HS tự liên hệ bản thân kể ra: Ăn uống, ngủ, nghỉ theo kế hoạch đã đặt ra, ...</li><li>- HS lắng nghe.</li></ul> |



theo kế hoạch đề ra để luôn khoẻ mạnh và học tập đạt kết quả cao.

### **3. Luyện tập**

#### **\* Hoạt động 2: Xác định việc nên làm và việc không nên làm**

- GV treo/ chiếu tranh lên bảng ychs quan sát ba bức tranh thảo luận và bày tỏ thái độ đồng tình với việc làm đúng, không đồng tình với việc làm sai. Giải thích vì sao?

- *Kết luận:* Học tập, sinh hoạt đúng giờ là nhiệm vụ của mỗi HS. Em nên học tập theo bạn ở tranh 2 và không nên làm theo các bạn ở tranh 1, 3.

#### **\* Hoạt động 3: Chia sẻ cùng bạn**

- GV nêu yêu cầu: Em hãy chia sẻ với các bạn về một ngày học tập, sinh hoạt của em.

- GV tùy thuộc vào thời gian của tiết học có thể mời một số em chia sẻ trước lớp hoặc các em chia sẻ theo nhóm đôi.

- GV nhận xét và khen ngợi các bạn đã biết thực hiện thời gian biểu khoa học, hợp lí để học tập, sinh hoạt đúng giờ.

### **4. Vận dụng**

#### **\* Hoạt động 4: Đưa ra lời khuyên cho bạn**

- GV chiếu / treo tranh mục Vận dụng lên bảng, yêu cầu HS quan sát, thảo luận đưa ra lời khuyên cho bạn chưa biết giữ trật tự

- HS quan sát

- HS thảo luận, cử đại diện nhóm lên bảng, có thể dán sticker mặt cười vào việc làm đúng (nên làm); sticker mặt méu vào việc làm sai (không nên làm). HS cũng có thể dùng thẻ học tập hoặc bút chì đánh dấu vào tranh.

- HS chọn

+ Đồng tình với hành động (việc nên làm): Tranh 2: Giờ ăn trưa ở lớp, bạn trai tập trung ăn đúng thời gian quy định.

+ Không đồng tình với hành động (việc không nên làm): Tranh 1: Làm hai việc cùng một lúc, vừa đọc truyện vừa ăn trưa; Tranh 3: Vẽ tranh trong giờ học Toán.

HS chia sẻ qua thực tế của bản thân.

- HS lắng nghe

- HS chia sẻ

|   |  |
|---|--|
| <p>trong giờ ngủ trưa ở trường.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV cho HS nêu các lời khuyên khác nhau và phân tích chọn ra lời khuyên hay nhất</li> <li>-</li> <li>- <i>Kết luận:</i> Chúng ta cần học tập, sinh hoạt đúng giờ để đảm bảo sức khỏe và không làm ảnh hưởng đến người khác.</li> <li><b>* Hoạt động 5: Em cùng bạn thực hiện thời gian biểu hợp lí để có lợi cho sức khỏe và học tập</b></li> <li>- Thực hiện theo thời gian biểu hợp lí là rất quan trọng, ai chưa có thời gian biểu hợp lí cho việc ăn uống, học tập, chơi, ngủ,... thì cần điều chỉnh cho phù hợp để có lợi cho sức khỏe và đảm bảo việc học tập.</li> <li>- Em cần làm gì để học tập, sinh hoạt đúng giờ?</li> <li>- GV chiếu câu thông điệp</li> <li>- Nhận xét tiết học.</li> </ul> | <p>1/ Bạn ơi, bạn về chỗ ngủ trưa đi.<br/> 2/ Bạn ơi, đừng chơi đùa làm ồn nữa, về chỗ ngủ trưa đi.<br/> 3/ Bạn ơi, đừng làm thế.<br/> ...<br/> - HS lắng nghe</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>- HS nêu</p> <p>- HS đọc</p> |
|---|--|

## Rèn chữ

Bài: uôt, tuốt lúa, uôm, nhuộm vải, ươ, hươ tay

### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- HS viết các chữ: **uôt, tuốt lúa, uôm, nhuộm vải, ươ, hươ tay** theo vở viết
- Viết đúng, đẹp, liền nét
- Rèn tính nhanh nhẹn và cẩn thận

### II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

1. **GV:** chữ mẫu

2. **HS:** vở viết

### III. CÁC HOẠT ĐỘNG:

| Hoạt động của GV   | Hoạt động của HS   |
|--|--|
| <b>1. Khởi động:</b><br><b>uôi, nải chuối, uông, quả chuông, uộc, viên thuốc, uôn, gió cuốn</b><br>- Yêu cầu HS viết bảng con các chữ đã học<br>- GV nhận xét  | - Hát<br><br>- HS viết bảng lớp, bảng con<br><br>- HS lắng nghe  |
| <b>2. Khám phá:</b><br>- Giới thiệu bài. Ghi tựa: <b>uôt, tuốt lúa, uôm, nhuộm vải, ươ, hươ tay</b><br><b>* Hoạt động 1:</b> GV HD HS đọc và phân tích từng chữ<br>- Giới thiệu chữ uôt<br>- Chữ uôt có mấy con chữ? Gồm những con chữ nào?<br>- HD viết: ĐDB ngay ĐKN 2, ĐDB ngay ĐKN 2<br>- Giới thiệu chữ: tuốt lúa<br>- HD viết: ĐDB ngay ĐKN2, ĐDB ngay ĐKN 2, nối nét viết chữ tuốt, cách con chữ o viết chữ lúa lia bút viết dấu mũ ô, dấu sắc.<br>+ Giới thiệu chữ uôt cỡ nhỏ<br>- Chữ uôt có mấy con chữ? Gồm những con chữ nào?<br>- Những con chữ nào cao 1 ô li?<br>- Con chữ t cao mấy li?<br>- HD viết: ĐDB trên ĐKN 1, ĐDB trên ĐKN 1. Lia bút viết dấu mũ ô.<br>- Giới thiệu chữ: tuốt lúa cỡ nhỏ<br>- Những con chữ nào cao 1 ô li? | - HS ĐT-CN<br><br><br><br><br><br>- HS quan sát<br>- Chữ uôt có 3 con chữ: con chữ u, con chữ ô, con chữ t<br>- HS lắng nghe<br><br>- HS quan sát<br>- HS lắng nghe<br><br><br>- HS quan sát<br>- HS trả lời<br><br>- Con chữ u, ô<br>- Cao 1 li rưỡi<br>- HS quan sát<br><br>- HS quan sát<br>- Con chữ u, ô, a |

- Con chữ t cao mấy ô li?
- Con chữ l cao mấy ô li?
- HD viết: ĐDB trên ĐKN 1, ĐDB trên ĐKN 1, nối nét viết chữ tuốt, cách con chữ o viết chữ lúa lia bút viết dấu mũ ô, dấu ngã, dấu sắc
- Giới thiệu chữ: **uôm, nhuộm vải, ươ, hươ tay** ( HD tương tự )
- HD viết từng chữ, khoảng cách chữ
- \* **Hoạt động 2:** Hướng dẫn viết vở
- Chú ý tư thế viết, cách viết, khoảng cách, dấu thanh

uôt

tuốt lúa

uôm

nhuộm vải

ươ

hươ tay

- GV thu vở nhận xét
- GV nhận xét
- 4. Củng cố:**
- Nhắc lại tựa bài
- Giáo dục HS
- Nhận xét tiết học
- Về luyện viết thêm

- Cao 1li rưỡi
- Cao 2 li rưỡi
- Lắng nghe

- HS viết vào vở:

uôt

tuốt lúa

uôm

nhuộm vải

ươ

hươ tay

- 5 – 6 vở
- HS lắng nghe
- **uôt, tuốt lúa, uôm, nhuộm vải, ươ, hươ tay**
- HS lắng nghe
- HS lắng nghe

Thứ ba, ngày 26 tháng 12 năm 2023

Tiếng Việt

PPCT: 195+ 196

Bài 77: OAI, UÊ, UY

### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Nhận biết và đọc đúng các vần oai, uê, uy; đọc đúng các tiếng, từ ngữ, câu, đoạn có các vần oai, uê, uy; hiểu và trả lời được các câu hỏi có liên quan đến nội dung đã đọc.
- Viết đúng các vần oai, uê, uy (chữ cỡ vừa); viết đúng các tiếng, từ ngữ có các vần oai, uê, uy
- Cảm nhận được vẻ đẹp của thiên nhiên, sự gần gũi giữa thiên nhiên và con người.

### II CHUẨN BỊ

- Gv: Tranh ảnh, Sgk
- Hs: SGK, bảng cài, bảng con.

### III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

#### TIẾT 1

| Hoạt động của giáo viên   | Hoạt động của học sinh   |
|---|--|
| <p><b>1. Ôn và khởi động</b></p> <ul style="list-style-type: none"><li>- GV cho HS viết bảng oan, oãn, oat, oắt</li><li>- GV nhận xét tuyên dương.</li></ul> <p><b>2. Khám phá</b></p> <p><b>Hoạt động 1: Nhận biết</b></p> <ul style="list-style-type: none"><li>- GV yêu cầu HS quan sát tranh và trả lời câu hỏi Em thấy gì trong tranh?</li><li>- GV đọc câu thuyết minh (nhận biết) dưới tranh và HS nói theo.<br/>“ quê ngoại của Hà có lũy tre xanh, có cây trái xum xuê”</li><li>- GV cũng có thể đọc thành tiếng câu nhận biết và yêu cầu HS đọc theo. GV đọc từng cụm từ, sau mỗi cụm từ thì dừng lại để HS đọc theo. GV và HS lặp lại câu nhận biết một số lần: Quê ngoại của Hà có lũy tre xanh, có cây trái xum xuê.</li><li>- GV giới thiệu các vần mới oai, uê, uy. Viết tên bài lên bảng.</li></ul> <p><b>Hoạt động 2: Đọc</b></p> <p><b>a. Đọc vần</b></p> | <ul style="list-style-type: none"><li>-HS viết: hoa xoan, nhọn hoắt, hoạt hình.</li><li>-HS trả lời: cây cối, ao hồ, lũy tre.</li><li>- HS đọc:<br/>“ quê ngoại của Hà có lũy tre xanh, có cây trái xum xuê”</li><li>- HS đọc</li><li>-Hs lắng nghe và quan sát: oai, uê, uy</li></ul> |

**- So sánh các vần**

+ GV giới thiệu vần oai, uê, uy.  
+ GV yêu cầu một số (2- 3) HS so sánh các vần oai, uê, uy để tìm ra điểm giống và khác nhau.  
+ GV nhắc lại điểm giống và khác nhau giữa các vần.

**- Đánh vần các vần**

+ GV đánh vần mẫu các vần oai, uê, uy.  
+ GV yêu cầu một số (4 -5) HS nối tiếp nhau đánh vần. Mỗi HS đánh vần cả 3 vần.  
+ GV yêu cầu lớp đánh vần đồng thanh 3 vần một lần.

**- Đọc trơn các vần**

+ GV yêu cầu một số (4 - 5) HS nối tiếp nhau đọc trơn vần. Mỗi HS đọc trơn cả 3 vần.  
+ GV yêu cầu lớp đọc trơn đồng thanh 3 vần một lần.

**- Ghép chữ cái tạo vần**

+ GV yêu cầu HS tìm chữ cái trong bộ thẻ chữ để ghép thành vần oai.  
+ GV yêu cầu HS tìm chữ cái trong bộ thẻ chữ để ghép thành vần uê.  
+ GV yêu cầu HS tìm chữ cái trong bộ thẻ chữ để ghép thành vần uy.  
- GV yêu cầu lớp đọc đồng thanh oai, uê, uy một số lần.

**b. Đọc tiếng**

**- Đọc tiếng mẫu**

+ GV giới thiệu mô hình tiếng ngoại. GV khuyến khích HS vận dụng mô hình các tiếng đã học để nhận biết mô hình và đọc thành tiếng ngoại.  
+ GV yêu cầu một số (4-5) HS đánh vần tiếng ngoại. Lớp đánh vần đồng thanh tiếng ngoại.  
+ GV yêu cầu một số (4-5) HS đọc trơn tiếng ngoại. Lớp đọc trơn đồng thanh tiếng ngoại.

- HS lắng nghe.  
- HS so sánh giống và khác nhau.  
-Hs tìm

-Hs lắng nghe

-Hs lắng nghe, quan sát  
-HS đánh vần nối tiếp theo dãy.  
- Cả lớp đồng thanh.  
- Lớp đánh vần đồng thanh 3 vần một lần.

- HS đọc trơn tiếng mẫu.

- Cả lớp đọc trơn đồng thanh tiếng mẫu.

-HS tìm và ghép vần oai.

-HS tìm và ghép vần uê.

-HS tìm và ghép vần uy.

-HS đọc đồng thanh.

-HS quan sát và lắng nghe.

-HS đánh vần. Lớp đánh vần đồng thanh. Ngờ- oai- ngoai- nặng – ngoại.

- HS đọc trơn. Lớp đọc trơn đồng thanh.

- Đọc tiếng trong SHS  
+ Đánh vần tiếng. GV đưa các tiếng có trong SHS. Mỗi HS đánh vần một tiếng nối tiếp nhau (số HS đánh vần tương ứng với số tiếng). Lớp đánh vần mỗi tiếng một lần.

**+ Đọc trơn tiếng.**

- GV yêu cầu mỗi HS đọc trơn một tiếng nối tiếp nhau, hai lượt. + Mỗi HS đọc trong các tiếng chứa một các tiếng.

- GV yêu cầu lớp đọc trơn đồng thanh một lần tất cả.

**- Ghép chữ cái tạo tiếng**

+ HS tự tạo các tiếng có chứa vần oai, uê, uy

+ GV yêu cầu 1- 2 HS phân tích tiếng, 1-2 HS nêu lại cách ghép.

+ GV yêu cầu lớp đọc trơn đồng thanh những tiếng mới ghép được.

**c. Đọc từ ngữ**

- GV lần lượt đưa tranh minh họa cho từng từ ngữ: khoai sọ, vạn tuế, tàu thủy

- Sau khi đưa tranh minh họa cho mỗi từ ngữ, chẳng hạn khoai sọ, GV nêu yêu cầu nói tên sự vật trong tranh. GV cho từ ngữ khoai sọ xuất hiện dưới tranh.

- GV yêu cầu HS nhận biết tiếng chứa vần oai trong khoai sọ phân tích và đánh vần khoai sọ đọc trơn từ ngữ khoai sọ. GV thực hiện các bước tương tự đối với vạn tuế, tàu thủy

- GV yêu cầu HS đọc trơn nói tiếp, mỗi HS đọc một từ ngữ. 3- 4 lượt HS đọc. 2 - 3 HS đọc trơn các từ ngữ. Lớp đọc đồng thanh một số lần.

**d. Đọc lại các tiếng, từ ngữ**

- GV yêu cầu từng nhóm và sau đó cả lớp đọc đồng thanh một lần.

- Gv khen ngợi nhóm đọc hay.

**Hoạt động 3:Viết bảng**

- HS đọc các tiếng trong SHS.

-HS đánh vần, lớp đánh vần

- HS đọc: khoai, ngoài, ngoài, huê, thuế, tuế, huy, lũy, thủy.

-Cả lớp đọc đồng thanh 1 lần.

-HS tự tạo: thoải, thuê, khuy....

-HS phân tích tiếng mình vừa ghép được.

-HS ghép lại

- Lớp đọc trơn đồng thanh.

-HS lắng nghe, quan sát

-HS nói

+ tranh 1: khoai sọ, tiếng khoai chứa vần oai vừa học.

+ tranh 2: vạn tuế, tiếng tuế chứa vần uê vừa học.

+ tranh 3: tàu thủy, tiếng thủy chứa vần uy vừa học.

- HS đọc nối tiếp từng từ.

- Cả lớp đồng thanh

-HS nhận biết

-HS thực hiện, thi đua đọc theo nhóm.

-HS lắng nghe, quan sát.

|   |   |
|---|---|
| <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV đưa mẫu chữ viết các vần oai, uê, uy. GV viết mẫu, vừa viết vừa nêu quy trình và cách viết các vần oai, uê, uy.</li> <li>- GV yêu cầu HS viết vào bảng con: oai, uê, uy, khoai, tuế, thủy. chữ cỡ vừa).</li> <li>- HS nhận xét bài của bạn.</li> <li>- GV nhận xét, đánh giá và sửa lỗi chữ viết cho HS.</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>-HS viết, oai, uê, uy, khoai, tuế, thủy.</li> <li>-HS nhận xét.</li> <li>-HS lắng nghe.</li> </ul> |
|---|---|

## TIẾT 2

|   |  |
|---|--|
| <p><b>3.Thực hành</b></p> <p><b>Hoạt động 4: Viết vở</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV yêu cầu HS viết vào vở Tập viết 1, tập một các vần oai, uê, uy; từ ngữ khoai sọ, vụn tuế, tàu thủy. GV quan sát và hỗ trợ cho những HS gặp khó khăn khi viết hoặc viết chưa đúng cách.</li> <li>- GV nhận xét và sửa bài của một số HS.</li> </ul> <p><b>Hoạt động 5: Đọc</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV đọc mẫu cả đoạn.</li> <li>- GV yêu cầu HS đọc thầm và tìm các tiếng có vần oai, uê, uy.</li> <li>- GV yêu cầu một số (4 - 5) HS đọc trong các tiếng mới. Mỗi HS đọc một hoặc tất cả các tiếng (với lớp đọc yếu, GV cho HS đánh vần tiếng nói mới đọc). Từng nhóm rồi cả lớp đọc đồng thanh những tiếng có vần oai, uê, uy trong đoạn văn một số lần.</li> <li>- GV yêu cầu HS xác định số câu trong đoạn văn. Một số HS đọc thành tiếng nối tiếp từng câu (mỗi HS một câu), khoảng 1-2 lần. Sau đó từng nhóm rồi cả lớp đọc đồng thanh một lần.</li> <li>- GV yêu cầu một số (2-3) HS đọc thành tiếng cả đoạn.</li> <li>- GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi về nội dung đoạn văn:<br/>+ Ngày nghỉ, Hà làm gì?</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>-HS viết vở.</li> <li>- HS đổi vở cùng kiểm tra bài viết của nhau.</li> <li>- HS lắng nghe.</li> <li>- HS lắng nghe gv đọc mẫu.</li> <li>- HS đọc thầm, tìm tiếng chứa vần "vừa học." thoải, xoài, true, khoai, huệ, thủy.</li> <li>- HS nối tiếp các tiếng mới.</li> <li>- HS đọc</li> <li>- Cả lớp đồng thanh.</li> <li>- HS xác định câu:4 câu.</li> <li>-HS đọc nối tiếp từng câu.</li> <li>- HS đọc đồng thanh theo nhóm.</li> <li>- 3 HS đọc thành tiếng cả đoạn.</li> <li>- HS trả lời: Hà vui đùa với hoa trái trong vườn.</li> </ul> |
|---|--|



+ Vườn nhà Hà có những cây gì?

+ Hà vui đùa với cây trong vườn như thế nào?

#### 4. Vận dụng

##### Hoạt động 6: Nói theo tranh

- GV hướng dẫn HS quan sát tranh trong SHS (Em thấy gì trong tranh? Nhà em có vườn không? Vườn nhà em có những cây gì? Nếu có một khu vườn riêng của mình, các em muốn trồng cây gì trong khu vườn đó?).

- GV có thể mở rộng giúp HS có tình yêu với cây cối, vườn tược và thiên nhiên,

- GV yêu cầu HS tìm một số từ ngữ chứa các vần oai, uê, uy và đặt câu với từ ngữ tìm được.

- GV nhận xét chung giờ học, khen ngợi và động viên HS. GV lưu ý HS ôn lại các vần oai, uê, uy và khuyến khích HS thực hành giao tiếp nhà.

- HS trả lời: cây xoài, khoai lang, hoa huệ.

- HS trả lời: Hà thì thâm với cây xoài, cúi trêu đám dây khoai lang, nô giỡn với hoa huệ trắng.

- HS quan sát, nói.

+ bạn nam đang mơ ước về 1 khu vườn.

+ HS trả lời theo ý mình.

- HS lắng nghe.

-HS tìm và đặt câu.

-HS lắng nghe

**PPCT : 17**

**Âm nhạc**

**Ôn tập và kiểm tra học kì**

PPCT: 49

**TOÁN**  
**Bài 35. LUYỆN TẬP CHUNG**  
**(Tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Ôn tập tổng hợp về tính cộng, trừ trong phạm vi 10.
- Vận dụng được kiến thức, kĩ năng đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.
- Phát triển các NL toán học: NL giải quyết vấn đề toán học, NL tư duy và lập luận toán học.

**II. CHUẨN BỊ**

Các thẻ số và phép tính.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

| <b>HOẠT ĐỘNG CỦA GV</b>   | <b>HOẠT ĐỘNG CỦA HS</b>  |
|---|--|
| <p><b>A. Khởi động</b><br/>Chơi trò chơi “Truyền điện”, “Đố bạn” ôn tập tính cộng hoặc trừ nhẩm trong phạm vi 10 để tìm kết quả của các phép cộng, trừ trong phạm vi 10.</p> <p><b>B. Thực hành, luyện tập</b><br/><b>Bài 3:</b><br/>- Cho HS quan sát, suy nghĩ và lựa chọn số thích hợp cho mỗi ô trống của từng phép tính tương ứng, ví dụ: <math>6 + ? = 9</math> thì <math>? = 3</math><br/>Từ đó, HS tìm kết quả cho các trường hợp còn lại trong bài.<br/>- Từ việc tìm được thành phần chưa biết của các phép tính cộng, trừ nêu trong bài, HS nhận biết sự liên hệ giữa các phép tính cho trong bài (quan hệ cộng - trừ).<br/>- GV chốt lại cách làm bài. GV nên khuyến khích HS suy nghĩ và nói theo cách của các em.</p> <p><b>Bài 4:</b><br/>- Cho HS thực hiện phép tính, rồi so sánh kết quả phép tính với số đã cho.</p> | <p>- HS thực hiện</p> <p>- HS dựa vào <i>phép đếm</i> hoặc dùng <i>Bảng cộng, trừ trong phạm vi 10</i> để tìm số thích hợp trong mỗi ô trống.<br/><math>6 + 3 = 9</math> thì <math>9 - 3 = 6</math>.</p> <p>- HS lắng nghe.</p> <p>- HS thực hiện.<br/>- Chia sẻ với bạn cách so sánh của mình, suy nghĩ tìm cách so sánh nhanh chóng, chính xác.</p> <p>- HS lắng nghe.</p> |

- GV chốt lại cách làm bài. GV nên khuyến khích HS suy nghĩ và nói theo cách của các em.

**Bài 5:**

- Cho HS thực hành tính trong trường hợp có liên tiếp 2 dấu phép tính cộng hoặc trừ.

**Bài 6:**

- Cho HS quan sát tranh, suy nghĩ cách giải quyết vấn đề nêu lên qua bức tranh. HS làm theo nhóm đôi.

*Ví dụ:* Bên trái có 6 quả su su. Bên phải có 3 quả su su. Có tất cả bao nhiêu quả su su?

**D. Vận dụng :**

- GV khuyến khích HS liên hệ tìm tình huống thực tế liên quan đến phép cộng hoặc trừ trong phạm vi 10 để hôm sau chia sẻ với các bạn.

- Bài học hôm nay, em biết thêm được điều gì?

- Về nhà, em hãy tìm tình huống thực tế liên quan đến phép trừ trong phạm vi 10 để hôm sau chia sẻ với các bạn.

- HS thực hành tính Đổi vở, chữa bài, kiểm tra kết quả các phép tính. Chia sẻ với bạn cách thực hiện tính.

- Chia sẻ trong nhóm:

- Bên trái có 6 quả su su. Bên phải có 3 quả su su. Có tất cả bao nhiêu quả su su?

Thành lập các phép tính:  $6 + 3 = 9$  hoặc  $3 + 6 = 9$ ;  $9 - 6 = 3$  hoặc  $9 - 3 = 6$ .

- HS chia sẻ trước lớp.

- HS trả lời.

- HS lắng nghe.

**TN&XH**

**PPCT: 33**

**Ôn tập chủ đề Cộng đồng địa phương (T3)  
(Đã soạn ở tiết trước)**

**Ôn Toán ( Tiết 1 )**  
**Bài: LUYỆN TẬP CHUNG ( tiết 2 )**

**III. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Ôn tập tổng hợp về tính cộng, trừ trong phạm vi 10.
- Vận dụng được kiến thức, kĩ năng đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.
- Bước đầu rèn luyện kĩ năng quan sát, phát triển các năng lực toán học.
- Có khả năng cộng tác, chia sẻ với bạn.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- VBT Toán tập 1

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

| Hoạt động của GV   | Hoạt động của HS   |
|--|--|
| <p>❖ <b>Luyện tập</b></p> <p>a. Giới thiệu bài.</p> <p>b. Hướng dẫn HS làm bài tập:</p> <p>* <b>Bài 4:</b></p> <ul style="list-style-type: none"><li>- GV nêu yêu cầu</li><li>- Cho HS thực hiện phép tính, rồi so sánh kết quả phép tính với số đã cho.</li></ul> <p>- GV chốt lại cách làm bài. GV nên khuyến khích HS suy nghĩ và nói theo cách của các em</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- GV nhận xét</li></ul> <p>* <b>Bài 5:</b></p> <ul style="list-style-type: none"><li>- GV nêu yêu cầu</li><li>- Cho HS thực hành tính trong trường hợp có liên tiếp 2 dấu phép tính cộng hoặc trừ.</li></ul> <ul style="list-style-type: none"><li>- GV cùng HS nhận xét</li></ul> <p>* <b>Bài 6:</b></p> <ul style="list-style-type: none"><li>- GV nêu yêu cầu</li><li>- Cho HS quan sát tranh, suy nghĩ cách giải quyết vấn đề nêu lên qua bức tranh.</li></ul> <p><i>Ví dụ:</i> Bên trái có 6 quả su su. Bên phải có 3 quả su su. Có tất cả bao nhiêu quả su su?</p> | <ul style="list-style-type: none"><li>- HS lắng nghe</li><li>- HS thực hiện nhóm 2</li><li>- Chia sẻ với bạn cách so sánh của mình, suy nghĩ tìm cách so sánh nhanh chóng, chính xác.</li><li>- HS lắng nghe, thực hiện</li><li>- HS nhận xét</li></ul> <p>- HS lắng nghe</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- HS lắng nghe</li><li>- HS thực hành tính cá nhân</li><li>- Đổi vở, sửa bài, kiểm tra kết quả các phép tính. Chia sẻ với bạn cách thực hiện tính.</li><li>- HS nhận xét</li></ul> <p>- HS lắng nghe</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- HS dựa vào <i>phép đếm</i> hoặc dùng <i>Bảng cộng, trừ trong phạm vi 10</i> để tìm số thích hợp trong mỗi ô trống.</li><li>- HS thực hiện thi đua</li></ul> |

Thành lập các phép tính:  $6 + 3 = 9$  hoặc  
 $3 + 6 = 9$ ;  $9 - 6 = 3$  hoặc  $9 - 3 = 6$ .

- GV nhận xét.

- Nhận xét tiết học

- Nhắc nhở các em về chuẩn bị bài sau.

- HS lắng nghe

- HS lắng nghe

Thứ tư ngày 27 tháng 12 năm 2023

Tiếng Việt

PPCT: 197+ 198

Bài 78: UÂN, UÂT

### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Nhận biết và đọc đúng các vần uân, uât; đọc đúng các tiếng, từ ngữ, câu, đoạn có các vần uân, uât; hiểu và trả lời được các câu hỏi có liên quan đến nội dung đã đọc.
- Viết đúng các vần uân, uât (chữ cỡ vừa); viết đúng các tiếng, từ ngữ có vần uân, uât.
- Phát triển kỹ năng nói theo chủ đề Đón Tết được gợi ý trong tranh.
- Cảm nhận được tình cảm gia đình.
- Yêu thích môn học.

### II CHUẨN BỊ

- Gv: Tranh ảnh, Sgk
- Hs: SGK, bảng cài, bảng con.

### III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

#### TIẾT 1

| Hoạt động của giáo viên   | Hoạt động của học sinh   |
|---|--|
| <b>1. Ôn và khởi động</b> <ul style="list-style-type: none"><li>- GV cho HS viết bảng oai, uê, uy.</li><li>- GV nhận xét tuyên dương.</li></ul> <b>2. Khám phá</b> <b>Hoạt động 1: Nhận biết</b> <ul style="list-style-type: none"><li>- GV yêu cầu HS quan sát tranh và trả lời câu hỏi Em thấy gì trong tranh?</li><li>- GV nói câu thuyết minh (nhận biết) dưới tranh và HS nói theo.</li><li>-GV cũng có thể đọc thành tiếng câu nhận biết và yêu cầu HS đọc theo, GV đọc từng cụm từ, sau mỗi cụm từ thì dừng lại để HS đọc theo. GV và HS lặp lại câu nhận biết một số lần: Chúng em/ xem/ chương trình nghệ thuật/ chào xuân.</li><li>- GV giới thiệu các vần mới uân, uât. Viết tên bài lên bảng.</li></ul> <b>Hoạt động 2: Đọc</b> <b>a. Đọc vần</b> <ul style="list-style-type: none"><li>- So sánh các vần</li></ul> | <ul style="list-style-type: none"><li>-HS viết: oai,uê, uy, ngoại, huê, thủy.</li><li>-HS trả lời:các bạn học sinh đang xem chương trình nghệ thuật.</li><li>-Hs lắng nghe</li><li>- HS đọc: Chúng em/ xem/ chương trình nghệ thuật/ chào xuân.</li><li>- HS quan sát lắng nghe.</li><li>-Hs lắng nghe và quan sát</li></ul> |



+ GV giới thiệu vần uân, uât.  
+ GV yêu cầu một số (2-3) HS so sánh các vần uân, uât để tìm ra điểm giống và khác nhau. GV nhắc lại điểm giống và khác nhau giữa các vần.

**- Đánh vần các vần**

+ GV đánh vần mẫu các vần uân, uât.  
+ GV yêu cầu một số (4-5) HS nối tiếp nhau đánh vần. Mỗi HS đánh vần cả 2 vần.  
+ GV yêu cầu lớp đánh vần đồng thanh 2 vần một lần.

**- Đọc trơn các vần**

+ GV yêu cầu một số (4 - 5) HS nối tiếp nhau đọc trơn vần. Mỗi HS đọc trơn cả 2 vần.  
+ GV yêu cầu lớp đọc trơn đồng thanh 2 vần một lần.

**- Ghép chữ cái tạo vần**

+ GV yêu cầu HS tìm chữ cái trong bộ thẻ chữ để ghép thành vần uân.  
+ GV yêu cầu HS tháo chữ n, ghép t vào để tạo thành uât.  
- GV yêu cầu lớp đọc đồng thanh uân, uât một số lần.

**b. Đọc tiếng**

**- Đọc tiếng mẫu**

+ GV giới thiệu mô hình tiếng xuân. GV khuyến khích HS vận dụng mô hình các tiếng đã học để nhận biết mô hình và đọc thành tiếng xuân.  
+ GV yêu cầu một số (4 - 5) HS đánh vần tiếng xuân. Lớp đánh vần đồng thanh tiếng xuân.  
+ GV yêu cầu một số (4 - 5) HS đọc trơn tiếng xuân.

**- Đọc tiếng trong SHS**

+ Đánh vần tiếng. GV đưa các tiếng có trong SHS. Mỗi HS đánh vần một tiếng nối tiếp nhau (số HS đánh vần tương ứng với số tiếng). Lớp đánh vần mỗi tiếng một lần.

-HS so sánh: giống nhau ở uâ, khác nhau ở n và t.

- HS lắng nghe gv nhắc lại sự giống nhau và khác nhau giữa hai vần.

- HS lắng nghe gv đánh vần.

- HS đánh vần nối tiếp theo dãy.

-HS lắng nghe

- Cả đánh vần đồng thanh.

- HS đọc trơn vần .

- Cả lớp đọc trơn đồng thanh các vần.

-HS tìm và ghép vần uân.

-HS ghép vần uât.

-HS đọc đồng thanh: uân, uât.

-HS lắng nghe

-HS đánh vần x- uân- xuân. Lớp đánh vần đồng thanh.

- HS đọc trơn. Lớp đọc trơn đồng thanh. “Xuân”

-HS đánh vần: chuẩn, huân, khuân, tuần, khuất, luật, thuật, xuất.

+ Đọc trơn tiếng. Mỗi HS đọc trơn một tiếng nối tiếp nhau, hai lượt.

+ GV yêu cầu mỗi HS đọc trơn các tiếng chứa vần. Lớp đọc trơn đồng thanh một lần tất cả các tiếng.

#### - Ghép chữ cái tạo tiếng

+ HS tự tạo các tiếng có chứa vần uân, uât.

+ GV yêu cầu 1-2HS phân tích tiếng, 1 - 2 HS nêu lại cách ghép.

+ GV yêu cầu lớp đọc trơn đồng thanh những tiếng mới ghép được.

#### c. Đọc từ ngữ

- GV lần lượt đưa tranh minh họa cho từng từ ngữ: tuần tra, mùa xuân, võ thuật  
Sau khi đưa tranh minh họa cho mỗi từ ngữ, chẳng hạn tuần tra, GV nêu yêu cầu nói tên sự vật trong tranh. GV cho từ ngữ tuần tra xuất hiện dưới tranh.

- GV yêu cầu HS nhận biết tiếng chứa vần uân trong tuần tra, phân tích và đánh vần tuần tra, đọc trơn từ ngữ tuần tra

- GV thực hiện các bước tương tự đối với mùa xuân, võ thuật.

- GV yêu cầu HS đọc trơn nối tiếp, mỗi HS đọc một từ ngữ. 3 – 4 lượt HS đọc. 2-3 HS đọc trơn các từ ngữ. Lớp đọc đồng thanh một số lần.

#### d. Đọc lại các tiếng, từ ngữ

- GV yêu cầu từng nhóm và sau đó cả lớp đọc đồng thanh một lần.

- GV nhận xét từng nhóm.

#### Hoạt động 3: Viết bảng

- GV đưa mẫu chữ viết các vần uân, uât.

- GV viết mẫu, vừa viết vừa nêu quy trình và cách viết các vần uân, uât.

- GV yêu cầu HS viết vào bảng con: uân, uât và tuần, thuật. (chữ cỡ vừa).

- HS đọc trơn nối tiếp theo dãy các tiếng.

- 2 HS đọc trơn các tiếng.

- Cả lớp đồng thanh 1 lần tất cả các tiếng.

-HS ghép tiếng ngoài bài chứa vần vừa học: luận, quát....

- HS đánh vần và phân tích tiếng mới vừa ghép được.

-HS lắng nghe, quan sát.

- HS trả lời.

+ Tranh 1: chú bộ đội đi tuần tra.

+ Tranh 2: hoa đào hoa mai nở vào mùa xuân.

+ Tranh 3: bạn nam đang tập võ

- HS đọc từ và phân tích.

+ “tuần tra” có tiếng tuần chứa vần uân vừa học.

+ “mùa xuân” có tiếng xuân chứa vần uân vừa học.

+ “võ thuật” có tiếng thuật chứa vần uât vừa học.

- HS đọc trơn nối các từ theo dãy.

-Cả lớp đọc đồng thanh từ ngữ.

- HS luyện đọc theo nhóm.Các nhóm thi đọc cùng nhau.

- HS quan sát gv hướng dẫn viết.

-

-HS viết bảng con.

- HS nhận xét bài của bạn.

- GV nhận xét, đánh giá và sửa lỗi chữ viết cho HS.

## TIẾT 2

### 3. Thực hành

#### Hoạt động 4: Viết vở

- GV yêu cầu HS viết vào vở Tập viết 1, tập một các vần uân, uât ; từ tuần tra, võ thuật.
- GV quan sát và hỗ trợ cho những HS gặp khó khăn khi viết hoặc viết chưa đúng cách.
- GV nhận xét và sửa bài của một số HS.

#### Hoạt động 5: Đọc đoạn

- GV đọc mẫu cả đoạn.
- GV yêu cầu HS đọc thầm và tìm các tiếng có vần uân, uât.
- GV yêu cầu một số (4 - 5) HS đọc trơn các tiếng mới. Mỗi HS đọc một hoặc tất cả các tiếng (với lớp đọc yếu, GV cho HS đánh vần tiếng rồi mới đọc). Từng nhóm rồi cả lớp đọc đồng thanh những tiếng có vần uân, uât trong đoạn văn một số lần.

- GV yêu cầu HS xác định số câu trong đoạn văn. Một số HS đọc thành tiếng nối tiếp từng câu (mỗi thanh một lần. một câu), khoảng 1-2 lần. Sau đó từng nhóm rồi cả lớp đọc đồng thanh.

- HS trả lời câu hỏi về nội dung đoạn văn:

- + Gần Tết, bố và Hà đi đâu?
- + Hai bố con mua gì?
- + Cây đào và cây quất hai bố con mua thế nào?

+ Em đã bao giờ cùng bố hoặc mẹ đi chợ hoa chưa?

### 4. Vận dụng

#### Hoạt động 5: Nói theo tranh

- HS lắng nghe

- HS viết vở.

- HS lắng nghe gv nhận xét.

- HS lắng nghe

- HS đọc thầm, tìm tiếng chứa vần uân, uât.

Gần Tết, bố và Hà đi chợ hoa mua đào và quất. Cảnh đào chi chít lộc non, những nụ hoa phớt hồng đang e ấp nở. Cây quất xum xuê, quả vàng óng. Mẹ nhìn bố và Hà nói: " Hai bố con đem cả mùa xuân về nhà rồi đấy". Cả nhà cùng vui đón xuân.

- Tiếng : quất, xuân.

- HS đọc các tiếng vừa tìm được.

- HS xác định câu: 5 câu.

- HS đọc nối tiếp từng câu.

- Cả lớp đọc đồng thanh 1 lần.

+ Gần Tết bố và Hà đi chợ hoa.

+ Mua một cành đào và 1 cây quất.

+ Cây đào nụ hoa phớt hồng đang e ấp nở, cây quất lá xum xuê, quả óng vàng.

+ HS trả lời.

- HS quan sát tranh.

- GV yêu cầu HS quan sát tranh trong SHS, GV đặt từng câu hỏi và HS trả lời theo từng câu:

Em thấy gì trong tranh?

Em thường làm gì trong những ngày Tết?

Em có thích Tết không? Vì sao?

Không khí gia đình em trong ngày Tết thường như thế nào?

- GV yêu cầu HS tìm một số từ ngữ chứa các vần uân, uât và đặt câu với từ ngữ tìm được.

- GV nhận xét chung giờ học, khen ngợi và động viên HS. GV lưu ý HS ôn lại các vần uân, uât và khuyến khích HS thực hành giao tiếp ở nhà.

- HS trả lời: Gia đình của bạn nhỏ đang chuẩn bị đón Tết.

- HS trả lời theo ý bản thân.

- HS trả lời.

-Hs tìm và đặt câu.

- HS lắng nghe gv nhận xét.

PPCT: 50

TOÁN

**Bài 36: EM ÔN LẠI NHỮNG GÌ ĐÃ HỌC (2 Tiết )  
(Tiết 1)**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Củng cố kĩ năng đếm, đọc, viết, so sánh các số trong phạm vi 10, nhận biết thứ tự của mỗi số trong dãy số từ 0 đến 10.
- Củng cố kĩ năng về tính cộng, trừ trong phạm vi 10.
- Vận dụng được kiến thức, kĩ năng đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.
- Phát triển các NL toán học: NL giao tiếp toán học.

**II.CHUẨN BỊ**

- Tranh như trong bài học.
- Một số tình huống thực tế.

**III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

| <b>HOẠT ĐỘNG CỦA GV</b>   | <b>HOẠT ĐỘNG CỦA HS</b>                                    |
|---|--|
| <p><b>A. Khởi động</b><br/>Chơi trò chơi “Đố bạn” ôn tập về các số trong phạm vi 10 phép cộng, phép trừ các số trong phạm vi 10. HS nêu yêu cầu, mời một bạn trả lời. Chẳng hạn: đếm từ 0 đến 7, đếm tiếp từ 6 đến 10,...; <math>3 + 5 = ?</math>,...</p> | <p>- HS tham gia trò chơi.</p>                             |
| <p><b>B. Thực hành, luyện tập</b><br/><b>Bài 1:</b><br/>- Cho HS thực hiện các phép tính.<br/>Đôi vở, kiểm tra kết quả các phép tính đã thực hiện.</p>  | <p>- HS thực hiện phép tính.</p>                           |
| <p><b>Bài 2:</b><br/>- Cho HS quan sát tranh vẽ, nhận biết phép tính thích hợp với từng tranh vẽ. Thảo luận với bạn về chọn phép tính thích hợp, lí giải bằng ngôn ngữ cá nhân. Chia sẻ trước lớp.</p>  | <p>- HS quan sát tranh vẽ, Chia sẻ trước lớp.</p>          |
| <p><b>Bài 3.</b> HS quan sát hình vẽ, chỉ ra các đồ vật có dạng khối hộp chữ nhật, khối lập phương. Chia sẻ với bạn.</p>  | <p>- HS quan sát tranh, . Chia sẻ trước lớp.</p>           |
| <p><b>C.Vận dụng</b><br/>- Bài học hôm nay, em biết thêm được điều gì?<br/>- Để có thể làm tốt các bài trên em nhắn bạn điều gì?<br/>- Dặn HS chuẩn bị tiết sau.</p>  | <p>- HS trả lời.<br/>- HS trả lời.<br/>- HS lắng nghe.</p> |

**Ôn Toán( Tiết 2)**  
**Bài: EM ÔN LẠI NHỮNG GÌ ĐÃ HỌC**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Củng cố kỹ năng đếm, đọc, viết, so sánh các số trong phạm vi 10, nhận biết thứ tự của mỗi số trong dãy số từ 0 đến 10.
- Củng cố kỹ năng về tính cộng, trừ trong phạm vi 10.
- Vận dụng được kiến thức, kỹ năng đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.
- Bước đầu rèn luyện kỹ năng quan sát, phát triển các năng lực toán học.
- Có khả năng cộng tác, chia sẻ với bạn.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- VBT Toán tập 1

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

| Hoạt động của GV   | Hoạt động của HS   |
|--|--|
| <p>❖ <b>Luyện tập</b></p> <p>a. Giới thiệu bài.</p> <p>b. Hướng dẫn HS làm bài tập:</p> <p>* <b>Bài 1:</b></p> <ul style="list-style-type: none"><li>- GV nêu yêu cầu</li><li>- Cho HS thực hiện các phép tính.</li><li>- Đối vở, kiểm tra kết quả các phép tính đã thực hiện.</li><li>- GV nhận xét</li></ul> <p>* <b>Bài 2:</b></p> <ul style="list-style-type: none"><li>- GV nêu yêu cầu</li><li>- Cho HS quan sát tranh vẽ, nhận biết phép tính thích hợp với từng tranh vẽ rồi nối phép tính thích hợp, lí giải bằng ngôn ngữ cá nhân. Chia sẻ trước lớp.</li><li>- GV cùng HS nhận xét</li></ul> <p>* <b>Bài 3:</b></p> <ul style="list-style-type: none"><li>- GV nêu yêu cầu</li><li>- HS quan sát hình vẽ, chỉ ra các đồ vật có dạng khối hộp chữ nhật và đánh dấu tích, khối lập phương và đánh dấu x. Chia sẻ với bạn.</li><li>- GV nhận xét.</li></ul> <p>* <b>Bài 4:</b></p> <ul style="list-style-type: none"><li>- GV nêu yêu cầu</li><li>- Cho HS quan sát mẫu, liên hệ với nhận biết về quan hệ cộng - trừ, suy nghĩ và lựa chọn phép tính thích hợp, ví dụ: <math>6 + 2 = 8</math>;</li></ul> | <ul style="list-style-type: none"><li>- HS lắng nghe</li><li>- HS thực hiện nhóm 2</li><li>- HS nhận xét</li><li>- HS lắng nghe</li><br/><li>- HS lắng nghe</li><li>- HS quan sát tranh vẽ, thực hiện nối rồi chia sẻ trước lớp.</li><br/><li>- HS nhận xét</li><br/><li>- HS lắng nghe</li><li>- HS thực hiện cá nhân</li><br/><br/><li>- HS lắng nghe</li><br/><br/><li>- HS lắng nghe</li><li>- HS thực hiện nhóm 4</li></ul> |

|  |   |
|--|---|
| <p><math>2 + 6 = 8</math>; <math>8 - 6 = 2</math>; <math>8 - 2 = 6</math>;... Từ đó, HS tìm kết quả cho các trường hợp còn lại trong bài.</p> <p>- GV chốt lại cách làm bài. GV nên khuyến khích HS suy nghĩ và nói theo cách của các em.</p> <p>- GV nhận xét.</p> <p><b>* Bài 5:</b></p> <p>- GV nêu yêu cầu</p> <p>- Cho HS quan sát tranh, suy nghĩ về tình huống xảy ra trong tranh rồi đọc phép tính tương ứng.</p> <p>+ Câu a): Có 2 bạn đang chơi bập bênh, có 3 bạn đang chơi xích đu, có 4 bạn đang chơi cầu trượt. Có tất cả bao nhiêu bạn đang chơi?</p> <p>Thành lập phép tính: <math>2 + 3 + 4 = 9</math>.</p> <p>+ Câu b): Tổ chim có 8 con chim, có 2 con chim bay đi, sau đó có tiếp 3 con chim bay đi. Hỏi còn lại mấy con chim?</p> <p>Thành lập phép tính: <math>8 - 2 - 3 = 3</math>.</p> <p>- GV khuyến khích HS suy nghĩ và nói theo cách của các em, HS có thể nêu tình huống và thiết lập phép tính theo thứ tự khác. Khuyến khích HS trong lớp đặt thêm câu hỏi cho nhóm trình bày.</p> <p>- GV nhận xét.</p> <p>- Nhận xét tiết học</p> <p>- Nhắc nhở các em về chuẩn bị bài sau.</p> | <p>- HS nói</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>- HS quan sát, thi đua</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>- HS lắng nghe</p> |
|--|---|

**Ôn Tiếng Việt**  
**Tiết 1: Kể chuyện**  
**Bài: Câu chuyện về cây bút chì**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- HS ghi nhớ nội dung câu chuyện để dựa vào tranh minh hoạ và các câu hỏi của GV, kể lại được từng đoạn và toàn bộ câu chuyện.
- Hiểu được ý nghĩa câu chuyện:

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- Tranh minh hoạ câu chuyện.

**III. BÀI MỚI:**

**Câu chuyện về cây bút chì**

Đây là một trong những mẫu truyện ngắn thiếu nhi hay cho bé tự tin hơn vào chính mình.

Truyện kể về một cậu bé tên Rai buồn bã vì làm bài kiểm tra không tốt. Thế rồi bà ngoại cậu bé đến an ủi và tặng Rai một cây bút chì. Cậu bối rối nhìn bà và từ chối nhận quà vì cảm thấy mình không xứng với nó.

Tuy nhiên, bà ngoại đã giải thích rằng, cậu có thể học được nhiều điều từ cây bút chì này, bởi vì nó cũng giống như cậu.

Cây bút chì cũng phải trải qua sự đau đớn vì bị gọt giữa hết lần này đến lần khác. Nhưng sau tất cả, nó sẽ trở thành cây bút chì tốt hơn và từ nó mà người dùng có thể làm nên nhiều điều vô cùng vĩ đại.

Hơn nữa, bút chì dầu có phạm phải sai lầm vẫn có thể sửa chữa được, con người cũng như vậy. Sau cùng nhưng không kém phần quan trọng, trên mỗi bề mặt dùng đến, bút chì sẽ lưu lại những dấu ấn riêng; cũng như việc con người sẽ luôn để lại dấu ấn của mình dù trong lĩnh vực nào.

Rai sau đó đã được an ủi và tự nhủ mình sẽ làm tốt hơn

- GV kể chuyện cho HS nghe. ?( 2 lần)

-Gv viên chia đoạn.

- Gv kể từng đoạn theo tranh.

- Yêu cầu HS kể:

+ Từng đoạn theo tranh

+ Cả câu chuyện

+ Thi đua kể theo nhóm 3

+ Gv khen ngợi nhóm hs kể hay diễn cảm.

**Bài học rút ra từ truyện ngắn thiếu nhi hay Cây Bút Chì:** Mỗi người chúng ta đều có đủ khả năng để trở thành hình mẫu mà ta mong muốn.



## Ôn Tiếng Việt

Bài : **oan, oãn, oat, oắt**

### Tiết 2

#### I. Yêu cầu cần đạt:

- Nhận biết và đọc đúng các vần **oan, oãn, oat, oắt**; đọc đúng các tiếng, từ ngữ, câu, đoạn có các vần **oan, oãn, oat, oắt**
- Viết đúng các vần **oan, oãn, oat, oắt** (chữ cỡ vừa); viết đúng các tiếng, từ ngữ có vần **oan, oãn, oat, oắt**.
- Phát triển vốn từ dựa trên những từ ngữ chứa các vần **oan, oãn, oat, oắt** có trong bài học.
- Phát triển kỹ năng quan sát tranh.
- HS yêu thích môn học.

#### II. CHUẨN BỊ:

##### 1. GV:

- VBT, tranh ảnh, bảng phụ, phiếu BT

##### 2. HS: VBT, Bộ đồ dùng TV

#### III. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:

| Hoạt động của GV   | Hoạt động của HS   |
|--|--|
| <b>1. Khởi động:</b> <ul style="list-style-type: none"><li>- GV đọc cho HS viết: nụ hoa, giọt sương, mèo mướp, vàng hoe</li><li>- GV nhận xét, tuyên dương</li></ul>   | <ul style="list-style-type: none"><li>- Hát</li><li>- HS viết bảng con</li><li>- HS đọc</li><li>- HS nhận xét</li></ul>  |
| <b>2. Luyện tập:</b> <ul style="list-style-type: none"><li>- GV yêu cầu HS mở VBT Tiếng Việt 1</li></ul> <b>Bài 1:</b> Khoanh vào tiếng đúng <ul style="list-style-type: none"><li>- GV đọc yêu cầu</li><li>- GV hướng dẫn HS quan sát tranh và khoanh cho phù hợp.</li><li>- GV gợi ý: Em thấy gì ở các tranh?</li><li>- GV yêu cầu HS làm việc cá nhân.</li><li>- GV nhận xét, tuyên dương.</li></ul> <b>Bài 2:</b> Điền <ul style="list-style-type: none"><li>- GV đọc yêu cầu</li><li>- GV gợi ý: Em thử ghép vần đã cho vào chỗ trống xem từ nào phù hợp</li><li>- GV yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi.</li><li>- GV cho HS đọc lại từ</li><li>- GV nhận xét tuyên dương.</li></ul> <b>Bài 3:</b> Nói <ul style="list-style-type: none"><li>- GV đọc yêu cầu</li></ul> | <ul style="list-style-type: none"><li>- HS mở VBT</li></ul> <b>Bài 1:</b> <ul style="list-style-type: none"><li>- HS lắng nghe và thực hiện</li><li>- HS khoanh: hình 1 (xoan), hình 2 (xoãn), hình 3 (hoạt), hình 4 (hoắt)</li><li>- HS trả lời</li></ul> <ul style="list-style-type: none"><li>- HS nhận xét bài bạn</li></ul> <b>Bài 2:</b> <ul style="list-style-type: none"><li>- HS lắng nghe và thực hiện</li><li>- HS trả lời:<ul style="list-style-type: none"><li>a) hân hoan    hoãn khoản<br/>khoan khoái</li><li>b) nhọn hoắt    dứt khoát    thoãn thoắt</li></ul></li><li>- HS điền và đọc lại từ</li><li>- HS nhận xét bài làm của bạn</li></ul> |

- GV yêu cầu HS đọc và nói các vế để được câu đúng.

- HS làm việc cá nhân

- GV nhận xét HS, tuyên dương.

- GV cho HS đọc, viết lại *hoa xoan, tóc xoăn, hoạt hình, nhọn hoắt* vào bảng con và đọc lại.

- Dặn HS về nhà học bài, hoàn thiện các BT chưa hoàn thành vào VBT, chuẩn bị bài tiếp theo.

- Nhận xét, tuyên dương HS.

**Bài 3:**

- HS lắng nghe và thực hiện

- HS trả lời:

Bé đọc lưu loát.

Hà xem phim hoạt hình.

Mẹ có mái tóc xoăn.

Hàng tre đâm măng nhọn hoắt

- HS nhận xét

- HS lắng nghe và thực hiện

Thứ năm, ngày 28 tháng 12 năm 2023

Tiếng Việt

PPCT: 199+ 200

Bài 79: UYÊN, UYẾT

### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Nhận biết và đọc đúng các vần uyên, uyêt; đọc đúng các tiếng, từ ngữ, câu, đoạn có các vần uyên, uyêt; hiểu và trả lời được các câu hỏi có liên quan đến nội dung đã đọc.
- Viết đúng các vần uyên, uyêt (chữ cỡ vừa); viết đúng các tiếng, từ ngữ có vần uyên, uyêt
- Cảm nhận được vẻ đẹp của thiên nhiên đất nước, tình cảm gia đình.

### II CHUẨN BỊ

- Gv: Tranh ảnh, Sgk
- Hs: SGK, bảng cài, bảng con.

### III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

#### TIẾT 1

| Hoạt động của giáo viên   | Hoạt động của học sinh   |
|---|--|
| <p><b>1. Ôn và khởi động</b></p> <ul style="list-style-type: none"><li>- GV cho HS viết bảng uân, uât</li></ul>   | <ul style="list-style-type: none"><li>-HS viết: mùa xuân, tuần tra, võ thuật.</li></ul>  |
| <p><b>2. Khám phá</b></p> <p><b>Hoạt động 1: Nhận biết</b></p> <ul style="list-style-type: none"><li>- GV yêu cầu HS quan sát tranh và trả lời câu hỏi. Em thấy gì trong tranh?</li><li>- GV nói câu thuyết minh (nhận biết) dưới tranh và HS nói theo.</li><li>- GV cũng có thể đọc thành tiếng câu nhận biết và yêu cầu HS đọc theo. GV đọc từng cụm từ, sau mỗi cụm từ thì dừng lại để HS đọc theo. GV và HS lặp lại câu nhận biết một số lần: Bà/ kể chuyện hay tuyệt.</li><li>- GV giới thiệu các vần mới uyên, uyêt. Viết tên bài lên bảng.</li></ul> | <ul style="list-style-type: none"><li>-HS trả lời: em thấy bà đang kể chuyện cho bé nghe.</li><li>-HS lắng nghe.</li><br/><li>- HS đọc đồng thanh.<br/>Bà/ kể chuyện hay tuyệt.</li><br/><li>-Hs lắng nghe và quan sát</li></ul> |
| <p><b>Hoạt động 2: Đọc</b></p> <p><b>a. Đọc vần</b></p> <ul style="list-style-type: none"><li>+ GV yêu cầu một số (2-3) HS so sánh các vần uyên, uyêt để tìm ra điểm giống và khác nhau. GV nhắc lại điểm giống và khác nhau giữa các vần.</li></ul> <p><b>- Đánh vần các vần</b></p> <ul style="list-style-type: none"><li>+ GV đánh vần mẫu các vần uyên, uyêt.</li></ul>   | <ul style="list-style-type: none"><li>- HS so sánh: giống nhau uyê khác nhau n và t.</li><li>-Hs lắng nghe.</li></ul>  |

+ GV yêu cầu lớp đánh vần đồng thanh vần một lần.

**- Đọc trơn các vần**

+ GV yêu cầu một số (4 - 5) HS nối tiếp nhau đọc trơn vần. Mỗi HS đọc trơn cả 2 vần.

+ GV yêu cầu lớp đọc trơn đồng thanh 2 vần một lần.

- Ghép chữ cái tạo vần

+ GV yêu cầu tìm chữ cái trong bộ thẻ chữ để ghép thành vần uyên.

+ HS tháo chữ n, ghép t vào để tạo thành uyêt.

- GV yêu cầu lớp đọc đồng thanh uyên, uyêt một số lần.

**b. Đọc tiếng**

-Đọc tiếng mẫu

+ GV giới thiệu mô hình tiếng **chuyện**. GV khuyến khích HS vận dụng mô hình các tiếng đã học để nhận biết mô hình và đọc thành tiếng chuyện.

+ GV yêu cầu một số (4 - 5) HS đánh vần tiếng chuyện. Lớp đánh vần đồng thanh tiếng chuyện.

+ GV yêu cầu một số (4 - 5) HS đọc trơn tiếng chuyện. Lớp đọc trơn đồng thanh tiếng biết.

**- Đọc tiếng trong SHS**

+ Đánh vần tiếng. GV đưa các tiếng có trong SHS. Mỗi HS đánh vần một tiếng nối tiếp nhau (số HS đánh vần tương ứng với số tiếng). Lớp đánh vần mỗi tiếng một lần.

+ Đọc trơn tiếng. Mỗi HS đọc trơn một tiếng nối tiếp nhau, hai lượt.

+ GV yêu cầu mỗi HS đọc trơn các tiếng chứa một vần. Lớp đọc trơn đồng thanh một lần tất cả các tiếng.

- Ghép chữ cái tạo tiếng

+ GV yêu cầu HS tự tạo các tiếng có chứa vần uyên, uyêt.

-HS đánh vần nối tiếp vần uyên, uyêt. Lớp đánh vần đồng thanh một lần.

- HS đọc trơn nối tiếp tiếng mẫu.

- Cả lớp đọc trơn đồng thanh vần.

-HS tìm và ghép vần. uyên.

-HS ghép vần uyêt.

- Cả lớp đọc đồng thanh 1 lần.

-HS lắng nghe

-HS thực hiện

-HS đánh vần. Lớp đánh vần đồng thanh.

- HS đọc trơn. Lớp đọc trơn đồng thanh.

-HS đánh vần, lớp đánh vần đồng thanh: chuyện, luyện, thuyền, truyện, duyệt, khuyết, tuyết, tuyệt.

- HS đọc trơn nối tiếp các tiếng.

- HS đọc đồng thanh.

|   |  |
|---|--|
| <p>+ GV yêu cầu 1 - 2 HS phân tích tiếng, 1- 2 HS nêu lại cách ghép.</p> <p>+ GV yêu cầu lớp đọc trơn đồng thanh những tiếng mới ghép được.</p> <p><b>c. Đọc từ ngữ</b></p> <p>- GV lần lượt đưa tranh minh họa cho từng từ ngữ: con thuyền, đỗ quyền, truyền thuyết.</p> <p>- Sau khi đưa tranh minh họa cho mỗi từ ngữ, chẳng hạn con thuyền, GV nêu yêu cầu nói tên sự vật trong tranh. GV cho từ ngữ con thuyền xuất hiện dưới tranh.</p> <p>- GV yêu cầu HS nhận biết tiếng chứa vần uyên trong con thuyền , phân tích và đánh vần từ con thuyền, đọc trơn từ ngữ con thuyền.</p> <p>- GV yêu cầu HS đọc trơn nối tiếp, mỗi HS đọc một từ ngữ. 3 – 4 lượt HS đọc. 2-3 HS đọc trơn các từ ngữ. Lớp đọc đồng thanh một số lần.</p> <p><b>d. Đọc lại các tiếng, từ ngữ</b></p> <p>- GV yêu cầu từng nhóm và sau đó cả lớp đọc đồng thanh một lần.</p> <p><b>Họa động 3: Viết bảng</b></p> <p>- GV đưa mẫu chữ viết các vần uyên, uyêt. GV viết mẫu, vừa viết vừa nêu quy trình và cách viết các vần uyên, uyêt.</p> <p>- GV yêu cầu HS viết vào bảng con: uyên, uyêt , thuyền, thuyết (chữ cỡ vừa).</p> <p>- GV yêu cầu HS nhận xét bài của bạn,</p> <p>- GV nhận xét, đánh giá và sửa lỗi chữ viết cho HS.</p> | <p>-HS tự tạo tiếng ngoài bài chứa vần vừa học.</p> <p>- HS phân tích tiếng vừa tạo được.</p> <p>- HS đọc trơn tiếng mới ghép.</p> <p>-HS lắng nghe, quan sát</p> <p>- HS trả lời:</p> <p>+ con thuyền: có tiếng thuyền chứa vần uyên vừa học.</p> <p>+ trăng khuyết: có tiếng khuyết chứa vần uyêt vừa học.</p> <p>+ truyền thuyết: cả hai tiếng đều chứa vần vừa học.</p> <p>-HS đọc trơn nối tiếp 3 từ vừa tìm.</p> <p>- Cả lớp đọc đồng thanh.</p> <p>-HS luyện đọc theo nhóm đôi.</p> <p>-HS thực hiện</p> <p>- HS viết bảng.uyên, uyêt.</p> <p>- HS nhận xét bài bạn.</p> <p>- HS lắng nghe.</p> |
|---|--|

## TIẾT 2

|   |   |
|---|---|
| <p><b>3.Thực hành</b></p> <p><b>Hoạt động 4: Viết vở</b></p> <p>- GV yêu cầu HS viết vào vở Tập viết 1, tập một các vần uyên, uyêt; từ ngữ con thuyền, truyền thuyết.</p> | <p>- HS viết vào vở.</p> <p>- HS lắng nghe.</p> |
|---|---|

- GV quan sát và hỗ trợ cho những HS gặp khó khăn khi viết hoặc viết chưa đúng cách.
- GV nhận xét và sửa bài của một số HS.

### Hoạt động 5: Đọc đoạn

- GV đọc mẫu cả đoạn.
- GV yêu cầu HS đọc thầm và tìm các tiếng có vần uyên, uyêt.

#### Trăng sáng

Sân nhà em sáng quá  
 Nhờ ánh trăng sáng ngời  
 Trăng tròn như cái đĩa  
 Lơ lửng mà không rơi.  
 Những hôm nào trăng khuyết,  
 Trông giống con thuyền trôi.  
 Em đi trăng theo bước  
 Như muốn cùng đi chơi.

- GV yêu cầu một số (4 – 5) HS đọc trơn các tiếng mới. Mỗi HS đọc một hoặc tất cả các tiếng (với lớp đọc yếu, GV cho HS đánh vần tiếng rồi mới đọc). Từng nhóm rồi cả lớp đọc đồng thanh những tiếng có vần uyên, uyêt trong đoạn văn một số lần.

- GV yêu cầu HS xác định số câu trong đoạn văn. Một số HS đọc thành tiếng nối tiếp từng câu (mỗi HS một câu), khoảng 1-2 lần. Sau đó từng nhóm rồi cả lớp đọc đồng thanh một lần.

- GV yêu cầu một số (2-3) HS đọc thành tiếng cả đoạn.

- GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi về nội dung đoạn văn:

+ Sân nhà bạn nhỏ sáng nhờ đâu?

+ Trăng tròn và trăng khuyết giống với sự vật nào?

+ Những câu thơ nào cho thấy bạn nhỏ trong bài thơ và trăng rất thân thiết với nhau?

### 4. Vận dụng

### Hoạt động 6: Nói theo tranh

- HS cùng bạn kiểm tra bài của nhau.

- HS lắng nghe
- HS đọc thầm, tìm .

- HS đọc

#### Trăng sáng

Sân nhà em sáng quá  
 Nhờ ánh trăng sáng ngời  
 Trăng tròn như cái đĩa  
 Lơ lửng mà không rơi.  
 Những hôm nào trăng khuyết,  
 Trông giống con thuyền trôi.  
 Em đi trăng theo bước  
 Như muốn cùng đi chơi.

- 4 HS đọc trơn tiếng mới.

- HS thi đọc theo nhóm 4.
- Cả lớp đồng thanh.

- HS xác định 4 câu.
- HS đọc nối tiếp từng câu.

- Cả lớp đọc đồng thanh.
- HS đọc thành tiếng cả đoạn.

- HS trả lời.

+ Sân nhà bạn nhỏ sáng nhờ có ánh trăng.

+ Trăng tròn như cái đĩa, trăng khuyết trông giống con thuyền trôi.

+ Em đi trăng theo bước, như muốn cùng đi chơi.

- GV hướng dẫn HS quan sát tranh trong SHS

- GV đặt từng câu hỏi cho HS trả lời:  
+ Em thấy gì trong tranh?

- Tìm những sự vật, hoạt động có tên gọi chứa vần uyên, uyêt. (Gợi ý: trăng khuyết, con thuyền, chuyến đi, di chuyển,..);

- GV có thể mở rộng giúp HS có kỹ năng quan sát cảnh vật.

- GV nhận xét chung giờ học, khen ngợi và động viên HS.

- GV lưu ý HS ôn lại các vần uyên, uyêt và khuyến khích HS thực hành giao tiếp ở nhà.

- HS quan sát tranh trong SGK.

- HS trả lời:  
+ Em thấy ngoài biển có trăng khuyết.  
.+ Tuyết, truyện, duyệt binh, lời khuyên.

- HS thực hiện.

- HS lắng nghe

- HS làm theo yêu cầu của GV.

**Bài 36: EM ÔN LẠI NHỮNG GÌ ĐÃ HỌC (2 Tiết )**  
(Tiết 2)

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Củng cố kỹ năng đếm, đọc, viết, so sánh các số trong phạm vi 10, nhận biết thứ tự của mỗi số trong dãy số từ 0 đến 10.
- Củng cố kỹ năng về tính cộng, trừ trong phạm vi 10.
- Vận dụng được kiến thức, kỹ năng đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.
- Phát triển các NL toán học: NL giao tiếp toán học.

**II.CHUẨN BỊ**

- Tranh như trong bài học.
- Một số tình huống thực tế.

**III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

| HOẠT ĐỘNG CỦA GV   | HOẠT ĐỘNG CỦA HS  |
|--|---|
| <p><b>A. Thực hành, luyện tập</b></p> <p><b>Bài 3:</b> HS quan sát hình vẽ, chỉ ra các đồ vật có dạng khối hộp chữ nhật, khối lập phương. Chia sẻ với bạn.</p> <p><b>Bài 4:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cho HS quan sát mẫu, liên hệ với nhận biết về quan hệ cộng - trừ, suy nghĩ và lựa chọn phép tính thích hợp, ví dụ: <math>6 + 2 = 8</math>; <math>2 + 6 = 8</math>; <math>8 - 6 = 2</math>; <math>8 - 2 = 6</math>;... Từ đó, HS tìm kết quả cho các trường hợp còn lại trong bài.</li> <li>- GV chốt lại cách làm bài. GV nên khuyến khích HS suy nghĩ và nói theo cách của các em.</li> </ul> <p><b>Bài 5:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cho HS quan sát tranh, suy nghĩ về tình huống xảy ra trong tranh rồi đọc phép tính tương ứng.</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS quan sát tranh vẽ, Chia sẻ trước lớp.</li> <li>- HS quan sát.</li> <li>- HS tìm kết quả.</li> <li>- HS lắng nghe.</li> <li>- HS thực hiện .</li> <li>+ Câu a): Có 2 bạn đang chơi bập bênh, có 3 bạn đang chơi xích đu, có 4 bạn đang chơi cầu trượt. Có tất cả bao nhiêu bạn đang chơi?</li> <li>Thành lập phép tính: <math>2 + 3 + 4 = 9</math>.</li> <li>+ Câu b): Tổ chim có 8 con chim, có 2 con chim bay đi, sau đó có tiếp 3 con chim bay đi. Hỏi còn lại mấy con chim?</li> <li>Thành lập phép tính: <math>8 - 2 - 3 = 3</math>.</li> </ul> |
|  |   |
|  |   |



- GV khuyến khích HS suy nghĩ và nói theo cách của các em, HS có thể nêu tình huống và thiết lập phép tính theo thứ tự khác. Khuyến khích HS trong lớp đặt thêm câu hỏi cho nhóm trình bày.

**B.Vận dụng:**

- GV khuyến khích HS liên hệ tìm tình huống thực tế liên quan đến phép cộng hoặc trừ trong phạm vi 10.

- Bài học hôm nay, em biết thêm được điều gì?

- Để có thể làm tốt các bài trên em nhớ bạn điều gì?

- HS nêu tình huống và thành lập phép tính.

- HS tìm tình huống.

- HS trả lời.

- HS trả lời.

PPCT: 34

## Tự nhiên và xã hội

### Chủ đề 4: THỰC VẬT VÀ ĐỘNG VẬT

#### Bài 15 CÂY XUNG QUANH EM (3 tiết)(Tiết 1)

#### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Kể được tên, mô tả được hình dạng, màu sắc, kích thước và đặc điểm bên ngoài nổi bật của một số cây mà em biết
- Nhận biết và nêu được các bộ phận chính của cây: rễ, thân, lá. Vẽ hoặc sử dụng được sơ đồ có sẵn để ghi chú tên các bộ phận bên ngoài của một số cây.
- Nêu được lợi ích của một số loại cây phân loại được một số cây theo yêu cầu sử dụng của con người theo nhóm: cây bóng mát, cây ăn quả, cây hoa, cây rau.
- Nêu được lợi ích của rau và hoa quả, từ đó có ý thức ăn đủ rừ, hoa quả để cơ thể khoẻ mạnh. Biết yêu quý cây xung quanh, có kĩ năng gieo trồng và chăm sóc một vài cây dễ trồng

#### II CHUẨN BỊ

- GV; Hình SGK phóng to (nếu ), chậu hoặc khay nhựa nhỏ đựng đất, hạt đậu xanh, đậu đen, Phiếu quan sát cây.
- Tùy từng điều kiện, GV cho HS chuẩn bị một số cây để mang đến lớp hoặc cho HS ra vườn trường khu vực xung quanh để quan sát
- HS:
  - + Hình vẽ các loại cây (cây bóng mát, cây ăn quả, cây hoa, cây rau) và một số cây thật (cây có quả, có hoa, có rễ, cây có đặc điểm cấu tạo khác biệt: su hào, cà rốt,...),
  - + Các cây mà HS đã gieo (nếu có).

#### III. HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC

| Hoạt động của giáo viên  | Hoạt động của học sinh                           |
|--|--|
| <b>Tiết 1</b>  |  |
| <b>1. Khởi động:</b><br>-GV cho hát bài hát về cây và dẫn dắt vào bài học.   | - HS hát.  |
| <b>2. Khám phá</b><br><b>Hoạt động 1 :</b><br>-GV chia lớp thành các nhóm và cho HS xuống sân trường, quan sát cây ở sân trường : cây bóng mát: cây phượng, cây bàng, cây xà cừ,... và một số cây rau, cây | - HS xuống sân trường, quan sát cây ở sân trường |

|   |  |
|---|--|
| <p>hoa có ở vườn trường: cây cải, hoa mười giờ, cây hoa hồng... trong quá trình quan sát,</p> <p>- Với những cây HS chưa biết tên, GV cung cấp tên cây cho HS.</p> <p><b>Hoạt động 2 :</b></p> <p>- GV yêu cầu HS quan sát hình các cây trong SGK, kết hợp quan sát hình về một số cây HS là muu tím hoặc một số cây thật HS mang đi để giới thiệu với các bạn,</p> <p>-GV chia HS theo nhóm 4. Mỗi thành viên trong nhóm sẽ giới thiệu trước nhóm các loại cây mà mình sưu tầm được: tên cây, đặc điểm khác biệt,... Sau đó, mỗi nhóm cử một đại diện giới thiệu các loại cây mà nhóm đã sưu tầm được trước lớp. Đại diện các nhóm sắm vai người trồng cây thông thái để giới thiệu cho khách hàng biết về các loại cây của mình.</p> <p>-GV nhắc HS nhấn mạnh vào những đặc điểm thú vị của cây.</p> <p><b>3. Hoạt động thực hành</b></p> <p>-GV phát các chậu hoặc khay nhựa và hạt đậu đã chuẩn bị trước cho các nhóm.</p> <p>-Sau khi GV hướng dẫn cách gieo hạt và chăm sóc, các nhóm sẽ thực hành gieo hạt đậu. Sản phẩm sẽ được để ở lớp để hàng ngày HS chăm sóc và quan sát quá trình nảy mầm, phát triển của cây.</p> <p><b>4. Đánh giá</b></p> <p>-HS thấy được sự đa dạng của các loại cây: mong muốn khám phá cây xung quanh.</p> <p><b>5. Hướng dẫn về nhà</b></p> | <p>- HS ghi tên cây và đánh dấu những đặc điểm quan sát được vào phiếu quan sát cây mà GV đã phát.</p> <p>- Sau khi quan sát, các nhóm cùng thống nhất kết quả quan sát của cả nhóm và cử đại diện lên báo cáo trước lớp phiếu thu hoạch của nhóm mình</p> <p>- Nhận xét, bổ sung.</p> <p>- HS quan sát hình các cây trong SGK</p> <p>- HS làm việc theo nhóm:</p> <p>- Các nhóm trình bày.</p> <p>- HS lắng nghe.</p> <p>- HS biết thêm được nhiều loại cây xung quanh với một số đặc điểm nhận dạng chính như hình dáng, màu sắc, kích thước, mùi hương... của chúng, từ đó thấy được sự đa dạng của thế giới thực vật xung quanh</p> <p>- HS lắng nghe.</p> <p>- HS biết cách gieo hạt và chăm sóc để hạt phát triển thành cây con.</p> |
|---|--|

|   |  |
|---|--|
| <p>-Yêu cầu HS sưu tầm một số tranh, ảnh hoặc các cây thật thuộc các nhóm: cây rau, cây hoa, cây ăn quả, cây lấy củ,...</p> <p><b>* Tổng kết tiết học</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhắc lại nội dung bài học</li> <li>- Nhận xét tiết học</li> <li>- Hướng dẫn hs chuẩn bị bài sau</li> </ul>   | <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS chăm sóc và quan sát quá trình nảy mầm, phát triển của cây.</li> <li>- HS lắng nghe</li> <li>- HS lắng nghe và về nhà sưu tầm</li> </ul> <p>HS nhắc lại</p> <p>HS lắng nghe</p>                              |
| <b>Tiết 2</b>   |  |
| <p><b>1.Khởi động:</b></p> <p>-GV tổ chức cho HS chơi trò chơi "Đây là cây gì?" bằng cách cho HS đoán tên cây dựa vào đặc điểm bên ngoài của chúng.</p> <p><b>2.Khám phá</b></p> <p>GV phát lại cho HS các chậu hoặc khay nhựa trồng cây đỗ mà tiết trước HS đã thực hành gieo hạt (nếu cây đã đủ lớn) hoặc cây thật mà GV và HS đã chuẩn bị và yêu cầu HS quan sát và thảo luận theo nhóm:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cây có mấy bộ phận? Đó là những bộ nào?</li> <li>- Hãy chỉ và nêu rõ tên từng bộ phận trên cây</li> </ul> <p><b>3. Thực hành</b></p> <p>GV cho HS quan sát mô hình hình một cây (hoặc cây thật) với đủ các bộ phận rễ, thân, lá, hoa, quả và đặt câu hỏi: Cây có mấy bộ phận, chỉ và nói tên các bộ phận đó,</p> <p><b>4.Vận dụng</b></p> <p><b>Hoạt động 1 :</b></p> <p>GV cho HS quan sát hình các cây với các bộ phận có hình dạng đặc biệt trong</p> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS chơi trò chơi</li> <li>- HS quan sát và thảo luận theo nhóm</li> <li>- Đại diện nhóm trình bày</li> <li>- HS thực hành</li> <li>- HS trả lời</li> <li>- HS nêu.</li> <li>- HS quan sát và trả lời</li> </ul> |

SGK, cũng như quan sát thêm những hình mà GV và HS sưu tầm được yêu cầu thảo luận, chỉ và nói tên các bộ phận bên ngoài của những cây đó.

### **Hoạt động 2**

-GV yêu cầu HS làm việc cá nhân: về một cây mà em thích, tô màu và ghi tên các bộ phận bên ngoài của cây.

-Sau khi hoàn thành giới thiệu trước lớp.

### **5. Đánh giá**

HS nêu và chỉ rõ được các bộ phận bên ngoài của cây, yêu thích và biết chăm sóc cây.

### **6. Hướng dẫn về nhà**

Yêu cầu HS sưu tầm hình về các nhóm cây: cây cho bóng mát, cây ăn quả, cây rau và cây hoa.

#### **\* Tổng kết tiết học:**

- Nhắc lại nội dung bài học
- Nhận xét tiết học
- Hướng dẫn hs chuẩn bị bài sau

- HS quan sát hình các cây với các bộ phận có hình dạng đặc biệt trong SGK

- HS thảo luận, chỉ và nói tên các bộ phận bên ngoài của những cây đó.

- HS nêu được cây thường có các bộ phận là rễ, thân, lá, hoa, quả và chỉ được các bộ phận đó.

- HS quan sát.

HS biết được: Mặc dù tất cả các cây đều có rễ, thân, lá, nhiều cây có hoa và quả nhưng hình dạng, kích thước,... của các bộ phận này không giống nhau. Ở một số cây, bộ phận thân có hình dạng đặc biệt: su hào, khoai tây (thân phình to thành củ); thanh long (lá biến thành gai, bộ phận mang quả chính là thân cành); cây khoai lang, sắn, củ cải, cà rốt (rễ phình to thành củ),...

- HS thực hiện tô màu

- HS giới thiệu trước lớp.

HS vẽ, chú thích các bộ phận bên ngoài và mô tả được loại cây mà mình thích.

-HS nêu và chỉ rõ được các bộ phận bên ngoài của cây, yêu thích và biết chăm sóc cây.

- HS lắng nghe yêu cầu.

- HS nêu

- HS lắng nghe

- HS lắng nghe

| <b>Tiết 3</b>   |  |
|---|--|
| <p><b>1.Khởi động</b><br/>GV cho HS hát bài Em yêu cây xanh và dẫn dắt vào bài học.</p> <p><b>2.Khám phá</b></p> <p><b>Hoạt động 1</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV cho HS quan sát hình trong SGK, thảo luận nhóm về lợi ích của cây</li> </ul> <p><b>Hoạt động 2</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV cho làm việc theo nhóm. Yêu cầu HS quan sát 3 hình ở hoạt động này</li> <li>- Nêu nội dung từng hình.</li> <li>- Em còn biết cây có lợi ích gì nữa?</li> </ul> <p>Yêu cầu cần đạt:</p> <p><b>3.Thực hành</b></p> <p>GV cho HS phân loại các cây trong hình (đã sưu tầm) thành các nhóm: Cây ăn quả, cây bóng mát, cây rau, cây hoa, xếp và dán vào giấy khổ lớn để trưng bày ở lớp HS sẽ dán hình theo tổ: Mỗi tổ tự chọn cho mình một nhóm cây yêu thích để dán triển lãm hoặc mỗi tổ cũng phân loại dân cả 4 nhóm cây</p> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS hát” em yêu cây xanh”</li> <li>- HS quan sát hình trong SGK, thảo luận nhóm về lợi ích của cây.</li> <li>- Đại diện nhóm trình bày</li> <li>- Nhận xét, bổ sung.</li> <li>- HS nêu được lợi ích của cây: cho bóng mát, để trang trí, làm nơi ở cho động vật, làm thức ăn cho người.</li> <li>- HS quan sát 3 hình</li> <li>- HS nêu</li> <li>- HS nêu được thêm những lợi ích khác của cây: cung cấp gỗ để làm bàn ghế, tàu thuyền, giường tủ, sản xuất ra giấy để làm sách vở, làm thuốc chữa bệnh; làm thức ăn cho gia súc, Ngoài ra, cây còn có lợi ích: chống lũ, chắn cát, chắn sóng bảo vệ đất và nguồn nước; điều hoà khí hậu làm không khí trong sạch</li> </ul> <p>HS trả lời</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS phân loại các cây trong hình</li> <li>- HS chia tổ và thực hiện</li> <li>- HS sắp xếp và phân loại được các nhóm cây. Nếu được một số đặc điểm</li> </ul> |

- Yêu cầu cần đạt:

#### **4. Vận dụng**

GV cho HS làm việc theo nhóm hoặc cả lớp, liên hệ thực tế với những cây HS thích trồng hoặc được trồng ở nhà, nói về lợi ích của chúng.

- Yêu cầu cần đạt:

#### **5. Đánh giá**

- HS biết phân loại cây theo lợi ích, nhận thức rõ vai trò quan trọng của thực vật đối với con người, từ đó có ý thức chăm sóc và bảo vệ cây; có ý thức tự giác ăn nhiều rau củ, quả để bổ sung vitamin giúp cơ thể khoẻ mạnh.

- Định hướng phát triển năng lực và phẩm chất: GV tổ chức cho HS đóng vai về tình huống được gợi ý trong hình tổng kết cuối bài. Trên cơ sở đó hình thành và phát triển các kĩ năng cần thiết cho HS.

#### **6. Hướng dẫn về nhà**

- GV nhắc nhở HS tiếp tục chăm sóc cây đã gieo.

#### **\* Tổng kết tiết học**

- Nhắc lại nội dung bài học

- Nhận xét tiết học

- Hướng dẫn hs chuẩn bị bài sau

của một số cây để giới thiệu với mọi người.

- HS sẽ đi tham quan và nghe phần thuyết minh

- Nhận xét, bổ sung.

- HS mạnh dạn tự tin kể về những cây thích trồng và lợi ích của chúng

- HS làm việc theo nhóm hoặc cả lớp, liên hệ thực tế

- HS lắng nghe

- HS đóng vai về tình huống được gợi ý trong hình tổng kết cuối bài.

- HS lắng nghe và thực hiện

- HS lắng nghe

- HS nhắc lại nội dung bài.

- HS lắng nghe gv nhận xét.

## Ôn Toán

### Bài: EM ÔN LẠI NHỮNG GÌ ĐÃ HỌC

#### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Củng cố kỹ năng đếm, đọc, viết, so sánh các số trong phạm vi 10, nhận biết thứ tự của mỗi số trong dãy số từ 0 đến 10.
- Củng cố kỹ năng về tính cộng, trừ trong phạm vi 10.
- Vận dụng được kiến thức, kỹ năng đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.
- Bước đầu rèn luyện kỹ năng quan sát, phát triển các năng lực toán học.
- Có khả năng cộng tác, chia sẻ với bạn.

#### II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- VBT Toán tập 1

#### III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

| Hoạt động của GV  | Hoạt động của HS   |
|---|--|
| <p>❖ <b>Luyện tập</b></p> <p>a. Giới thiệu bài.</p> <p>b. Hướng dẫn HS làm bài tập:</p> <p>* <b>Bài 1:</b></p> <ul style="list-style-type: none"><li>- GV nêu yêu cầu</li><li>- Cho HS thực hiện các phép tính.</li><li>- Đối vở, kiểm tra kết quả các phép tính đã thực hiện.</li><li>- GV nhận xét</li></ul> <p>* <b>Bài 2:</b></p> <ul style="list-style-type: none"><li>- GV nêu yêu cầu</li><li>- Cho HS quan sát tranh vẽ, nhận biết phép tính thích hợp với từng tranh vẽ rồi nói phép tính thích hợp, lí giải bằng ngôn ngữ cá nhân. Chia sẻ trước lớp.</li><li>- GV cùng HS nhận xét</li></ul> <p>* <b>Bài 3:</b></p> <ul style="list-style-type: none"><li>- GV nêu yêu cầu</li><li>- HS quan sát hình vẽ, chỉ ra các đồ vật có dạng khối hộp chữ nhật và đánh dấu tích, khối lập phương và đánh dấu x. Chia sẻ với bạn.</li><li>- GV nhận xét.</li></ul> <p>* <b>Bài 4:</b></p> <ul style="list-style-type: none"><li>- GV nêu yêu cầu</li></ul> | <ul style="list-style-type: none"><li>- HS lắng nghe</li><li>- HS thực hiện nhóm 2</li><li>- HS nhận xét</li><li>- HS lắng nghe</li><br/><li>- HS lắng nghe</li><li>- HS quan sát tranh vẽ, thực hiện nói rồi chia sẻ trước lớp.</li><br/><li>- HS nhận xét</li><br/><li>- HS lắng nghe</li><li>- HS thực hiện cá nhân</li><br/><br/><li>- HS lắng nghe</li><br/><br/><li>- HS lắng nghe</li></ul> |



|  |  |
|--|--|
| <p>- Cho HS quan sát mẫu, liên hệ với nhận biết về quan hệ cộng - trừ, suy nghĩ và lựa chọn phép tính thích hợp, ví dụ: <math>6 + 3 = 9</math>; <math>3 + 6 = 9</math>; <math>9 - 6 = 3</math>; <math>9 - 3 = 6</math>;... Từ đó, HS tìm kết quả cho các trường hợp còn lại trong bài.</p> <p>- GV chốt lại cách làm bài. GV nên khuyến khích HS suy nghĩ và nói theo cách của các em.</p> <p>- GV nhận xét.</p> <p><b>* Bài 5:</b></p> <p>- GV nêu yêu cầu</p> <p>- Cho HS quan sát tranh, suy nghĩ về tình huống xảy ra trong tranh rồi đọc phép tính tương ứng.</p> <p>+ Câu a): Có 3 bạn đang ở hồ bơi, có 4 bạn đang chơi nhảy dây, có 3 bạn đang chơi cầu trượt. Có tất cả bao nhiêu bạn đang chơi?<br/>Thành lập phép tính: <math>3 + 3 + 4 = 10</math>.</p> <p>+ Câu b): Tổ chim có 10 con chim, có 2 con chim bay đi, sau đó có tiếp 1 con chim bay đi. Hỏi còn lại mấy con chim?<br/>Thành lập phép tính: <math>10 - 2 - 1 = 7</math>.</p> <p>- GV khuyến khích HS suy nghĩ và nói theo cách của các em, HS có thể nêu tình huống và thiết lập phép tính theo thứ tự khác. Khuyến khích HS trong lớp đặt thêm câu hỏi cho nhóm trình bày.</p> <p>- GV nhận xét.</p> <p>- Nhận xét tiết học</p> <p>- Nhắc nhở các em về chuẩn bị bài sau.</p> | <p>- HS thực hiện nhóm 4</p> <p>- HS nói</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>- HS quan sát, thi đua</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>- HS lắng nghe</p> |
|--|--|

Thứ sáu, ngày 29 tháng 12 năm 2023

Tiếng Việt

PPCT: 201+ 202

Bài 80: ÔN TẬP VÀ KỂ CHUYỆN

### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Nắm vững cách đọc các vần uân, uât ,uyên, uyêt, oan, oăn, oat, oăt, oai, uê, uy ;cách đọc các tiếng, từ ngữ, câu, đoạn có các vần uân, uât ,uyên, uyêt, oan, oăn, oat, oăt, oai, uê, uy; hiểu và trả lời được các câu hỏi có liên quan đến nội dung đã đọc.
- Phát triển kỹ năng viết thông qua viết câu có từ ngữ chứa một số vần đã học.
- Phát triển kỹ năng nghe và nói thông qua hoạt động nghe kể chuyện Cặp sừng và đôi chân. Qua câu chuyện, HS còn được rèn luyện bước đầu kỹ năng ghi nhớ chi tiết, xử lý vấn đề trong các tình huống... và góp phần giúp HS có ý thức về giá trị của mỗi bộ phận trên cơ thể.
- Thêm yêu thích môn học

### II. CHUẨN BỊ

- Gv: Tranh ảnh, Sgk
- Hs: SGK.

### III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

#### TIẾT 1

| Hoạt động của giáo viên   | Hoạt động của học sinh  |
|---|---|
| <b>1. Ôn và khởi động</b><br>- HS viết uân, uât ,uyên, uyêt, oan, oăn, oat, oăt, oai, uê, uy  | -Hs viết uân, uât ,uyên, uyêt, oan, oăn, oat, oăt, oai, uê, uy.   |
| <b>2. Thực hành</b><br><b>Hoạt động 1: Đọc, tiếng, từ ngữ</b><br>- Đọc vần: HS (cá nhân, nhóm) đánh vần các tiếng . Lớp đọc trơn đồng thanh.<br>- Đọc từ ngữ: HS (cá nhân, nhóm) đọc thành tiếng các từ ngữ. Lớp đọc trơn đồng thanh.<br>GV có thể cho HS đọc một số từ ngữ; những từ ngữ còn lại, HS tự đọc ở nhà. | - HS đọc nối tiếp theo dãy:ngoan, loát, thoãn, hoắt, loài, huệ, tùy, hoãn, soát, xoãn, thoắt, ngoại, tuế, thủy.<br>- ngoan ngoan, lưu loát, tóc xoãn, xum xuê, thủy thủ, thoãn thoắt, ngoài lại, tuần lễ, xuất phát, vành khuyên, tuyệt vời.<br>-HS đọc trơn.<br>- Cả lớp đọc đồng thanh. |
| <b>Hoạt động 2: Đọc đoạn</b><br>- GV yêu cầu HS đọc thầm cả đoạn, tìm tiếng có chứa các vần đã học trong tuần.<br>- GV đọc mẫu.   | - HS đọc thầm cả đoạn:<br>+ Mỗi lần về quê, Hà lại được bà kể cho nghe nhiều câu chuyện hay. Nào là truyền thuyết về Lạc Long Quân, truyền thuyết Thánh Gióng, truyền   |

|   |  |
|---|--|
| <p>- GV yêu cầu HS đọc thành tiếng cả đoạn (theo cá nhân hoặc theo nhóm), sau đó cả lớp đọc đồng thanh theo GV.</p> <p>- GV hỏi HS một số câu hỏi về nội dung đã đọc:</p> <p>- Hà thường được nghe bà kể chuyện khi nào? Hà đã được bà kể cho nghe những truyện gì?</p> <p>- Giọng kể của bà thế nào?</p> <p>- Hà có thích nghe bà kể chuyện không?</p> <p>- Câu văn nào nói lên điều đó?</p> <p>- GV nhận xét câu trả lời của HS.</p> <p><b>3. Thực hành</b></p> <p><b>Hoạt động 4: Viết câu</b></p> <p>- GV hướng dẫn viết vào vở Tập viết 1, tập một câu “Xuân về, đào nở thắm, quýt trĩu quả” (chữ cỡ vừa trên một dòng kẻ). Số lần lặp lại tùy thuộc vào thời gian cho phép và tốc độ viết của HS.</p> <p>- GV quan sát và sửa lỗi cho HS.</p> | <p>thuyết về hồ Hoàn Kiếm. Nào là sự tích cây quýt, sự tích cây xoài,...Giọng kể của bà trầm ấm. Hà bị cuốn vào các câu chuyện suốt từ đầu cho đến cuối.</p> <p>- Cả lớp đọc đồng thanh.</p> <p>-Hs trả lời: Hà được nghe bà kể chuyện những lúc về quê.</p> <p>-Hs trả lời: Hà được nghe những câu chuyện. truyện thuyết Thánh Gióng, truyện thuyết về hồ Hoàn Kiếm. Nào là sự tích cây quýt, sự tích cây xoài,...</p> <p>-Hs trả lời: giọng kể của bà trầm ấm.</p> <p>-Hs trả lời: Hà rất thích nghe bà kể chuyện.</p> <p>-Hs trả lời: Hà bị cuốn vào các câu chuyện suốt từ đầu cho đến cuối.</p> <p>- Hs lắng nghe</p> <p>-Hs lắng nghe</p> <p>-HS viết: Xuân về, đào nở thắm, quýt trĩu quả.</p> <p>-Hs lắng nghe</p> |
|---|--|

## TIẾT 2

|   |  |
|---|--|
| <p><b>4. Vận dụng</b></p> <p><b>Hoạt động 5: Kể chuyện</b></p> <p>a. Văn bản</p> <p style="text-align: center;"><b>CẶP SỪNG VÀ ĐÔI CHÂN</b></p> <p>Mỗi ngày, hươu đều tự soi mình dưới nước và tự nhủ: "Với cặp sừng lung linh, mình là con hươu đẹp nhất khu rừng". Nhưng nó lại</p> |  |
|---|--|

chẳng hề thích đôi chân chút nào vì cho rằng chúng trông thật xấu xí. Một ngày, khi đang tha thân trong rừng, hươu phát hiện một con sói lớn đang lao về phía mình. Nó vô cùng hoảng sợ liền co chân, chạy một mạch. Đôi chân khoẻ mạnh giúp hươu chạy thật nhanh. Tuy nhiên, cặp sừng lại bị kẹt trong các nhánh cây làm nó cảm thấy vô cùng vướng víu. Sau khi chạy một hồi lâu, hươu cảm thấy mình đã thoát khỏi con sói. Nó nằm dài dưới một bóng cây. “Thật là nguy hiểm! Minh gần như không thể trốn thoát được với cặp sừng này. May sao đôi chân đã cứu mình. Thì ra, cái gì cũng có giá trị riêng của nó”, hươu nghĩ thầm.

### **b. GV kể chuyện, đặt câu hỏi và HS trả lời**

Lần 1: GV kể toàn bộ câu chuyện.

Lần 2: GV kể từng đoạn và đặt câu hỏi.

Đoạn 1: Từ đầu đến trông thật xấu xí. GV hỏi HS:

1. Vì sao hươu nghĩ nó là con hươu đẹp nhất khu rừng?

2. Hươu có thích đôi chân của mình không?

Đoạn 2: Từ Một ngày đến cảm thấy vô cùng vướng víu. GV hỏi HS:

3. Khi tha thân trong rừng, hươu gặp phải chuyện gì?

4. Khi gặp sói, cặp sừng hay đôi chân giúp hươu thoát nạn?

Đoạn 3: Tiếp theo cho đến hết. GV hỏi HS:

5. Thoát nạn, hươu nghĩ gì?

- GV có thể tạo điều kiện cho HS được trao đổi nhóm để tìm ra câu trả lời phù hợp với nội dung từng đoạn của câu chuyện được kể

### **c. HS kể chuyện**

-GV yêu cầu HS kể lại từng đoạn theo gợi ý của tranh và hướng dẫn của GV. Một số HS

-Hs lắng nghe GV kể chuyện.

-Hs lắng nghe

-Hs trả lời: Với cặp sừng lung linh, mình là con hươu đẹp nhất khu rừng.

-Hs trả lời:hươu không thích đôi chân của mình.

-Hs trả lời: hươu phát hiện một con sói lớn đang lao về phía mình. Nó vô cùng hoảng sợ liền co chân, chạy một mạch.

-Hs trả lời:đôi chân giúp hươu thoát nạn.

-Hs trả lời: Thì ra, cái gì cũng có giá trị riêng của nó”, hươu nghĩ thầm.

-HS kể chuyện theo tranh.

kể toàn bộ câu chuyện. GV cần tạo điều kiện cho HS được trao đổi nhóm để tìm ra câu trả lời phù hợp với nội dung từng đoạn của câu chuyện được kể. GV cũng có thể cho HS đóng vai kể lại từng đoạn hoặc toàn bộ câu chuyện và thi kể chuyện. Tùy vào khả năng của HS và điều kiện thời gian để tổ chức các hoạt động cho hấp dẫn và hiệu quả.

- GV nhận xét các nhóm trình bày.
- GV nhận xét chung giờ học, khen ngợi và động viên HS. GV khuyến khích HS thực hành giao tiếp ở nhà; kể cho người thân trong gia đình hoặc bạn bè câu chuyện

- HS thảo luận nhóm đóng vai theo câu chuyện.

-HS lắng nghe.

- HS lắng nghe.

**PPCT: 203**

**LUYỆN VIẾT**

**LUYỆN VIẾT OAN, OÃN, OAT, OÃT, OAI, UÊ, UY**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Giúp HS củng cố về đọc viết các vần oan, oãn, oat, oãt, oai, uê, uy đã học.

**II. ĐỒ DÙNG:**

- Vở bài tập Tiếng Việt.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

| <b>Hoạt động của giáo viên</b>   | <b>Hoạt động của học sinh</b>  |
|--|--|
| <p><b>1. Ôn đọc:</b></p> <ul style="list-style-type: none"><li>- GV ghi bảng.<br/>oan, oãn, oat, oãt, oai, uê, uy</li><li>- GV nhận xét, sửa phát âm.</li></ul> <p><b>2. Viết:</b></p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Hướng dẫn viết vào vở ô ly.<br/>oan, oãn, oat, oãt, oai, uê, uy, đoạn, xoãn, hoạt, loắt, khoai, huê, huy. Mỗi chữ 1 dòng.</li><li>- Quan sát, nhắc nhở HS viết đúng.</li><li>- GV nhận xét vở hs.</li><li>- Nhận xét, sửa lỗi cho HS.</li></ul> <p><b>4. Củng cố - dặn dò:</b></p> <ul style="list-style-type: none"><li>- GV hệ thống kiến thức đã học.</li><li>- Dặn HS luyện viết lại bài ở nhà.</li></ul> | <ul style="list-style-type: none"><li>- HS đọc: cá nhân, nhóm, lớp.</li><li>- HS lắng nghe.</li><li>- HS viết vở ô ly: oan, oãn, oat, oãt, oai, uê, uy, đoạn, xoãn, hoạt, loắt, khoai, huê, huy.</li><li>- HS lắng nghe.</li><li>- Dãy bàn 1 nộp vở.</li><li>- HS lắng nghe.</li><li>- HS lắng nghe.</li></ul> |

**PPCT: 17**

**Mĩ thuật**  
**Chủ đề 5: KHÉO TAY HAY LÀM**

**Thời lượng: 4 tiết**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

**1. Về phẩm chất:**

Chủ đề góp phần bồi dưỡng đức tính chăm chỉ, trung thực, tinh thần trách nhiệm ở HS, cụ thể là:

- Biết cách sử dụng, bảo quản một số vật liệu, chất liệu trong thực hành, sáng tạo;
- Biết yêu quê hương, đất nước, di sản văn hóa qua nghệ thuật dân gian: nặn tò he;
- Biết xây dựng tình thân và trách nhiệm với bạn bè;
- Biết chia sẻ chân thực suy nghĩ của mình trong trao đổi, nhận xét.

**2. Về năng lực:**

Chủ đề góp phần hình thành, phát triển ở HS các năng lực sau:

2.1. Năng lực đặc thù môn học:

- Biết được nghề nặn tò he trong nghệ thuật truyền thống Việt Nam;
- Biết sử dụng một số công cụ, vật liệu để nặn và trang trí sản phẩm;
- Sử dụng hình khối cơ bản để thể hiện tranh đất nặn ( phù điêu ), tượng tròn đề tài “ Nặn mâm quả ” bằng đất nặn;
- Biết kết hợp các sản phẩm cá nhân thành sản phẩm nhóm;
- Biết trưng bày, mô tả và chia sẻ được cảm nhận về hình khối, màu sắc trong sản phẩm của mình và của bạn.

2.2. Năng lực chung:

- Biết chuẩn bị đồ dùng, vật liệu để học tập;
- Biết tham gia hoạt động nhóm, trao đổi, thảo luận quá trình học/ thực hành trưng bày, mô tả và chia sẻ được cảm nhận về sản phẩm;
- Biết dùng vật liệu và công cụ, họa phẩm ( đất nặn ) để thực hành sáng tạo theo dạng 3D chủ đề “ Khéo tay hay làm ”.

2.3. Năng lực đặc thù của học sinh:

- Năng lực ngôn ngữ: Vận dụng kỹ thuật nói trong trao đổi, giới thiệu, nhận xét.
- Năng lực tự nhiên: Vận dụng sự hiểu biết

## II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

### 1. Giáo viên:

- Một số hình ảnh và sản phẩm nặn ( tranh, ảnh, vật mẫu thật, sản phẩm tò he ) phù hợp với nội dung chủ đề.
- Đất nặn, một số tranh, ảnh về quả và mâm ngũ quả. ( Mẫu quả thật, sản phẩm nặn nếu có )

### 2. Học sinh:

- SGK, VBT ( nếu có )
- Bìa cứng, đĩa giấy, đất nặn, bộ đồ dùng kèm đất nặn, vật liệu ( lõi giấy, vỏ hộp cũ),...

## III. PHƯƠNG PHÁP VÀ HÌNH THỨC DẠY HỌC:

Phương pháp: Thuyết trình, vấn đáp, trực quan, mẫu, thực hành sáng tạo, thảo luận nhóm, luyện tập, đánh giá;

Hình thức tổ chức: Hoạt động cá nhân, hoạt động nhóm.

(Tuỳ theo điều kiện cơ sở vật chất tại cơ sở, năng lực tiếp nhận kiến thức của HS,

## IV. TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Tổ chức các hoạt động dạy học:

| Hoạt động GV   | Hoạt động HS | Đồ dùng thiết bị |
|--|--------------|------------------|
| <p><b>Nội dung 1: CHẤT LIỆU ĐẤT NẶN – Tiết 1</b></p> <p>Vận dụng phương pháp: Quan sát, vấn đáp, thảo luận, nhận thức, thực hành sáng tạo.</p> |              |                  |





|   |  |  |
|---|--|--|
| <p>- Tò he thường được làm bằng gì?</p> <p>- Em có thích nặn các con vật, đồ vật, hoa quả bằng đất nặn không? Vì sao?</p> <p>- Có thể giữ gìn, bảo quản sản phẩm bằng cách nào?</p> <p>=&gt; Tò he là một loại đồ chơi dân gian, thường làm bằng bột gạo, bột nếp, nhuộm nhiều màu, thêm một ít đường có thể ăn được. Ban đầu tò he dùng để cúng lễ nên có hình thù các con vật như công, gà, trâu, bò,.... Sau này các nghệ nhân nặn thêm nhiều con vật, nhân vật mà trẻ em yêu thích để làm đồ chơi.</p>  | <p>- HS xem hình minh họa về đất nặn trong SGK trang 38.</p> <p>- HS trả lời câu hỏi.</p>  | <p>Hình ảnh các loại đất nặn.</p>                            |
| <p> <b>Thực hành sáng tạo bằng đất nặn: ( 22 phút )</b></p> <p>- Hướng dẫn HS thực hành làm quen một số kỹ thuật nặn căn bản.</p> <p>- Trình chiếu video kết hợp cho các em xem sản phẩm mẫu trong SGK trang 38.</p> <div style="display: flex; justify-content: space-around;">   </div> <p>- HS thực hiện cá nhân rồi ghép lại tạo thành một chủ đề và sáng tạo một câu chuyện mà các em yêu thích.</p> <p><b>Cách 1:</b> Nặn rời từng bộ phận rồi ghép, dính lại( Nặn bộ phận lớn, nặn bộ phận nhỏ, ghép dính các bộ phận).</p> <p><b>Cách 2:</b> Từ một thỏi đất nặn các bộ phận dính liền nhau ( Lấy một thỏi đất kéo, vuốt, uốn tạo các bộ phận.)</p> | <p>Học sinh thực hành sáng tạo với đất nặn.</p> <p>Học sinh thực hiện cá nhân và nhóm.</p> | <p>Video hướng dẫn cách nặn, một số sản phẩm từ đất nặn.</p> |

- GV giới thiệu thêm với các em một cách làm khác, kết hợp đất nặn với vật liệu tái chế như: chai nhựa, ly giấy,...để tạo thành hình con vật mà mình thích.  
=> **GV nhận xét đánh giá chung về sản phẩm**

|  |  |
|--|--|
|  |  |
|--|--|

**PPCT: 204**

## **LUYỆN VIẾT**

### **LUYỆN VIẾT UÂN, UẬT, UYÊN, UYẾT**

#### **I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Giúp HS củng cố về đọc viết các uân, uật ,uyên, uyết đã học.

#### **II. ĐỒ DÙNG:**

- Vở bài tập Tiếng Việt.

#### **III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

| <b>Hoạt động của giáo viên</b>  | <b>Hoạt động của học sinh</b>  |
|---|--|
| <b>1. Ôn đọc:</b><br>- GV ghi bảng.<br>uân, uật ,uyên, uyết<br>- GV nhận xét, sửa phát âm.  | - HS đọc: cá nhân, nhóm, lớp.<br><br>- HS lắng nghe.   |
| <b>2. Viết:</b><br>- Hướng dẫn viết vào vở ô ly.<br>uân, uật ,uyên, uyết, lươn, luật, huyền,<br>huyệt. Mỗi chữ 1 dòng.<br>- Quan sát, nhắc nhở HS viết đúng.<br>- GV nhận xét vở hs.<br>- Nhận xét, sửa lỗi cho HS. | - HS viết vở ô ly: uân, uật ,uyên, uyết,<br>lươn, luật, huyền, huyết.<br><br>- Dãy bàn 2 nộp vở. |
| <b>4. Củng cố - dặn dò:</b><br>- GV hệ thống kiến thức đã học.<br>- Dặn HS luyện viết lại bài ở nhà.  | - HS lắng nghe.  |

**HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**  
**CHỦ ĐỀ 5: GIA ĐÌNH YÊU DẤU**  
**SINH HOẠT CHỦ ĐỀ**  
**NGƯỜI THÂN TRONG GIA ĐÌNH**

**PPCT: 50**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

- Nhận biết được tình yêu thương giữa các thành viên trong gia đình.
- Nhận biết được những đặc điểm chung và riêng của các thành viên trong gia đình về sở thích, tính cách, khả năng.
- Yêu thương, quan tâm chia sẻ với mọi thành viên trong gia đình.
- Trung thực trong đánh giá bản thân, nhóm, lớp.

**II. Chuẩn bị**

1. Giáo viên: SGK, tranh ảnh, video clip về gia đình.
2. Học sinh: SGK, VBT, tranh ảnh về gia đình mình.


**III. Hoạt động dạy học**

| <b>Hoạt động của GV</b>  | <b>Hoạt động của HS</b>  |
|--|--|
| <p><b>1. Khởi động</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cho HS hát bài “Ba ngọn nến lung linh”<br/>=&gt; GV chốt, giới thiệu bài học hôm nay “Người thân trong gia đình”</li> </ul>  | <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS hát</li> </ul>   |
| <p><b>2. Khám phá</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cho HS xem clip gia đình của GV hoặc của 1 em học sinh trong lớp</li> <li>- GV đặt câu hỏi: Xem clip và kể các thành viên trong gia đình.</li> <li>- Nhận xét.</li> <li>- GV cho HS chơi trò phỏng vấn:<br/>+ Gia đình bạn có những ai? Mỗi người có sở thích như thế nào?</li> <li>- GV chốt: Mỗi người thân trong gia đình đều có những sở thích khác nhau, tạo nên 1 bức tranh về gia đình nhiều màu sắc. Mỗi gia đình đều có những kỉ niệm đẹp và vui. Bây giờ chúng ta cùng nhau chia sẻ với lớp nhé.</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS xem clip và kể được các thành viên có trong gia đình.</li> <li>- HS thực hiện theo nhóm đôi.</li> <li>- 1-2 nhóm trình bày trước lớp.</li> </ul> |
| <p><b>3. Luyện tập</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV cho HS trao đổi nhóm 6: kể cho nhau nghe những kỉ niệm đẹp, vui của gia đình mình.</li> <li>- GV có thể gợi ý: kể về buổi cơm chiều, cuối tuần, ngày lễ, Tết gia đình mình làm gì?</li> </ul>   | <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS trao đổi theo nhóm 6.</li> <li>- 1- 2 kể trước lớp.</li> </ul>   |
| <p><b>4. Vận dụng</b></p>  |  |

|  |  |
|--|--|
| <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV cho HS chơi trò chơi “Chiếc nón kì diệu”, quay chọn số ngẫu nhiên.</li> <li>- Gv yêu cầu HS giới thiệu hình gia đình mình và kể cho cả lớp nghe các thành viên trong gia đình mình, những điều người thân đã làm cho em.</li> <li>- Gv gợi ý: Khi em bệnh, ai chăm sóc em? Sinh nhật, em được ai tặng quà?...</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS thực hiện theo yêu cầu của cô.</li> <li>- Gia đình em gồm có: ông , bà ba, mẹ, anh và em,...</li> <li>- Khi em bệnh ba, mẹ và người thân chăm sóc cho em.<br/>Sinh nhật em thì em được ông bà, ba mẹ, anh chị tặng quà.</li> </ul> |
| <p><b>Đánh giá</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gv nhận xét đánh giá chung cả lớp.</li> <li>- HS thực đánh giá bản thân vào SGK</li> <li>- Các nhóm đánh hoạt động của nhóm mình báo cáo cho GV.</li> </ul>  | <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS thực hiện đánh giá vào SGK</li> </ul>  |
| <ul style="list-style-type: none"> <li>- Các nhóm chuẩn bị một hoạt cảnh về tình thương gia đình.</li> </ul>   | <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS về nhà chuẩn bị.</li> </ul>  |



|   |  |
|---|--|
| <p>- Giáo viên sử dụng bộ 4 câu hỏi để giúp học sinh nhận ra các hành vi chưa đúng trong tuần qua và đề ra biện pháp khắc phục:</p> <p>+ Em mong muốn lớp của mình là lớp học như thế nào?</p> <p>+ Tuần qua, mỗi em (nhóm, lớp) đã làm gì?</p> <p>+ Những gì em đã làm có giúp em đạt được mong muốn như trên không?</p> <p>+ Em cần làm gì để có được lớp học như em mong muốn?</p> <p><b>Sinh hoạt theo chủ đề</b></p> <p>- Giáo viên yêu cầu học sinh chia nhóm và phân công nhiệm vụ.</p> <p>- Giáo viên yêu cầu học sinh làm vệ sinh lớp học.</p> | <p>thực hiện và mục tiêu phấn đấu đạt được trên tinh thần khắc phục những mặt yếu kém tuần qua và phát huy những lợi thế đạt được của tập thể lớp; phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên trong mỗi tổ</p> <p>- Các tổ trưởng báo cáo kế hoạch tuần tới.</p> <p>- Học sinh thảo luận, cho ý kiến.</p> <p>- Học sinh tự nhìn nhận những việc đã qua, đánh giá những điểm mạnh, điểm yếu của bản thân, bạn bè, nhóm, lớp.</p> <p>- Học sinh thảo luận, suy nghĩ và trả lời.</p> <p>- Học sinh thảo luận, cùng đề ra hành động và cam kết.</p> <p>- Mỗi nhóm thảo luận để xây dựng và sắm vai hoạt cảnh về tình yêu thương gia đình.</p> <p>- Học sinh thu dọn sạch sẽ, gọn gàng sau khi làm xong.</p> |
|---|--|

|  |   |
|--|---|
| <p><b>Ngày 6 tháng 12 năm 2023</b></p> <p><b>Tổ trưởng</b></p>  <p><b>Nguyễn Thị Hồng Trang</b></p> | <p><b>Ngày 6 tháng 12 năm 2023</b></p> <p><b>Ban giám hiệu</b></p> <p><b>Nguyễn Thị Thanh Hải</b></p> |
|--|---|





